

Quang Trung NGUYỄN HUẾ



ĐẠI VIỆT
QUỐC THỦ



TRUNG TÂM HỌC LIỆU • BỘ GIÁO DỤC

QUANG - TRUNG

光 中

*Tan
củ minh Tâm - 1992.*

ĐẠI - VIỆT QUỐC THƯ

大 越 國 書

Dịch giả :

Định thụ HOÀNG VĂN-HOE

TRUNG TÂM HỌC LIỆU

BỘ GIÁO - DỤC

TRUNG TÂM HỌC LIỆU
BỘ GIÁO DỤC
240, Trần - Bình - Trọng Salgon 5
Đ.T. : 93642 - 24142

In lần thứ nhất 1967 : 1 000 cuốn
In lần thứ hai 1973 : 2 000 cuốn

HỘI - ĐỒNG DUYỆT SÁCH :

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| — Ô. ĐẠM - NGUYỄN | <i>Thuyết trình viên</i> |
| — Ô. TRẦN TUẤN - KHẢI | <i>Hội viên</i> |
| — Ô. PHẠM NGỌC . KHUÊ | <i>Hội viên</i> |

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	xiii-xiv
Lời tựa	xv-xvi
Lời dịch giả	xvii-xviii

TẬP I

Tờ hịch của Phúc-khang-An đưa cho viên-mục nước ta	1-3
Tờ trát của Phúc-khang-An đưa Nguyễn-quang-Hiền	4-7
Thư của vị quan họ Ngô gửi cho Nguyễn-quang-Hiền	8-9
Hịch của Phúc-khang-An đưa vua Quang-Trung	10-13
Trát của quan phủ Thái-Bình đưa Trần-mục tỉnh Lạng-sơn	14-15
Tờ hịch của Phúc-khang-An đưa vua Quang-Trung	16-19
Trát của Đạo-tả-giang đưa Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn	20-22
Trát của quan Phủ Thái-Bình đưa Trần-mục Lạng-Sơn	23-24
Trát của Đạo-tả-Giang đưa Viên-mục nước ta	25-26
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Trần-mục Lạng-Sơn	27-30
Dụ của Đạo Tả-Giang đưa Trần-mục Lạng-Sơn	31-33
Dụ của Đạo-tả-Giang đưa Trần-mục Lạng-Sơn	34-36
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Viên-mục nước ta	37-39
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Trần-mục Lạng-Sơn	40-41
Trát của Hộ-Đạo đưa Trần-mục Lạng-Sơn	43-46
Trát của Hộ-đạo nhà Thanh đưa Viên-mục nước ta	44-46
Trát của Hộ-đạo nhà Thanh đưa viên mục nước ta	47-49
Trát của Hộ-đạo nhà Thanh đưa viên mục nước ta	50-51

TẬP II

Tờ bầm của Viên-mục nước ta đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	53-56
Thư của vua Quang-Trung đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	57-59
Tờ bầm của vua Quang-Trung đưa Phúc-khang-An	60-63
Tờ bầm của Viên-mục đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	64-66
Thư của vua Quang-Trung đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	67-70
Thư của vua Quang-Trung gửi Phúc-khang-An	71-74

TÅP III

Tờ sai của Trấn quận-công giao các đồ vật cho quan	
tỉnh Lạng-Sơn	111-112
Quan Công-Đồng kê đưa những đồ cổng còn thiếu	
cho Trấn-mục Lạng-Sơn	113
Lời truyền của Trấn Quận-Công (Đô-đốc đón quan Sứ)	114
Các lề-vật trấn Kinh-bắc yết kiến quan Sứ	115
Các lề-vật tỉnh Lạng-Sơn yết kiến quan Sứ	116
Đồ vật tạ ơn vua nhà Thanh và hàng năm tiến cống	117
Đồ vật đê lên quan Tòng-đốc Phúc-khang-An	118
Đồ vật biếu quan Tả-giang mừng chức Lão-già, cùng	
lề vật khi cầu phong, khi tạ ơn	118-119
Hai kỳ biếu quan Tòng-đốc và quan Tả-giang	120
Các lề-phẩm biếu quan Khâm-sứ quan phó sứ, quan	
Tòng-quản và hai lần biếu quan Tả-Giang	121

Quan Sứ trả về gửi thư cho Ngô-văn-Sở	161-162
Người trong sứ-bộ trả về gửi thư cho một viên quan nước ta	163
Cũng người trong sứ-bộ trả về gửi thư cho vị quan nước ta	164
Người trong sứ-bộ trả về gửi thư cho Ngô-văn-Sở và 3 vị quan nước ta	165
Một tờ thư của vị quan nhà Thanh	166-167

TẬP IV

Thư bằng chữ Nôm gửi cho Lại-bộ	169-170
Quan Công-Đồng sai 2 vị đón tờ sắc và 4 vị đợi lệnh	170-173
Quan Công-Đồng sai quan Đồng-Cán, quan chờ-tiếp và thư-ký ở Công-đường Bộ lễ cùng quan Huyện Thọ-Xương	174-176
Quan Công-Đồng sai quan chánh phó đồng-lý huyện	
Quảng-Đức và thư ký về việc bài trí ở đền Kiên-Nghĩa	177-182
Quan Công-Đồng sai quan Kinh-bắc, quan Đồng-Cán 5 vị quan Huyện cùng các thư-ký tu sửa, bài, tri, đón tiếp ở công-quán Gia-quất	183-190
Quan Công-Đồng sai quan Huyện Đông-Ngạn, quan Hậu-Tiếp và thư-ký ở quán Lã-Khối	191-193
Quan Công-Đồng sai 2 huyện Siêu-Loại, Tiên-Du cùng các quan Hậu-Tiếp, thư ký, đồng-lý ở công- quán Thị-Cầu	194-197
Quan Công-Đồng sai quan huyện Quế-Dương và nhân viên chỉnh biện đón tiếp ở quán Thọ-xương	197-199
Quan Công-Đồng sai quan huyện Yên-Dũng cùng nhân viên chỉnh biện đón tiếp ở quán Cần-Doanh	200-202
Quan Công-Đồng sai quan huyện Yên-Thế, Bảo-Lộc cùng nhân viên tu sửa đón tiếp ở quán Tiên-Lê	203-206

Quan Công-Đồng sai bài tri ở điện Kinh-Thiên, điện Cần-chánh đê lễ Nam-giao và đón tờ sắc	207-209
Tờ sai tu sửa biệt đi từ đình Kiên-nghĩa đến nội điện	210
Những viên chức ở Bộ-lễ	211
Quan Công-Đồng sai Hộ-Bộ diễn tập đê siễn-sắc, tuyên-sắc	212-214
Quan Công-Đồng sai quan tỉnh Lạng-Sơn trình quan Sứ về yến tiệc	215
Quan Công-Đồng sai mọi người có chức phầm đến kinh mừng Hoàng-thượng	216
Truyền cho quan tỉnh Lạng-Sơn về đồ tiến cống	217
Quan Công-Đồng sai Lại-bộ triệu tập văn võ ban diễn tập về việc mừng quan Sứ	218
Quan Công-Đồng sai họa đồ đường đi từ bến sông đến nội-diện đê đưa quan Sứ	219
Sai thêm người làm văn thư và chức Đồng củ nghi	220
Chọn 8 viên văn, võ theo lề-bộ khoản tiếp ở điện Cần Chánh và điện tiếp-thu	221
Sai triệu các viên chức 11 người về ban văn đến kinh tiếp đãi và mừng quan Sứ	222
Sai 2 vị quan làm sẵn bài biếu đê mừng quan Sứ	224
Sai làm sẵn tờ bẩm đê mời quan Sứ sang cửa quan	225
Thay người tiếp quan Sứ và sai quản Thợ-Xương về việc lề mừng	226

TẬP V

Các việc bài tri ở dinh Kiên-nghĩa và Lễ BỘ	229-231
Cung dỗn hàng ngày tại công đường quan Chánh sứ	232
Việc bài tri và cung dỗn ở quán Lã-Khối	232-234
Việc bài tri và cung-dỗn ở quán Pha-Lũy, Thành- Đoàn, Nhân-Lý, Chi-Lăng	234

Gán việc ở 5 trạm trấn Kinh-bắc cho 12 huyện và huyện Gia-Lâm, Võ-Giàng xin thêm một huyện nữa cùng dự bị	236
Gán thêm 3 huyện Phụng-Hành về công-quán Gia-Quất	237
Phân phát giấy, vải, lụa, trát cho các công quán	237-240
Thư ký các trạm biên nhận đồ vật	241-244
Kê khai nhà cửa đồ dùng ở quán Thọ-Xương	244-246
Kê khai nhà cửa đồ dùng ở quán Thị-Cầu	247-248
Kê khai thực-phẩm đưa đến sứ bộ ở quán Thị-Cầu	248-251
Viên mục nói với quan Sứ về hành trình	251-25
Quan huyện Bảo-Lộc kê khai về nhà cửa, đồ dùng và Lại-bộ kê những Ngân-Mãng đã phát	252-253
Kê trình nhà cửa, đồ dùng ở quán Cần-Doanh và mọi thực-phẩm	254-257

TẬP VI

Dụ của vua Càn-Long khen thưởng Nguyễn-quang-Thùy	259-263
Tờ biều của vua Quang-Trung tạ ơn vua Càn-Long cho thơ và thực-phẩm	264-267
Tờ biều vua Quang-Trung trần tình Quang-Thùy là con thú mà không dám nhận chức thế-tử	267-269
Tờ chỉ của vua Quang-Trung sai viên-chức đem phầm vật của vua Càn-Long về cho Nguyễn-quang-Thùy	269-271
Vua Quang-Trung đưa thư cho quan phủ Nam-Hùng	272
Vua Quang-Trung đưa thư cho viên Tri-phủ nhà Thanh	273
Dụ của vua Càn-Long cho dân kin những phong thư gửi về nước và hứa phong sắc cho Quang-Toản	274-275
Tờ biều của vua Quang-Trung tạ ơn vua Càn-Long cho thực phẩm và miễn lệ thư từ phải đề ngô	276-277

Thiếp của vua Quang-Trung đưa cho Công-trung	Đường	278-279
Tờ khai của Công-trung-Đường đưa vua Quang-Trung		280
Tờ khai của Phúc-khang-An trả lời vua Quang-Trung		281-282
Tờ khai của tuần-phủ Quảng-Đông trả lời vua Quang-		
Trung		282-283
Quan Đè-đốc Quảng-Đông trả lời vua Quang-Trung		284
Thư của quan họ Nhan trả lời vua Quang-Trung		285-286
Quan Thống-tướng tỉnh Quảng-Đông trả lời vua		
Quang-Trung		286
Quan Đô-thống tỉnh Quảng-Đông trả lời vua Quang-		
Trung		288
Quan phó Đô-thống trả lời vua Quang-Trung		289
Thiếp và bài thơ của vua Quang-Trung tạ ơn quan		
Án-sát tỉnh Quảng-Đông		290-292
Thư của vua Quang-Trung tạ lại đại nhân họ Ngạch		293
Vua Quang-Trung tạ lại các quan tỉnh Quảng-Đông		294-295
Vua Quang-Trung cáo từ bùa yến của các quan tỉnh		
Quảng-Tây		295-296
Vua Quang-Trung tạ lại các quan tỉnh Giang-Tây		296
Vua Quang-Trung từ tỉnh Giang-Tây ra đi, đưa thiếp		
lên trước Công họ Phúc		297
Tờ khai của họ Phúc trả lời vua Quang-Trung		298
Họ Phúc cảm ơn vua Quang-Trung đưa biếu nhục quế		298
Vua Quang-Trung ở tỉnh Hồ-bắc dâng biếu tạ ơn vua		
Càn-Long về việc cho Quang-Thùy các phầm vật		300-302
Dụ-chỉ của vua Càn-Long đưa vua Quang-Trung khi		
sang chúc thọ mới đến tỉnh Hồ-Bắc		302-303
Vua Quang-Trung dâng biếu lên vua Càn-Long về		
việc thưởng cho Nguyễn-quang-Toản		303-306

Quốc thư của vua Quang-Trung gửi cho Quang-Toản	307-308
Dụ của vua Càn-Long đưa cho vua Quang-Trung về đồ cống	308-309
Vua Quang-Trung tạ lại tờ khải của Tông-Đốc tỉnh Hồ-Bắc	311-312
Vua Quang-Trung tạ lại quan Tông-Đốc Hồ-Bắc	312-313
Vua Quang-Trung tạ ơn quan Tuần-phủ tỉnh Hà-Nam	313-314
Thư của Vua Càn-Long đưa Vua Quang-Trung	314-316
Tờ biếu tạ ơn của Vua Quang-Trung	317-318
Vua Quang-Trung họa thơ của Vua Càn-Long	321-322
Vua Quang-Trung tạ ơn về việc cho các phục sắc	323-326
Tờ sắc của Vua Càn-Long phong thế-tử cho Quang- Toản	327-330
Vua Càn-Long cho Vua Quang-Trung 4 chữ lớn và câu đối	330-331
Vua Quang-Trung đưa thiếp cho họ Phúc để xin chân dung Vua Càn-Long.	331
Lệnh của Vua Quang-Trung gửi cho Nguyễn-quang- Toản	332-335
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật tiếp kiến 4 tước công	336-337
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật biếu em ruột và cháu ngoại của họ Phúc	337-338
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật tiếp kiến Công-Bộ đại nhân	338
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật để tiếp tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây	339
Thiếp của Vua Quang-Trung tạ lại Công-Bộ đại nhân	340
Tờ khải của Vua Quang-Trung tạ lại Quận-Cơ đại nhân	341-343
Lời kết luận	345-347

LỜI GIỚI THIỆU

Phụng chiếu Công-Văn số 6190 - GD/KT/NGV/2 ngày 17-11-65 của Ông Tông-Thur-Ký Bộ Giáo-Dục. Chúng tôi xin giới thiệu tập «Đại-Nam quốc thư» như sau đây :

1.— Nguyên-văn chữ Hán tập quốc thư này là của Vua Quang-Trung và Càn-Long nhà Thanh giao thiệp cùng nhau trong thời kỳ Vua Quang-Trung sai sứ-thần sang Thanh cầu phong cho đến lúc Vua Quang-Trung sang Thanh cảm tạ ; và những thiếp thơ của Vua Quang-Trung đi đường cùng các quan chức nhà Thanh, gởi qua đáp lại theo hành trình từ Quảng-Tây đến Nhiệt-Hà Ngoài ra còn có những công văn linh tinh chuẩn bị trước khi sứ-thần nhà Thanh sang làm lễ tuyên phong cho Vua Quang-Trung.

2.— Xét trong 6 tập Đại-Nam Quốc thư này không phải của người nào đứng tên Tác-giả, đây là một hồ-sơ gồm cả Quốc-thư và công-văn trong thời kỳ đã nói trên đây, sau hoặc có người soạn ra và chép lại đưa cho trưởng Bác-Cỗ Viễn-đông, nên chi việc trước sau, không đúng theo thứ tự ngày tháng.

3.— Trong Đại-Nam quốc-thư nội dung đại lược là : vào niên hiệu Càn-Long thứ 54 (1789) Vua Quang-Trung phái người cháu họ là Nguyễn-quang-Hiển sang Thanh cống hiến cầu phong, Vua Càn-Long chấp thuận, phái sứ-thần đệ sắc-văn qua phong và ban cho bảo-vật, sang năm 1790 vua Quang-Trung qua

Thanh ; trải thời kỳ trong 2 năm ấy nào là chiểu-dụ sâe-văn của Vua Thanh đối với Quang-Trung, nào là biều tạ biều hạ của Quang-Trung đối với vua Thanh, và những thiếp thư của Vua Quang-Trung cùng các quan chức nhà Thanh tiết thứ giao thiệp nhau toàn dùng lối văn-chương cỗ điền, hoặc dùng theo thể biền ngẫu (2 câu đối nhau), hoặc dùng theo lối văn xuôi, nhưng lời lẽ rất trang hoàng điene nhã ; tựu trung cũng xen lộn vào nhiều công-văn của Triều-định ta truyền thi cho các trấn và các bộ chuẩn bị tu bồ cầu đường, trạm xá, cư thất, y phục, và lễ vật để tiếp đón Sứ-thần nhà Thanh và của triều Thanh sắc hạ cho các Tỉnh-thần đón tiếp Vua Quang-Trung trong lúc đi ngang qua các tỉnh, nhưng đó là dùng văn thể từ-trát mà thôi.

Thiết tưởng triều Tây-Sơn xây dựng sự nghiệp oanh liệt trên đương thời, mà tiếc thay hiện nay không còn có sử sách gì lưu truyền khảo cứu, chỉ còn lẻ tẻ đôi việc như tập Quốc-thư này mà thôi, vậy xin nên cho xuất bản để bảo tồn dấu tích trong muôn mặt.

NGUYỄN-TẠO
Cử-nhan Hán-học
Chuyên-Viên Hán-Học Nha Văn-Hóa
BỘ GIÁO-DỤC

LỜI TỰA

Hiện-thời, nền văn-học nước ta, dịch sách ngoại ngữ là cần mà dịch sách chữ Hán lại là cần hơn, vì dịch-giả chữ Hán mỗi ngày một hiếm, không có nhiều dịch-giả như các thứ chữ khác.

Nước Tàu văn minh trước ở Á-dông, trong sách chữ Hán như Tứ-thư, Ngũ-kinh là sách về Triết-học, Nan-Kinh, Tố-Vấn là sách về Y-khoa, ngoài ra còn nhiều loại sách khác, mà ta nên phiên-dịch.

Trước khi chữ Quốc-ngữ chưa được phô-biển, người Việt-Nam dùng chữ Hán làm thứ chữ duy-nhất, nào là Sử Truyện, nào là Y-dược, nào Luân-lý và Thi-văn, hết thảy đều ghi chép bằng chữ Hán.

Về đời nhà Trần, ông Hồ-quý-Ly sai dịch một thiên Võ-Dật ở trong kinh Thư ra Quốc-ngữ, về đời Tây-Sơn vua Quang-Trung sai các công-văn phải làm bằng Quốc-ngữ, nhưng chữ Quốc-ngữ ấy chỉ là đem chữ Hán chấp-lại mà đọc ra tiếng nôm và ngoài ra cũng không dịch thứ sách nào.

Gần nữa thế-kỷ nay, chữ Hán chỉ là môn học thêm; vậy các sách chữ Hán nếu ta không phiên-dịch ra Quốc-văn, thời có còn cũng như không, lấy gì chứng tỏ là nước ta đã mấy nghìn năm văn-hiến.

Vì thế, sở Tu-thư dịch-thuật và ấn-loát (Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục) nhận định việc phiên dịch các sách chữ Hán là rất cần-thiết.

Tôi tự biết Hán-học chưa được là bao nhưng cũng vì bản tinh muốn tồn cõi mà nhận dịch cuốn Đại-Việt Quốc thư này

thuộc loại sách Sử. Trong cuốn đó có những bài : Biều, Tấu, Sắc, Du, Hịch, Trát là lề lối giấy tờ về thời quân chủ, lại có thơ, câu đối và văn biền-ngẫu, là lối văn cổ - truyền ; trong khi dịch, phần nào để hợp với ý nghĩa của chữ Hán, phần nào để hợp với Việt-văn bây giờ, tưởng không phải là dễ. Tôi dịch ra sau đây chỉ là góp một phần với các dịch - giả chữ không dám tự phụ. Tuy thế, người xem cuốn này có thể tưởng-tượng hiểu biết về bản chữ Hán.

Quốc-dân ta vẫn ghi nhớ vua Quang-Trung về chiến-công đánh đuổi quân Mãn-Thanh, vẫn than tiếc cho vua Quang-Trung không được trường thọ để đưa dân-tộc đến cảnh phú-cường.

Lịch-sử đời Nguyễn - Quang - Trung bị lu mờ từ khi có triều-đại Nguyễn - Gia - Long, vậy nếu có trang dã - sử nào để biết thêm về đời Quang-Trung, quốc-dân ta ai cũng ưa đọc, huống chi cuốn Đại-Việt Quốc-thư này, ghi chép gần đủ việc bang-giao của vua Quang-Trung với nhà Mãn - Thanh sau khi chiến thắng, thời chẳng là cuốn sách nên chú ý hay sao ?

Tôi thiết-tưởng trong cuốn Đại-Việt Quốc - thư này, vua Quang-Trung uyên-chuyên kinh cần đối với nhà Thanh là để nhà Thanh biết rằng nước ta không những giỏi về võ - công mà còn hơn về văn-hiến, là để triều-dinh nhà Thanh trên dưới đều vừa lòng không gây chinh-chiến lần thứ hai, khiến nước nhà tránh khỏi binh hỏa.

Xem trong cuốn này, thời không những nhà Mãn-Thanh đã thức thời mà vua Quang-Trung thật là tùy thời vậy.

Viết tại Saigon ngày 15 tháng 4 năm 1962

Dịch giả,

Định-thụ HOÀNG-VĂN-HÒE

ĐẠI - VIỆT QUỐC - THƯ

LỜI DỊCH - GIẢ

Cuốn Đại-Việt Quốc-Thư này chép những văn-kiện đời vua Quang-Trung nước ta, và nhà Mãn Thanh bên Tàu trao đổi với nhau cùng việc đón tiếp sắc phong, việc cống hiến.

Nguyên bản chia làm sáu tập :

Tập 1 : Văn-thư nhà Thanh đưa sang ta.

Tập 2 : Văn-thư nước ta trả lời.

Tập 3 : Ké những lẽ-phầm cung đón khi quan Sír nhà Thanh sang và giấy tờ lúc đi lúc về.

Tập 4 : Cát cứ nhàn-viên, xếp đặt quán xá về việc đón quan Sír.

Tập 5 : Các vật-dụng ở quán xá.

Tập 6 : Tờ bùm và tờ biếu đưa sang Tàu cùng văn-thư trao đổi sau khi phong sắc.

Nếu, sau khi đánh đuổi Tôn-Sĩ-Nghị, vua Quang-Trung không uyển chuyển kinh thuận, thời không thể tránh được chiến-tranh lần thứ hai, vì nhà Thanh là một nước lớn hơn. Vậy sự ngoại giao ghi trong cuốn sách này đúng với câu cõ dã nói : « Ngọc bạch đại can qua » nghĩa là ngọc lụa thay cho giáo mộc.

Từ khi nhà Nguyễn-Gia-Long ra thay Nguyễn-Tây-Sơn thời sự tích đời vua Quang-Trung gần như mai một.

Cuốn sách này, chắc là một viên quan đời vua Quang-Trung (rất tiếc không ghi tên tác-giả) làm về việc ngoại giao nên mới

biên chép được kỹ càng, nay dịch ra quốc-văn cũng là giúp một phần cho Sử học để hiểu thêm về việc ngoại-giao với nhà Thanh về đời Quang-Trung.

Kè ra cũng nhiều điểm khó dịch.

1.— Đã là văn thư mà người Tàu thường hay điệp lời và có những danh-từ riêng.

2.— Người viết chữ Hán để lại có chỗ nhầm mất, có chỗ thiếu sót, có chỗ một bài mà viết ra nhiều đoạn hay là khác bài mà viết làm một đoạn. Ngoài ra còn có chỗ đoạn trên viết xuống hoặc đoạn dưới viết lên.

Tuy vậy, tôi cố gắng dịch đúng tinh-thần cùng ý nghĩa nguyên văn chữ Hán, nhưng khó tránh khỏi những khuyết điểm, mong được quý-vị độc-giả lượng thứ và chỉ-giáo.

Viết tại Saigon, ngày 2 tháng 4 năm 1962

Dịch-giả

Đình-thụ ; HOÀNG-VĂN-HӨE

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大 越 國 書

TẬP I

第一集

ĐỜI QUANG TRUNG

BÀI HỊCH

(của Phúc-Khang-An nhà Thanh đưa cho Viên-Mục (1) trước ta).

Ngự-tiền Đại-Thần, Kinh-duyên Giảng qnan (2) Thái-tử
Thái bảo Nội đại-thần, nghị-chính đại-thần, Hiệp-biện đại
học sĩ, Lại-bộ Thượng-thư, kiêm Bình-bộ Thượng-thư, Đô-
sát viện Hữu-dò Ngự-sử, Tông-Đốc Quảng-Đông, Quảng-
Tây quân vu, kiêm lương-hướng diêm-khoa (3) nhất-đẳng Gia
dũng-công họ Phúc làm tờ lịch này : (4)

Xét rằng : trước kia Thánh-chúa soi xuống, biết Quốc-
trưởng có lời lẽ àn cần về việc dâng đồ cống, nên Thánh chúa
ban cho sắc thư (5), lại thường cho chuỗi ngọc trân-châu đeo
tay.

Bản-đường đã lập tức sai người đem đến cửa Ai-Trấn-
Nam, giao quan Tả-Giang-đạo để chuyền giao cho cháu thân
của Quốc-trưởng là Nguyễn-quang-Hiền kính cần nhận lấy,

Ủy sai nhân-viên đưa đến Lê-thành (6), bắn-đường lại làm một đạo hịch đệ đi, thời Quốc-Trưởng đã kính cẩn nhận lệnh và đã làm tờ biếu tạ ơn, giao nhân-viên đưa đến cửa quan rồi.

Cháu thàn của Quốc-trưởng là Quang-Hiền cùng các tùy-viên là bọn Nguyễn-hữu-Trù, hôm 18 tháng này đã đi đến tỉnh thành Quế-Lâm, bắn-đường đã tiếp-kiến các vua đó hồi quang cảnh trong lúc đi đường và sự cung tiếp, cả đến người theo đi cũng đều được yên vui. Hôm 20 bắn-đường có đặt yến tiệc khoản đãi.

Bắn-đường đê họ vào công-quán yên nghỉ, may cho đầy đủ mũ áo bằng thứ sa mỏng, đê giúp phần mát mẻ trong khi đi đường, bắn-đường lại nghỉ : sau khi bọn ấy chiêm ngưỡng thiên-nhan (7) ra khỏi Kinh-đô trở về, đã là khi hậu giữa mùa thu, thời nên đem đồ mặc rét, lại dự-bị trước mà may cho áo bằng dạ, bằng bông đê mang đi, lại sai chúc Tà-giang-đạo trù liệu về việc đi đường, theo đường đi qua địa-phương nào đều cho biết trước, những chỗ đi đường thủy thời sắm thuyền bè đê tiện việc chuyên chở.

Bắn-đường trước, tác, Đốc-hộ-đường (8) trông lên biết Hoàng-đế có lòng vô-về gia-ân cho Quốc-trưởng ở ngoài lè thường, nên cũng vi bọn Quang-Hiền mà trù-liệu cho chu tất, trong lúc đi xa không hề mệt nhọc.

Bắn-đường lại ra lệnh cho Quang-Hiền sai chúc Vệ-Ủy tuy hành là Hồ-văn-Tông, được mang tin riêng về nước, và đem mọi tình hình kẽ ở trên, trình lên cho Quốc-trưởng được biết, (đóng dấu bằng son đỏ) Bắn-đường thiết tưởng khi

Quốc-trưởng được tin, chắc cũng muôn phần cảm kích mà vui mừng không hạn nào.

Bây giờ đương mùa hè nóng bức, bản-đường có lời hỏi thăm trong nước của Quốc-Trưởng, người trên người dưới có được bình yên hay không ?

Tháng xuân sang năm, bản-đường đã ở trong cửa Ái Trấn-Nam, chờ đợi Quốc-trưởng để cùng vào Kinh-đô chúc thọ Đại-Hoàng-Đế để nhận lấy án-trach.

Nay tờ hịch

Nay 21 tháng 5 nhuận, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long
(đóng dấu son đỏ)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viên quan đứng đầu một hạt hay một việc gì.
- 2.— Chức quan giảng nghĩa sách chỗ chiếu nhà Vua ngồi.
- 3.— Thuế muối.
- 4.— Đây là tờ hịch của Phúc-Khang-An, người có địa-vị to thời giấy tờ gọi là « Hịch ».
- 5.— Giấy vàng vẽ rồng viết lời nói của nhà Vua thời gọi là « Sắc ».
- 6.— Chỉ vào thành Hà Nội chỗ vua Lê ở trước.
- 7.— Mặt vua Thiên-tử vi như mặt Trời.
- 8.— Phúc-Khang-An là Các-thần tước Công gia-dũng, và làm Tông-đốc hai tỉnh Quảng, mà Tông-đốc thời gọi là Đốc-bộ-đường, vì thế mà Phúc-Khang-An tự xưng là Tước, Các, Đốc-bộ-đường, hơn nữa người có địa-vị, thời giấy tờ chỉ xưng họ.

TỜ TRÁT DỤ

(của Phúc-Khang-An gửi cho Nguyễn-quang-Hiền)

Bản-đường xét Quốc-trưởng là họ Nguyễn tranh nước (1) của họ Lê, rồi mang lỗi với Thiên-triều (2), Đại-hoàng-dế soi xét : không phải Quốc-trưởng dám đem lòng chống cự, nên không những không đem quân sang đánh, mà lại ưng cho đầu hàng và cho người (3) đến Kinh-dò để triều cống, ban cho Quốc-trưởng ăn ngự-tì (4) tờ Sắc và chuỗi ngọc trân-châu, thế là thi ân ở ngoài lệ thường, bản-đường thiết trưởng Quốc-trưởng không ngờ được như thế.

Quốc-trưởng mới ra dựng nước không có thiên-triều phong hiệu để định rõ danh-phận, thời là yên tạm ở trước mắt, vì chưa phung được tờ Sắc, thời danh-phận không chính, bè tôi cùng dân-chúng đều theo ngoài mặt mà trong lòng không phục, còn lấy gì để trị dân yên nước.

Nay Đại-hoàng-dế đã cho Quốc-trưởng tờ Sắc và ấn-chỉ để làm chủ nước An-Nam, nhưng thiên-triều thống-trị kề hàng muôn nước, có phép tắc riêng, Quốc-trưởng về việc làm từ trước, không thể bảo là không có lỗi, mong ân Đại-hoàng-dế lòng rộng như thế trời đất, biết rằng Quốc-trưởng với họ Lê không phải là Vua tôi, nên Hoàng-dế thứ cho những việc đã qua, mà thi ân đến muôn phần, thật không thể cầu may được như vậy.

Quốc-trưởng có lòng tốt của trời phú cho, lại là người hiền việc, hẳn nên muôn phần cảm-kích, nhưng nếu không thân hành đến Kinh-dò để chiêm ngưỡng Thiên-nhan, cúi đầu lạy

tạ ăn to, thì lấy gì nêu được tấm lòng sơ mệnh trời thờ nước lớn.

Nếu Quốc-trưởng nghĩ rằng: chưa được phong hiệu là gì, thời tự ngượng mà không muốn cùng các nước phiên-thuộc khác múa tay dẫm chân lạy tạ ăn của Đại-hoàng-đế, thời trước Các Bộ-đường không khó gì, khi nào Quốc-trưởng sang cửa ải Trấn-Nam, đã tâu trước với Hoàng đế cho ăn phong tước đề khi Quốc-trưởng đến Kinh-đô, đã ngang hàng với vua các nước phiên-thuộc (7), thời vinh dự biết đến bậc nào.

Năm nay, khi phủ-bộ-đường họ Tôn (8), còn ở cửa ải Trấn-Nam, Quốc-trưởng ba lần xin hàng, phủ-bộ-đường họ Tôn tâu bầy lên Hoàng-đế, vẫn chưa được Hoàng-đế ăn chuẩn, qua tay bản-đường giải bầy tâu xin cho Quốc-trưởng, là được ngay Hoàng-đế gia ăn cho khác thường, thường cho hơn mọi người khác,

Huống chi sang năm là lễ bát-tuần vạn-thọ (9) đức Đại hoàng-đế, thật là nghi-diền ở đời thịnh-trị, hàng ngàn năm không gặp được một lần, nay Quốc-trưởng thân hành đến Kinh-đô, làm lễ triều cận đề chúc thọ Hoàng-đế thời hân là Thanh-chúa vui lòng ban thưởng, mà chuỗi ngọc trân-châu ban thưởng cho bảy giờ, không thể sánh bằng được.

Vậy về việc cho ăn đề nhận phong, bản tước Các, dốc-bộ-đường (10) có thể nâng đỡ mà giúp cho Quốc-trưởng, tưởng Quốc-trưởng không phải nghĩ đến.

Nếu Quốc-trưởng nghĩ về việc đường xá xa xôi, khí hậu nóng bức, thời khoảng tháng giêng, tháng hai sang năm mới khởi hành sang cửa ải Trấn-Nam, kỳ hạn còn thong thả, mà

sang khôi cửa quan, đi thuyền ngay từ Châu Ninh-Minh, tắt đường thủy đến thẳng Kinh-dò, thời đã tránh được nóng bức mà đường đi lại gần, tinh công việc cho Quốc-trưởng chả còn gì hơn như thế.

Còn như Lê-duy-Kỳ (11) đã qua róc tóc (12) đổi mặc áo ngắn, liệt vào hàng dân thường ở nước Tàu, sau này quyết không cho y trở về nước An-Nam, điều đó hẳn người đã trông thấy.

Bản trước, các Đốc-bộ-đường, chỉ sợ Quốc-trưởng không hiểu, nên mới đem lòng thành, lấy lẽ công, bảo cho Quốc-trưởng biết rõ.

Vậy ngươi nên gửi lời nói kỹ cho Quốc-trưởng được biết, khiến cho Quốc-trưởng yên tâm và vui mừng.

Tờ trát-dụ (13) này viết vào hồi giờ mao ngày 19 tháng 5 nhuận, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Nguyễn Quang-Trung tức Nguyễn - Huệ chỉ kè họ mà không gọi tên, là có ý tôn kính.
- 2.— Chỉ vào Triều nhà Thanh bên Tàu, vi Thiên-tử như Trời.
- 3.— Châu Nguyễn-Huệ là Nguyễn-quang-Hiền.
- 4.— Án trước vương.
- 5.— Vua Càn-Long nhà Thanh.
- 6.— Các nước chư-hầu phu thuộc với nước Tàu.
- 7.— Tôn-sĩ-Nghị.
- 8.— Bát tuần là 80 tuổi, mà chúc nhà Vua đến hàng muôn tuổi.

- 9.— Phúc-Khang-An là các thần tước công, mà làm Tông-đốc hai tỉnh Quảng, nên tự xưng là tước. Các, Đốc-bộ-đường.
 - 10.— Tên Vua Chiêu-Thống nhà Lê.
 - 11.— Gióc tóc cuốn đuôi sam theo lối nhà Mãn-Thanh.
 - 12.— Giấy của người trên thời gọi là trát-dụ.
-

BỨC THƯ CỦA VỊ QUAN HỘ NGÔ GỬI CHO
NGUYỄN - QUANG - HIỀN

Trải bao nhiêu đời, nước An-Nam vẫn nhận phong của Trung-Quốc, nhờ thế mới thu phục được người trong nước mà nước ngoài không dám khinh rẻ.

Quốc-trưởng khi mới dựng nước ở trại Tây-Sơn (1) tranh nước của họ Lê, mang lối với Thiên-trieu, sau biết hối mà khẩn khoản cầu hàng, theo ý của Quốc-trưởng, cho là sai người vào kinh-đô để triều cận và dâng đồ cống hiến, chắc đã cầu được phong-hiệu, Nhưng có biết đâu tý vết và hấn khích từ trước, tuy mong ơn Đại-hoàng-đế thứ cho, nhưng sau này muốn được phong hiệu, theo ý tôi, nếu không thân hành đến Kinh-đô, thời chắc không thể được.

Đại-hoàng-đế vô yên cả vạn phương, ngọc cung, ngọc cầu (3) của các nước nhỏ đều họp đến để cống hiến, thời Quốc-trưởng có đến tận Kinh-đô để triều-cận hay không, cũng không đáng kể.

Bây giờ tước-các, đốc-bộ-đường họ Phúc tinh còng việc hộ Quốc-trưởng, chỉ có một cách làm ngay tờ biếu xin chính mình vào chầu là hơn cả. Còn về phần ngươi, một mặt đem việc Quốc-trưởng thế nào cũng thân hành vào chầu, để bẩm với tước, Đốc-bộ đường họ Phúc, và một mặt gửi tin đó về Quốc-trưởng để quyết định thật sớm, vào khoảng tháng 2 mùa xuân sang năm, đã sang khỏi cửa ải Trấn-Nam, tước Công họ Phúc chắc là thân hành hộ tống Quốc-trưởng cho đến tận kinh-đô, thế là biết sợ mệnh trời thờ nước lớn.

Hiện nay, Đại-hoàng-đế ban cho Sắc-thư, chầu-báu, chỉ vì

Quốc-trưởng kêu cầu tha thiết, nên Đại-hoàng-dé soi đến lòng thành mà thưởng cho ưu hậu, chứ không phải là lấy lòng Quốc-trưởng mà mời lại với mình.

Hiện tại, Quốc-trưởng đề tỏ lòng tạ ơn, ngoài việc thân hành đến Kinh-đô, thời không thể nào đạt được lòng thành mà làm đường lối đề dựng nước.

Các ngươi bây giờ vâng lệnh Quốc-trưởng sai khiếu, đã đến tỉnh Quế-Lâm, Đại-hoàng-dé đã có sắc-chỉ (6) hỏi đến, và giao cho tước-các, đốc-bộ-đường họ Phúc hỏi rằng «Phải chăng họ Nguyễn (7) có thân hành đến Kinh-đô hay không ? Phái-viên sang cống phải biết, rồi tâu lên cho đủ », Theo ý tôi, nếu các ngươi trả lời rằng không chắc, thời Đại-hoàng-dé chắc chắn cho rằng, phái-viên đó chỉ là bậc tiểu-mục (8) tầm thường, chứ không phải là người của Quốc-trưởng thân tín ủy nhiệm, như vậy đối với công việc thật là không tiện.

CHÚ GIẢI

- 1.— Tên chỗ trại của Vua Quang-Trung ở khi trước.
- 2.— Nhà Mân-Thanh bên Tầu.
- 3.— Thời trước các nước nhỏ bên Tầu, phải đem ngọc cung, ngọc cầu là hai thứ ngọc quý để cống vua Thiên-tử.
- 4.— Phúc-Khang-An.
- 5.— Nguyễn-Quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
- 6.— Chỉ-dụ ở trong tờ sắc.
- 7.— Nguyễn-Quang-Trung.
- 8.— Người đầu-mục nhỏ mọn.

TỜ HỊCH CỦA PHÚC-KHANG-AN ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

Chức Ngự-tiền đại-thần, Kinh-duyên giảng-quan, (1) Thái-tử Thái bảo Nội đại thần, Nghị-chinh đại thần, Hiệp-biện-đại học-sĩ, Lại-bộ Thượng-thư Kiêm Bình-bộ Thượng-thư, Đô-sát viện Hữu-đô Ngự-sử, Tòng-đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây Quân vụ, kiêm lý lương-xướng, diêm-khoa (2) trước Công Gia-dũng bậc nhất, là họ Phúc, hịch rằng :

Trước kia người cháu thân của Quốc-trưởng là Quang-Hiền và bọn tùy hành là Nguyễn-hữu-Trù sang khỏi cửa ải Trấn-Nam, khi đến tỉnh Quế-Lâm, có sai chức vệ-úy là Hồ-văn-Tòng đem tin về Lê-thành (4), bản-đường đã làm tờ hịch đưa cho bọn ấy mang về, tướng Quốc-trưởng đã biết rõ cả.

Nay cứ chức quan văn-võ nước An-Nam đóng tại cửa ải Trấn-Nam đệ đến một tờ biều tạ ơn và một tờ biều tâu công việc đều của Quốc-trưởng, bản-đường xem trong tờ biều lời và ý đều thành-khắn, đủ rõ lòng cảm-khích cung-thuận của Quốc-trưởng, mà về việc sang năm thân hành đến Kinh-dô để triều-cận chúc thọ, thời lại càng khắn thiết, hợp rất với đạo thờ nước lớn sợ mệnh trời, bản-đường đã thay Quốc-trưởng chuyền tâu lên Đại-hoàng-đế sẽ được soi xét đến ngay, còn về cống-phẩm có được Hoàng-đế thu nhận hay không ? còn kinh đợi Thánh-chỉ (5) ; hiện bản-đường đã sức cho viên quan đóng ở cửa ải, chuyền sức cho sứ-giả, hãy mang đồ cống về tỉnh Lạng-Sơn đợi lệnh.

Cháu Quốc-trưởng là Quang-Hiền, hôm 23 tháng 5 nhuận, ở tỉnh Quế-Lâm ra đi, rồi đi theo đường thủy, vừa rồi quan

Hộ-tống là chức Tả-giang-đạo bầm lên bản đường có nói : « Hôm 4 tháng 6, Quang-Hiền đi đến thành Tràng-Sa tỉnh Hồ-Nam, trên đường bình yên, tinh ra thời trong hay là ngoài hôm 20 tháng 7, chắc được chiêm ngưỡng thiên nhan (6), vâng chịu ơn nhà vua ».

Đến như trong tờ bẩm của Quốc-trưởng có nói « tuân theo chỉ-dụ, tôi đã làm miếu thờ chúc quan đế-trấn chết trận, nay xin ban phát cho quan-hàm thụy-hiệu », bản-đường tàu bầy lên Đại-hoàng-đế, còn đợi chỉ-dụ sẽ làm giấy cấp phát đế Quốc-trưởng tuân hành, đặt bài-vị phụng thờ cho rõ lòng cung kính (7).

Lại trong tờ biếu có một đoạn xin thưởng cho phong hiệu (8) bản-đường đã thiết tha bảo rõ ở trong tờ hịch lần trước, có lẽ khi Quốc-trưởng làm tờ biếu này, còn chưa tiếp được tờ hịch trước của bản-đường.

Quốc-trưởng bắt đầu dựng nước, muốn tâu với Thánh-thượng ban thưởng cho phong-hiệu, là để vỗ yên nhân dân, nhưng tinh từ bấy giờ cho đến mùa xuân sang năm, còn hàng mấy tháng nữa, bấy giờ việc trong nước đã xếp đặt đâu vào đấy, Quốc-trưởng khi đến cửa Trấn-Nam là cầu ngay được phong-hiệu, bản-đường sẽ đợi Quốc-trưởng ở trong cửa ải để cùng đi đến sân nhà Vua chúc thọ làm lễ chầu cặn cho tò lòng thành đạt ý muốn, thật là việc rất tốt đẹp,

Lại như Lê-duy-Kỳ (9) hiện ở trong đất nước Tàu, Thiên-triều đã giữ lại và để yên một nơi, người trong họ hay bề tôi cũ của nhà Lê, có ai lục tục đến sau, cũng đều vâng chỉ của Hoàng-đế mà chia ra bắt ở yên từng nơi một ở trong đất nước Tàu, đó là Đại-hoàng-đế lấy đức của trời đất, muốn cho

ai nấy cũng đều sinh sống, không cứ người ở trong hay ngoài nước đều coi như một mà không nỡ đe một người nào mất chỗ ăn ở, những người ấy đều là người cũ của nhà Lê, nếu cho trở về nước An-Nam, thời Quốc-trưởng không khỏi phải đe phòng, nay giữ lại trong đất nước Tàu, mới được yên ổn vô sự, hiện bọn ấy ở riêng từng nơi, chỉ liệu cấp cho lương ăn đe qua ngày.

Nay Quốc-trưởng đã thành tâm qui thuận, dâng tờ biểu xin vào chầu, Đại-hoàng-đế giáng chỉ chuẩn cho, thời Quốc-trưởng là phiên-thuộc (10) của Thiên-triều, Đại-hoàng-đế đã khen cho Quốc-trưởng, thời quyết đoán không nghe lời những người trốn sang đe sảy ra việc gì.

Quốc-trưởng ở về dâng Nam hai tỉnh Quảng, không biết rõ việc trong nước Tàu, ngay như trước kia, Đại-hoàng-đế dẹp bình được Bộ-chuẩn, sau bọn người Cách-lỗ-Đặc có kẻ nào phái Cáp-tắc-khắc (12) giữ lại, mà lục tục trốn sang Trung-Quốc, đều qua Thiên-triều giữ lấy cho ở yên một nơi, mà không nghe lời của Cách-lỗ-Đặc đem quân hỏi tội Cáp-tắc-khắc, hiện tại Cáp-tắc-khắc cũng qui thuận chịu án của Thiên triều, mới biết rằng Đại-hoàng-đế thống trị cả muôn nước, ai trái lại thời bị đánh, ai thuận theo thời vỗ về, ân tin rộng khắp cả trong ngoài, không đâu là không nghe thấy.

Nay tôi lại vì Quốc-trưởng mà hiểu bao rõ rằng, Quốc-trưởng trông lên biết lòng Đại-hoàng-đế như thè là trời, có ý vạch tinh công việc cho mình, thời Quốc-trưởng càng thêm cảm-khích, bỏ hẳn lòng nghi ngờ, lâu lâu vâng chịu án trời, tự mình cầu lấy được nhiều phúc.

Nay lời hịch.

Ngày 15 tháng 6, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Vị quan giảng sách ở chỗ chiếu nhà vua ngồi,
 - 2.— Thuế muối.
 - 3.— Những chức tước kè trên là của Phúc-Khang-An, người có địa vị thời giấy tờ chỉ xưng họ mà không xưng tên
 - 4.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
 - 5.— Ý của nhà vua gọi là Thánh-chỉ
 - 6.— Vua vi như là Trời, nên vào chầu giáp mặt nhà vua gọi là chiêm ngưỡng Thiên-nhan.
 - 7.— Thủ bài bằng gỗ sơn mà viết Thụy-hiệu thời gọi là bài-vi.
 - 8.— Phong cho tước vị thời gọi là phong-hiệu.
 - 9.— Tên chính của vua Chiêu-Thống.
 - 10.— Các nước chư-hầu như thề phén giệu của Thiên-tử gọi là phiên-thuộc.
 - 11.— Tên một người trước kia đứng chủ Bộ-chuẩn,
 - 12.— Tên người mới đứng ra làm chủ ở Bộ-chuẩn.
-

TỜ TRÁT (1)

(Quan Phủ Thái-Binh và Nam-Minh gửi cho Trấn-Mục
tỉnh Lạng-Sơn)

Chức Hộ-lý Tả-giang-dạo tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường
phủ Thái-Binh, gia ba bậc, ký lục 10 lần (2) là họ Lâm, và
chức Chánh-đường phủ Nam-Minh tỉnh Quảng-Tây, gia bốn
bậc, ký lục 7 lần là họ Cố, thuộc về Thiên-triều (3) trát sức
cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam là Lê-nho-Hứa
và Lê-doãn-Điều biết rằng :

Xét ngày 3 tháng 6 năm nay, cứ các Trấn-Mục đó đe lên
một tờ biếu tạ ơn và 1 tờ biếu tâu công việc của Quốc-trưởng,
bản-phủ thu nhận rồi chuyền-trình lên trước các, Đốc-bộ-
đường (4), thời ngày 12 tháng này đã xếp lại cho chạy bằng
ngựa trạm lập tức tâu lên Đại-hoàng-đế những phầm vật đem
cống, thời vâng lệnh của trước-các, Đốc-bộ-đường, bảo hãy
mang về tỉnh Lạng-Sơn, để đợi Dụ-chỉ của Hoàng-đế, nay
trước-các, Đốc-bộ-đường, lại phát giao một đạo hịch-dụ cho
Quốc-trưởng nước đó.

Vì thế, chúng tôi hạ trát này để chuyền ngay đạo hịch-dụ
nói ở trên, các vị tiếp được phải đe ngay lên Quốc-trưởng mà
phải sai riêng người mang đi, rồi Quốc-trưởng tức khắc bầm trở
lại sẽ giao cho viên quan coi cửa ải Trấn-Nam thu lấy rồi đưa
đến bản nha phủ Thái-Binh, để chúng tôi chuyền trình lên, trước-
các, Đốc-bộ-đường, không được để chậm kéo dài, phải cần
kíp nhanh chóng.

Nay trát sức,

Tờ trát trên, do Trần-Mục tinh Lạng-Sơn nước An-Nam là Lê-nho-Hứa và Lê-doãn-Điều tuân hành.

Ngày 23 tháng 6, năm thứ 54 Niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công văn đưa cho người dưới thời gọi là trát.
 - 2.— Ghi chép những điều tốt thời gọi là ký-lục. (đó là chữ riêng về quan-chẽ)
 - 3.— Vua Thiên-tử vi như Trời, nên triều-định nhà vua gọi là Thiên-triều.
 - 4.— Phúc-Khang An là các thần tước Công, và làm Tông-Đốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là tước-các, Đốc-bộ-đường.
-

TỜ HỊCH (1)

(của Phúc-Khang-An nhà Thanh đưa Vua Quang-Trung)

Chức Ngự-tiền Đại-thần, kinh-duyên giảng-quan (2) Thái-tử-Thái-bảo Nội Đại-thần, Nghị-chính Đại-thần, Hiệp-biện Đại-học-sĩ, Lại-bộ Thượng-thư, Đô-sát viện Hữu-đô Ngự-sử, Tông-đốc Quảng-Đông Quảng-Tây quản vu, kiêm lý lương-xướng, diêm-khoa (3), tước Công gia-dũng bậc Nhất là họ Phúc, hịch rằng :

Kỳ trước, Quốc-trưởng mong ơn Đại-hoàng-đế ban cho tờ Sắc và chuỗi ngọc trân-châu, Quốc-trưởng đã kính cẩn làm tờ biếu tạ ơn và tờ biếu tâu công việc, sai nhán-viên đem sang cửa ái Trần-Nam, bắn-đường xem kỹ trong tờ biếu, tinh ý cung kính khâm-thiết, bởi lòng chí thành rất hợp với nghĩa : sợ mệnh trời thù nước lớn, thời bắn-đường đã thay Quốc-trưởng tâu lên Đại-hoàng-đế, nay làm riêng tờ hịch nói kỹ để Quốc-trưởng biết :

Bây giờ đã qua tháng lập-thu (4), bấm đốt ngón tay, từ nay cho đến mùa xuân sang năm, là khi Quốc-trưởng tiến kinh vào chầu, chớp mắt là đến nơi, bắn-đường thiết tưởng đương lúc Quốc-trưởng xếp đặt các cơ quan trong nước, trong khi đứng ra mở mang phải có một phen khó nhọc.

Trước kia cháu Quốc-trưởng là Nguyễn-quang-Hiền lúc đi đến tỉnh tôi có nói : « Quốc-trưởng chưa được nhận phong mà sang năm cùng với Quốc-trưởng các nước khác, nhất tè vào chúc mừng Đại-hoàng-đế, thời không khỏi bến lén ». Tôi cũng biết Quốc-trưởng nhân Đại-hoàng-đế chưa ban cho phong-hiện (5), thời trong lòng mong mỏi thiết tha, nhưng có

biết đâu, Đại-hoàng-đế độ lượng như trời, sóng ơn như bể, sang năm Quốc-trưởng tiến Kinh, mà vào đến trong cửa Trấn-Nam, tướng đã có thể cầu được phong-hiệu rồi.

Điều đó, bản-đường đã nói rõ ở trong tờ hịch lần trước, nay xem trong tờ bẩm của Quốc-trưởng mới đưa đến, vẫn nhắc đến việc đó, có lẽ vì chưa tiếp được tờ hịch lần trước của bản-đường.

Đại-hoàng-đế thống-trị cả thiên-hạ, ban tước-phàm, định quan-chế, đều có thứ bậc, tước vương thời vượt hơn cả năm bậc (6), mà Thân-vương thời hơn cả nước phiên, không những người trong Tôn-Thất (7) có những bậc thân-vương, Quận-vương, mà hết thảy các nước phiên ở ngoài, cũng chia ra thân-vương, quận-vương.

Nước An-Nam vốn là phiên-thuộc, qua nhiều đời cho đến bây giờ đều được phong là tước Vương, nay Quốc-trưởng đã đem lòng thành, thân hành đến Kinh-đô để chúc thọ, Đại-hoàng-đế đẹp lòng khen ngợi, hiện bản-đường đã kính vâng dụ-chỉ : « Đến khi Quốc-trưởng nước An-Nam vào chầu, nên phong làm Thân-vương, so với Thân-vương khác dù là Tôn-Thất hay ngoại-phiên cũng như nhau, mà thứ bậc ở trên những người Tôn-Thất hay ngoại-phiên mới là Quận-vương ». Thế là Đại-hoàng-đế không những phong hiệu cho, mà còn định trước về thứ bậc, vậy chỉ đợi ngày ban sắc mà thôi.

Quốc-trưởng xuất thân là người áo vải ở trại Tây-Sơn, thừa thời nỗi dậy mà cả có nước Giao-Nam, nay được phong vào bậc Thân-vương, thời vinh quang còn gì cho hơn, bản-đường không những mừng riêng cho Quốc-trưởng, mà còn mừng

cho cả thần dân toàn quốc của Quốc-trưởng, vậy còn tri-hoãn gì mà không lên đường sang cửa quan.

Lại như trước khi đại binh chưa sang khỏi cửa ải Trấn-Nam (9), thủ-hạ của Quốc-trưởng chúc Mục-mã trấn-đốc-dồng (10) là Nguyễn-viễn-Du, chúc Cai-ky (11) là Chu-đinh-Lý, phái Thủ-ty (12) bắt được dâng về nội-dịa ; lại lũ nghĩa-dân (13) ở ngoài cửa quan, cũng bắt giải những thủ-hạ quan-viên đi theo Quốc-trưởng là lũ Bùi-danh-Vượng 6 tên, hiện đều bị giam ở phủ Thái-Bình, nay Quốc-trưởng đã đem lòng thành, qua bắn-đường đem việc đó tâu lên Đại-hoàng-đế, kinh dâng dụ-chỉ, không những không trị-tội những người kề o trên, lại cho phóng thích về nước, trừ một tên Nguyễn-viễn-Du ốm chết trong tháng 4, còn bọn Chu-đinh-Lý 7 tên, hiện bắn-đường đã chuyền sức cho chúc quan Tả-Giang-Đạo họ Lâm, cấp cho chúng lương ăn và áo giầy, sai nhân-viên hộ-tống ra khỏi cửa ải Trấn-Nam, rồi giao cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu, đó là án trách phi thường của Đại-hoàng-đế, khi Quốc-trưởng được biết hẳn là càng thêm mến phục.

Mùa xuân sang năm, bắn-đường ở trong cửa quan đợi Quốc-trưởng đê cùng vào triều cận, cùi đầu lạy chõ khuyết-dinh nhà vua, giải bầy lòng thành thực, Đại-hoàng-đế trong ngoài coi như một nhà, xa gần coi như một người, thần dân cả nước An-Nam đều ở trong vòng che chở bao hàm của Đại-hoàng-đế, khi ấy Quốc-trưởng bầy tỏ lòng nhân của Hoàng-đế, tóm lại cả bờ cõi, thu phục cả nhân dân, thời lòng người cảm thấy vui vẻ, trong nước ngày được an ninh, có thể trông lên mà vâng được sự ưu đãi của Đại-hoàng-đế.

Chán của Quốc-trưởng là Quang-Hiền đã đi qua tỉnh Hồ-

Bắc, khi đi đường ai nấy đều được yên vui, Quốc-trưởng không phải nghĩ đến.

Nay tờ hịch riêng.

Ngày 28 tháng 6, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tờ hiếu thị của người có tước vị thời gọi là hịch.
- 2.— Chức quan giảng nghĩa sách ở chiếu nhà Vua.
- 3.— Lương bông và thuế muối,
- 4.— Tháng 7 âm-lịch.
- 5.— Danh-hiệu được phong là gì ?
- 6.— Tước Công, tước Hầu, tước Bá, tước Tử, tước Nam, gọi là ngũ đẳng hay ngũ tước.
- 7.— Người trong họ nhà Vua.
- 8.— Chức cho Hoàng-đế thọ hàng muôn năm.
- 9.— Cửa Trấn-Nam thuộc tỉnh Lạng-Sơn Bắc phần nước ta, chỗ giáp với nước Tàu.
- 10.— Chức quan coi việc chăn ngựa,
- 11.— Người cai lính kỵ-mã.
- 12.— Chức quan ở địa-phương.
- 13.— Người dân có nghĩa mà biết làm điều phải.

TRÁT (1)

(của quan Đạo Tả-Giang nhà Thanh đưa cho Trần-Mục tinh
Lang-Sơn)

Bản-chức : Hộ-lý Bình-bị Đạo-Tả-Giang tỉnh Quảng-Tây,
chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (2), làm phi-trát (3) để
sức tuân :

Ngày 13 tháng 7 năm nay, bản-chức vâng Hiến-trát (4) của
Tước các, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng là họ Phúc, có những
câu :

«Xét ra năm trước, khi đại-binh sang khỏi cửa quan, lũ
thò-tỷ và nghĩa-dân (5), bắt được chức Mục-mã trấn-đốc đồng
là Nguyễn-viễn-Du (6), chức cai-ky là Chu-dinh-Lý, (7), và 6
tên nữa là bọn Bùi-danh-Vượng đi theo với di-quan (8), đều
đem về phủ Thái-Bình và huyện Sùng-thiện để giam giữ, đã
qua tinh-bộ khi trước là họ Tôn (6), tâu rõ ở bản án, nay
Quốc-trưởng họ Nguyễn đã dâng biếu dem lòng thành, vây bản-
đường Tước-các, đốc.bộ-đường (10), dem bản án giam giữ lũ
ấy nên xử tri như thế nào, tâu xin chỉ của Hoàng-đế, vâng lời
chầu-phê (11) nên tha cho về nước.

Bản-chức xét tên Nguyễn-viễn-Du, vào hồi tháng Tư năm
nay đã ốm chết ở nhà giam, còn bọn Chu-dinh-Lý 7 tên, lập
tức theo chỉ-dụ của Hoàng-đế mà phóng thích cho về nước,
trát này mong chức Hộ-đạo tức khắc truyền gọi bọn Chu-
dinh-Lý ra khỏi nhà giam truyền bảo ân chỉ của Hoàng-đế,
khiến cho họ cảm ơn nhà Vua mà giỗ lóng phục tòng giáo-hóa,
lại cấp ngay cho bản-phi (12) lương ăn, áo giày, mà phái ủy

nhân-viên hộ-tống cho về giao Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu, rồi phải phúc đáp cho thật nhanh».

Tờ trát của Tước-các, đốc-bộ-đường có những lời như dã kè ở trên, bản-chức vàng lời đó, trừ ngoài những việc đem bọn Chu-đinh-Lý ra khỏi nhà giam bảo rõ ân-chỉ nhà Vua, tư cấp bần-phí, lương ăn áo, giấy, ủy nhân-viên hộ-tống ra khỏi cửa quan, giao cho Trấn-Mục tỉnh Lang-Sơn tiếp thu, rồi phúc đáp cho thật nhanh.

Nay hạ trát cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn biết trước, lập tức tuân theo mà bầm thật nhanh lên Quốc-trưởng, đề sai sẵn ủy-viên đến cửa quan chờ đợi tiếp thu, cho hoàn thành công vụ, không được trái lời.

Trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Công văn của người trên đura xuống gọi là trát.
- 2.— Giấy tờ của người có địa-vị thời chỉ xưng họ mà không xưng tên.
- 3.— Tờ trát phải đi nhanh như bay, gọi là « phi-trát ».
- 4.— Công-văn của chức quan to gọi là Hiến-trát.
- 5.— Chức quan thuộc về địa - phuơng, và người dân có nghĩa biết làm điều phải.
- 6.— Trọng coi về việc ngựa thời gọi là mục-mã, còn trấn-dốc-đồng cũng là tên riêng của một quan chức.
- 7.— Người cai-quản lính ky-mã gọi là cai-ky.

- 8.— Người Tàu quen gọi các nước bên là tú di, nên gọi quan chức của nước ta là di-quan.
 - 9.— Tòn-sĩ-Nghị trước là tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 10.— Phúc-Khang-An là Các thần tước Công, lại làm Tông-dốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là Tước, Các, Đốc-bộ-đường.
 - 11.— Nhà Vua phê phó thời dùng son đỏ, nên gọi là » Chân-phê ».
 12. Tiền đi đường gọi là bàn-phi.
-

TỜ TRÁT

lão lâm

(của Chức-Hộ đạo phủ Thái-Bình nhà Thanh đưa cho
Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản Chức : Hộ-Lý binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây
chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (1) phi-trát đề sức
tuân:

Giờ tý ngày 13 tháng 7 năm nay, bản - chúc theo như
Hiển-trát (2) của tước, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng là họ
Phúc có câu : « bản đường tuân Chỉ-dụ của Hoàng - đế, làm
một đạo hịch cho Quốc-trưởng nước An-Nam, giao cho Hộ-
đạo tức khắc phái ủy nhân-viên, đem ngay đến cửa ải Trấn-
Nam, gọi lũ Thông-sự đề họ chuyền giao cho Trấn-mục tỉnh
Lạng-Sơn nước An-Nam, sai người đệ lên cho Quốc-trưởng
không được chậm việc ».

Cứ theo trát của tước, Đốc-bộ-đường kẽ ở trên, Bản chúc
lập tức phái ủy nhân-viên đem đến cửa ải Trấn - Nam giao
bọn Thông-sự nhận lệnh đề chuyền giao cho Trấn-mục tỉnh
Lạng-Sơn thu nhận, mong rằng tuân lệnh của thượng-cấp mà
đệ ngay lên Quốc-trưởng.

Song phải phúc trình ngày nào nhận được trát này,
cũng duyên do thế nào đệ đến nhà-môn bản phủ cho rõ, đề
bản-phủ đệ lên Hiển-viên (4) tước, Đốc-bộ-đường.

Trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân theo.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

Nay làm tờ trát

CHỦ GIẢI

- 1.— Tờ trát phải chuyền đi thật nhanh như bay, nên gọi phi-trát
 - 2.— Trát sức của quan to thời gọi là « Hiến-trát »
 - 3.— Phúc-Khang-An là tước Công, và Tông-đốc 2 tỉnh Quảng, nên gọi là Tước, Đốc-bộ-duròng.
 - 4.— Chỗ quan to đóng, ngoài công có xe binh dề hai bên, nên gọi là Hiến-viên.
-

TỜ TRÁT (1)

(của quan Đạo Tả-giang nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta).

Bản-chức kiêm Hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây là họ Lâm (2) trát rằng :

Giờ thin ngày 26 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Bản-chức phung tiếp Hiến-trát (3) của Phủ-bộ-viện có nói : « Phủ-bộ tôi tiếp trát của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc đưa lại nói rằng : kinh vàng chỉ-dụ của Hoàng-đế, phong cho họ Nguyễn làm Vua nước An-Nam, đã phái ủy Đại-viên kinh cần mang tờ sắc đến trước nước An-Nam để tuyên bao, tính ra thời sơ-tuần (4) tháng 8, có thể đến được cửa ải Trấn-Nam, theo con đường đi, những công-quán, và phu, ngựa, thời ту lý dự bị từ trước, lại bảo cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước đó, phải dự bị túc trực ».

Trong Hiến-trát của Phủ-bộ-viện thuật lại lời nói của Đốc-bộ-đường như đã kè ở trên. Vâng lời đó, bản-chức là Hộ-đạo hạ trát ngay cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân theo, tức tốc chuyền tàu lên Quốc-trưởng tuân biết.

Từ trước, diền lẽ sách-phong cùng chương-trình đón tiếp có mọi việc như : công-quán, phu, ngựa ở trên đường đi, phải dự bị từ trước, vậy duyên do xếp đặt như thế nào phải phúc-bẩm ngay để quan Sứ lên đường đi sang và để chuyền trình lên thượng-quan tra xét.

Việc này là diền-lẽ lớn, phải kinh cần tuân hành, không được chậm thiếp, nhưng phải đem ngày giờ nào thu nhận

được trát này mà chuyên bầm trở lại đè bẩn nha tôi được biết.

Nay tờ trát

Trát cho Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo
như thế.

Ngày 26 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người trên dura xuống gọi là tờ trát.
 - 2.— Người có địa-vị chỉ xưng họ mà không xưng tên.
 - 3.— Tờ trát của vị quan to gọi là «Hiển-trát», Hiển là chức
quan to,
 - 4.— Hàng tháng từ 1 đến 10 là sơ-tuần.
-

TỜ TRÁT

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn)

Bản-chức vâng Hiển-trát (1) của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc (2), có những câu: Hôm 20 tháng 6 năm nay, họ Nguyễn (3) nước An-Nam sai đầu mục (4) kính đem một tờ biếu tạ ơn và một tờ biếu xin đến Kinh-đô để triều-cận, khi đem sang cửa ải Trấn-Nam, Bản-đường đem ngay nguyên văn hai tờ biếu theo đường ngựa trạm chuyền tàu lên Hoàng-đế, thời hôm 10 tháng 7, kinh vâng dụ-chỉ, lấy cớ trong tờ biếu lời lẽ kinh cần, mà việc sang năm xin vào chầu càng là thành thực, Thánh-chúa (5) khen là tốt, có giáng dụ-chỉ phong cho Nguyễn quan-Binh làm vua nước An-Nam.

Ấn-tỉ phong-tước đợi khi Nguyễn-quang-Hiền vào chầu trở về, sẽ sai mang về, còn đồ vật mang theo tờ biếu để dâng cống, đã mông ân Hoàng-đế thu nhận.

Hiện tại Hoàng-đế có ban một tờ Sắc và một bài thơ ngự-chế (7), lại chính tay Hoàng-đế viết, cho Quốc-vương nước An-Nam, Bản-đường-tước, Đốc-bộ-đường, phái riêng chức quan Hậu-bồ là Đạo-Thành và chức quan Đồng-tri-phủ phủ Nam-Ninh tỉnh Quảng-Tây là họ Vương kính cần mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua ra khỏi cửa quan, đến trước Lê-Thành (8) giao cho Quốc-vương nước đó kính cần nhận lịnh.

Bản-đường xét lần này chức quan mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua, dù là Bản-đường phái đi, nhưng việc mang tờ Sắc và thơ của nhà vua theo lẽ phải kính cần làm việc.

Vua nước đó mới dâng tờ biếu, mà được ngay Hoàng-đế vinh phong, lại cho bài thơ để khen thưởng, thật là vượt hơn cả lệ thường.

Vua nước đó từ khi dâng đồ cống cho đến bây giờ, về nghi lễ đền phuug thờ Thiên-triều (9), thật là kính cẩn, vì thế trông lên được ân sủng khác thường của Thánh-chúa, bây giờ gặp thịnh-diễn (10) sắc phong, thời cả nước được thêm vinh-quang, vua nước đó hẳn thêm phần cung kính, thêm phần vui mến, mà trước kỳ hạn quan Sứ sang, đã dự bị về việc đón tiếp.

Dường sá và cầu đập từ cửa ải Trấn-Nam cho đến Lê-thành, Bản-đường nghe lần trước, Quốc-vương đón tiếp tờ Sắc và chuỗi ngọc trân-châu, thời đã sang sửa giấy dọn, đến bây giờ hẳn tu lý thêm, còn như viên quan phái đi, những phu ngựa đều sắm lấy để đi sang cửa quan, không phải phiền đến nước đó dự bị, ngay như theo đường đi, chỗ nghỉ chân phải dùng đến thứ gì, cũng là do Sứ bộ mang theo.

Bản-đường chỉ vì xét thấy vua nước đó làm việc chu-đáo, bây giờ mới được thụ phong, vui mừng khôn xiết, thời đến khi Đại-viên đi sang, đường sá cung ứng hẳn là muôn phần chu-đáo, nhưng trái lại, không nên phiền phí cho lầm, chỉ nên dự bị phu, ngựa để thay vào lúc mệt mỏi mà chỗ nghỉ phải cần đến, thời thuê dùng cho tiện, cốt sao cho Đại-viên mang tờ sắc, được nhanh chóng yên ổn, vua nước đó được phong sớm một ngày là toại nguyện sớm một ngày, chả là việc tốt lành hay sao ?

Vì thế, Bản-đường trát sức cho chức Hộ-đạo, chiếu ngay các lời lẽ ở trên, lập tức chuyền đi cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn khiến họ bầm thật chóng lên Quốc-vương nước họ.

Lại như Đại-viên do bản-đường phái đi, thời trước hôm

25 tháng này, đã ở tỉnh thành Quảng-Đông ra đi, cũng bảo cho Trấn-mục đó biết trước».

Trong tờ hịch của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc, có những lời lẽ kẽ ở trên.

Vâng lời đó, Bản-chức là Hộ-đạo xét ra việc này, kỳ trước vâng Hiến-trát của Phủ-bộ-viện (11) đã nói : «Tiếp trát của tước, Đốc-bộ-đường đưa đến, kính vâng dụ-chỉ phong họ Nguyễn làm vua nước An-Nam, đã ủy Đại-viên kinh mang tờ Sắc đến nước An-Nam để tuyên bảo»

Bản-chức là Hộ-đạo lại tiếp sức của Phủ-bộ-viện có nói «những đồ cống của Vua nước An-Nam đem theo với tờ biều lần trước, nay vâng dụ-chỉ thu nhận, thời Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn phải mang sang cửa quan để xét thu, rồi bẩm với vua nước đó biết».

Vì các lẽ kẽ ở trên, Bản-chức là Hộ-đạo trát này để Trấn-mục đó lập tức tuân chiểu, phi-khai (12) cho Quốc-vương nước đó, tuân lời ở trong tờ trát của tước, Các, Đốc-bộ-đường và phủ bộ-viện mà kinh cần thi-hành, hết thảy công việc đều nên sẵn sàng sửa biến không được trái lệnh.

Tờ trát trên, mong Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo.

Ngày 4 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

Nay làm tờ trát (13)

CHÚ GIẢI

1. — Tờ trát của vị quan to, vì chữ Hiến là quan to.
2. — Phúc-Khang-An là tước Công, lại là quan ở Nội-các và

làm Tông-dốc Lưỡng-Quảng nên tự xưng là **Tước**, Các, Đốc-bộ-đường.

- 3.— Vua Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-quang-Bình hay Nguyễn-Huệ.
 - 4.— Đầu-mục chỉ vào Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn.
 - 5.— Chỉ vào Vua Càn-Long.
 - 6.— Cháu Nguyễn-quang-Trung.
 - 7.— Ngự là vua, chế là làm, ngự-chế là vua làm ra.
 - 8.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
 - 9.— Chỉ vào nhà Mân-Thanh, vì vua Thiên-tử vi như Trời, nên triều-dinh nhà Vua gọi là Thiên-triều.
 - 10.— Điện-lễ ở đời thịnh-trị.
 - 11.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì Tôn-sĩ-Nghị làm Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 12.— Tàu tầu phải đi nhanh như bay thời gọi là phi-khai, chỉ vào việc cần kíp.
 13. - Công-văn của người có địa-vị thời gọi là trát.
-

TỜ DỰ (1)

(của chức Hộ-đạo Tả-giang đưa cho quan Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản-chức kiêm Hộ ấn-vụ đạo binh (2) về Tả-giang là phán-tuần tỉnh Quảng-Tây, Chánh đường phủ Thái-Bình, gia ba bậc, lại gia 5 bậc ghi chép 7 lần (3) là họ Lâm (4), làm tờ Dự như sau :

Giờ Tuất ngày 2 tháng 8 năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long, Bản-chức vâng lời Phủ-bộ-viện họ Tôn (5) có nói : « Ngày 23 tháng 7 năm nay, theo tờ tư của Tú-đắc, Đốc-bộ-đường họ Phúc (6), chuyền đến bản Viện phải tuân hành, tờ tư như sau :

«Trừ ngoài việc sai nhân-viên đến trước hai địa-hạt Nam và Thái (7) để hộ-tống, còn phải làm ngay tờ hịch cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, đem đủ đồ cống đến cửa ải Trấn-Nam, chức Hộ-đạo hạt đó xét đúng, rồi sai người đưa lên tỉnh, và theo đường đi phải để tâm hộ tống.»

Bản-viện vâng lời của tú-đắc Công họ Phúc, xét Quốc-trưởng (8) nước An-Nam, trước khi sai Nguyễn-quang-Hiền mang tờ biều tạ ơn, có mang theo đồ cống, vâng lời tú-đắc Công họ Phúc súc hãy mang về tỉnh Lạng-Sơn để đợi chỉ-du.

Nay vâng chỉ-du, phong họ Nguyễn làm vua nước An-Nam, đồ cống dâng lên khai trước, mong ơn Thánh-chúa thu nhận.

Vậy bản-viện làm tờ hịch đến chức quan Hộ-đạo, để chuyền súc cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, phái ủy viên-mục (9) mang đồ cống đưa sang cửa quan, rồi chức Hộ-đạo kiêm

rõ, sai người mang đến tinh thành, kính nộp tại bản-viện (10) để sai người hộ tống đến Kinh-đô.

Bản-chức là Hộ-đạo hợp lại các lời lẽ kẽ ở trên, mong rằng chức Trần-mục đó tuân hành, lập tức tàu với Quốc-vương tuân biêt, đề sức ngay cho người đem đồ cống kỳ trước, đúng ngày nào mang đến cửa quan, bầm ngay trở lại. Bản-chức là Hộ-đạo theo từng mục kiêm rõ, một mặt bầm lên Thượng-cấp, một mặt hội-đồng chức Hiệp-trấn hai địa hạt Tân và Thái (11), đúng kỳ hạn ấy đến trước đề mở cửa Trần-Nam, chiếu đồ cống nhận rõ, mà chuyền đem về tinh đợi lệnh của Phủ-bộ-viện sai người hộ-tống đến Kinh, không được trái lệnh và chậm trễ.

Tờ trát này, mong Trần-mục tinh Lạng-Sơn tuân theo.

Ngày 3 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Đạo Bình-bị Tả-giang đóng ấn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Theo người Tàu, thời lời người trên bảo người dưới đều có thể gọi là dụ.
- 2.— Chữ: quan giữ ấn-tín ở đạo binh.
- 3.— Chữ gia bắc là tên riêng về quan-chế thời trước, còn chữ ghi chép là ghi công trạng trong khi làm quan.
- 4.— Công-văn của người có địa-vị thường chỉ xưng họ.
- 5.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị làm Tuần-phù tinh Quảng-Tây.
- 6.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, chữ tước Đốc-bộ-duròng là tước vị của họ Phúc.

- 7.— Phủ Nam-Ninh và phủ Thái-Bình.
 - 8.— Vua Quang-Trung.
 - 9.— Quan chức to thường gọi là Viên-mục.
 - 10.— Phủ-bộ-viện là nơi Tôn-sĩ Nghị đóng.
 - 11.— Thái là phủ Thái-bình, còn Tân chưa rõ là địa-hạt nào
nhưng đều gần với tỉnh Lạng-Sơn nứớc ta.
-

TỜ ĐƯ (1)

(của Hộ-đạo Tả-giang đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn)

Bản-chức kiêm hộ ấn-vụ binh-bị ở Đạo Tả-giang, phản-tuần tỉnh Quảng-tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình gia ba bậc lai gia 5 bậc, ghi chép 7 lần, họ Lâm (2), làm tờ du như sau :

Giờ Tuất ngày 2 tháng 8, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long bản-chức phụng tiếp công-văn của Phủ-bộ-viện họ Tôn (3) có

nơi : « Ngày 23 tháng 7 năm nay, theo tờ tr của Tước Công Đốc-bộ-đường họ Phúc (4), bảo bản-viện phái làm tờ hịch cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, đem đồ cống sang cửa ải Trấn-Nam, chúc quan Hộ-đạo hạt đó xét rõ nhận lấy để dâng lên ».

Cũng ngày hôm ấy, bản-chức Hộ-đạo lại tiếp một tập, sao theo chỉ-du (5) ở triều-định gửi đến, trong đó là tờ biếu tạ ơn và xin vào chầu của Quốc-trưởng nước An-Nam, được Đại-hoàng-đế ngự-lâm (6), xét tờ biếu của vua nước An-Nam rất là kinh cần, bởi lòng chí thành mà ra, đã vàng chỉ-du phong làm vua nước An-Nam, lại đội ơn Thánh-chúa (7), cho một bài thơ lại chính tay nhà vua viết, hiện Tước Công, Đốc-bộ-đường họ Phúc, đã phái Đại-viên kính mang tờ sắc và bài thơ đến nước An-Nam để tuyên bảo, giao cho Quốc-vương nước đó kinh cần nhận lịnh. Trong tờ trát của Phủ-viện họ Tôn có những lời lẽ kẽ ở trên, mà giao cho bản-chức là Hộ-đạo phải tuân hành.

Bản-chức xét việc này, trước vàng trát của Phủ-viện, thời hôm 20 tháng 7, đã sác cho chúc Trấn-mục đó được biết, về việc kinh phung chỉ-du phong họ Nguyễn (8) làm vua nước

An-Nam, thời Tước, Đốc-bộ-dường họ phúc, đã phái Đại-viên mang tờ Sắc và thơ đến trước nước An-Nam để tuyên báo.

Nay lại vâng lệnh Thượng-cấp gửi cho Bản-chức được biết «cẩn-ti phong vương đợi khi Quang-Hiền vào chầu trở về mời giao cho mang về, còn như xú bộ đi bảy giờ, đều là Đại-nhân đè kinh mang Sắc và thơ của Đại-hoàng-dé».

Bản-chức hợp các lời lẽ kề ở trên làm trát sức cho Trấn-mục đó tuân chiêu, lập tức phi-khai (9) cho Quốc-vương nước đó tuân phụng, mà phái nhanh chóng về việc nghênh tiếp.

Nhưng chức Trấn-mục đó, phải dem mọi chương trình dòn tiếp cũng là theo con đường đi, phu, ngựa, công-quán, diểm-sở ở từng đoạn, mọi duyên do như thế nào? trả lời thật nhanh đến Bản-nha, đè tiện chuyền bẩm lên Đại-nhân mang Sắc và thơ nhà vua, đúng kỳ hạn đi sang cửa quan, không được trái lệnh.

Nay tờ trát sức

Ngày 3 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Đạo binh-bị ở Tả-giang đóng ấn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Theo người Tàu, công-văn của người trên dura xuống đều có thè gọi là tờ dù.
- 2.— Gia bậc có lẽ là từng phẩm một, còn ghi chép là ghi những công-trang trong khi làm quan; công văn của người có địa-vị thời chỉ xưng họ mà không xưng tên.
- 3.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì họ Tôn làm Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây, nên gọi là Phủ-bộ-viện, Phủ-bộ tức là Tuần-

phù, còn viện là nơi ở cũng như chữ đường.

- 4.— Chỉ vào Phúc-khang-An, họ Phúc là tước Công làm Tông-đốc Lưỡng-Quảng, nên gọi là Tước, Đốc-bộ-đường.
- 5.— Giấy tờ của nhà Vua ban xuống thời gọi là chỉ-dụ.
- 6.— Ngự là vua, lâm là xem, nhà vua xem là Ngự-lâm.
- 7.— Chỉ vào vua Càn-Long.
- 8.— Chỉ vào vua Nguyễn-Quang-Trung.
- 9.— Tàu với người chi-tôn thời gọi là khải, mà tàu cho thật nhanh như thế là bay, thời gọi là « phi-khải »

TỜ TRÁT (1)

(của quan Hộ-dạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, họ Lâm (2), làm trát sứ như sau :

Ngày 9 tháng 8 năm nay, bản-chức tiếp viên Mã-đường (3) ở cửa Nam-quan đệ đến 1 tờ bầm, bản-chức đã cù tinh hình trong tờ bầm chuyền lên trước, Đốc-bộ-đường (4).

~~Bản-chức~~ lại tiếp Hiển-trát của (5) trước, Đốc-bộ-đường, bảo bản-chức phải làm trát cho Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn đề tâu ngay cho Quốc-vương nước đó, thời hòm 4 tháng 8 đã phi trát cho Trần-mục đó rồi. (6)

Tinh theo nhật ký, thời tờ trát đó tựa như chưa đến nơi, vì thế những lời lẽ của Trần-mục đó mới đưa lại đây, không hợp với tờ trát trước nhâm hòm 4 tháng 8 của Bản-chức, nên không tiện chuyền bầm lên Thượng-cấp, mà tờ bầm sau còn tạm đ𝐞 lại.

Vậy bản-chức tục trát này cho viên-mục đó tuân-chiều lập tức xem rõ trong tờ trát hòm 4 tháng 8, vâng theo những công việc ở tờ hịch của Thượng-cấp (7), mà tức tốc tâu với Quốc-vương định liệu, rồi phúc bầm trở lại.

Đến như trước, Đốc-bộ-đường, phái ủy Đại-viên kinh mang đạo Sắc và bài thơ ngự-chẽ (8) là chử quan Hậu-bồ tên là Đạo-thành cùng chử quan Tả-đường phủ Nam-Ninh là họ Vương, đến nước An-Nam để tuyên bão, thời trước hòm 25 tháng 7 đã tự tinh Quảng-Đông ra đi.

Quốc-vương nước ấy, trông lèn được vinh phong của Thánh-chúa (9), trùng điệp mong ơn, chắc là thèm phần cảm khích vui mến, hết thảy chương trình đón tiếp dự bị, không đợi đến Bản-chức là Hộ-dạo phải nhắc hỏi, mà bọn Viên-mục đó, chắc hẳn kinh cần làm việc, để hợp với tấm lòng cung-thuận của Quốc-vương.

Duy con đường tự sang khỏi cửa quan cho đến thành Thăng-Long, có bao nhiêu dặm trường? chỗ nào đặt điểm-số công-quán? lại hôm nào dự bị đầy đủ? cần viết lên giấy để phúc-bàm (10) lên bản nha, cho tiện việc đến kỳ hạn mở cửa quan di sang, để khỏi lầm về chỗ hai bên sai lạc nhau.

Bản-chức Hộ-dạo nghĩ rằng: Quốc-vương nước đó tự khi dâng đồ cống đem lòng thành cho đến bây giờ, mọi nghi-lễ để phụng thờ Thiên-triều (11) rất là kinh cần, bây giờ mới được nhận phong, thời việc làm hẳn là kỹ-càng.

Vì thế, bản-chức trát sức rõ ràng để Trấn-mục đó tuân phụng, rồi phúc-bàm cho nhanh chóng, để tiện việc chuyền bàm lên thượng-cấp xét bảo cho thi-hành.

Nay làm tờ trát.

Tờ trát trên, chuyền di cho Viên-mục nước An-Nam là Phan-văn-Lân và Nguyễn-văn-Danh tuân theo.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có địa-vị thời gọi là trát.
- 2.— Giấy tờ của người có địa-vị thời chỉ xưng họ.

- 3.— Mā-đường có lẽ là tên một chức quan coi việc đi ra cửa ái.
 - 4.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, vì họ Phúc là tước Công, và làm Tông-đốc Lưỡng Quảng.
 - 5.— Trát của vị quan thật to thời gọi là Hiến-trát, chữ hiến là chức quan to.
 - 6.— Tờ trát đi nhanh như bay gọi là phi-trát.
 - 7.— Công-văn của thượng-cấp mới gọi là hịch.
 - 8.— Ngự là vua, chế là làm ra, nhà vua làm ra gọi là Ngự-chế.
 - 9.— Chỉ vào vua Càn-Long cũng như nghĩa chữ Thánh-quản.
 - 10.— Bầm trở lại để trả lời, thời gọi là phúc-bầm,
 - 11.— Vua Thiên-tử vì như Trời, nên triều-dinh nhà vua gọi là Thiên-triều.
-

TỜ TRÁT (I)

(của quan Hộ-đạo nhà Thành đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị ở đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây Chánh-đường phủ Thái-Bình, họ Lâm (2), làm trát này để giả đẽ cài-chính.

Giờ thin ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, bản-chức tiếp án-tư doanh-phủ (3) đẽ đến Bản-nha : 1 tờ biều, 1 tờ bẩm, và 2 đạo giấy kèm theo của Quốc-vương An-Nam đẽ nhờ chuyền đẽ lên thượng cấp.

Bản-chức xét đạo giấy kèm theo với tờ biều, trong có 1 chữ ở trên tên Vua, theo lệ phải tránh ra mà không được viết, nên bản-chức đẽ về giả đẽ viết lại.

Vì thế, bản-chức trát súc cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu đẽ chuyền đẽ về nước, tâu với Quốc-vương, đem 1 chữ ở trên tên Vua tránh đi mà viết đổi sang chữ khác, rồi cùng tờ biều tạ ơn, lại đẽ sang cửa quan, đưa đến bản-nha phủ Thái-Bình xem lại, đẽ chuyền đẽ đến Hiến-viên (4) trước, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng (5) xét rõ, mới kinh dâng lên Hoàng-đế.

Một tập tờ bẩm cũng đẽ giả một thè, đẽ cùng đẽ sang với bản giấy đã viết lại, phải tuân hành cho rất nhanh.

Nay tờ trát.

Tờ trát kè trên, mong Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân hành.

Ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long,

Quốc-vương nghe được mệnh-lệnh, hẳn là vui mừng hiện ra nét mặt.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có quan tước, thời gọi là trát.
 - 2.— Người quan chức, trong giấy tờ thường chỉ xưng họ.
 - 3.— Bản chữ hán có 6 chữ : « tur ân doanh du phủ từ, vì nhầm mất thể nào mà không rõ nghĩa, nên trong bản dịch chỉ nói tur-ân doanh-phủ,
 - 4.— Chỗ chức quan to đóng, ngoài công có xe nhà binh ở 2 bên, nên gọi là viền-môn hay là hiến-viên.
 - 5.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, vì họ Phúc là tước Công, và làm Tông-đốc 2 tỉnh Quảng, nên gọi là : Tước, Đốc-bộ-đường.
-

TỜ TRÁT (1)

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Trần-mục tinh Lạng-Sơn).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tinh Quảng Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (2) làm trát súc như sau :

Giờ đây ngày 17 tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, chức Mã-đường (3) ở biệt đi ra cửa ải Trấn Nam có đệ đến bắn, nha, một phong thư đựng tờ bầm của viên ấy và định theo một tập tờ bầm của nhân viên nước An-Nam, cứ trong tờ bầm nói : « Quốc-trưởng (4) đường ở tân ấp (5) chưa kịp về thành Thăng-Long, việc đón tiếp Đại vien mang tờ Sắc và bài thơ ngự chế (6), xin châm chước theo lễ cũ mà xếp đặt thành nghi-lễ mới, việc đó đã tàu với Quốc-trưởng để xét định, nhưng tính đường đi về, phải tới hàng tuần hàng tháng, nên chúng tôi không dám đề châm, mà phải phúc trình thật sớm để chuyền bầm lên các bậc Chế-hiến-Tôn đại-nhân (7), đợi ý định như thế nào, súc xuống nước chúng tôi để diễn tập sẵn sàng đợi đến ngày làm lễ sắc phong.

Trong tờ bầm có mọi lời lẽ kẽ trên, và một tập giấy chua lẽ-nghi, bản-chức đã xét thu, đem tập tờ bầm đó chuyền đệ lan Hiển-viên trước, Đốc-hộ-đường hai tỉnh Quảng xem xét (8).

Ngoài việc đó, bản-chức xét mấy hôm giờ tạnh nắng liền; Quốc-vương nước đó đã được Đại-hoàng-đế sắc phong làm vua nước An-Nam; hiện đã phái ủy Đại-viên mang tờ sắc và bài ngự-chế, đến trước Lê-thành (9) để tuyên bão, Vậy hôm nào Quốc-vương đã trở thành Thăng-Long ? và

chọn hôm nào tốt để Đại-viên sang cửa quan ? lại tính đường đi hôm nào Quốc-vương đến thành Thăng-Long để nhận ơn nhà vua ? những điều hỏi ở trên phải phúc bẩm cho sớm, để đến kỳ hạn chắc chắn mở cửa quan đi sang

Còn như Đại-viên mang tờ sắc, hiện hôm 1 tháng 8 tự tinh Quảng-Đông ra đi, ngày nào đến đất Thái ?(10), là bản chúc phi trát cho biết để dự bị đón tiếp.

Nay tờ trát.

Tờ trát trên, Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn là Phan-văn-Hứa
~~chỉ~~ theo như thế.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Giấy tờ của người có quan chức thời gọi là trát.
- 2.— Công văn của người quan trước đưa xuống thời chỉ xưng họ.
- 3.— Tên một chức quan nhà Thanh, để trông coi đoạn đường gần tỉnh Lạng-Sơn nước ta.
- 4.— Chỉ Vua Quang-Trung.
- 5.— Vua Quang-Trung đương tu sửa thành Nghệ-An để làm Kinh-đô nên gọi là Tân-Ấp.
- 6.— Ngự là vua, chế là làm ra. Chính nhà vua làm ra thời gọi là ngự-chế.
- 7.— Chức quan to thời gọi là Chẽ-hiến, đây là chỉ vào Phúc-Khang-An và Tôn-sĩ-Nghị.
- 8.— Phúc-Khang-An là tước công, và làm Tông-đốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là tước, Đốc-bộ-đường. Còn hai chữ Hiến viên là nơi quan to đóng
- 9.— Chỉ vào thành Thăng-Long chõ vua Lê ở trước
- 10.— Chỉ vào phủ Thái-Bình.

TỜ TRÁT (1)

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây. Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm (2), làm trát sức như sau:

Ngày 23 tháng 8 năm nay, cứ tờ bẩm của viên - mục đó bẩm lên có một bản : « xét tự trên cửa quan cho đến thành Thăng-Long đường đi có bao nhiêu dặm trường? và có bao nhiêu điểm - sở, công - quán ? cứ giấy kê khai thời Trần Lạng-Sơn có 4 trạm, mỗi trạm đường đi một ngày, có nhiều núi, khe, rừng rậm, đoạn ấy có bao nhiêu dặm trường không thể trước định được. Trần-Kinh-Bắc có 6 trạm mỗi trạm cũng đi 1 ngày, thời đường đi rộng rãi, mà trạm nọ với trạm kia không cách xa nhau mấy. »

Duy quan Khâm-sứ đại-nhân, khi đi có nghi-trượng hộ vệ, cũng nên thông thả nhàn hạ, hiện nay đã sửa sang quán xá và đường đi, theo như thường lệ »

Tờ bẩm trước có những lời lẽ kè ở trên, lại cứ Viên-mục đó mới bẩm : « trong chỗ núi khe ngăn trở, nhà nghỉ ở các trạm theo lệ thường buổi sáng đi từ trạm trước, thời chiều hôm đến được trạm sau, nay lên cao xuống thấp, nếu gặp mưa lội, thời đường đi khó ổn định được như thường, mong chuyền trình lên Đại viên đế huấn thị, tự sang khỏi cửa quan cho đến đô thành Thăng Long, phỏng đi bao nhiêu ngày ? lại ngày nào mở cửa quan ? ngày nào tự bèn này cửa quan lên đường đê : tuân hành ».

Tờ bẩm sau có những lời lẽ kè trên,

Bản-chức xét 10 trạm ở trong hai Trấn, nếu gặp mưa lụt, thời đường đi khó khăn ổn định, trong đó có hay không những công-quán để tạm nghỉ (3) cho khỏi phần lo ngại?

Nay Đại-nhân mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua, không còn mấy ngày nữa là đã đến quận Thái (4).

Bản-chức hợp các lẽ đó, vâng theo lệnh của thượng-cấp, làm trát này để Viên-mục đó tức khắc xét rõ trong 10 trạm vẫn là đi 10 hôm, nhưng nếu gặp mưa lụt chèo cao lội sâu, mà trong 1 ngày trạm nọ không đến được trạm kia, thời khoảng giữa hai trạm nên dự bị chỗ nghỉ tạm để dừng lại.

Tóm lại, sau khi quan Sứ sang cửa quan, mà chiều trời tạnh nắng, thời cứ theo từng trạm mà đi cho được nhanh chóng, thiết sử gấp mura, nên trú lánh thế nào cho có chỗ dừng chân.

Quốc-vương nước đó được phong sớm ngày nào là được vinh sớm ngày ấy, Viên-mục đó nên nhanh chóng xét rõ để trả lời, sẽ lập tức được châm-chước định-doạt của bản-nha, như vậy có khi tin quan Sứ đã đến đất Thái, một mặt bản-chức làm trát cho biết là ngày nào mở cửa quan, một mặt lên đường đi sang, tránh khỏi sự lầm lỡ về mỗi bên một khác, mới là thỏa hiệp.

Đến như tờ biếu tạ ơn đã cải-chỉnh để đến bản-nha, và một tờ bẩm để tạ ơn trước Công, Đốc-bộ-đường, một tập tờ bẩm chua những lẽ-nghi mà tục đệ lần thứ hai, thời bản-chức đều phong lại để chuyển lên Hiến-viên-tước, Đốc-bộ-đường (5). Rồi sẽ hợp lại mà tục sức để các Viên-mục tuân hành.

Nay tờ trát

Tờ trát trên, Viện-mục nước An-Nam là Phan-Húra chiêu
theo như thế, «Đóng dấu son đỏ».

Ngày 25 tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

(đóng dấu son đỏ)

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có quan-chức thời gọi là tờ trát.
 - 2.— Người có địa-vị thời giấy tờ chỉ xưng họ.
 - 3.— Dưới câu nghỉ tam bản chữ hán có chín chữ vì nhầm mất
thể nào nên nghĩa không được rõ, nhưng chữ đó không
thấy quan hệ nên để lại không dịch.
 - 4.— Chỉ vào phủ Thái Bình.
 - 5.— Chỗ vị quan cao cấp, thời gọi là hiến viên, vì ở cửa có
xe binh để hai bên, còn trước, Các, Đốc-bộ-đường là
quan hàm của Phúc-Khang-An.
-

TỜ TRÁT (1)

(của quan Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về Đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm (2), làm trát đề: thương ngài (3) như sau :

Ngày 26 tháng này, bản-chức là Hộ-đạo đi công cán trở về dinh-thự, tiếp Viên-mục đó bầm đến, trong tờ bầm có nói : « Ty-chức vâng tờ trát trước kia, được biết : trước Công, Đốc bộ-đường họ Phúc, đặc phái chức quan hậu-bồ là Đạo-Thành và chức Đồng-tri-phủ phủ Nam-Ninh là họ Vương, kinh đem tờ Sắc và thư của nhà Vua, đến trước thành Thăng-Long để tuyên phong, giao Quốc-vương kính cẩn nhận lịnh. Ty-chức đã tâu Quốc-vương biết để trở về thành Thăng-Long kinh vâng lấy Sắc-mệnh, trừ ngoài việc bảo các Trấn phải chiếu theo lệ cũ, sửa biện công-quán, đồ dùng, phu, ngựa, ở nhà Trạm, lại tu sửa rầy dọn đường xá, cầu đập để đợi ngày quan Sứ đi sang, còn tình hình nghinh tiếp ở trong nước, điều gì còn ở sở cũ mà phải nên tuân hành, thời đã hai lần đưa tờ bầm lên Qui-nha, và chọn viên quan văn võ là Vũ-chiêu-Viễn, Phan-huy-Ích, đến cửa quan để chờ đón ».

Trong tờ bầm ấy lại nói « Tự sang mùa thu đến bảy giờ, từ thành Thăng-Long trở sang dâng Nam, cho đến tỉnh thành Nghệ-an, mưa lũ tràn ngập, Quốc-vương quay cờ phái (4) trở về, còn đợi nhặt kỳ, còn tự sông Phú-lương (5) trở về dâng Bắc cho đến tỉnh Lạng-Sơn, nếu chưa đến tháng cúc-thu (6), thời đường đi chóng hay chậm, chỉ trông vào nước mưa lên hay xuống, xin cần thận đem tình hình bẩm lên

Đại-viên mang tờ Sắc và thư nhà vua, chỉ định ngày nào sang qua cửa quan? cùng ngày nào đến thành Thăng-Long? sẽ cho thê-bài (7) bảo ngay để những viên-mục chờ đón là Vũ-chiêu-Viễn, Phan-huy-Ích và Trần-mục tinh Lạng-Sơn là Lê-nho-Hứa, Lê-doãn-Điều tuân phung».

Trong tờ bẩm có mọi lời lẽ kè ở trên.

Bản-chức lại cử người thám-báo (8) về đường đi đưa tin lại đây, thời Đại-viên đem tờ Sắc không mấy ngày nữa là đi đến bản phủ, thế là khi sang cửa quan đã đến tháng cúc-thu, chính là thời kỳ mà các Viên-mục đó nói là mưa tạnh nước xuống. Nhưng bản-chức còn phải chăm-chú dặn đi dặn lại, vì nghĩ đến đường đi của nước đó, công-quán sơ chưa làm xong! cầu đập sơ chưa sửa xong! phu và ngựa sơ chưa xếp đặt xong! nếu như vậy thời xe của quan Sứ sang khỏi cửa quan, đường đi không khỏi chậm trễ.

Vậy bản-chức phải trát sức để bàn định từ trước, trát này đến nơi, thời Viên-mục đó lập tức tuân chiêu, trước hết đem việc Quốc-vương ngày nào tự tỉnh Nghệ-An trở về đến thành Thăng-Long? rồi xét trong hai Trần, công-quán ở 10 trạm đã làm xong hay chưa? Phu, ngựa đã xếp đủ hay chưa? Đồ dùng ở chỗ nghỉ chân đã có đủ hay chưa? Gùròrag ghế ở chỗ nhà nghỉ đã sẵn sàng hay chưa? Phải nhanh chóng theo từng mục, khai cho đủ, tách bạch cho thật kỹ, mà cho đi thật nhanh để trả lời cho bản-chức.

Dù rằng, Quốc-vương nước đó dùng người hiền sai người tài, kinh cần về việc làm, chắc không gì là không chu đáo, nhưng các nhân-viên cho ra cửa quan để làm việc, đều là người nơi này mà bỏ đi nơi khác, sợ có sờ suất vì chỗ khó làm việc, nên bản-chức ở xa trong cửa quan, không khỏi phần lo nghĩ,

Vì thế, bǎn-chúc hả trát này để bàn tính cho chu-dáo, khi quan Sứ sang cửa quan, được đi nhanh không trở ngại gì, thời người ở lại, người đi xa, đều có phần vinh-dự.

Bǎn-chúc dừng chờ từ phúc-bǎm của các Viên-mục đem đến, rồi bǎn-chúc sẽ bảo thật chóng nhặt-kỳ nào quan Sứ đang khỏi cửa quan, và ngày giờ nào tốt đến thành Thăng-Long để tuyên sắc, để làm xong điền-lễ đời thịnh-trị, các việc nhỏ phải cẩn thận, chờ nên chậm trễ kéo dài.

Nay tờ trát.

Trát cho Viên-mục nước An-Nam là Phan-nho-Húra và Lê-doān-Điền tuân theo.

Ngày 30 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI.

- 1.— Công-văn của quan tước đưa xuống thời gọi là trát.
- 2.— Người có địa-vị, thời trong giấy chỉ xưng họ.
- 3.— Làm tờ trát để cùng bàn thời gọi là trát thương, đó là lời nói khiêm-tốn của quan Hộ-đạo.
- 4.— Khi nhà vua đi đâu có cờ hiệu đem đi trước, thời gọi là cờ phái.
- 5.— Sông Nhị-Hà về khúc đi qua thành Thăng-Long, còn gọi tên là Phú-Lương.
- 6.— Sang tháng chín đã có hoa cúc thời gọi là cúc thu.
- 7.— Mảnh gỗ sơn đem viết trát sứ thời gọi là thẻ-bài, dùng thẻ-bài là việc cần cắp.
- 8.— Người dò xét để báo tin thời gọi là thám-báo,

TỜ TRÁT

(của quan Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm trát rằng :

Ngày tháng 9 năm nay, bản-chức là Hộ-đạo đi công cán ~~trở~~ về, xem công văn trong tháng 8. Trấn-mục đó bầm rắng : « tuân theo trát súc, kính vâng chỉ-dụ của Hoàng-đế, phong cho Quốc-trưởng nước chúng tôi làm Quốc-vương nước An-Nam, và thu nhận đồ cống tự khi Nguyễn-quang-Hiền vào chầu (mang theo với tờ biếu) mà còn lưu trữ ở trấn Lạng-Sơn, hiện chúng tôi đã tâu với Quốc-vương được biết ». [REDACTED]

Ngày 22 tháng này, lại tiếp công-văn của Viên-mục là Phan-văn-Lân có nói : « Hiện đã súc mang đồ cống : vàng 10 dật (3), bạc 50 dật, lụa 50 tấm, the La-cá 50 tấm, ngà voi 100 cân, kinh cần đẽ sang cửa quan, còn đợi bài-thị (4) nhặt-kỳ nào mở cửa quan đẽ dâng lên ».

Hai đạo công-văn của Viên-mục tỉnh Lang-Sơn có mọi lời lẽ kè ở trên.

Nay bản-chức là Hộ-đạo định vào hôm 11 tháng 9 này, đến trước cửa ai Trấn-Nam đẽ mở khóa.

Vậy làm trát cho Trấn-mục đó tuân chiều, đem ngay các hàng đồ cống đến ngày hôm ấy tới cửa quan, đợi mở khóa xét hu, chờ đẽ chậm cho nhầm việc.

Nay tờ trát,

Tờ trát trên, chúc Trấn-mục nước An-Nam là họ Lê tuân theo.

Ngày 7 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của quan trước đưa xuống thời gọi là trát.
- 2.— Người có địa-vị trong giấy tờ thời chỉ xưng họ.
- 3.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật.
- 4.— Công-văn viết vào mảnh gỗ sơn là thẻ bài, thời gọi là bài thị.

ĐẠI - VIỆT - QUỐC - THƯ

TẬP I

TRỌN TẬP

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大 越 國 書

TẬP HAI

第 二 集

TỜ BẰM

(của Viên-mục nước ta đưa sang quan Hộ-dạo nhà Thanh)

Ty-chức Phan-văn-Lân, Nguyễn-vău-Danh là Viên-mục nước An-Nam kính bẩm lên đại-nhân họ Lãm, chức kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Binh, trước phủ đài xét rõ (1).

Giờ Mùi ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, chúng tôi tiếp Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn đưa đến một đạo công văn có nói : « vàng trát của đại-nhân bảo rằng : giờ tuất ngày 3 tháng này, đại-nhân vàng hiến trát (2) của Tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc (3) ở trong nói : hôm 12 tháng 6 năm nay, đem hai đạo tờ bầm (một đạo tạ ơn và 1 đạo tâu công việc) của Quốc-trưởng nước An-Nam, chuyền tàu lên Hoàng-đế, thời hôm 10 tháng 7, kính vàng thánh-chỉ (4) đẹp lòng khen là tốt mà phong cho Quốc-trưởng là Quốc-vương nước An-Nam, ẩn-tỷ phong vương, đợi khi Nguyễn-Quang-Hiền (5) vào clầu ra về, sẽ sai mang về, những phẩm-vật do Nguyễn-Quang-Hiền

dàng cổng, mà còn lưu chữ ở tỉnh Lạng-Sơn, nay đã vàng chỉ
dù thu nhận.

Hiện tại, đạo Sắc và bài thơ Ngự-ché (6) lại chinh tay nhà
Vua viết để ban khen, thời trước Công, Đốc-bộ-đường phái
chức quan hậu-bồ là Đạo-Thành và chức Đồng-tri-phủ phủ
Nam-Ninh là họ Vương, kính cẩn mang đến trước thành
Thăng-Long nước chúng tôi, giao cho Quốc-vương kính cẩn
nhận lịnh.

Trong lèn Quốc-trưởng đã được vinh phong, thản-
hàn (7) lại ban lời khen, thật là mọi triều-đại nước chúng
tôi tự khi thụ phong chưa từng được như thế, mà Quốc-trưởng
nước chúng tôi cũng không ngờ được yêu mến đến khác
thường, kính đọc trát của đại-nhân cho biết tin đó, cả nước
chúng tôi đều vui mừng.

Hiện bày giờ, Quốc-vương nước chúng tôi, đương ở lán-
ấp tỉnh Nghệ-An, chưa kịp trở về thành Thăng-Long, chúng
tôi đã cần-thận tau ngay cho Quốc-trưởng chúng tôi được biết.

Nay kính vàng sắc mệnh, phúc trạch ra ngoài sự ước
mong, về tin vui mừng của Quốc-vương nước chúng tôi,
tưởng không thể nói và hình-dung cho hết được.

Lũ chúng tôi ở chức cự-thủ (8), gặp việc trọng đại, không
dám diêm-nhiên bỏ nhăng, trừ ngoài việc sức các trấn chiêu
tuần lè cũ, tu chỉnh cho đầy đủ công-quán, và phu, ngựa đưa
đến trạm, lại sửa sang giầy dọn đường sá, cầu đập, để chờ
đợi đón tiếp bậc Đại-nhân vàng mang đồ Ngự-tú, còn mọi
tinh binh trong nước, và điền-lễ chương trình mà ở sở cũ
còn lại, nên tuân-phụng như thế, thời chúng tôi đã hai lần
dưa tờ bảm và chọn hai viên quan văn võ là Võ-chiêu-Viễn,

Phan-huy-Ích đến cửa quan để đón chờ, đều mong bậc Đại-nhân nâng đỡ.

Nay vắng trát sức của Đại-nhân bảo rõ, Tước Công, Các Đốc-bộ-đường, thè tắt tinh người xa, sức xuống nước chúng tôi, có dặn khi ủy-viên đến bờ cõi, việc sẵn-sàng cung ứng ở trên đường đi, không phải phiền phí cho lâm, cho nên sẵn sàng phu, ngựa để thay đổi trong khi mỏi mệt, hoặc chở dừng chân chợt dùng đến thứ gì, thời có đủ để mua dùng, ngoài ra không bắt buộc thứ gì, đó là điều nhân để vỗ về người xa, chúng tôi được cảm đội không gì bằng.

Quốc-trưởng nước chúng tôi, được phong sớm một ngày, là loại nguyễn sớm một ngày, chúng tôi dám đâu không lĩnh mệnh.

Lại khi Nguyễn-quang-Hiền dâng tờ biếu tạ ơn, có đồ cống dâng theo với tờ biếu, nay kính vang Thánh chỉ thưởng thu, thế là lòng thành «cần bộc» (9) đã đạt đến Thiên-phủ (10). Chúng tôi thật là vui mến, đã cần thận phi sức (11) Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn chiếu theo sổ đồ cống lưu trữ khi trước, nhanh chóng kính cần đưa sang cửa quan, đợi các vị Đại-nhân xét thu, sai viên-chức hộ vệ đưa đến Kinh-đô, không dám để trì trệ.

Duy còn bài biếu tạ ơn lần sau, và có phầm vật tạ ơn, thời vắng Tước Công, Đốc-bộ-đường, sức xuống : « hãy tạm để ở tỉnh thành Lạng-Sơn, cùng mọi người sai đi là Hoàng-dạo-Tú, Đao-xuân-Lan, thời vắng lời phê phán cho lưu ở trấn thành để đợi chỉ nhà vua », nay chưa được bảo rõ : nghi vật đem tạ ấy có được thưởng thu hay không ? Viên-chức chờ đợi có cho sang hay không ? Lũ chúng tôi rất mong Đại-nhân chuyền

đặt lên Tước Công, Đốc-bộ-dường, để đem việc đó tâu lên, đợi vâng ý Trời (12) ban bảo, công việc ấy được tiến hay là còn ngừng, để bọn sai đi kinh cần vâng lời hoàn thành việc công án.

Như vậy thật là đức tốt làm thành việc hay cho hạ quốc (13) chúng tôi đợi ơn thật nhiều.

Cần thận bầm lên

Ngày... tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI

- 1.— Thời trước chức quan từ cấp tinh trở lên gọi là Đài-q~~u~~
- 2.— Công-văn của chức quan to gọi là Hiến-trát, chữ Hiến là quan to,
- 3.— Chức tước của Phúc-khang-Au.
- 4.— Ý của nhà Vua.
- 5.— Cháu vua Quang-Trung.
- 6.— Chính vua làm ra
- 7.— Thần là Vua, Hán là ngòi bút, — Thần-hàn là bút của nhà Vua viết ra.
- 8.— Ở lại giữ thành.
- 9.— Cần là rau cần, bộc là bóng nắng, dân thời xưa trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon, sưởi bóng nắng thấy ấm, cũng đem dâng lên nhà vua, nên có chữ Hiến-cần, Hiến-bộc để chỉ vào lòng thành của người dưới.
- 10.— Nơi nhà Vua ở, vì Vua cũng như Trời.
- 11.— Tờ sức phải đem đi thật nhanh, như thế là bay, để chỉ việc cần cắp.
- 12.— Ý Trời tức là ý nhà Vua, vì tôn Vua như là Trời.
- 13.— Nước ở vào bắc dưới, để tỏ ý khiêm nhún, hai chữ Hạ-quốc trái lại với Thượng-quốc.

(*Bức thư của vua Quang-Trung đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh*)

Tôi là họ Nguyễn (1), Tiêu-mục (2) nước An-Nam, kinh viết thơ đến chức Kiêm hộ binh. bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-binh là Đại nhân họ Lâm, trước đài xét rõ cho.

Giờ mùi ngày 13 tháng 8 năm nay, tôi tiếp tờ khải (3) của bọn viên-mục ở lại coi giữ thành Thăng-Long, là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh nói rằng : giờ thin ngày mồng 2 tháng này, chúng có tiếp lũ Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn phi-dệ (4) một gói công-văn của Đại-nhân đưa lại bảo rằng : giờ thin ngày 26 tháng 7, Đại-nhân vàng tiếp Hiến-trát của Phủ-bộ-viện, tờ trát ấy có những tinh hinh : «Kinh vàng Dụ-chỉ của Đại-hoàng đế, chuẩn cho Nguyễn-Quang-Binh (5) làm Quốc-vương nước An-Nam, đã phái viên chức cao cấp mang tờ Sắc đến nước An-Nam để tuyên bảo, vậy phải ra lệnh tra rõ công quán, phu ngựa theo con đường trạm ở nước ấy, và điền-lễ chương-trình đón tiếp từ đời trước để lại như thế nào ? mọi công việc liệt thành lập mà bầm về để tiện việc chuyền đê tra xét»,

Trong khi tôi mở đọc tờ trát không ngờ mừng rõ như thế tự Trời đưa xuống, án-sũng phi thường ấy, còn gì cho bằng.

Nhưng từ khi mới sang mùa thu, tôi thân đi sửa sang tỉnh thành Nghệ-an, hiện tại, thành ấp chưa làm xong, nay nghe có sũng-mệnh được án-phong, sứ thần tuyên phong đã gần đến, cửa quan.

Trừ việc tu-sửa thành Nghệ-an hãy tạm hoãn lại, tôi
chỉnh sức tướng-sĩ ở bản bộ đến trước thành Thăng-Long
để đón rước.

Duy có một điều, khi hậu nước tôi, tự tỉnh Thanh-Hoa
trở về đàng Bắc, mùa hè mưa lũ nhiều, tự tỉnh Thanh-Hoa
trở về đàng Nam, mùa thu mưa lũ nhiều, hiện tôi tự tỉnh
Nghệ-An, bắt đầu ra đi từ đầu tháng 8, các bộ đội đi theo, qua
lội sông khe, gấp nước bắc cầu, mà còn phải kéo dài nhiều
ngày, ước chừng giữa tháng 9, mới đến được thành Thăng-
Long, tôi đã cần thận sức cho những người ở lại coi ~~giữ~~
thành Thăng-Long, là lũ Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh phải
phái Trần-mục các xí, xem các quán xá, đường, cầu theo lối đi
cũ như thế nào, mà tu sửa nhanh chóng, cùng chọn ủy những
Viên-mục văn võ kinh cần đến trên cửa quan để chờ đón.

Nếu các Đại-viên vâng làm tuyên sắc, mà thượng-tuần
tháng 9 mở cửa quan để lên đường, tinh theo công quán
đường trạm di qua, cũng phải trung-tuần tháng ấy, mới tiến
đến thành Thăng-Long, mà tôi ở tỉnh Nghệ-An đi ra, cũng vừa
tới tuần ấy, để lạy đón lịnh sắc mệnh cho thỏa tấm lòng trông
mong.

Kính mong Đại-nhân rõ hết tình hình từ trước, trình lên
bậc tôn Đại-nhân là chúa Chế-hiến (6) xét rõ, và để một lá
thiếp của tôi bẩm lên để tạ ơn Hiển-viên, (7) ngõ hầu suốt rõ
lòng thành của tôi, may khỏi lỗi để chậm và kéo dài.

Lại mong Đại-nhân chuyền đạt lên Đại-viên làm việc
tuyên sắc, định vào thượng tuần tháng 9, chọn ngày tốt mở
cửa quan, cho Viên-mục nước tôi chiều tuân, theo những thứ

tự trong chương-trình đê phung-dón, cho đến nhặt kỵ vang làm lê tuyên-sắc, vinh-quang về ân của Hoàng-đế là sự mong muôn-lon của tôi-vậy. Xa muôn dặm trông tờ giấy, như thè được trông-dáng-dấp của Đại-nhân, tôi hằng nghèn chán đê chờ đợi.

Nay kinh cần đưa giấy.

Ngày 10 tháng 8, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nguyễn-Quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
 - 2.— Lời nói khiêm-nhún của Vua Quang-Trung đối với vị quan nhà Thanh.
 - 3.— Nói với người cao quý như tước Vương, tước công thời gọi là Khải.
 - 4.— Giấy đê đi nhanh như thè là bay, đê chỉ việc cần cắp.
 - 5.— Nguyễn-Quang-Bình tức Nguyễn-Huệ.
 - 6.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị.
 - 7.— Nơi quan cao cấp đóng, chỉ vào Phúc-Khang-An
-

TỜ BẰM

(của Vua Quang-Trung đưa sang Phúc-Khang-An)

Tiêu-phiên nước An-Nam họ Nguyễn (2), kinh bầm lên chức Ngự-tiền Đại-thần, kinh duyên giảng quan (3), Thái-lử Thái-bảo Nội Đại-thần, Hiệp-biện Đại-học-sĩ, Lại-bộ thượng-thư kiêm Bình-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu-đô-Ngự-sử, Tông-đốc Quảng-Tây, Quảng-Đông Quản-Vụ, kiêm Lý Lương-Sướng, diêm-khoa (4), trước đài (5) xét rõ cho :

Hôm 20 tháng 7 năm nay, tiêu-phiên có dâng (6) 1 tờ biếu tạ ơn Hoàng-đế và một tờ bầm tạ ơn Đại-nhân, mà qua chức quan Hộ-đạo Tả-giang là họ Lâm, nhờ chuyền đệ lên hiến-viên (7), mong hiến-viên làm tờ biếu chuyền tâu lên Hoàng-Đế.

Tiêu-phiên đã cẩn thận súc cho Trấn-mục tỉnh Lang-Sơn là Lê-nho-Hứa, Lê-doãn-Điều đợi mệnh lệnh trước cửa quan. Tiêu-phiên cũng ngay hôm ấy tự thành Thăng-Long thân hành đến địa hạt tỉnh Nghệ-An để tu sửa tiêu ấp (9), rồi đến giờ Mùi hôm 13 tháng 8, tiếp gia-thần ở lại giữ thành Thăng-Long là Phan-Văn-Lân, Nguyễn-Văn-Danh tâu rằng : giờ thin hôm 2 Trấn-mục tỉnh Lang-Sơn đệ đến thành Thăng-Long 1 tập công-văn có nói : giờ thin 26 tháng 7, chức Đạo quan (10) họ Lâm ở Tả-giang đưa tờ trát đến Lang-Sơn thuật lại lời của Phủ-bộ-viện họ Tôn (11) bảo rằng : kinh vâng Du-chỉ của Đại-hoàng-đế, phong cho họ Nguyễn làm Quốc-vương nước An-Nam, đã phái ủy đại-viên đến nước An-Nam để tuyên bảo.»

Tiêu-phiên nâng đọc tờ trát, đã tuyên bố ngay trong nước để dân chúng cùng được hiểu biết,

Tiêu-phiên trộm nghĩ việc cho Sắc-mệnh là diền sách rất long-trọng. Thánh-thiên-tử (14) xem trên mặt đất có tượng như là nước (15), kén dùng người hiền đức, đặt dựng ra bình-hàn (16), tiêu-phiên sinh trưởng ở nơi gốc bờ, nỗi lên từ kẽ áo vải, đối với Thiên triều chưa thông được triều cống, còn ở ngoài sô sách phong, mà nay đội được ăn riêng rất là tru-hậu, tự xét tại sao mà được như thế, vì gặp được sự che chở như là trời đất của Đại-hoàng-dế, nhờ ăn tự trước chỉ sau của Đại-nhân, nên tiêu-phiên mới được mong ăn ra ngoài sự mong mỏi, tiêu-phiên vui mừng tự trong lòng.

Hiện tại, tiêu-phiên tạm hoãn công-tác việc đắp thành Nghệ-An, mà chỉnh tề tướng-sĩ ở bản-bộ, đến trước thành Thăng-Long đợi đón tờ Sắc và thơ nhà Vua.

Duy có một điều, khi-hậu ở nước tiêu-phiên, tự tỉnh Thanh-Hoa trở ra ngoài Bắc, mùa hè mưa lụt nhiều, mà trở về dâng Nam mùa thu mưa lụt nhiều, tiêu-phiên vào khoảng h้า-tuần tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, để đến thành Thăng-Long, những nơi sông khe phải tu sửa cần đập thời đi lại mới được thuận tiện, nhật ký không khỏi ngừng chậm, ước chừng trung-tuần tháng 9 mới đến được thành Thăng-Long, tiêu-phiên đã cần thận phi sức cho những gia-thần giữ thành Thăng-Long là Phan-văn Lân, Nguyễn-văn-Danh, tuân phung diền-lệ đi trước sửa sang ngay quán-xá, cầu, đập theo với con đường trạm, lại cho Viên-mục văn võ đến trước cửa quan để nghinh tiếp.

Trừ việc bẩm với chức Hộ-đạo họ Lâm trông coi về Tả-giang, nhờ chuyên trình lên Đại-viên mang tờ sắc, xin đến

thượng-tuần tháng 9, chọn ngày tốt mở cửa quan, còn tờ biếu và phầm-vật để tạ ơn, đợi sau khi Tiêu-phiên kính lịnh được tờ Sắc mới dám phái viên-chức gõ cửa quan để dâng đệ.

Hiện nay, áo cồn-hoa sáng đẹp (18) cả nước đều vinh
thợ Trời phú cho muôn vật, về điều nhân đê nung đúc, vẫn
khó thề mà gọi tên, mà tô điểm thành chương, về điều đức đê
cán toàn, thật khó lòng mà sao nhãng, Tiêu-phiên ở xa quận
Nhật-nam, dựa với sao Bắc-thần (19) hằng đê tinh-thần vào cửa
khuyết nhà Vua, nghèn mắt trông vào viên-môn (20) quan
tướng, chỉ có đọc thơ Thiên-bảo ngâm thơ Quyền-A (21), đê
tụng phúc-đức của thánh thiên-tử, vui phần ưu-du của Bậc
đại-nhân (22), lâu dài làm cương-kỷ cho hạ-quốc, vì thế Tiêu-
phiên thấp nhang tắm gội cui đưa tờ thư này, ở xa mà dâng
lên đê xưng tạ.

Cần thận bầm lên.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người dưới nói với người trên gọi là bầm.
- 2.— Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
- 3.— Chức quan giảng nghĩa ở chỗ chiếu nhà vua ngồi đọc kinh sách.
- 4.— Thuế muối.
- 5.— Chức quan từ cấp tỉnh trở lên gọi là đài-quan, đưa giấy đến trước đài là lời khiêm nhún.
- 6.— Nước phiên thuộc vào hạng nhỏ như thề nước Chư-hầu.

- 7.— Hiển là chức quan to — viên là chỗ cửa ra vào có đè xe nhà binh — vậy Hiển-viên là cửa của chức quan to.
 - 8.— Cửa ái Nam-quan chỗ nước ta giáp với nước Tầu.
 - 9.— Vua Quang-Trung tu sửa tỉnh Nghệ-An để đóng kẽ chợ, tự nói tiều-ấp, là lời khiêm-nhún.
 - 10.— Chức quan coi một đạo, gọi là đạo-quan.
 - 11.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì Tôn-sĩ-Nghị hiện tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 12.— Trát của chức quan to gọi là Hiển-trát, chữ Hiển là quan to.
 - 13.— Thời quân chủ vi Thiên-tử vào bậc thánh.
 - 14.— Kinh dịch có quẻ «thủy địa-tị», nghĩa là đất dựng lấy nước ; Thiên-tử dung cho các nước phiên-thuộc cũng như hình tượng của quẻ Ty.
 - 15.— Bình là bình phong, Hòn là phên đậu, Thiên tử đặt các nước phiên-thuộc để làm bình-phong và phên-dậu cho mình.
 - 16.— Tờ súc đi nhanh như bay để chỉ việc cần cù.
 - 17.— Đế vương mặc áo long-côn, tức là áo côn có thêu rồng.
 - 18.— Vì Thiên-tử như sao Bắc-thần ở nguyên một nơi, mà các sao khác chầu lại.
 - 19.— Cửa có chiếc xe nhà binh gọi là viên-môn, là chỉ chỗ quan to đóng.
 - 20.— Thơ Thiên-bảo để chúc Thiên-tử, thơ Quyền-a để mừng quan Đại-thần, đều ở trong Kinh thi.
 - 21.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
-

Tờ bǎm của Viên-mục nước ta đưa chức Hộ-đạo nhà
Thanh.

Ty-chức Phan-Văn-Lân, Nguyễn-Văn-Danh đều là viên-mục nước An-Nam kính cần đưa giấy đến chức quan Chánh-đường phủ Thái-bình, kiêm hộ binh-bí đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây về Thiên-triều, là Đại-nhân họ Lâm, trước đài xét rõ cho. (1)

Giờ Tuất ngày 24 tháng này, chúng tôi tiếp Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn nước chúng tôi đưa đến một gói công-văn, mở xem ở trong, vâng Đại nhân trát bảo : Quốc-trưởng nước chúng tôi đã được Đại-hoàng-đế sắc-phong làm vua nước An-Nam, hiện phái ủy Đại-viên mang tờ sắc và bài thơ ngự-chế (2), đến thành Thăng-Long để tuyên bảo, Đại-nhân lại hỏi : « Quốc-trưởng nước chúng tôi nghe được mệnh-lệnh, thời ngày nào trở về thành Thăng-Long ? và chọn ngày nào tốt để Đại-viên đến cửa quan, kính đệ tờ sắc và thơ nhà vua ? mọi việc giả lời sớm để đến nhật kỵ mở khóa cửa quan ».

Trong tờ trát của Đại-nhân có mọi điều kể ở trên.

Vâng lời đó, lũ chúng tôi lập tức phi-dịch (3), tàu với Quốc-trưởng nước chúng tôi biết, quyết định ngày nào từ tỉnh Nghệ-An tiến về thành Thăng-Long, thời đến giờ ngọ ngày 26 tháng này, vâng tiếp Quốc-trưởng nước chúng tôi sai nhán-viên ruồi ngựa trạm đệ đến một tờ bǎm, xưng tạ Chế hiến tôn đại-nhân (4), và một tờ bǎm với đại-nhân, lại bảo chúng tôi lập tức phi sức (5) cho Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn đến cửa quan đợi đón, và chọn ủy Viên-mục văn-võ thành Thăng-

Long kinh cần đến trên cửa quan đợi đón Đại-viên mang tờ sắc và thơ nhà Vua, lại tuân phung điền-lệ từ trước đề lại, sirs Trấn-mục các xứ, tra rõ công quán cùng phu, ngựa ở các trạm phải dùng đến, đường sá, cầu đập, lập tức chỉnh biện đề kinh đợi Đại-viên mang tờ sắc qua cửa quan đề lên đường.

Lại vâng Quốc-trưởng nước chúng tôi, trước định hạ-tuần tháng 8, tự tỉnh Nghệ-An ra đi, trên đường phải sửa chữa cầu đập, tới trung-tuần tháng 9 mới về đến thành Thăng-Long, chúng tôi tuân phung trát của Đại-nhân, lại vâng lệnh Quốc-trưởng nước chúng tôi, trộm nghĩ đại-lễ sách-phong nhật ký sắp đến, mọi công việc xếp đặt không dám chậm trễ, trừ ngoài việc phi sirs Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đề lên hai đạo tờ bẩm mà đã kề ở trên, còn việc công-quán, nhà ở và đường, cầu, đã qua kê thành giấy đề đệ bẩm.

Hiện nay các trấn tu chỉnh gần được hoàn-thành, mong rằng Đại-nhân suốt rõ tình hình kề ở trên, chuyên trình Đại-viên mang tờ sắc xét rõ, định vào thương-tuần tháng 9 chọn ngày nào mở cửa quan? đề Viên-mục nước chúng tôi đã sai đi, chiếu theo những ngày đã chỉ định cùng thứ-tự đề nghinh-tiếp.

Đến như việc chọn ngày giờ, kinh đợi Đại-viên xét định, chúng tôi không dám thiện tiễn.

Chúng tôi tinh nhặt trình theo với công quán đường trạm, thời Tôn-thiều (6) của hai Đại-nhân mang tờ sắc, vào thương-tuần tháng 9, mở cửa quan lên đường, thời trung-tuần mới đến thành Thăng-Long, Quốc-trưởng chúng tôi cũng vào tuần

Ấy từ tỉnh Nghệ-An mới về đến nơi, đê kính đón tờ sắc và
thờ nhà Vua, mà làm lễ tuyên-thi.

Một việc nữa, nước chúng tôi trước sai một viên trọng
chức về hàng võ là Võ-Chiêu-Viễn, một viên trọng chúc về
hang văn là Phan-Huy-Ích, đến cửa quan đê đón chờ, nay Võ-
Chiêu-Viễn vì cảm chướng khi bị ốm, cần thận thay thế một
viên trọng chúc khác là Nguyễn-Văn-Thọ, đến trước chờ đón
Đại-viên mang tờ sắc.

Vì việc phải cẩn trọng, mới dám bận đến Đại-nhân soi-xét,
kinh mong Đại-nhân lượng cho mà mọi việc cỗ ý giúp đỡ, ~~nhưng~~
Ơn với người dưới, Vua tôi nước chúng tôi rất là mong mỏi.

Nay kính cẩn gửi thư

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chức quan to gọi là dài-quan, chỉ dám nói với trước Đài
đê tò vè tôn kính.
 - 2.— Ngự là Vua, Chế là làm ra, chính Vua làm ra gọi là
Ngự chế.
 - 3.— Chạy đường ngựa trạm mà cho đi thật nhanh.
 - 4.— Chức trước của Phúc-Khang-An.
 - 5.— Tờ sức phải đi nhanh như bay.
 - 6.— Xe của người tôn quý đi.
-

Thơ của vua Quang-Trung đưa quan Hộ-đạo nhà
Thanh.

Tiêu-mục nước An-Nam là họ Nguyễn (1) kinh cẩn viết giấy tời bậc Đại-nhân họ Lâm Chánh-đường phủ Thái-Bình kiêm hộ binh-bí đạo Tả-giang tỉnh Quảng-tây về Thiên triều, trước đài (2) soi rõ cho.

Nay kinh vâng Đại-hoàng-đế đặc ân ban cho tôi tờ sắc và bài thơ nhà vua làm lại chinh tay nhà vua viết, vâng lệnh tôn ~~Đại~~ nhán là bậc Chế-hiến (3) phái riêng hai Đại-viên mang tờ sắc và bài thơ, đến trước nước tôi để tuyên bảo, việc đó Đại-nhân đưa tờ trát bảo cho Đại-tướng của tôi ở thành Thăng-Long, về những công việc chờ đợi, dòn tiếp, mở mang những điều chưa biết, cố gắng những việc chưa đến, để mong cho đến nơi đến chốn. Sứ tiết đi nhanh không trở ngại điều gì, đại lễ xong sớm một ngày, là tôi toại nguyện sớm một ngày, tôi ở thành Nghệ-An, kính tiếp các công-văn, đọc tờ dụ của ~~Đại~~-nhân, biết lòng tốt của Đại-nhân đến tận bậc nào, mà đức làm tốt cho người lại đến tận bậc nào.

Tự khi tôi nghe có mệnh được ân-phong, lập tức chỉnh tề tướng-sĩ ở bắn bộ, định vào hôm 28 tháng này, tự tỉnh Nghệ-An ra đi, đến trước thành Thăng-Long vâng đón tờ sắc và thơ của nhà Vua, để thỏa lòng chiêm ngưỡng.

Duy nước tôi gần nay nhiều việc, tôi tự tất-lam (4) gày dựng lên theo việc binh qua, tên làm bằng gai cây cúc, cung làm bằng cành cây đào (5) hàng ngày không được nhàn rỗi, lại thêm việc làm kẻ chợ, một phen sang sửa, đại đoạn lao-

nhưng, đến nỗi cảm mạo gió sương, phải chứng bệnh thương hàn, vừa rồi gượng ốm về đàng Bắc, mới đến địa điểm đàng Đông tỉnh Nghệ-An, gấp khi lạnh mùa thu, bệnh cũ lại tăng, dàn phái quanh thuyền về thành Nghệ-An để điều trị, có mọi tình hình gì, đã trình bẩm đầy đủ để Chế-hiến Tôn-đại-nhân soi xét, và trình lên hai vị Đại-nhân là quan sứ mang tờ sắc xét tời, nhưng ngày nào tuyên phong rồi về trình, chắc đã vắng Chế-hiến Tôn-đại-nhân chỉ định, nên tôi không chắc rằng bức thư trình lên quan sứ mang tờ sắc có được ưng chuẩn hay không ?

Hiện tại, thành Nghệ-An điện dài chưa làm xong, tôi tạm ở trong thành chữa bệnh, cần thận ủy con đẻ là Nguyễn-quang-Thùy, bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Sĩ, kinh cần đến thành Thăng-Long vắng đón quan sứ mang tờ sắc, và vát lấy binh mã cờ quạt, khi giới ở trong thành, hộ vệ Long-định (6) lên đường đi vào tỉnh Nghệ-An. Ở đấy tôi chờ đợi rồi đến trước thành Phú-xuân để tuyên phong, đoạn đường đó tôi vẫn đi qua, khang-trang không trở ngại gì, giọc đường nhà ở giường ghế đều chuẩn bị đầy đủ, tôi lại sure xuống Trấn-mục các xứ Sơn-nam, Thanh-Hóa, Nghệ-An, Thuận-Hóa thêm phần tu-chỉnh, xe quan sứ một biệt đi nhanh, hẵn được mười phần yên ổn.

Vâ lại, tôi đã đem nước tôi nội thuộc về Thiên-triều, éns lỵ thành Thăng-Long về đàng Nam, mọi tình hình về hâu-thành, đồn-trấn, phong-vật, núi sông, quan sứ mang tờ sắc đều qua mắt trông thấy, điều đó nếu mong ơn Chế-hiến Tôn-đại-nhân rũ lòng xét tời, chuyền tâu lên Đại-hoàng-

để rõ tinh-hình ngoài biên-thùy, thời càng thấy ý của tôi, là cung-thuận chí thành, không dám uần-khúc, đổi-trá, dấu-diếm.

Việc ân phong là diền-lệ lớn, thành Thăng-Long vương khi đã tiêu mòn, người ở thura thớt, tôi chỉ đề vị tướng vô đóng binh trấn giữ, mà không phải là chô căn-cơ, nay vâng lời Thiên-tử tuyên bảo cho mệnh lệnh mở nước, mà không được mở ở đô thành đông-dảo, lại ở chô thành cũ hoang-vu, với lòng tôi thật có chô không yên.

Bậc Đại-nhân, đức như hòn ngọc đẹp, sáng tựa súng tê soi, gần nay đã đề lòng tinh toán rất nhiều mà giúp đỡ cho tôi, nay giữa dạ khẩn thiết xin bậc Đại-nhân mang tờ sắc về đàng Nam tuyên phong, thực là muốn nhờ dựa sưng-linh của Thiên-triều khiến thần dân xem thấy sự thực, làm giềng gốc cho tôi trấn-phục cả cõi Nam, rất mong bậc Đại-nhân xét rõ tinh-hình kè ở trên, cố ý vì tôi chuyền đạt lên bậc Chế-hiến tôn-đại-nhân và đệ cả tờ bằm này, may được chuẩn cho quan sứ mang tờ sắc, theo lời của tôi mà đến trước thành Phú-Xuân làm lê sách-phong, đề tôi được ức vạn năm kính vâng mệnh tốt của Thiên-tử, nối đời cõi Nam-hải, thực nhờ bậc Đại-nhân gày dựng và vun trồng cho vậy, then gốc ở như lúc này, đất Lĩnh-mai cách xa muôn dặm, khó nhọc nghennie chán dè đợi chờ (7).

Nay kính cần đưa giấy.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.

- 2.— Chức quan to gọi là Đài-quan, nói với trước đài là tò vè tôn kính.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
 - 4.— Vua nước Sở thời Xuân-thu bên Tàu có nói: « Tất lợ lam lũ, dĩ khải ngã quốc », nghĩa là tiên-tồ nước ta xe đi làm bằng tre đan lại, và xách giỏ đựng đồ ăn, rách-rưới, để mò mang nước ta, ý nói vất vả trong khi khai sáng.
 - 5.— Lúc mới gầy dựng, cung tên chưa đủ, còn phải làm tạm bằng gai cây cúc và cành cây đào, ý nói thiếu thốn về lúc ban đầu.
 - 6.— Tên một thứ kiệu để rước có 4 người khiêng, mà trong đền tờ Sắc.
 - 7.— Nước ta ở dâng Nam núi Ngũ-lĩnh, mà có hoa Mai, nên mới gọi là đất Lĩnh-Mai.
-

THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI SANG
PHÚC-KHANG-AN NHÀ THANH

Tiêu-mục (1) nước An-Nam là họ Nguyễn, kính cẩn gửi lên
chức Ngự-tiền đại-thần, kinh-duyên giảng-quan, Thái-Tử Thái-
bảo Nội đại-thần, Nghị-chính đại-thần, Lại-bộ Thượng-thu
kiêm Bình-bộ Thượng-thu, Đô-sát-viện hữu Đô-ngự-sử, Tông-
đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây Quân-vụ, kiêm-lý lương-sướng,
diêm-khoa, nhất đăng gia dũng-công là họ Phúc, trước đài xét
rõ ~~ho~~ (2).

Nay kính vang đặc ân của Đại-hoàng-dế, cho tiêu-phiên,
tờ Sắc và bài thơ nhà Vua làm, lại chính tay nhà Vua viết,
vang chế-hiển Tôn-đại-nhân phái hai Đại-viên mang tờ Sắc
đến nước tiêu-phiên để tuyên bǎo.

Tiêu-phiên kính vang mệnh lớn, cảm mến hơn bực
thường, bởi đầu mùa thu, tiêu-phiên thán hành làm ấp mới ở
địa phương tỉnh Nghệ-An, tiếp được thư của gia-thần là Phan-
văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh đưa đến, tiêu-phiên định vào ngày
28 tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, đến trước thành Thăng-
Long để lạy đón tờ Sắc và thơ của nhà Vua, cho thỏa lòng
chiêm-ngưỡng, thời chót hôm 26, lại tiếp được quan tướng võ
đi tuần ngoài bờ biển Nghệ An báo tin rằng: ngoài bờ có
chừng hơn 100 chiếc thuyền từ dảng Đông đến thẳng núi Biện-
sơn, ở ngoài mặt bờ biển Nghệ-An tiến dần vào cửa bờ Nhật-
Lệ, Tư-Dung thuộc tỉnh Thuận-Hóa, cờ nhà binh và khí giới
đều là hình dáng ở nội-dịa (4), cướp bóc dân cư ở theo bờ
bè, khỗ không kẽ hét, tiêu-phiên đương sắm hành trang ra đi,

về việc đón tờ sắc, chợt nghe tin ấy, không biết thuyền bè đó là duyên cớ gì? hoặc là thuyền cướp của lũ Tè-nuguy, tháng trước tràn qua những xứ như núi Bạch-Long-vĩ, núi Thanh-Long, núi Quan-Lan, núi Ô-Long, núi đại tiều Lão-thử, núi Hoa-cầu-dầu đều thuộc bờ đông nước tôi, đó là dư đảng bị quan Tả-dực Trấn-lâm phó tướng của Thiên-triều vây bắt, chạy giạt đến đây, hay là quan binh coi đường bờ, nhán đuổi dẹp bọn giặc ngoài bờ, vượt bờ mà lại, cũng chưa dám chắc.

Nhưng chiếu theo kỳ trước, Thiên-triều đánh dẹp thuyền giặc, hiện quan Đề-đốc quân thủy và quan bộ toàn ~~anh~~ Quảng-đông là họ Cao, quan Tông-trấn Quảng-đông Cao-ly là họ Lưu, thuộc về Thiên-triều, làm tờ dụ cho chức Trấn-mục tỉnh An-quảng nước tôi phải rất nghiêm về việc tra-nã, thế mà không hay, chõ ấy cũng có quan binh đi qua, lại không có một đạo công văn nào bảo trước cả, tình hình ngoài bờ, rất khó ức đặc.

Tiều-phiên trộm nghĩ, từ lúc nộp đồ cống đem lòng thành cho đến bây giờ, kinh vàng Đại-hoàng-đế rộng lượng đền vô yên kẻ xa, trông lên nhờ Tôn đại-nhân có lòng vô về nhận nộp, nên tôi mới được gấp gõ như bây giờ, nay nước tôi đã vắng xin nội-thuộc, tức là phén đậu của Thiên-triều, quân lính đi thuyền đó là quân lính nào? tôi đâu dám ninh yên không nói, nếu tôi sai kẻ Gia-tướng ra ngoài bờ đê đánh nã, trong muôn phần ngộ có một phần nào là quan quân tuần hành ngoài bờ của Thiên-triều đi qua đến đấy, thời trong khi đánh nhau, tôi phạm lỗi với Thiên-triều (5), rất là sơ hãi, nếu đê chúng hoành-hành nơi sóng gió mà chẳng ai biết đến, thời bài trấn Thuận-hóa, Quảng-nam là nơi Tiều-phiên mới gây nên,

căn-bản ở như đó, việc phòng bị ở tận cửa tận sân, không thể
khiết nhiên được.

Vì thế, hôm 27 tháng này, Tiều-phiên tự ấp mới là thành
Nghệ-An, tinh tốc (6) lên đường trở về thành Phú-Xuân tỉnh
Thuận-hóa, chuẩn bị việc phòng giữ, và kính cần giao ủy con
đẻ là Nguyễn-quang-Thùy, bè tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-
Sở, bè tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Sĩ, kính
cần đến thành Thăng-Long đón Đại-viên mang tờ sắc, xin dừng
ngựa ở công quán Gia-Quất là bờ sông Phú-lương (7), hiện tại
Tiều-phiên tạm về thành Phú-Xuân, kính mong tôn Đại-nhân
là bậc Chế-hiển bảo rõ cho tôi : những thuyền bè cướp bóc ở
mặt bè, là linh đì đòn trấn, hay là thuyền giặc của bọn Tề
Nguy mà phải nên nã bắt, tuân theo hiến-trát (8), để tùy nghi
phản xử cho yên ngoài mặt bè.

Binh cơ là việc trọng, tôi còn thiền ngã, chưa biết thế nào
là phải, xin Tôn đại-nhân cứ xuống chỉ giáo cho, tôi may được
nhờ dựa sũng-linh của Thiên-triều, khu xử việc nước, xong
sớm việc dẹp yên ngoài bè, để làm đại-diễn tuyên phong, thời
tôi đội ơn khôn xiết.

Kính cần bầm lên

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Đầu mục nhỏ mọn, đó là iới khiêm nhún của vua Quang-Trung.

- 2.— Từ chữ Ngự-tiền đến chữ gia-dũng công, đều là chức tước của Phúc-Khang-An.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 4.— Đất ở Trung-Quốc.
 - 5.— Triều nhà Mãn-Thanh ví như thế là Trời.
 - 6.— Nhanh chóng như ngôi sao xa đê chỉ vào việc cần kip.
 - 7.— Tức là sông Nhị-Hà cũng gọi là sông Hồng-Hà.
 - 8.— Tờ trát của vị quan to.
-

TỜ BẰM

(Viên-mục nước ta đưa cho Hộ-đạo nhà Thanh).

Viên-mục nước An-Nam là lũ : Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, kinh cần bầm lên bậc đại-nhân họ Lâm ; kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, thuộc về Thiên-triều, trước đài xoi xét cho :

Giờ Mùi ngày 28 tháng này, tiếp Viên-mục nước chúng tôi là Phan-huy-Ích ; Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn là Lê-nho-Hứa, đưa đến 1 tờ công-văn có nói : phải vâng lệnh chuẩn bị một ngàn nhân phu, một trăm con ngựa, và long-đinh nghi-trượng, kẻ chấp-sự, kẻ tâu-nhạc, để chờ đón Đại-viên mang tờ Sắc và bài thơ nhà Vua, trong khi sang cửa quan, phải chia phiên lên trước, cùng hết thảy sự cung đón lặt vặt mà chưa được chu đáo, khai thành tập trả lời cho chóng, để đại-nhân tình hộ cho thỏa hiệp, rồi ủy nhân-viên trù liệu, làm sao cho cờ quan Sứ một biệt đi nhanh, không có điều gì trở ngại».

Chúng tôi nâng đọc tờ trát, trông lên nhờ đức nhu-hoài (1) của Đại-hoàng-đế, cảm mến lòng yêu-đương của Tôn-đại-nhân là bậc Chế-hiển (2), lại rất mến đại-nhân đem lòng nhân của Chế-hiển làm lòng của mình, mọi việc săn sóc cho nước nhỏ chúng tôi, chúng tôi đánh trống múa mang để ca ngợi, cũng không thể hình dung được.

Sự tình Quốc-trưởng nước chúng tôi về Đô-thành để vâng đón Sắc, thời hôm 15 tháng này, đã vâng lệnh bầm dù lên, và tạ ơn Tôn đại-nhân là bậc Chế-hiển, cùng trình với đại-nhân soi xét, chúng tôi không kẽ lại cho nhau.

Duy hiện tại công-quán ở các trại, từ trước cửa quan cho

đến thành Thăng-Long, cả thảy có 10 trạm, đã viết lên giấy đề trình đại-nhân xét rồi, ngoài ra không có quán-xá và tên đất nào khác nữa, chúng tôi đã đốc Trấn-mục các trấn tu sửa đều đã hoàn thành, dù không được bằng khi trước được thái-bình luôn luôn, nhưng chỗ ăn ở nghỉ ngơi của Đại-viên cùng chỗ dừng nghỉ của viên-dịch đi theo, đều không dám sơ-suất, đến như đồ vật cung đốn chưa chắc được hậu cho lầm, nhưng thức ăn dưa muối, cũng không dám vì đơn-bạc mà bỏ lẽ-nghi, mong ơn Đại-nhân bảo người Đại-Ủy châm chước cho, thời ơn-đức đó, chúng tôi ghi tạc không dám quên.

Nhưng nghỉ Quốc-trưởng nước chúng tôi, lòng kinh-thuận đề thờ Đại-hoàng-đế, lại kính cẩn với Đại-viên mang tờ Sắc, chúng tôi dám đâu không kính theo, thịt con dê non đem lên nhà công đề dàng quan Đại-phu (2) chúng tôi phải tự trù liệu lấy, vâng lệnh của Đại-nhân nhắc bảo luôn về chỗ nên chi-tiêu vừa phải, dừng thái quá mà dừng bất cập, chúng tôi dám đâu không tuân lời.

Nay quan Sứ mang tờ sắc lại nước chúng tôi, là được vinh-quang cho nước chúng tôi, mọi người hộ vệ về Long-định, giữ việc Nghi-trượng, cùng người tâu nhạc, chúng tôi vâng lệnh trên đã xếp đặt chỉnh-tề, phái ra cửa quan để chờ đón, một ngàn nhân phu thay đổi, thời đã súc ngay cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn vát đem linh ở châu thành cho đủ số chờ đợi thay đổi, còn Vệ-sĩ thành Thăng-Long thời phái riêng 500 người, cờ, tán, khi-giới cũng đã đầy đủ, vâng lệnh ủy thêm một trọng chức về hàng văn là Lê-xuân-Thôn làm Đề-đốc đi trước để tiếp đón.

Duy ngựa ở nước chúng tôi không phải là thồ sản, hiện tại dùng cưỡi không được nhẹ nhàng nhanh chóng cho lầm,

chúng tôi đi kèm kè những con khá, chỉ được 100 con, đã cho đi nhanh đưa đến cửa quan một thè, kính mong Đại-nhân chuyền trình lên Chế-hiến Tôn đại-nhân họ Phúc rõ tình hình kè ở trên, khiết cho một niềm thành-thực của nước chúng tôi được đạt lên Thượng-cấp, lại xin bầm với Đại-viên mang tờ sắc, sau khi tiến đến quận Thái-bình, chọn ngày nào tốt sang cửa quan, để Viên-chức nước chúng tôi vâng đón đến thành Thăng-Long, hòa tiếng nhạc ngựa đi trên con đường lớn (4), rõ cờ Tinh-liết ở trên đất Viêm-Giao (5); đường đi thuận tiện, Sũng mệnh rõ ràng, điền-lẽ lớn được xong sớm, ~~nhờ~~ sự nàng đỡ của Đại-nhân vậy.

Kính cần lời bầm.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Cồ thư có chữ: «Thánh-nhân nhu viễn nhân hoài Chư-hầu» nghĩa là Vua thánh êm đềm với người phương xa làm cho các nước chư-hầu yêu mến.
- 2.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 3.— Kinh thi có bài thơ, dùng thịt con cao-dương là dê non đem lên công-đường để dãi quan đại-phu, ý nói thành kính đối với người trên.
- 4.— Thơ đời xưa có nói, quan sứ sang nước khác đi trên con đường nhỡn mà ngựa có đeo nhạc, để tỏ vinh quang của người đi sứ.
- 5.— Nước ta ở về cõi nóng bức, nên gọi là Viêm-giao hay Viêm-bang hoặc Viêm-phương

Giờ mùi ngày 13 tháng 9 là ngày giờ tốt, hôm ấy quan viên văn võ nhà Thanh, trước kỳ hạn đã đến cửa quan, quan quân người Hán và người Thổ (1), chỉnh tưng đội ngũ đứng như bức tường, người có phật sự việc nào giữ việc ấy, chờ đợi bậc Đại-nhân từ Mạc-phủ lên đường ra đi, trước tiên nỗi tiếng hiệu quả-son (2), đến ngựa đi tiên phong cùng dõi nghi-trượng, rồi đến tiếng nhạc, đến tòa Long-đinh (3), đến người cầm giáo hai bên đối nhau với ngựa và tàn quạt các hạng, khi Đại-nhân sắp qua cửa quan, tiếng nhạc nồi lên, ba tiếng pháo thăng thiên, quan viên văn võ ở đài Chiêu-đức quỳ đón Long-đinh, tiến lên đài xếp đặt đầu vào đáy, Đại-nhân ~~đến~~ đến nội-các an toạ, giờ tốt, vị quan bầm-việc, xin Đại-nhân đi ra đài Chiêu-đức, cùng các quan văn-võ đứng hầu hai bên tòa Long-đinh, Viên quan bầm-việc xướng : «tế vị thần coi thô-địa và vị thần coi cửa quan», vị Lê-sinh dẫn chức quan úy-tế Thổ-thần, lâm lê xong, vị quan bầm việc quỳ xuống dưới đài, xướng «phát cỗ-lời», vị quan đánh trống đánh ba hồi trống; vị quan bầm-việc lại xướng : «trống báo đã xong», rồi ở dưới đài bầm xin lệnh nhà vua cho mở cửa quan, hai viên quan giữ lệnh nhà vua quỳ xuống dưới đài, vị quan bầm-việc lại xướng «lĩnh mệnh nhà vua», hai viên quan phát lệnh nhà vua, bưng đưa cho viên quan cầm lệnh nhà vua, kể đến vị quan lĩnh thia khóa quỳ xuống dưới đài, quan bầm-việc xướng : «phát chìa khóa», viên quan giữ chìa khóa cầm chìa khóa đưa cho viên quan lĩnh chìa khóa, xong cùng với viên quan Hoàng-lệnh (cầm lệnh nhà vua) nhất tề đến mở cửa quan, Lê-sinh xướng : «mở cửa», viên quan cầm chìa khóa mở cửa, tiếng pháo nồi lên, đốt ba tiếng pháo thăng-thiên, quan quân Hán và Thổ phóng ba lượt giáo, viên quan lĩnh chìa khóa cùng viên quan cầm lệnh nhà vua đều ở dưới đài, chia

nhau đứng hai bên tả hữu, viên quan lĩnh chia khóa quỳ xuống xướng: «huộc lại chia khóa», viên quan phát chia khóa cầm chìa khóa để yên trên bàn án, viên quan bẩm việc quỳ xuống dưới đài xướng: «viên Hoàng-lệnh dẫn Di-quan (4) vào cửa quan», hai viên quan giữ Hoàng-lệnh mang theo lệnh nhà Vua đều đến cửa quan, bảo hai viên Thông-sự sang cửa quan, đem Di-quan vào, dẫn đến dưới đài, trông vào Long-đinh làm lễ, nhạc tâu lên, Lễ-sinh xướng: «bài ban ban tè», làm lễ ba bận lễ xuống chín bận cúi đầu, viên quan giữ Hoàng-lệnh dẫn Di-quan ra cửa quan, đem Long-đinh dự bị đón tiếp ở ngoài cửa quan ~~lên~~ đến đài Chiêu-đức, và nghi-trượng đều tiến sang, nhạc tâu lên, viên quan bưng tờ sắc và viên quan bưng bài thơ nhà Vua đưa cho Di-quan, Di-quan quỳ nhận lấy, đứng dậy chia hai bên kinh-cần để lên Long-đinh, đốt ba tiếng pháo thăng-thiên, nghi-trượng đi trước, rồi quan viên văn võ hai bên đưa Long-đinh ra cửa quan tạm dừng ở đài Ngưỡng-đức, viên quan bẩm việc xướng: «xin Đại-nhân lên Nội-các», viên Thông-sự dẫn Di-quan tiến lên, Lễ-sinh xướng: «làm lễ một lần lạy ba lần cúi đầu», Đại-nhân đứng dậy chắp tay rồi xuống, bảo Di-quan ngồi trên tấm triền đỗ để bên phải đã giải trên mặt đất, cho uống nước trà xong, viên Thông-sự dẫn Di-quan đứng dậy, xin Đại-nhân lên ngựa ra cửa quan, người phái-Ủy hộ tống rà cửa quan, các viên văn võ, hai người Lễ-sinh, hai người Thông-sự, binh lính, phu dịch, mọi thứ hành trang, đều thứ đệ ra cửa quan, tiếng nhạc nồi lên, đốt ba tiếng pháo thăng thiên, viên quan văn võ trước cửa quan tiến đi, sang khỏi cửa quan lên đường, hiệu quá-sơn, đồ nghi-trượng, người tâu nhạc các hạng đi trước, đến tòa Long-đinh, đến hai cái quạt tán đi ngang ngựa mà theo ngựa, đến Đại-nhân, đến đồ tọa-sang, (khi giới ngắn) cùng mọi người đi theo, đến

các Viên-mục đón tiếp, đến vê-sĩ, nếu là Viên-mục ~~đề~~ dàn áp đồ nghi-trượng thời ~~đề~~ đi đàng trước, cho tiện việc dẹp bảo binh-linh, phu-dịch, nhưng không ~~đề~~ đi trước quá, hay lùi về sau quá, đến như đồ hành lý là hòm khiêng hay gánh, cùng ủy-viên thời cho đi trước hẳn ~~đề~~ đến điểm-xá sửa biện việc cung ứng.

Lại tòa Long-đinh và Đại-nhân khi ở đường, Di-quan đón tiếp gặp tòa Long-đinh đến, nên quỳ đón ở bên đường, ở quán xá được miễn, nhưng nếu gặp ở chính giữa nhà, thời đứng hơi lùi xuống ~~đề~~ đón tiếp. Viên-mục đó phải làm lễ ba lần quỳ chín lần cúi đầu, nếu đi lượt qua được miễn, như gặp bậc Đại-nhân đến, Di-mục (5) đón tiếp, cũng nên quỳ xuống, bậc Đại-nhân ở trong xe nói là miễn, còn sau khi đến Lê-thành (6), đón tiếp Long-đinh mọi diền-lễ đều chiều theo khi trước đã xét định gửi về, nghi-lễ đã khai ra, xin kinh cần làm theo như thế.

Nay tờ bầm

CHÚ GIẢI

- 1.— Người ở nội-địa gọi là Hán, Người ở địa-phương gọi là thồ.
- 2.— Quá-sơn là qua núi, cũng như quá quan là qua cửa quan sang nước khác.
- 3.— Tên một thứ kiệu có người khiêng, để tờ sắc và thư nhà vua.
- 4.— Người Tàu quen gọi các nước nhỏ ở biên thùy là tú di, di-quan là quan chức của nước ta.
- 5.— Đầu-mục nước ta cũng như nghĩa di-quan.
- 6.— Thành Thăng-Long chõ vua nhà Lê ở trước.

Thư của vua Quang-Trung đưa sang Phúc-Khang-An

Tiểu-mục nước An-Nam họ Nguyễn kính cẩn bẩm lên vị
Ngự-tiền Đại-thần, Kinh-duyên Giảng-quan nội đại-thần, Nghị
chính Đại-thần, Lại-bộ Thượng-thư kiêm binh-bộ Thượng-
thư, Đô-sát-viện Hữu - đô - ngự sử, Tông-đốc Quảng-Đông
Quảng-Tây quản vụ kiêm Lý lương - xướng diêm-hóa, nhất
đẳng gia-dũng công (1) trước đài xét rõ cho.

Nay kính vâng Đại-hoàng-đế đặc ân ban cho tôi tờ sắc và
bài thơ nhà vua làm, chính tay nhà Vua viết, khiến cho tôi như
~~cỗ hồng~~, ~~cỗ ngải~~(2) được tốt thêm, mà đèn được chõ mong
muốn từ trước.

Duy gần đây, tôi làm việc khó nhọc, ngày tháng xong pha
gió nắng, cảm chứng thương-hàn, hiện tôi đã chỉnh sức bộ-
hạ tướng-sĩ, gượng ốm ra đi đến địa-diểm đàng Đông thành
Nghệ-An, mới có môt hôm, lại gặp mùa thu rét nhiều, khí trời
lạnh đến cơ-thề, chứng cũ lại tăng, không thể cỗ-gắng đi được,
đành phải quay thuyền về thành Nghệ-An để điều trị, trông tờ
loan-thư (3) sắp đến, mà không thân hành được để đón lạy,
lòng thật không yên, nay tôi kính cẩn ủy con đẻ là Nguyễn-
quang-Thùy, bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân
về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, lũ ấy kính
cẩn đến thành Thăng-Long, đợi đón hai Đại-viên mang tờ sắc,
nhưng vâng lệnh phái ủy tướng-sĩ giữ thành đó, hộ-vệ tòa
Long-dinh (4), tiến vào tỉnh Nghệ-An; tôi là Tiểu-phiên cẩn
thận chờ đợi ở trong thành, tuần nhật dở được bệnh, vâng
lệnh đón tiếp hai Đại-viên mang tờ sắc, cùng đi đến đô thành
Phú-xuân, tuyên bảo tờ sắc và thơ nhà Vua, làm xong diễn-
lễ.

Nhưng tôi trộm nghĩ, nhật kỵ tuyên phong rồi trở về đã

vâng hiến-trát (5) của Tôn đại-nhân chỉ định, thời Tiều-phiên ủy con đẻ và thân-thần vâng đón hai Đại-viên vào thành Phú-xuân chưa chắc được ưng chuẫn hay không ?

Ở nước tôi, những địa phương xứ Sơn-nam, Thanh-hóa, Nghệ-an, Thuận-hóa, tiều-phiên vẫn thường đi lại, hiện có nhà ở, giường, bếp, đồ dùng, thập vật không thiếu gì, tôi đã súc xuống trấn-mục các xứ ấy lại sửa sang thêm, để quan sứ đi được nhanh chóng, tôi trộm tinh con đường ấy cả đi lẩn về, không quá một tháng, nước tôi đã vâng nội-thuộc, thời tự thành Thăng-Long cho đến thành Phú-xuân núi sông hiểm trở hay bằng phẳng ? chau thành đồn ải ít hay nhiều ? cửa bến đò chỗ nào là chẹn lấp được bên địch ? lảng mạc chỗ nào đông đúc hay vắng vẻ ? nhất thiết tinh binh ủy khúc, tôi muốn hai Đại-viên mang tờ sắc, xem lượt và biết cả, để sau này phủ quan tướng (6) có hỏi đến, thời hai Đại-viên sẽ trả lời rõ là Tiều-phiên thành thực không có ý gì ngăn cách.

Tôi trộm nghĩ, tôn đại-nhân giữ việc ký thác nặng nề của Thiên-triều, như thế bức Tràng-thành, làm chủ coi cả các nước chư-hầu tự Mân-việt (7) trở sang đàng Nam, thế đức nhu-hoài (8) của Đại-hoàng-đế, rõ lòng cung thuận cho kẻ tiều-phiên, chuẩn y trước cho hai Đại-viên mang tờ sắc tiễn đến, thành Phú-xuân tuyên bảo, khiến cho kẻ thương-sinh ở góc bờ, từ trước đến nay thanh giáo Thiên-triều chưa tới đến mà nay điều được nhờ thói hay của bậc Thánh-nhân, chỗ đất kẻ tiều-phiên lam-tất (9) nồi lên, dựa nhờ súng mện của Trời có thể trấn phục được các nơi man rợ, sự hò reo về phong trào (10) tiêu di, mà sự giáng dịt cho cửa, công (11) vững lại, tôi kính cần kiềm điêm hành trang đợi đến mùa xuân sang năm, theo tôn Đại-nhân sang Kinh-đô chúc thọ chầu nhà Vua, ngõ hầu trên đáp được đức sinh dục như thế là Trời của Đại-Hoàng.

để, sau đền được ân bồi đắp của Tôn Đại-nhân, tiều-phiên rất mong muốn như thế.

Đốt hương cúi đầu về đàng Bắc, nghènh chân mong đợi tin lành.

Cần thận bầm lên.

Ngày . . . tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Tước vị của Phúc-Khang-An.
- 2.— Cỗ gianh và cây ngải, là hai thứ cỗ thường.
- 3.— Loan túc là chim phung, giấy viết sắc có vẽ chim phung nên gọi là Loan-thư.
- 4.— Cỗ kiệu rồng đề tờ sắc có 4 người Khiêng.
- 5.— Trát của vị quan to, chữ Hiến là chức quan to.
- 6.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 7.— Hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-tây.
- 8.— Sách cỗ có nói : thánh-nhân nhu viễn-nhân hoài chư-hầu. nghĩa là bậc thánh-nhân êm-dềm với người phuơng xa làm các nước chư-hầu mến phục.
- 9.— Giỗ dựng thức ăn và xe đi đan bằng tre. ý nói gáy dựng cơ-đồ một cách vất vả, nguyên Vua nước Sở đời Xuân-thu bên Tàu, kề công gáy dựng Tồ-tiên có nói : « Tất-lộ lam-lũ, dĩ khải ngã quốc ».
- 10.— Phong trần là gió bụi, chỉ vào cảnh loạn ly.
- 11.— Thơ cỗ có câu : lúc Trời chưa mưa, đã sao mâu dù hộ. nghĩa là giáng dịt cửa sổ và cồng đi, ý nói phòng bị từ lúc mưa chưa xảy ra.

THƯ CỦA VUA QUANG - TRUNG ĐƯA HAI
QUAN SỨ SANG PHONG SẮC

Tiêu-mục nước An-Nam là họ Nguyễn, kính cần trình lên hai vị Đại-nhân Thiên-trieu, trước mản (1) như là ngọc soi rõ.

Tiêu-phiên là một người áo vải ở tỉnh Quảng-Nam, gia thế nghèo hèn, ở đậu trại Tây-Sơn, gặp đời nhiều việc, mới tự chồ thâm-sơn nỗi dậy, tuy rằng mọi bộ-lạc về bắc Nam cất cứ tôi làm đàn anh, nhưng sồ báu ở nhà Minh-đường (2) tôi họ tên hèn mọn vẫn chưa dù vào bậc triều-thần ở hội-đồng, khi gõ cửa quan qui thuận, nhờ Tước Công, Đốc-bộ-đường (3) tâu lên, mong ân Đại-hoàng-dế như bắc rộng bao hàm, như mùa xuân sinh nở, chuẩn cho tôi được đem đồ cổng mà cấp cho tờ sace, ban cho chuỗi ngọc trân-châu, ân Trời cao dầy, cảm mến khôn xiết.

Lại vàng đức thánh như thế là Trời, nhủ lòng nghĩ tôi là Tiêu-phiên mới ra dựng nước, phải nhờ Thiên-trieu phong hiệu, mới vỗ yên được nhân dân, nên không đợi Tiêu-phiên sang năm thân hành đến tạ án, mà đã đội ơn Hoàng-dế phong tước và đặc ân ban cho bài thơ nhà Vua làm mà bút nhà vua viết, văn-chương của bậc Thánh dung làm của báu truyền đời ở trong nước, thật là vinh-quang khác thường, nước Giao-nam tôi trên dưới 3000 năm chưa từng có.

Tiêu-phiên tự nghĩ : tài đức không có, tự so sánh lấy gi đương nỗi, đó là được nhờ đời thánh lấy nhu-đức vỗ yên các nước nhỏ, Đại-hoàng-dế đức cùng Vua Nghiêu, vua Thuấn (4) sáng tỏ cả thiên-hạ, đến tận góc bắc chân trời, Tước Công Đốc-bộ-đường đạo sánh với ông Chu, ông Thiệu (5) nhuận

trach khắp đến cõi Nam, nên tôi là tiều-phiên mới được gặp gỡ như thế.

Nay hai Đại-nhân đem mệnh nhà Vua từ phương xa trở lại, tuy nhiên rõ điều nhân của nhà Vua, khác nào quạt gió mùa Xuân ở cõi Nam cách xa và ngần dặm, Tiều-phiên biết báo đáp bằng cách gì, chỉ biết nhảy nhót vui mừng, đợi đến sang năm làm lễ vào chầu, cúi đầu sân nhà Vua, công minh dinh quan tướng, ngũ hầu tả ra chút lòng thành thực, những mong mình tôi được mạnh khỏe, chờ ngày quan-quang (6) không xa mày.

Hiện tại, tiều-phiên vì làm đô-ấp ở địa-phương tỉnh Nghệ-an, lúc mới vì cảm gió sương, mắc chứng thương-hàn tựa như sốt rét, đã chữa gần khỏi, khi nghe có mệnh ân phong vui mừng nhảy nhót không thể hình dung ra được, hôm 8 tháng này, từ tỉnh Nghệ-an ra đi, đến trước thành Thăng-Long, kinh cần đón thơ và tờ Sắc, đề thỏa lòng chiêm-ngưỡng cùng yết kiến hai vị đại nhân, giải bày tâm sự, không ngờ lúc mới cảm. Tiều-phiên đã không được nghỉ ngơi phần nhiều gắng gượng cử-động, đến lúc đi lại cảm nhiễm thêm, bệnh cũ trở lại, đến đầu địa-phương huyện Đông-thành, chứng nóng rét lại phát, người rất mệt mỏi, không thể gượng yếu ra đi, đành tạm ở lại để chữa thuốc.

Duy âm-phong là diền-lễ lớn, hai đại-nhân cờ tinh-mao (7) sắp đi đến, tiều phiên chợt mắc bệnh yếu, không thể đúng kỳ hẹn đề thu-phong, nghĩ nóng ruột mà rên rỉ, thật thêm sợ hãi.

Nay cần thận sai con đẻ là Nguyễn-quang-Thùy, đem bè tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bè tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, đến trước thành Thăng-Long cùng với viên-mục văn võ vẫn giữ thành đô là Phan-văn-Lân

Nguyễn-văn-Danh, chỉnh đốn nghi-trượng cờ quạt, hộ vệ Long-đinh rước thơ và tờ Sắc, cùng đón hai Đại-nhân đến công-quán bờ sông Phú-Lương dừng ngựa, Tiều-phiên đề ý tìm phương điều-trị cho chóng khỏi, rồi nhanh chóng đi về thành Thăng-Long, ngày thường đi hơn 10 ngày, mà đi gấp chỉ 7, 8 ngày, thiết tưởng kỳ hạn đúng ngày 25 tuyêt phong, đã mong ơn Tước, Đốc-bộ-đường tàu rõ với hai đại-nhân tuân chiều, Tiều-phiên dám đâu nghĩ lại đề thay đổi, chỉ vì thân mọn mang bệnh, làm saỉ lạc với nhật kỵ, nên phải cứ sự thực kêu trước, kính mong hai Đại-nhân chán-ngọc tạm dừng, xe-hương hơi chậm, đề Tiều-phiên bệnh chứng hơi đỡ, nha~~nh~~ chóng lên đường về Thăng-Long, sau khi tôi được tham yết, sẽ chọn ngày tốt để thụ phong, làm xong diền-lễ, vậy trông lên hai Đại-nhân xét cho mà chọn định vào ngày khác.

Đến như kéo dài nhật kỵ, phạm lối nhởn với mệnh của người trên, tiều-phiên sợ hãi rất nhiều, nhưng ý không ngờ như vậy, việc không chủ như vậy, Tiều-phiên sợ mệnh trời thờ nước lớn, phải tàu lên hai Đại-nhân soi xét, lượng tinh mà chu-toàn, cho chuyền bầm trước, Công, Đốc-bộ-đường, kè rõ nguyên do Tiều-phiên giữa đường mắc ốm, và việc xin đổi ngày tuyêt-phong, may Tiều phiên miễn được điều trái mà xem được thành công, vua tôi Tiều-phiên rất mong muốn như thế.

Tiêu-phiên trong hai vị như sao Đầu, sao Khuê (8), xin khó nhọc nghẽnh chán đề chờ đợi.

Kinh trình.

Ngày... tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Nói ở trước mìn, là ý khiêm nhùn mà không dám nói thẳng.

- 2.— Thiên-tử thời trước, có nhà Minh-đường để chứa các của quý.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 4.— Vua Nghiêu đời nhà Đương, vua Thuấn đời nhà Ngu là hai vị vua Thánh bên nước Tàu, làm cho đời được trị bình.
 - 5.— Ông Chu-Công và ông Thiệu-Công giúp cho nhà Chu bên Tàu, làm nên trật-bình, là hai vị bồ tát hiền, ta thường nói là Chu, Thiệu.
 - 6.— Quan-quang nghĩa là xem được sáng sủa, tức là được chầu Thiên-tử.
 - 7.— Cờ hiệu của quan sứ vàng mệnh Thiên-tử.
 - 8.— Sao Đầu, sao Khuê là hai vị sao sáng láng ở trong 28 ngôi sao thuộc về Bắc-đầu.
-

TỜ BẰM

Ty-chức Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, viên-mục nước An-Nam kính cẩn bẩm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, trước đài soi rõ cho.

Giờ Ngọ ngày mồng 2 tháng 6 năm nay, Ty-chức tiếp Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn phi đệ đến một đạo công-văn, có những câu : « Vâng đại-nhân đưa tờ trát tra xét hai trấn Lạng-sơn, Kinh-bắc chỗ nhà nghỉ ở 10 trạm, nếu gặp mưa lụt thời khoảng giữa có hay không những điểm-sở ở bên cạnh ? phải làm nhanh chóng, tra rõ phân tách rồi lập tức phúc đáp, ~~vì~~ có tin gấp quan sứ mang tờ sắc đến phủ Thái-bình, một mặt hạ tờ trát cho biết nhật-kỳ mở cửa quan, một mặt lên đường tiến đi » trong công-văn của Đại-nhân có mọi điều kẽ ở trên.

Chúng tôi vâng đọc tờ trát của Đại-nhân, trộm nghe hai Đại-nhân mang tờ sắc, không mấy nữa đi đến phủ Thái-bình, thời nhật kỲ mở cửa quan không còn xa nữa sớm muộn cờ tinh (1) tiến đến thành Thăng-Long tuyên bảo ân nhà Vua, Quốc-trưởng nước chúng tôi sớm mong được vinh-sũng, không xiết nhảy nhót vui mừng, trước vâng Đại-nhân hạ trát bảo, «chỉnh đốn binh mã hộ vệ, đợi Đại-nhân mang tờ sắc mở cửa quan thời thay thế đến trước», lại cứ Trần-mục tỉnh Lạng-sơn báo tin : công quán ở 4 trạm thuộc trấn ấy đều đã tu lý hoàn thành, chỗ nào có núi khe ở khoảng giữa, hiện tại mùa thu tạnh ráo, đường đi ở sườn núi, đều chặt phá cây rậm cho được bằng phẳng không trở ngại gì, khe ngòi trong núi đã xếp đá làm cầu, từ trạm trước đi sớm dù có lên cao lội sâu, nhưng người ngựa đi trong rừng tạnh ráo, không qua ba trống canh (2) đã đến được trạm khác, chúng tôi đã vâng lệnh chiều

lệ thường tu lý cả 4 trạm, còn ở trấn Kinh-Bắc có 6 trạm, mỗi trạm đường đi 1 ngày, đã là thong thả, khoảng giữa lại có điểm nhỏ ở bên và cầu mới, thiết tưởng sau khi Đại-nhân mang tờ sắc sang khỏi cửa quan, trời đã tạnh ráo có thể theo đường trạm đi nhanh, cờ tinh đi không ngừng trêng gì cả.

Quốc-trưởng nước chúng tôi, ủy thêm một nhân-viên trong chức về hàng văn là Lê-Xuân-Tài Đề-đốc những binh mã hộ vệ, đã đưa đến trước cửa quan đề vâng đón, chúng tôi đã qua bầm lên Đại-nhân biết rõ.

Hiện nay nước chúng tôi một biệt đường đi từ Thành-long cho đến trấn Lạng-sơn, quán trạm chỗ nào cũng bày án đốt hương, chờ đợi cờ tinh-mao (3) sắp đến, kinh mong đại nhân chuyên trình lên hai Đại-viên mang tờ sắc vào ngày nào đến phủ Thái-binhh và chọn ngày nào tốt để đi sang cửa quan? súc xuống viễn-mục văn võ nước chúng tôi vẫn chờ đợi, đề chiểu theo điều lệ đón rước, cho mọi việc thỏa hợp, khỏi nhầm về hai ngả khác nhau, sớm xong diễn-lễ tuyên-phong, là điều mong muốn của nước chúng tôi vậy.

Kính cần bầm lên.

Ngày ... tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Quan sứ vâng lệnh ra đi có cờ hiệu riêng gọi là cờ tinh đi trước.
- 2.— Theo giờ về thời trước, ngày đêm có 12, mỗi giờ gọi là 1 trống-canhh, vào khoảng 2 giờ đồng hồ bảy giờ.
- 3.— Cờ tinh có ngù ở trên gọi là mao, là cờ hiệu của quan-sứ đi ra nước ngoài.

TỜ BÀM

(của Viên-mục nước ta đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh)

Ty-chức là Lê-xuân-Tài, viên-mục nước An-Nam, kính
cần bẩm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang
tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình thuộc Thiên-
triều, trước đài xét rõ cho :

Giờ Mùi ngày 26 tháng này, viên-chức giữ thành Thăng-
Long là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh tiếp Trần-mục tỉnh
Lạng-Sơn, phi-dệ tới một đạo Công-văn, trong có nói : Vâng
đại-nhân trát hỏi : «quán-xá ở đường trạm, phu ngựa đề thay
thế, cùng mọi sự cung-đốn khai thành tập để phúc-trình».

Những việc kè trên, đã qua Viên-mục giữ thành Thăng-
Long bẩm lên Đại-nhân soi xét.

Kế úy tôi đốc vệ-sĩ thành Thăng-Long 500 người, binh
phu Trần Lạng-Sơn 1000 người, ngựa 100 con, và lũ người
khiêng Long-đinh, cầm nghi-trượng, tâu nhạc, đến trước cửa
quan đợi đón Đại-viên mang tờ Sắc.

Hôm mồng . . . tháng 9, tôi đã vâng lệnh đến trước thành
Lạng-Sơn đợi trát bảo ngày nào tốt mở cửa quan, để vâng
lệnh đến trên cửa quan chờ đón.

Tôi nghĩ diền-lễ ân phong rất là long-trọng, tôi kiến văn
cô lậu, về lẽ-tiết vốn không được rành, mong Đại-nhân cứ
xuống chỉ thị cho, và chuyền-trình Đại-viên mang tờ Sắc
huấn thị chương-trình, tôi xin cần thận chiếu theo để đón tiếp,
sớm xong diền-lễ lớn, khôn xiết ngửa trông.

Kính cần lời bẩm,

Ngày . . . tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

TỜ BẰM

Ty-chức là Phan-văn-Lân và Nguyễn-văn-Danh, viên-mục nước An-Nam, kinh cần bầm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Binh, trước đài xét rõ cho :

Giờ Mùi ngày 7 tháng 9 năm nay, chúng tôi tiếp Trần-mục tỉnh Lang-Sơn đưa đến một dạo Công-văn trong nói : vâng lệnh đại-nhân bảo : «đường đãng trước báo tin hai Đại-nhân mang tờ Sắc không mấy nữa đến nơi, vậy xét trước Quốc-trưởng ngày nào đã về thành Thăng Long ? rồi xét đến công-quán ở 10 trạm trong 2 trấn, đã làm xong hay chưa ? phu, ngựa đưa đến trạm đã đầy đủ hay chưa ? giường, màn và đèn thắp ở chỗ nhà nghỉ đã hoàn bị hay chưa ? rồi dồn đủ từng khoản xếp thành tập để phúc-báo thật nhanh ».

Vâng lời của đại-nhân, chúng tôi trộm xét, quán-xá và tháp vật cùng mọi đồ dùng bầy biện, xem thấy một phần nào còn ghi ở sổ cũ, tôi đã cẩn thận tuân chiều mà vâng làm hoàn-bị, nay vâng lệnh xin dồn từng khoản một kê đủ lên giấy, kính đệ lên đại-nhân soi xét.

Duy Quốc-trưởng nước chúng tôi vào trung tuần tháng 8, có lệnh bảo chúng tôi, đúng đến hạ-tuần tự tỉnh Nghệ-An ra đi tiến về thành Thăng-Long, chúng tôi đã qua bầm lên đại-nhân xét rõ.

Nay đại-nhân hạ trát hỏi lại, chúng tôi vâng theo lệnh của Quốc-trưởng đưa đến hôm 5 tháng này, đã bảo rõ là ngày 28 tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, cũng đến sau ngày rằm tháng 9 này tiến đến thành Thăng-Long.

Còn như Viên-mục văn võ hiện tại đến cửa quan để chờ

đón, và những người đưa đến các công-quán, thời đã chờ đợi hàng tuần, mà hàng ngày mong thấy cờ tinh-mao (1) của Đại-nhân mang tờ Sắc.

Kính mong Đại-nhân chuyền trình lên Đại-nhân mang tờ Sắc vào ngày nào đến phủ Thái-Binh? chọn định ngày giờ nào mở cửa quan đi lên đường? may đến giữa thành cúc-thu (2) đến được thành Thăng-Long để dừng ngựa. Quốc-trưởng nước chúng tôi kính cần tham-yết, sớm xong đại-diễn tuyên phong để phụ lòng chiêm-ngưỡng; chúng tôi và mọi người trong nước, kết vẻ đẹp, đốt hương thơm, chỉ mong đức tinh soi sáng (3).

Cần thận lời bẩm.

Ngày... tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI.

- 1.— Quan Sứ đi ra nước ngoài, có cờ hiệu gọi là cờ tinh, mà có ngù rũ xuống gọi là mao, nên gọi là cờ tinh-mao.
 - 2.— Tháng 9 là cuối mùa thu đã có hoa cúc, nên gọi là cúc-thu.
 - 3.— Ngôi sao có đức lành gọi là đức-tinh, cũng như phúc-tinh.
-

TỜ BÀM

(của Vương-tử và Bồi-thần đưa quan Sứ sang phong Sắc)

Con vua nước An-Nam cùng bọn Bồi-thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, kính cẩn bầm lên hai Đại-nhân quan Sứ mang tờ Sắc Thiên-triều, trước đài soi rõ :

Trước kia Quốc-trưởng nước chúng tôi, kính vâng nhà vua đặc ân ban cho tờ Sắc và bài thơ nhà vua làm, lại chính tay nhà vua viết, vinh sũng khác thường, cảm mến khôn xiết.

Vì lúc mới sang mùa thu, Quốc-trưởng nước chúng tôi thân hành đi tu sửa kẻ chợ ở địa phương tỉnh Nghệ-An, chợt cảm chứng thương-hàn, từ lúc nghe cò tinh-mao (2) của hai vị đại-nhân sắp đến, đã chỉnh sức bộ-hạ tướng sĩ, từ hôm 28 tháng 8 gương ốm ra đi, đê đến trước thành Thăng-Long phung-đón, nhưng mới đi đến huyện Đông-thành cách tỉnh Nghệ-An một hôm, chợt gặp khi mùa thu lạnh, bệnh cũ lại trở lại, nóng rét mỗi ngày 1 lần, lại phải quanh thuyền về tỉnh Nghệ-An đê điều trị, kính cần ủy con đẻ là Nguyễn-quang-Thùy đem bồ tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bồ tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm lũ chúng tôi, đi trước đến thành nhà Lê (3) cùng viên-mục văn võ vẫn giữ thành đó là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh bọn chúng tôi đi thay đê đón tiếp.

Chúng tôi thấy trong tờ dụ, thời lễ tuyên phong vào ngày 24 tháng này, nay gần đến kỳ hạn, mà Quốc-trưởng nước chúng tôi đang ốm, chưa có thể đúng ngày ấy trở ra đê lĩnh sắc-mệnh được.

Nay chúng tôi mới tiếp hai Đại-nhân phi sức một đạo công-văn, bọn chúng tôi rất là sợ hãi, đã nhận tờ sức và lịnh ý, tinh tốc (4) tâu với Quốc-trưởng nước chúng tôi, chưa bệnh thầy đỡ thời ra ngay thành Thăng-Long, lạy nhận tờ sắc và thơ đê sớm xong đại lễ.

Ngày nào Quốc-trưởng nước chúng tôi từ thành Nghệ-An ra đi, ngày nào về đến Lê-thành, Quốc-trưởng nước chúng tôi chắc hẳn có tờ trình giả lời, bọn chúng tôi xin cần thận để lên các vị rõ cho.

Còn như việc chọn định ngày nào tốt, bọn chúng tôi không dám thuận tiện, dám mong lượng bề hết cho mà cho tin trở lại, thời lòng cảm đội của chúng tôi không kẽ xiết được.

Kính cần lời bẩm.

Ngày ... tháng 9, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Bè tôi đi theo gọi là Bồi-thần.
 - 2.— Quan sứ đi sang nước khác, mang cờ tinh có ngù đi trước, gọi là cờ tinh-mao.
 - 3.— Nhà Thanh gọi là thành Thăng-Long là Lê-thành vì trước Vua Lê ở.
 - 4.— Nhanh như sao xa.
-

Tờ bǎm của Vương-tử và Bồi-thần đưa quan Sứ phong-sắc.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy và Bồi-thần (1) là lũ Võ-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại Ngô-thời-Nhiệm, kinh cǎn bǎm lên hai đại-nhân mang tờ sắc Thiên-triều trước Đài xét rõ cho :

Nay kính vâng nhà Vua đặc ân cho Quốc - Vương nước chúng tôi tờ sắc và bài thơ đề vinh-quang cho hạ-quốc (2), đức như là Trời của Đại-hoàng-đế, Vua nước chúng tôi cùng bọn bầy tôi và dân chúng, chỉ biết cảm bội mà không thể nói ra được.

Hết thấy tinh do, đã mông ơn tước Công, Đốc-bộ-đường (3) biết rõ và lượng cho, kỳ trước về việc rời kề chợ chưa có tâu lên, là vì Quốc-vương nước chúng tôi chưa vâng được ân-mệnh, thời việc tầm thường trong nước, không dám nhảm đến tai nhà vua.

Tự khi nghe có lệnh án-phong, hai vị Đại-nhân đem tờ sắc sắp lại, vua nước chúng tôi lúc trước quyết định vào hạ-tuần tháng 8, thân-hành đến thành Thăng-long để lạy đón, cùng tham yết hai vị Đại-nhân, giải bày tâm sự, vì thế trước bǎm lên tước Công, Các, Đốc-bộ-đường, chỉ kè một đoạn tự thành Nghệ-An định ngày quay về, không ngờ cảm mạo gió nắng phải chứng nóng lạnh, ở lại chữa bệnh ở thành Nghệ-An, thực không có ý gì giả thác.

Quốc-vương nước chúng tôi thiết nghĩ án phong là lẽ lớn mà đề ý phung đòn, chỉ vì ốm yếu mà làm ngăn trở sự di, thực không làm thế nào được, tôi là Quan-Thùy tuổi trẻ bạt-thiệp hàng ngàn dặm đường, kinh cǎn đi thay đề vâng lệnh, tự nghĩ không như thế không nêu được tấm lòng kinh-thuận, và

mời hai vị Đại-nhân về dâng Nam để tuyên phong, thật biết công việc lần này, toàn nhờ tước Công, Đốc-hộ-đường chỉ định, về nhặt kỳ hai Đại-nhân làm xong trở về, hẳn đã được định trước, chúng tôi không dám nghĩ liều để thay đổi, hiện đã cần thận sai nhân viên đệ tờ quốc-thư, gõ cửa quan trình lên tước Công, Đốc-hộ-đường, nhưng chưa được hai đại-nhân xét rõ, có lẽ viên chức mang tờ thư ấy chưa đệ đi đến nơi.

Nay vắng thư của tôn đại-nhân nói « Quốc-vương nước chúng tôi đi đường bị yếu, chẳng qua là chợt cảm phong-tà, nếu điều trị gấp, có thể chóng khỏi để về Lê-thành (4) lĩnh phong

Nhưng thực ra, theo chúng tôi được biết, thời bệnh của Quốc-trưởng nước chúng tôi, không thể hàng ngày hay hàng tuần đã khỏi, mà đi được con đường xa, chúng tôi vắng lệnh chờ đón, kiến thức hẹp hòi, sợ hãi rất nhiều, mong hai Đại-nhân thể đức nhu-hoài (5) để vỗ về nước dưới, lượng rõ sự tình cho nước chúng tôi, soi xét chỉ định, ngõ hầu được mọi việc ổn-thỏa, tránh khỏi sự lầm mồi bên đi một ngả, là muôn phần may cho vua tôi nước chúng tôi, thành kính cúi đầu những mong tin trở lại.

Kính cẩn lời bẩm.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người bầy tôi đi theo để giúp công việc.
- 2.— Nước nhỏ ở vào bậc dưới gọi là hạ-quốc
- 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 4.— Thành Thăng-long, chỗ vua Lê ở khi trước, nên gọi là Lê-thành.
- 5.— Sách cổ có câu : bậc vua thánh nhu Viễn-nhân hoài Chư-hầu' nghĩa là êm đềm với người phương xa, mà vỗ về các nước chư-hầu.

VƯƠNG - TỬ BỒI - THẦN MỪNG VỊ TỒNG - QUẢN

Con đẻ của Quốc-trưởng nước An-Nam là Nguyễn-quan-Thùy, Bồi-thần (1) về hàng võ Ngô-văn-Sở, về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, bọn chúng tôi trình lên vị Tồng-quản Đại-lão-gia, trước màn soi rõ cho :

Nay kính vâng ân nhà vua ban xuống, thẩm nhuần rộng-khắp.

Như thế gió mùa xuân hòa ở cõi Quế-giao (2).

Như thế mặt trời mùa đông ấm đều ở núi Mai-lĩnh (3).

Bọn chúng tôi là bậc dưới, vâng lệnh Quốc-vương nước chúng tôi, đi từ trấn Nghệ-An đến thành Thăng-Long, để đón hai Đại-nhân mang tờ sắc, cùng yết kiến vị Đại-lão-gia, đã vâng chỉ của tước Công, Đốc-bộ-đường (4), phái riêng để cùng đi với hai Đại-nhân.

Xe của Lão-già bạt thiệp xa xôi hiềm trở, sự ăn ở được yên ổn, chúng tôi rất vui vẻ mong muôn.

Mọi tình hình nước chúng tôi như thế nào, đã vâng lệnh vua nước chúng tôi nói đủ trong tờ bẩm, sai nhân-viên vâng đưa trước Công, Đốc-bộ-đường soi xét, nay vâng lệnh sao lục để Đại-lão-già xem đủ, kính mong Đại-lão-già xét rõ lòng thành, để ý giúp đỡ, cùng hai vị Đại-nhân thương lượng, phái xuống viên-dịch theo đi, mọi việc đều theo thường thường, để bọn chúng tôi được gần thanh giáo, ngõ hầu khỏi phụ lòng mong đợi, riêng có đồ mừng không được hậu cho lắm, kính mong Đại-lão-già xét nhận cho, thời chúng tôi khôn xiết lòng mong muốn.

Kính cẩn lời trình.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người bầy tôi di theo gọi là Bồi-thần.
 - 2.— Trước nhà Tần gọi nước ta là quận Quế-lâm, tác giả dùng chữ Quế-lâm để đối với chữ Mai-linh cho cân.
 - 3.— Nước ta ở đàng Nam núi Ngũ-linh nên gọi là Mai-linh.
-

附見一摺在己酉年，魏祝公文內十
訓上有上言表。

安南國臣阮謹上言。今茲欽遇
大萬壽天高萬國之慶，乾坤清朗，日月光華。
千秋春勝大位尊皇，育兩儀之德，協五方之靈。
中和條奏，惟和諧，萬物同慶，萬物同樂。
一條奏，惟和諧，萬物同慶，萬物同樂。
儀桃會，舞舞，琪球畢舉，以奉天子之命。
施，奉土貢，以梯航，恭拜于天子之門。
聲於弦管，音於歌舞，欣然之至，謹奉獻。
蹈演習伶工六人，按拍定譜，擇南音以備。
霞觴，謹奉金袂呈進者。

PHIÊN ÂM

Phụ kiến nhất tập tại Kỷ-dậu niên, cẩn chúc công-văn,
nội thập điệu thượng, hữu-thượng-ngôn-biểu.

An-Nam Quốc-vương thần Nguyễn cẩn thượng ngôn, kim
tư khâm ngô đại vạn-thọ thánh-tiết : kiến khôn thanh-lặng,
nhật nguyệt quang-hoa ;

Phủ-tọa thiền cao, vạn quốc ngưỡng bắc-thần chi tượng,
tiên-trù hải tịch, thiền xuân đăng nam-cực chi quang ; khánh
hiệp sơn cương, hoan đồng linh-kiệu ; khâm duy Đại-hoàng-
đế bệ-hạ, thấp hy mục-mục, thành công nguy-nguy ; trung-
hòa vị dục lưỡng-gian, linh khánh thuận thành, tông ngọc
chấn kim thanh chi điền quán, thọ-khảo liêm thu ngũ phúc,
hoảng hưu tư chí, hiệp phượng nghi thú vũ chí Trinh tường ;
đan-quế thu giao điện tăng huy, bàn-dao hội cung cầu tất tập.

Thần tích cư diên-khiếu, điệp hạ long-thi ; phung thồ
cống dĩ thè hàng, cung chúc Thánh-nhân chi thọ, phả tung
thanh ư huyền quản, vĩnh dương Thiên-tử chi hưu ; thần bất
thăng vũ-đạo hoan-hàn chi chí, cần phung hiến nhạc-phủ từ
khúc thập diệu, tịnh diễn tập Linh-công lục nhân, án phách
định phả, thao Nam-âm dĩ hưu hà trường, cần phung kim dật
trình tiến giả.

DỊCH NGHĨA

Thầy phu vào một tập ở năm Kỷ-dậu, là công-văn vua
Quang-Trung chúc vua Càn-long nhà Thanh, trong công-văn
đó, ở trên 10 diệu hát, có bài biểu thượng-ngôn sau đây :

Tôi là họ Nguyễn Quốc-vương nước An-Nam kính cần
dâng lời :

Nay kính gặp lê Đại Vạn thọ khánh-tiết nhà vua.

Trời đất sáng trong, mặt trời mặt trăng tỏ đẹp ;

Ngôi báu như trời, trông Bắc-thần (1) kè hàng muôn
nước, thè tiên từ bờ (2), sáng nam-cực kè đến ngàn xuân (3) ;

Phúc vi núi cao, vui chung đất linh (4) ;

Kính nghĩ Đại-hoàng-dế bệ-hạ :

Như thề vua Chu-văn nỗi sáng hòa mục-mục ;
Như thề vua Đường-Nghiêu thành công cao nguy-nguy ;
Đức trung hòa ; vị dục (5) cả lưỡng-gian (6),
Hiệp điều lý dung chuông đánh khánh (7),
Tuổi thọ-khảo gồm thu ngũ-phúc (8),
Hợp điều lành thú múa phượng bay (9) ;
Tuổi đan quế sáng như ngọc dao chớp, điện (10)
Hội bàn-đào (11) Hợp hết ngọc-cung, ngọc-cầu (12) ;
Hạ-thần, ở lách đất Chu-duyên (13) ;
Đời nhiều long-mệnh (14) ;

Vượt bờ trèo non dâng cống-phảm, chúc thọ bậc Thánh-nhân,

Gầy đàn thổi sáo tiếng Tung-ca (15), vang tốt dâng Thiên-tử ;

Tôi múa tay dẫm chân, vui vẻ khôn xiết, kính cẩn dâng khúc nhạc-phủ mười điệu, cùng sáu người thợ tâu nhạc đã diễn-tập, đặt bài hát dịp vào tiếng đàn, gầy tiếng phuong nam để thêm vui tiệc rượu thọ.

Kính cẩn dâng cả toàn vở hát.

CHÚ GIẢI

- 1.— Vì Vua Thiên-tử như ngôi sao ở dâng Bắc, các chư-hầu như mọi sao nhỏ chầu lại.
- 2.— Truyền-cô có một vị tiên ở ngoài bờ, cứ mỗi tuổi ném một cái thẻ xuống bờ, nên người ta dùng hai chữ Tiên-trù là thẻ của Tiên để mừng tiệc thọ.
- 3.— Người tuổi thọ vì như sáng ở chỗ Nam-cực, nên thường dùng những chữ : « Nam-cực lưu quang », hay là « Nam-cực tinh huy »
- 4.— Chỉ vào nước ta, vì nước Nam ta ở về dâng Nam núi Ngũ-lĩnh.

- 5.— Sách cõ có câu : « Chi trung-hòa nhi thiên địa vị vạn vật
dục », nghĩa là dâng Thánh-nhân rất trung-hòa mà Trời
đất đâu vào đấy, vạn vật được sinh nuôi.
- 6.— Trời và đất là lưỡng-gian (hai khoảng).
- 7.— Sách cõ có nói bậc Thánh-nhân là đại thành, gồm cả mọi
điều hay, như thề tàu nhạc mà tiếng chuông đánh lên
trước, tiếng khánh đánh về sau.
- 8.— Thiên Hoàng-phạm trong Kinh Thư có câu : Ngũ-phúc. 1)
thọ, 2) Phú, 3) Khang-minh (không hoạn nạn) 4) du hiếu
đức (đức được tiến) 5) Khảo-truug-mệnh (thuận với mệnh
Trời).
- 9.— Điểm thái-bình ở đời vua Thánh, có chim phượng-hoàng
ra làm dáng, muông thú lành ra múa mang, « đời
vua Nghiêu».
- 10.— Người qui vi như cây đan-quế ; ngọc giao và chớp của
điện đều là sáng tỏ.
- 11.— Tương truyền chỗ tiên ở có cây Bàn-dao, 3000 năm một
lần ra hoa, 3000 năm một lần thành quả, hễ có quả Bàn-
dao, thời bà Vương-mẫu mời các tiên lại ăn yến, nên
dùng chữ Bàn-dao để mừng tiệc họ.
- 12.— Thời trước Chư-hầu cống vua Thiên-tử có ngọc cung,
ngọc cầu là hai thứ ngọc qui mà thô-sản nước ấy có,
(thiên Vũ-công trong kinh Thư).
- 13.— Chu-duyên là tên một quận ở nước ta về thời Bắc thuộc.
Tác-giả dụng ý dùng chữ Duyên là con Cắt để đối với chữ
Long là con Rồng ở câu dưới.
- 14.— Vua Thiên-tử vi như Rồng, nên tờ sắc có vẽ rồng, mà
người được thi ân gọi là long-thi, nghĩa là rồng thi ân cho.
- 15.— Vua Vũ-dế nhà Hán bên Tàu đến núi Tung-sơn, quan
Ngự-sứ và thuộc hạ đến bên miếu, lại tối nghe ba tiếng
hỏ vạn tuế, vì thế có chữ «Tung-hò» nay đổi là «tung thanh».

TÒ TRÌNH CỦA VUA QUANG-TRUNG DƯA QUAN TỒNG-ĐỐC PHÚC-KHANG-AN

Quốc-vương nước An-Nam họ Nguyễn, làm tờ trình đề hồi-phúc.

Ngày ... tháng 2, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long, tôi vâng chiểu công-văn chiểu-hội (1) của Thượng-hiến (2), trong công-văn có nói : vâng lệnh triều-dinh gửi đến : « Kinh vâng Thượng-du, tự sau, đồ vật từ phương ngoài dâng đến, trừ cống phẩm khác đều chuẩn, nếu có ngà voi, thời không thu nhận đưa về Kinh ».

Trong công-văn có mọi lẽ như trên, nước tôi vâng đọc tờ hoa-tiên (3), lạy xem Dụ nhà Vua, thấy Thánh-thiên-tử một đức thanh-minh, dề lòng nhân-hậu, nghĩ đến phương xa, với ngà voi tồn phi về mua tim, tần phiền về dâng tiến, nên đặc ân định bã, thực là chí ý của bậc Thánh-tử, thê tất và nhu-hoài (4) cốt là vô về người xa mà không qui vật ở phương xa, từ sau khi vua Thánh Trung Quốc, là Vua Đường-Nghiêu trả lại chim tri (5), chưa từng nghe được như thế.

Ý Trời rõ ràng, sáng soi đến gốc bồ, Tiêu-phiên xa vâng tờ Chỉ-du, vui mừng không biết chừng nào, nên sửa ngay tờ bẩm tạ ân, mong đặt lên sân nhà Vua, ngõ hầu nêu được tấm lòng nhỏ mọn, rõ điều hay của đức Thiên-tử.

Duy từ trước, tôi được mong ân, đều kinh vâng Thánh-thiên-tử thê tất tình kẽ xa xôi, hạ du bảo bất tất làm tờ biếu dề tạ ân, vì thế tôi không dám vượt lời, chỉ kinh cần nêu rõ chung tình, bẩm với Đại-hiến, mong rằng đem tình của nước tôi, khi được nghe mệnh lệnh đó, vui vẻ ca tụng, mà tâu bày thay

cho nước tôi đạt lên đến thần-lưu (6), ngõ hầu nêu được tình riêng của nước dưới, mà cầu Trời soi tới, thời ân-đức của Thượng-hiển soi xét đến nước bên, ghi nhớ không quên được.

Hiện tôi được tin, xe của Thượng-hiển mới đến đóng ở Việt-thành (7), sao đầu sáng thêm, núi sông xuất sắc, nước tôi ở gần được trông thấy đức tinh (8), nghèn mong rất nhiều, tôi cầu mong Thượng-hiển, cửa họp phước lành, gác đầy hòa khí, đê địa phương tôi ở chỗ xa xôi, trông lên được mông ơn như thè làn sóng thăm nhuần, tôi thiết tha cầu chúc như vậy, viết giấy này tinh thần theo đuổi, xiết bao kính cẩn ca tụng.

Nay tờ trình đê hồi phúc.

Phúc lại bậc Đại-nhân Giác-la-trưởng (9), chức Thiên-triều Thái-tử chiểu bảo, Bình-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu-đô Ngự-sử Tông-đốc Quảng-đóng Quảng-tây quân vụ, kiêm Lý lương-xướng, trước đài nhìn nhận kỹ cho.

Ngày... tháng 3, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai chữ chiểu-hội là tiếng gọi riêng về giấy tờ thuộc vào thời Lê.
- 2.— Chức quan to ở vào bậc trên.
- 3.— Giấy có vẽ hoa đê viết thư gọi là hoa-tiên, công văn cũng gọi là hoa-tiên, là nói cho văn nhã.
- 4.— Sách cổ có câu: «Bậc Vua Thánh nhu viễn nhân hoài Chư-hầu, nghĩa là êm đềm với người phuơng xa đê các Chư-hầu mến phục.

- 5.— Vua Hùng-vương nước ta đem chim trĩ trắng sang dâng vua Thành-vương nhà Chu bên Tàu, nhưng vua Thành-vương trả lại.
 - 6.— Thần là ngôi sao, mà bắc-thần tức là bắc-dầu, nay vi vua Thiên-tử như thế sao Bắc-thần ; còn Lưu là giải mǔ, vua Thiên-tử mǔ có 12 giải lưu, vi thế gọi nhà vua là Thần-lưu.
 - 7.— Tỉnh Quảng-đông cũng gọi là Việt-đông mà hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây thường gọi là lưỡng Việt.
 - 8.— Sao đức cũng như nghĩa đức-tinh hay đức-tú.
 - 9.— Giác-la-trưởng có lẽ là tên của một vị nào không biết có phải là Phúc-Khang-An hay không ? hơn nữa, mấy dòng đó không phải kết thúc bài trên, mà dưới cũng chẳng nói việc gì, có lẽ ở bài nào nhầm sang.
-

TỜI BẦM

(của Viên-mục nước ta đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh).

Chúng tôi là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, đều là Viên-mục nước An Nam, kính cần bầm lên bậc Đại-nhân họ Lâm, Chánh-đường phủ Thái-bình, kiêm hộ Binhh-bị đạo Tângiang, tuần-phủ tỉnh Quảng-tây về Thiên-triều (1) trước dài soi rõ cho.

Giờ thin ngày 16 tháng này, chúng tôi tiếp trát của Đại-nhân bảo rằng :

Ngày mồng 4 tháng này, đã vắng Đại-nhân phi trát s~~í~~ chúng tôi phải tuân theo, tính kỳ hạn tự như chưa đến nơi, vì thế tờ bầm trước của chúng tôi với tờ trát trước không hợp nhau, Đại-nhân chưa tiện chuyền trình lên tước Công, Đốc-bộ-đường, hiện còn đem tờ bầm của chúng tôi tạm để lại.

Trong tờ trát có mọi tình hình kể ở trên.

Vắng lời đó, chúng tôi tra rõ tờ trát trước, thời đường trạm tự trấn Lạng-sơn, giờ mùi hóm mồng 9 tháng này, chúng tôi đã cần thận làm hai tờ bầm đệ trình, tính đường đi ước chừng sau ngày rằm tháng này, có thể đưa đến nha môn Đại-nhân soi xét.

Chỉ là Quốc-trưởng nước chúng tôi, hiện tại chưa kịp về Đô thành, nay hai Đại-viên mang tờ sắc, nhật ký gần đến cùa quan, mọi công việc chờ đón nghinh tiếp, chúng tôi không dám gác bỏ, đã vắng lệnh phi sứ Trấn-mục trấn Kinh-Bắc và Trấn Lạng-sơn, chiếu theo sứ sở công-quán như lệ cũ, cùng đồ-vật phải dùng đến, phu ngựa đợi các trạm, phải chỉnh-biện từ trước, nhưng hiện nay mưa mùa thu lầu hàng

tuần, quán-xá nhà cửa mới làm cũng có chỗ làm thấp chưa được chỉnh tề cho lắm, còn như phu ngựa đê thay đổi lúc mỏi mệt, và đồ vật lúc nghỉ chân dùng đến, đều cẩn thận theo như lời chỉ giáo ở trong tờ trát trước, không dám trái lời.

Chúng tôi trộm nghĩ, nước chúng tôi từ khi nộp cống-khoản rõ lòng thành cho đến bây giờ mọi nghi-văn lễ-tiết đê phụng thờ Thiên-triều, gia ý kính cẩn, đã được các vị Đại-nhân cùng Thượng-hiến xét rõ, nay Quốc-trưởng nước chúng tôi đã cầu được ân-sủng phi-thường của Đại-hoàng-đế, bọn chúng tôi thề lòng của Quốc-trưởng, mọi việc đều hết thảy kỹ càng, đê đón vâng mệnh của Thiên-tử, và đê xứng với lòng thành sợ mệnh trời thờ nước lớn của Quốc-trưởng nước chúng tôi, nên không dám khinh-suất lỗ-mäng đê mang lối.

Trừ ngoài việc tuân phụng điền-lệ súc phải chỉnh-biện cho đầy-dủ, còn đường đi xa hay gần và điêm-sở, công-quán, đã cẩn thận vâng lời khai lên giấy đê hồi trình, trong biệt đi có núi khe ngăn trở, cùng nhà ở các trạm, chiều lệ thường đê tiến hành, từ trạm trước đi sớm, gần chiều có thề đến trạm sau, nay lên cao xuống sâu, nếu gặp mưa lụt, thời đường đi chưa chắc ổn định được như thường, lũ chúng tôi rất là sợ hãi, đều mong Đại-nhân thề tắc tình kẽ xa, chuyền trình lên Đại-viên mang tờ sắc dạy bảo, từ sang khỏi cửa quan cho đến đô-thành nước chúng tôi phải đi tới bao nhiêu ngày ? và cho biết hôm nào mở cửa quan ? hôm nào từ trên cửa quan ra đi ? lũ chúng tôi cẩn thận tuân lời, trước kỳ hạn chuẩn bị đón tiếp đê tỏ lòng kính cẩn.

Lại như Quốc-trưởng nước chúng tôi, trước đã làm tờ bẩm ta trước Công, Đốc-bộ-dường, trong tờ bẩm có một đoạn

xin phong tước, nay đã vâng chỉ nhà Vua chuẩn phong làm vua nước An-Nam, Đại-nhân có đưa tờ bằm để tạ lại tờ bằm của Quốc-trưởng chúng tôi, lũ chúng tôi đã cẩn thận lĩnh mệnh, duy trong thư tạ lại tờ bằm, từ trước Đại-nhân vẫn nói kính vâng Quốc-trưởng chỉ giáo, nên chúng tôi không dám tự chuyên, đã cẩn-thận tâu Quốc-trưởng nước chúng tôi được biết, bất nhặt Quốc-trưởng nước chúng tôi quay cờ về kề chợ Thăng-long, vâng nhận tờ sắc cùng thơ nhà vua, bấy giờ phơi giải chung tình, làm đủ tờ bằm để ghi tạ, càng thấy lòng chí thành của Quốc-trưởng nước chúng tôi.

Chúng tôi trông lên mong bậc Đại-nhân rộng yêu đến nước nhỏ, xếp việc chu đáo về chỗ chế-hiến Tôn-Đại-nhân (2), để được mọi việc họp lẽ, tránh khỏi nhầm lỡ về chỗ sai lạc nhau, thời ân đức ngọc-thành (3) đó, chúng tôi cảm đội vô cùng.

Cẩn thận lời bằm.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào triều-dinh nhà Mãn-thanh vi vua Thiên-tử cũng như là Trời.
- 2.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 3.— Kinh thi có chữ « ngọc nhũ vu thành », nghĩa là làm thành cho người đẹp như hòn ngọc.

TỜ KHAI

Vâng xét rõ từ trên cửa quan đến thành Thăng-long, đường đi bao nhiêu dặm và điểm-sở, công-quán cần thận khai ra sau đây :

Trấn Lạng-sơn có 4 trạm, mỗi trạm đi 1 ngày, đường đi có nhiều núi khe và rừng rậm, khó ước chừng được là bao nhiêu dặm, vẫn chiếu theo quán-xá như lệ cũ đền phụng hành.

Công quán trạm Pha-lũy.
Công quán trạm Thành-doàn.
Công quán trạm Nhân-lý.
Công quán trạm Chi-lăng.

Tỉnh Kinh-bắc có 6 trạm, mỗi trạm cũng đi 1 ngày, đường đi hơi rộng, số dặm mỗi trạm không cách xa nhau mấy.

Duy xe của Đại-nhân là quan-sứ mang tờ sắc, khi đi có nghi-trượng hộ-vệ, cũng nên thong thả, hiện nay tu sửa quán-xá theo lệ đi từng ngày một.

Công quán trạm Tiên-lệ.
Công quán trạm Cần-doanh.
Công quán trạm Thọ-xương.
Công quán trạm Thị-cầu.
Công quán trạm Lã-khôi.
Công quán trạm Gia-quất.

Nhà đền nghinh tiếp tại đô thành Thăng-long có hai sở ;

- 1) Đinh Kiên-nghĩa, (ở bờ sông Phú-lương).
 - 2) Lê-bộ-đường, (ở đầu tảng tả cửa điện Quốc-đô).
-

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大 越 國 書

TẬP BA

第三集

(ĐỜI VUA QUANG TRUNG)

Tướng Chẩn-quận-Công kính sai tiễn nghi làm việc đón tiếp quan Sứ; tướng Mưu-Lược Hầu thủ địch cai cơ.

ĐƠN KÈ :

Vâng giao các hạng đồ nhà vua, cho chức Trấn-thủ xứ Lạng-sơn lĩnh lấy, để tiễn làm việc đón quan Sứ, có tiền bạc và đồ vật kê đủ ở sau đây :

Một là các đồ vật cho đem đi trước :

Hòm khiêng một cái (trong đê một gói bạc nén 7 dật (1) 6 lạng; quạt tre 100 cái); lụa ở địa phương 29 tấm; bồ một khiêng (trong đê 78 cân hò-tiêu); lại một khiêng (trong đê sáp thơm 58 bình, hương xe trắng 3.000 nén, hương xe đen 3.000 nén).

Một là các đồ vật còn đợi mệnh lệnh :

Hòm lớn 1 cái (trong đê 2 bao bạc nén cộng 70 dật, lụa địa phương 100 tấm); bồ một khiêng (trong đê 30 cân hò-

tiêu) ; lại một khiêng (trong đè quạt tre 200 cái, sáp thơm 100
binh, hương xe trắng 3.000 nén).

Một là các đồ vật ở lề ngoài :

Hòm lớn 1 cái (trong đè giấy lệnh-hội 100 tờ, giấy
rộng 500 tờ, bút 50 quản, giấy gai thứ nhỏ vừa 2.300 con,
giấy phê sai tuyên-cầm 150 tờ (2), giấy trinh-khiết 30 tờ (3)
mực 50 thoi, giấy hoàng-ty 1 khỗ (4), đều dùng sáp vàng gắn
lại) ; hòm lớn 1 cái (trong đè giáp-bản 28 cái (5), chiếu buồm
vuông 30 cân, giấy dầu 38 tờ, mây nhỏ 73 sợi (6) ; hòm 1 cái
(trong đè yên-quyền (7) 30 cái, quạt ngà voi 30 cái, giấy kim
tiến vẽ long văn 10 tờ.

Các hòm kê trên, lại thêm các khóa dẹt, khóa tròn và
khóa toàn (8) cùng các hàng đòn khiêng và giấy đều đủ.

Nay làm giấy kê giao.

Ngày 21 tháng 4, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật, có chỗ nói 24 lạng.
 - 2.— Thứ giấy gấm đè phê phó sai đi.
 - 3.— Không rõ là tên riêng một thứ giấy gì.
 - 4.— Không rõ là thứ giấy gì mà lại nói là một khỗ.
 - 5.— Không rõ là thứ ván gì.
 - 6.— Theo danh từ thì tiêu-đảng là giấy mây.
 - 7.— Có lẽ là một thứ tàu đè hút thuốc lá, vì người tàu không
dùng thuốc lá nên không gọi là cái điếu hay cái xe đượç.
 - 8.— Không hiểu là thứ khóa gì, chữ khóa ấy cũng gọi là chữ
khỗ.
-

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ RA

Kỳ này cứ quan Trấn-thủ xứ Lạng-sơn là tước hầu Duy-Thiện, quan Hiệp-Trấn là tước hầu Tô-Xuyên, đơn trình : Tự kỵ trước, cháu nhà vua là Nguyễn-quang-Hiền vâng mệnh sang sứ, những cống phẩm đi theo tờ biếu không có đề lại ở trấn-sở, nay vâng Thiên triều cho thu đồ lễ đem cống, không lấy đâu mà chuyền nộp.

Lại cứ chức Thống-hạ-hào đơn khai, hiện lưu lại ở trấn-sở chỉ còn lụa ở địa-phương, ngà voi, và mọi hạng tháp vật, ngoài ra không có thứ gì là quý-hóa, qua xét lễ vật đem cống theo với tờ biếu ở kỵ ấy, có vàng nén 100 lạng, bạc nén 100 lạng, the la-cả 50 tấm, lụa địa-phương 50 tấm, ngà voi 2 đôi, đều nặng 100 cân, trong đó trừ lụa và ngà voi hiện ở trấn ấy còn lưu trữ, còn thiếu vàng, bạc, the la-cả các hạng. Vì thế kê lên giấy vàng lĩnh vàng nén của công 10 dật (1) và phụ hao 1 dật, cộng 11 dật, bạc nén của công 50 dật và phụ-hao 5 dật, cộng 55 dật ; the la-cả 50 tấm, vàng lệnh đưa lại quan Trấn-thủ và Hiệp-trấn xứ Lạng-sơn nhận tĩnh, đến kỳ hạn giao đê quan nội-địa xét rõ, chuyền đê lên cấp trên đê xong đồ lễ cống.

Nay đơn kê.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quan-Trung.
(do kế tháng là ngày 18 (2).

CHÚ GIẢI :

- 1.— 10 lạng tầu gọi là 1 dật.
- 2.— Hai chữ kế-nghuyệt không rõ là nghĩa gì, hay là tháng sau tức là tháng 8 vào hôm 18.

Chức Chán-quận-Công nhà vua sai riêng làm Đại-đô-đốc, để tiện nghi làm việc đón quan Sứ.

KÊ :

Truyền cho tước hầu Tân-Mân làm Trấn-thủ xứ Kinh-Bắc, tước hầu Giảng-Hòa Hiệp-trấn tuân biết :

Nay quan Khâm-Sứ sang khỏi cửa quan, riêng có chức Tông-quản là ông già cùng đi, vì vắng tước công, Tông-đốc ủy sai đem đồ mừng Quốc-vương ta. Bản chúc đã truyền cho Trấn đó phải thêm một lễ để vị quan thân thuộc đến mừng chúc Tông-quản, và mỗi ngày nghỉ chân lại thêm một lễ. Vậy tự công quán Thị-cầu đến mọi trạm Thọ-Xương Cần-doanh Tiên-~~S~~ quan Trấn lập tức báo ngay cho các quan Huyện đồng lý ở các trạm, lập tức sửa biện để đợi dân đi. Việc tiếp khách là trọng phái nên đề tâm xem xét, chứ không được qua loa cho xong việc.

Nay lời truyền

Những lễ vật đến chào mừng :

Lợn 1 con ; dê 1 con ; gà 10 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; chim 5 con ; trứng 100 quả ; cá 30 con ; gạo trắng 1 thúng ; rượu 1 vò ; cau quả 1 sọt ; lá dầu-không 1 sọt :

Những lễ vật hàng ngày cung đốn .

Gạo trắng 30 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; cá tươi 50 con ; trứng 200 quả ; rượu 1 vò ; vôi 1 bình ; cau quả 1 buồng ; lá dầu-không 1 sọt ; than 1 sọt ; nướm mắm 1 chǐnh ; muối 1 sọt, giấm 1 chǐnh ; hò-tiêu 1 lang ; rau cải hành tỏi 1 sọt.

Lễ vật quan Kinh đến mừng quan Tông-quản (1) :

Bò 1 con ; lợn 1 con ; dê 1 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; trứng 100 cái ; chim 20 con ; rượu 2 vò ; cá 30 con ; gà 10 con ; cau quả 2 buồng ; lá dầu-không 2 sọt :

CHÚ-GIẢI :

1.— Bản chữ Hán viết nhầm là Tồng-đốc, nhưng đây là chức Tồng-quản đi với quan Sứ, mà mọi chỗ đều là Tồng-quản.

Một tờ thiếp đến trình làm lễ mừng phải viết họ tên người bồi-thần (1) kinh trình và kê khai. Dẫn đưa lễ vật đón mừng, tờ trát và một tờ giấy trinh-khiết giao đệ lên, phải truyền người thư-ký viết rõ y như khoản thức, chỉ khác là viết chức hàm của quan Tồng-quản.

Vị quan đến tiếp kiến và chào mừng ở công quán Lă-khối là ~~lão~~ tước hầu Khánh-Xuyên chức Hộ-bộ Tả-thị-Lang.

Chức quan tiếp kiến và chào mừng ở công quán Thị-cầu là tước hầu Ngôn-thuận chủ về hộ-phiên, hai đạo giống như nhau.

Ngày 17 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

KÈ :

Một là quan Trấn Kinh-Bắc đến yết kiến quan Khâm-sứ các lễ vật khai liệt ở sau đây :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 1 con ; lợn 4 con ; ngỗng 4 con ; chim 40 con ; gà 20 con ; cá 60 con ; trứng 200 cái ; dừa 200 quả ; cam 200 quả ; rượu 10 vò ; chuối 500 quả ; vịt 20 con ; lá dầu-không 5 sọt ; cau quả 5 sọt :

Một là quan Trấn Kinh-Bắc đến yết-kiến chức Tồng-quản lão già, các lễ vật khai kê ở sau đây :

Bò 1 con ; lợn 1 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; chim 5 con ; trứng 100 cái ; gạo trắng 1 thùng ; cá 30 con ; rượu 1 vò ; cau quả 1 sọt ; lá dầu-không 1 sọt.

Một là lễ vật cung đốn hàng ngày nộp ở chức Tồng-quản lão già, khai liệt ở sau đây :

Gạo trắng 10 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; cá tươi 5 con ; trứng 20 cái ; rượu 1 vò ; voi 1 bình ; cau quả 1 sọt ; lá dầu-không 1 sọt, than củi 1 sọt ; nước mắm 1 chén ; bồ-tiêu 1 lượng ; muối 1 sọt ; giấm 1 chén ; dầu thắp đèn 1 chén ; rau, gừng, hành, tỏi 1 sọt.

Ngày 17 tháng 9, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung.

KÈ :

Một là lề vật quan Trần-tỉnh Lạng-sơn yết kiến quan Sir, Hộm quan Khâm-sứ qua cửa quan, lề vật dè yết kiến đồ sách-phong :

Trâu 1 con ; dê 1 con ; lợn 2 con ; ngỗng 5 con ; vịt 10 con ; gà 10 con ; chim 10 con ; rượu 2 vò.

Một là lề vật các trạm ở trấn Kinh-Bắc tiếp mìng và ra mắt quan Khâm-sứ.

Về trấn Thọ-Xương :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 1 con ; lợn 4 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 16 con ; cam 200 quả ; rượu 1 vò ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả ; cau và lá dầu-không đều 5 sọt.

Về trạm Thị-cầu :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; lợn 4 con ; dê 1 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả ; rượu 10 vò ; lá dầu-không 5 sọt cau quả 5 sọt.

Về trạm Lã-khối :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 2 con ; lợn 4 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 200 quả ; rượu 10 vò ; lá dầu-không và cau quả đều 5 sọt.

Về trạm Gia-quất :

Trâu 1 con ; bò 2 con ; dê 4 con ; lợn 4 con ; gà 20 con ; vịt 40 con ; ngỗng 10 con, chim 50 con ; trứng 500 quả ; cá 60 con ; cam 500 quả ; rượu 2 vò ; dừa 200 quả ; chuối 1000 quả ; dầu không 10 sọt ; cau quả 1 sọt.

Ngày 10 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

KÈ :

Đồ vật tạ ơn kê khai ở sau đây :

Váng nén 20 dật (vàng tốt 10 tuổi) ; bạc nén 100 dật (1) ; lụa địa phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm ; ngà voi 100 cân ; tê giác... (2) ; quế 100 cân.

Ngày 20 tháng 6, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI

- 1.— 10 lạng tàu là 1 dật,
- 2.— Tê- giác thiếu không kê là bao nhiêu.

KÈ :

Đồ vật hàng năm đem cống :

Bình đè cầm hoa và lư-hương đều bằng vàng 2 bộ (gồm nặng 104 lạng 5 đồng cân) ; chậu bằng bạc 6 chiếc (gồm nặng 345 lạng 5 đồng cân) ; trầm-hương (gồm nặng 480 lạng) ; tóc-hương gồm nặng 1810 lạng (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không biết tóc-hương là thứ gì, có lẽ bản chữ Hán viết nhầm.

KÈ :

Các đồ chính đền cống về hàng năm :

Kỳ trước đã chỉnh đốn xong xuôi hàng tuần, nhưng những đồ vật nào đã cũ xấu, nay đẽ ý trang sức, nếu có thiếu phải chỉnh biến cho đủ và thêm các đồ vật khác bày ở sau đây :

Tè-giác lục-lạp (1) 300 cái và hương sáp đều đủ, đè ở bình khác ; quạt lá dừa 300 cái ; bình bằng sành (2) hạng nhỏ 158 cái và hương nước đều đủ đè ở bình khác ; hương xe đè thấp hạng trắng 50 nén, hạng đen 30 nén.

Ngày 13 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Lục lạp không hiểu là nghĩa gì, chữ lục là biếc, chữ lạp là sáp, thời không liên hệ gì với hè-giác.
- 2.— Không hiểu bình sành là đồ dùng gì, không có lẽ là cái bình bằng sành.

KÈ :

Một là đệ lên quan Tông-đốc :

Kỳ này phung đệ các hạng đồ lề tạ ơn như sau :

Vàng nén 10 dật (1) ; bạc nén 50 dật ; hè-giác đen 1 chiếc nặng 1 cân 9 lượng 5 chỉ ; hè-giác hoa 7 chiếc (1 chiếc nặng 11 lượng 7 chỉ ; 1 chiếc nặng 1 lượng 5 chỉ, 1 chiếc nặng 6 lượng 4 chỉ, một chiếc nặng 7 lượng 5 chỉ, 1 chiếc nặng 10 lượng, 1 chiếc nặng 9 lượng 7 chỉ) ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 200 cân ; nhục-quế thượng hạng 40 cân.

Kỳ này các hạng lề vật đưa già lại nay lại tục đệ kè sau :

Bạc nén 30 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; lụa la-khé 100 tấm ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 50 cân ; nhục-quế thượng-hạng 10 cân, hạng nhì 10 cân ; hạng ba 20 cân ; Lư-hương bằng đồng hun 2 chiếc.

Lại tục đệ : lụa địa phương 100 tấm ; the la-cá 100 tấm.

KÈ :

Lề thêm quan Tông-đốc :

Hè-giác hoa 3 chiếc, 1 chiếc nặng 4 lượng rưỡi, 1 chiếc

nặng 10 lạng, 1 chiếc nặng 10 lạng ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 200 cân.

Đệ lên quan Tả-giang :

Kỳ này phụng-đệ đồ lê tạ như sau đây : lụa địa phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; nhục-quế thượng hạng 10 cân ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 100 cân.

Lại thêm như sau :

Nhục-quế hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân.

Mừng chức quan lão già :

Tờ trình có nói vàng đệ đồ mừng không được hậu mẩy, kinh mong ngài xét thu, ngõ hầu giải được lòng kinh dâng rau cần (1).

Vàng nén 2 dật ; bạc nén 20 dật ; lụa địa phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm ; nhục-quế hạng nhất 10 cân ; tê-giác đen 2 chiếc.

CHÚ GIẢI

1.— Dân thời trước trung thành, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng cho nhà vua, vì thế lòng thành thời gọi là cần-thanh hay hiến-cần.

KÈ :

Lễ vật khi cầu-phong :

Vàng nén 10 dật (1) ; bạc nén 50 dật ; lụa địa phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; ngà voi hai đôi gồm nặng 100 cân ; các lễ vật kè trên đều đẽo vàng, thiên-triều thu nhận.

CHÚ GIẢI

1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật.

Lễ vật tạ ơn :

Tê-giác hoa 2 chiếc gồm nặng 4 dật 2 lạng ; tê-giác đen 2

chiếc gồm nặng 7 dật 5 lạng ; ngà voi 5 chiếc gồm nặng 300 cân ; trầm-hương 3 cái gồm nặng 20 cân 4 lạng ; tinh-hương (1) 4 cái gồm nặng 25 cân. Các lề vật kè trên, chưa vâng lệnh thiên-triều thu nhận.

CHÚ GIẢI :

1.— Tốc-hương không hiểu là thứ gì.

Kỳ trước lề quan Tông-đốc :

Bạc nén 30 dật ; lụa địa-phương 109 tấm ; the la-cà 100 tấm ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 50 cân ; các lề vật trên đều trả lại.

CHÚ GIẢI :

1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật. có sách nói là 24 lạng.

Kỳ sau lề quan Tông-đốc :

Nhục-quế ở Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân, hạng ba 20 cân ; bình hương bằng đồng hun 2 chiếc. Các lề vật đều trả lại.

Kỳ trước lề quan Tà-giang tên là Thang :

Bạc nén 10 dật, trả lại, nhưng lại thu nhận để quan chánh phò sứ là tước hầu Thanh-tiết tước bá Hiệu-trach làm sự chi tiêu khi đi đường ; the la-cà 50 tấm đều trả lại, nhưng để làm lề tạ ơn ; lụa địa phương 50 tấm.

Kỳ sau lề quan Tà-giang tên Thang :

Nhục-quế tỉnh Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân, hạng ba 20 cân. Các lề vật trên gửi tại quan sứ, để lề ở chỗ đi đường.

Lề quan Tà-giang họ Lâm :

Nhục-quế tỉnh Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân đều trả lại.

Kỳ này lề thêm quan Tông-đốc :

Vàng nén 10 dật ; bạc nén 50 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm, tè-giác đen 1 chiếc ; tè-giác hoa 7 chiếc ; nhục-quế hạng nhất 40 cân ; ngà-voi 2 đôi gồm nặng 100 cân

Kỳ này lẽ quan Khâm-sứ :

Vàng nén 5 dật ; bạc nén 50 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm ; tè-giác hoa 2 chiếc ; tè-giác đen 2 chiếc ; nhục-quế 30 cân.

Kỳ này lẽ quan Tả-giang :

Lụa địa-phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; ngà-voi 5 đôi ; tè-giác hoa 2 chiếc ; nhục-quế hạng nhất 10 cân.

KÈ BIÊN :

Hiện nay cân lên tè-giác nặng bao nhiêu cân lạng, đề làm về việc lẽ quan Khâm-sứ. Liệt kê ra sau đây : lẽ quan Tòng-dốc 6 chiếc (1 chiếc tè-giác đen nặng 1 cân 9 lạng 5 chỉ, dài 9 thước 5 phân, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 11 lạng 7 chỉ, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 6 lạng 4 chỉ, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 1 lạng rưỡi, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 9 lạng 7 chỉ).

Lẽ quan Phó-sứ :

Một chiếc tè-giác hoa nặng 1 cân 2 lạng, dài 6 tắc, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 10 lạng dài 5 tắc 6 phân.

Lẽ quan Tòng-qnản :

1 chiếc tè-giác đen nặng 2 cân 1 lạng 5 chỉ, dài 1 thước 1 tắc 9 phân, 1 chiếc tè-giác hoa nặng 2 cân 7 lạng, dài 1 thước 6 tắc 6 phân ; lụa địa-phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm ; vàng nén 2 dật ; bạc nén 20 dật ; nhục-quế 10 cân.

Lẽ quan Tả-giang :

Tè-giác hoa 1 chiếc nặng 20 lạng 7 chỉ, dài 6 tắc ; Tè-giác hoa 1 chiếc nặng 13 lạng 5 chỉ, dài 6 tắc 8 phân.

Cho hai viên quan Tuần-thám : nhục-quế 2 cân.

Cho 10 viên quan thiên-bả (1) : nhục-quế 10 cân.

Ngày 16 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không rõ chức quan thiên-bả là làm việc gì, và đối với nước ta là chức quan gì.
-

TÒ BÀM

của viên-mục nước ta, đưa hai quan Sú
(Thè văn biền ngẫu)

Viên-mục quản giữ thành Thăng-long nước An-Nam là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Giáp, kinh cần bầm lên chức hậu-bồ-đạo là đại nhân họ Thành, chức Tả-Đường phủ Nam-Ninh là đại nhân họ Vương đều là Khâm-sứ về Ihiên-triều, trước mản như thế là ngọc soi rõ.

Chúng tôi được biết rằng : chi-luân (1) giáng bệnh, trời chin tầng mưa móc riêng ai, lan-bội (2) rạng mầu, đường muôn dặm non sông dạng vẻ : bạch trĩ (3) tò ân, Chu-Duyên (4) hưởng phúc.

Kính nghĩ hai vị đại nhân, sáng như sao đầu (5), cao tựa Thái-sơn (6), khác nào kiều sở (7) chốn trung-châu châm-thân giá trọng (8), làm được diễn hình (9) cho hạ-quốc (10), cồn tú (11) lừa ân.

Vì có đức khoan-hồng bình-dị, mới thè được lòng phu-tự (12) nhu-hoài (13); lũ chúng tôi may được ở gần, càng

thêm kinh mến, buộc ngựa trắng đọc khúc hoàng-hoa (14),
còn nhiều hương ngát, dâng dê non (15) lên nhà sứ giả, gọi
chút lòng thành.

Kính cần lời bẩm.

Kê khai những phầm-vật kinh dâng :

Trâu 5 con ; lợn 5 con ; dê 5 con ; vịt 5 con ; ngỗng 5 con;
gao trắng 5 thùng ; lá dầu-không 1 giỗ ; cau quả 1 giỗ.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Lời nói của Thiên-tử quý như cỏ chi mà đẹp như sợi luân.
~~đều~~ ở kinh Thi, nên gọi là, chi, luân.
- 2.— Người hiền vi như hoa lan vậy được gần người hiền vi
như bội lan (đeo hoa lan).
- 3.— Đời vua Hùng-vương đem chim trĩ trắng sang dâng vua
Thành-Vương nhà Chu bên Tàu, nhưng vua Thành-vương
không nhận.
- 4.— Nhà Hán đô-hộ nước ta chia làm 9 quận mà quận Chu-
Duyên là một, tác-giả dung ý lấy hai chữ Chu-Duyên nghĩa
là con chim cắt đỏ, để đối với hai chữ bạch-trĩ là chim
trĩ trắng.
- 5.— Sao đầu là một ngôi sao trong nhị thập bát tú, mà sáng
hơn các ngôi sao kia.
- 6.— Thái-sơn là một ngọn núi cao trong ngũ-nhạc (5 núi to
bên Tàu).
- 7.— Kiểu sở : cao hơn ở trong nhóm cây sở để vi với người
cao-quý.
- 8.— Người có quan tước thời xưa, mũ có cái trâm cài và giải
anh, nên ta gọi là trâm-anh thế phiệt. Người có học hỏi
hay khoa-bảng gọi là thàn, nên ta thường gọi là thàn-sĩ.
- 9.— Khuôn phép.

- 10.— Nước nhỏ yếu đứng vào hạng dưới, thời gọi là hạ-quốc, trái lại với hai chữ Thượng-quốc.
- 11.— Ông Chu-Công là người bè tôi hiền, khi sang phương Đông trở về dân địa-phương làm bài thơ nhớ tiếc, có 4 chữ : « cồn-y tú thường », nghĩa là nhớ ông Chu-Công mặc áo cồn và xiêm thêu.
- 12.— Võ về yêu đương.
- 13.— Sách cổ có câu : vị vua thánh nhu viễn nhàn, hoài chư-hầu, nghĩa là êm đềm với người phương xa để các chư-hầu yêu mến.
- 14.— Thơ hoàng-hoa ở kinh Thi, khen người đi sứ có câu : mong được buộc con ngựa trắng cho quan Sứ.
- 15.— Kinh-Thi có thơ : làm thịt con dê non đè dâng lên nhà quan Đại-Phu, là tỏ lòng tôn kính người trên.

Vương-tử và Bồi-thần tạ ơn Quan-Sứ.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phạm-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, chúng tôi cần thận bầm lên hai vị đại-nhân Thiên-triều trước màn như là ngọc soi rõ :

Nay chúng tôi, nước gặp gió xuân nhà đầy hương ngát, trông thấy sao to (2), gặp nhiều mưa ngọt (3).

Hôm trước chúng tôi, đã làm đủ tờ bầm, nhờ lòng tốt của hai đại-nhân chuyên trình lên vị Công trung-Đường, tuần phủ tỉnh Quảng-Tây mà nói rõ tình trạng đón rước kinh cần

của chúng, tôi lại thêm lời khen đề chúng tôi được đạt tặc lòng thành, chúng tôi kính đọc tờ giấy gửi đi mà hai vị cho xem, xin kính cần đến trước đài cùi mình tạ ơn, và đưa vài thứ đồ lẽ tạ để nêu chút lòng thành, mong lượng hải hà, rõ lòng cần, bộc (4).

Kính bâm

Kê : lợn chín rồi 4 con ; xôi thôi rồi 4 thôi (5)

Ngày 20 tháng 9, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1. — Người đi theo đê phụ vào công việc gọi là bồi-thần.
2. — Bậc tôn quý vi như ngôi sao to.
3. — Người có địa vị đến địa-phương nào, mà nơi ấy được nhờ thời vi như mưa ngọt, người nhà Chu bên Tàu có dùng chữ mưa ngọt (cam võ) để khen người hè tôi hiền là, Thiệu-Công.
4. — Người thời trước trung hậu, ăn rau cần thấy ngọt, sưởi hóng nắng thấy ấm, đều đến dâng nói với nhà vua, vì thế dùng hai chữ «cần bộc» hay là chữ «hiến cần, hiến bộc», để ví với lòng thành thực.
5. — Chữ Hán là chữ đăng ở trên và dưới có hai nét 積 không biết là thứ gì để đựng mà tự-diễn không thấy nay tạm dịch là cái thõi.

Ty Nhã-nhạc tạ ơn quan Sứ (thề văn biền ngẫu).

Ty đánh trống thổi kèn, nhất chi thiên tam hoa trường thành đô thành môn quyền hành hoàng tiến (一智篇心花長城都成門春宏黃薦) (1) cản thận bầm lên hai vị đại-nhân Thiên-triều, trước màn như thế là ngọc soi rõ :

Lũ chúng tôi, gặp buổi tĩnh-bình, lên đàn múa nhạc, tự cho nghè mọn, tiếng chuông dám ví khúc cửu thành (2), ngửa thấy dung nhan, thường bạc lại mong ân 7 lạng (3), nay dâng ta lê, mong rõ tặc thành.

Kính cản lời bầm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— 14 chữ Hán ở bản chính không rõ nghĩa gì, có lẽ là tên riêng của một hội âm-nhạc.
- 2.— Đời vua Thuấn bên Tàu, làm nhạc tiêu-thiều có 9 khúc túc là 9 điệu mà gọi là cửa-thành, là một bản nhạc hát hay nhất đẹp nhất từ đời xưa.
- 3.— Hai vị quan sứ có thường cho Ty đánh trống, thổi kèn 7 lạng bạc, nên mới làm bài tạ ơn.

Đào-hát tạ ơn quan Sứ (thề văn biền ngẫu)

Chúng tôi là con gái hát : tên Phạm-ngọc-Đào, Trần-cầm-Liên, Nguyễn-thúy-Quyên, Dư-kiêm-Tuyết, Đặng-quaang-Đát, Lưu-bích-Đai, Phạm-hồng-Liễu, Hoàng-cúc-Phương, Trần-lan-

Anh, Trịnh-tú-Quỳnh, chúng tôi trăm lay bầm lên trước màn
ngọc bắc Đại-nhân soi rõ :

Chúng tôi bầm sinh thân liễu, (1) may dự vườn lê (2), cất
giọng chưa hay, múa tay chưa dẻo, hiện nay, đắt khách mừng
như thước nhầy (3) cùng hưởng phúc lành, giờ quang nghe
tiếng phượng kêu (4), ghi lâu ân thưởng.

Chúng tôi là bậc dưới cùi đàn trăm lay, xin giải tẩm thành
đề đáp lòng tốt.

Kinh cần lời bầm.

60 lạng bạc vàng hai vị thưởng cho, chúng tôi đã cần thận
chia nhau.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Đàn bà yếu ớt, vì như cây bò cây liễu là hai thứ cây mềm mại.
- 2.— Nơi dạy đàn hát nhã nhạc gọi là lê-viên.
- 3.— Giống chim sẽ gấp mừng thì nhầy nhót.
- 4.— Chỉ vào tiếng âm-nhạc, vì hay như thế chim phượng gáy.

Vương-tử và Bồi-thần đưa lên quan Sứ.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi-thần
(1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-
văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm,
cần thận bầm lên hai vị Đại-nhân là quan sứ mang tờ sắc
Thiên-triều, trước dài như thế ngọc soi rõ.

Hiện nay, tiết ngọc (2) dừng ngựa, sao sáng *tối* nơi, gần
được sáng soi, rất nhiều vui vẻ. Kính dâng bữa tiệc đầu, dừng
hát bài tiễn-yến (3) dám mong soi xét nhận cho.

Cần thận lời bầm.

Kê-khai : Cồ ngọc lần thứ nhất hai mâm, cồ yến lần thứ
nhi 5 mâm, cồ yến lần thứ ba 8 mâm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người đi theo đê phu vào công việc.
- 2.— Tiết tháo như là ngọc của người cao-quí.
- 3.— Thời trước có bài thơ tiễn-yến hát trong lúc ăn yến.
(Kinh Thi).

Quan trấn Kinh-bắc bầm lên quan Sứ.

Ty-chức Nguyễn-văn-Thường, Hoàng-công-Phương, đều là
viên-mục trấn Kinh-Bắc nước An-Nam kính cần bầm lên hai
vị Đại-nhận là quan sứ mang tờ sắc Thiên-triều trước đài soi
rõ cho (1) : Hiện nay, tiết ngọc từ xa lại (2) đi qua đĩa hạt
chúng tôi là 5 trạm Tiên-lệ Càn-doanh, Thọ-xương, Thị-cầu,
Lã-khối đều mong thưởng cho bạc nén mỗi trạm 20 gồm đực
100 lạng.

Chúng tôi trộm nghĩ cung đốn là việc tầm thường, phục
vu đã đâu chu đáo, mà nay thi ân hậu thường, đã xin bái nhận,
nay giải lòng thành.

CHÚ GIẢI

Cần thận lời bầm.

- 1.— Thời trước vị quan to gọi là đại-quan, nên giấy tờ nói với

trước đài đè tỏ ý tôn kính.

- 2.— Tiết tháo như thè là ngọc, chử tiết này không phải là cờ tiết của quan sứ.
-

Vương-tử và Bồi-thần đưa Lê phàm lên vị Tông-quản
(thè văn biền ngẫu)

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, Bồi-thần (1) là Ngò-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, ~~Đ~~văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, chúng tôi trình lên trước mìn vị Tông-Quản đại-lão-già Thiên-triều, soi rõ cho.

Hiện nay, chúng tôi, nước gặp gió xuàn, nhà đầy hương ngát, báo ân to thiếu ngọc quỳnh, giao (2), giải lòng thành khác nào khé, chiều (3); kính đê lẽ quê mùa, xin mong lựng bènh nhận nộp.

Kinh trình.

Kê-khai ; lợn chín 1 con ; xôi thối rồi 1 thối.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bồi-thần : người đi theo đê phu vào công việc.
 - 2.— Ngọc quỳnh, ngọc giao là hai thứ ngọc quý để tặng người có ân.
 - 3.— Khe và ao (khé, chiều) là nhỏ hẹp, lòng thành mà ví như vậy, đê tự nói là nhỏ mọn.
-

Viên-mục dâng lê lên vị Tông-quản (thè văn biền ngẫu)

Viên-mục Nước An-Nam là lũ Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, kính trình lên chúa Tông-Quản đại-lão-giá đặc sai của Thiên-triều soi rõ cho.

Hiện nay, áo cồn (1) đến nơi, xe loan dừng ngựa, khắp vùng được gặp gió xuân, xiết bao qui mến' lên thèm dâng đồ thô vật, gọi chút kinh thành.

Nay kính trình.

Kê-khai : trâu 2 con ; lợn 2 con ; dê 2 con ; vịt 2 con ; ngỗng 2 con , gạo trắng 2 thùng tròn : cau quả 1 sọt ; la ~~không~~ không 1 sọt.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1. — Thời trước Ông-Chu-Công bên Tàu sang dâng Đông, mặc áo cồn và xiêm thêu, khi về dân địa-phương mến tiếc, làm bài thơ có chữ «cồn y» là áo cồn. Nên dùng hai chữ ấy để chỉ vào quan sứ Thiên triều.

Vua Nước An-Nam mới được thụ phong là họ Nguyễn kính trình chở màn ở nơi đi đường của hai vị đại nhân Thiên-triều, soi rõ cho (1).

Hiện nay, xe tiên lên đường, sang qua cửa-ngọc (2), các viên-sắc đi theo (3) xu bồi hàng muôn dặm đường, hạ ấp (4) đơn bạc không lấy gì dù được hành-lý (5), riêng có lê-vật nhỏ mọn đem tặng, để phu lòng người đi xa, dám mong Đại-nhân soi xét cho, để chiếu cấp cho người tùy tùng, tôi rất đợi ơn.

Kính trình

Kê - khai : Tuần-thám 2 viên, Lễ-sinh 2 viên, Thiên-áp 10 viên (6). Tài-quan (7) 9 viên, các hạng trên kinh tăng bạc nén 50 dật (8).

Ngày 10 tháng 10 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Màn là chữ mạc, tức là chữ tướng-mạc (màn của quan tướng). Nói với quan Sứ mà dùng chữ mạc là màn, để chỉ vào địa-vị cao quý.
- 2.— Cửa ngọc tức là cửa Nam-Quan, nói là ngọc cho quý.
- 3.— Viên-sắc cũng như chữ viên-mục hay nhân-viên.
- 4.— Cũng như chữ hạ quốc để tỏ lòng khiêm nhún.
- 5.— Việc chi tiêu trong khi đi đường.
- 6.— Không biết chức vị gì của nhà Thanh, và đối với nước ta là chức gì.
- 7.— Không biết chức vị gì của nhà Thanh, mà đối với nước ta là chức gì.
- 8.— 10 lạng Tàu gọi là 1 dật.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi-thân (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi Đại, Ngô-thời-Nhiệm, bầm lên trước dài (2) hai vị Đại-nhân là quan Sứ mang tờ sắc Thiên-triều, như thè ngọc soi rõ.

Hiện nay, được gần vẻ sáng của Đại-nhân, như thè gió mùa xuân đầy chỗ ngồi, lũ chúng tôi rất là quý mến, có lễ mừng không được hậu cho lắm, vâng lệnh vua nước chúng

tôi cần thận giao ủy dâng lên, mà hai vị Đại-nhân lại trả lại, thế là lòng thành kinh cần của vua nước chúng tôi, chưa được đạt giờ lên, lũ chúng tôi sợ hãi rất nhiều.

Và lại, đồ lễ mừng ấy đều là nước chúng tôi sản xuất ra, trình dâng vật ở địa phương, là lẽ nên như thế.

Cùi mong hai vị Đại-nhân nhận cho, lũ chúng tôi được giải lòng thành hiến cần (3), may khỏi được sự lỗi, khôn xiết lòng ngửa tròng.

Cần thận lời bầm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người đi theo để phụ vào công việc.
- 2.— Vị quan to trước mặt có làm cái dài, nên nói với người cao cả gọi là đưa đến trước dài, để tỏ ý khiêm nhún.
- 3.— Thời xưa lòng dân trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon đem dâng lên vua, nên mới gọi là «cần thành» hay là «chiến-cần»

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi-thần (1) Ngô-văn-Sở Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Loan-hồi-Đại, Nguyễn-văn-Dung, Ngô-thời-Nhiệm, kinh trình trước mản vị đại-lão-giá chức Tòng-quản Thiên-triều, soi rõ :

Hiện nay, đức-tinh (2) :ới quán, mừng rõ rất nhiều, nay có đồ vật đem mừng không được hậu lầu, vàng mệnh vua nước chúng tôi để dâng lên, mà Đại-nhân lại trả lại, thế là lòng thành hiến-cần (3) của nước chúng tôi, chưa được đạt tên cấp trên, lũ chúng tôi rất là sợ hãi.

Và lại đồ vật dâng mừng ấy là thồ-sản của nước chúng tôi, theo lẽ con đem dâng biếu.

Vậy mong vị đại-lão-già nhận cho, ngõ hầu chúng tôi nêu được lòng thành nhỏ mọn xiết bao ngửa mong.

Nay kính trình.

Kê các hạng đồ mừng :

Vàng nén 2 dật (4) ; bạc nén 20 dật ; lụa địa-phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm, nhục-quế hạng nhất 10 cân ; tê-giác đen 2 chiếc (1 chiếc nặng 2 cân 1 lạng rưỡi dài 1 thước 1 tấc 9 phân, 1 chiếc nặng 2 cân 7 lạng, dài 1 thước 1 tấc 5 phân).

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI.

- 1.— Người đi theo đê phu vào công việc.
- 2.— Ngôi sao có đức, cũng như chữ phúc-tinh.
- 3.— Thời trước nhân tình trung-hậu, ăn rau cǎn thấy ngon, đem dâng lên nhà vua, vì thế có chữ « hiến cǎn » để tỏ lòng thành.
- 4.— 10 lạng gọi là 1 dật.

Viên-mục đưa lẽ mừng vi Tông-quản (thề văn biền ngẫu)

Viên-mục nước An-Nam là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, kính trình chức Tông-Quản (1) Thiên-triều soi rõ.

Hiện nay, áo thêu tới nơi (2), xe loan (3) dừng ngựa, khắp nơi được ấm gió xuân, xiết bao qui mến, lên thềm (4) dâng đồ thô-vật, nêu chút kinh thành.

Nay kính,

Kê-khai: Trâu 2 con; lợn 2 con; dê 2 con; vịt 2 con; ngỗng 2 con; gạo trắng 2 thùng tròn; cau 1 sọt; lá dầu-không 1 sọt.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Bản chữ Hán viết là Tông-Đốc là nhầm chữ Đốc, vì đại lão-già là chức Tông-Quản.
- 2.— Vì Đại-lão như Ông Chu-Công là bầy tôi hiền thời trước khi sang đảng Đông mặc áo cồng và xiêm thêu.
- 3.— Bản chính viết chữ loạn-lạc, có lẽ lầm chữ lạc mà loan-lộ, nghĩa là xe loan.
- 4.— Thơ đời xưa có câu: làm thịt dê non đem lên thèm để đảng quan Đại-phu, nên bài này dùng chữ «Lèn thèm» để tỏ lòng tôn kính.

TỜ TRÌNH CỦA VƯƠNG-TƯ VÀ BỒI-THẦN ĐỨA BIỂU THỨC ĂN VỊ ĐẠI-LÃO-GIÀ

Con vua Nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy bồi-thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi Đại, Ngô-thời-Nhiệm, kính trình lên trước màn chức Tông-Quản đại-lão già Thiên-triều soi rõ :

Hiện nay chúng tôi được gặp Đại-lão, vui mừng rất nhiều, kính cần đưa biểu thức ăn của địa phương để tỏ lòng kính nhỏ mọn, mong đại-lão xét nhận cho.

Kính trình.

Kê-khai : Cỗ ngọc lần thứ nhất 1 mâm ; cỗ yến lần thứ hai 2 mâm, lần thứ ba 3 mâm.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

1.— Người đi theo dè phu vào công việc.

TỜ TRÁT CỦA HAI QUAN SỨ DƯA VIỆN-CHỨC NƯỚC TÀ

Các vị vâng lệnh giao phó của Quốc-vương đến trước đây dè dồn tiếp, trước khi mùa thu hay mùa lụt, sợ nước tràn đường lầy, nên chia đường đi làm 10 điểm, nhưng hiện nay tạnh ráo, lại đường đi bằng phẳng, có thể ngày đi được hai điểm, vì thế chúng tôi muốn ở điểm Thị-Cầu đến ngay điểm Gia-Quất, mà bỏ điểm Lã-Khối, để khỏi phi mất một ngày, đó là ý đạo và phủ (1) chúng tôi, thề tất cho ở ngoài lệ-thường, các vị chờ vi lẽ mọi công-quán đã xếp đặt đầu vào đấy, mà cứ chia làm 10 điểm.

Các vị nên hỏi ý và bàn lại cho kỹ rồi phúc bẩm. Sau này đạo và Phủ chúng tôi tuyên phong xong trở về, cũng muốn hôm thứ nhứt đến ngay điểm Thị-Cầu mà ngoài ra nếu còn điểm nào có thể đi dồn vào được, thời các vị cũng nên bàn trước dè đi dồn lại, không những đỡ tốn phi về điểm-sở đường đi, mà lại chóng về đến cửa quan dè trả lại mệnh nhà vua.

Như vậy, trọng lên yên lòng Đại-hoàng-đế thề tất đến nước Phiên-thuộc ở ngoài, mà cũng là công-tư lưỡng-tiện.

Về truyện chúng tôi bàn đi dồn điểm lại, các vị nên bảo

các viễn-mục văn, vỗ hiện tại chờ đón ở bên đường để cùng thương nghị bẩm trả lời.

Chúng tôi đi gần đến sông Phù-Lương (2) vâng lê tiếp đón, lời khen là long-phượng (3), Quốc-vương của các vị không hổ là bậc Giai-nhi, đồ qui đem cho chúng tôi xin trả lại và tạ ơn.

Nay lời phúc trở lại.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai vị mang tờ sắc một vị là Hậu-bồ về đạo, một vị là đồng Tri-phủ, nên gọi là đạo và phủ.
- 2.— Sông Nhị-Hà bên thành Hà-nội.
- 3.— Người cao qui có phong độ thời vi như long-phượng.

Với Thiên-triều, không cứ việc lớn việc nhỏ đều phải tâu rõ xin ý nhà vua trước.

Trước đây Quốc-vương đã nói dẫu trong tờ bẩm : hạ-tuần tháng 8 từ thành Nghệ-An ra đi, thời trung tuần tháng 9 đã về đến Lê-thành (1). Tờ bẩm ấy đã qua Tước, Đốc-bộ-đường tâu lên nhà vua, còn tờ bẩm hôm mới rồi sao trình lên chúng tôi may mà chúng tôi còn chưa đệ lên Tước, Đốc-bộ-đường, thiết sứ đã đem tin ấy báo lên, thời Tước, Đốc-bộ-đường chắc chắn vì lẽ đã tâu tờ bẩm trước, thời tờ bẩm sau quyết nhiên không dám tâu nữa, đề Quốc-vương mang lỗi là nhị-vương (2).

Thứ hỏi rằng : tờ bẩm đến trung-tuần tháng 9 về đến Lê-thành đề thụ-phong, đã đưa đến nhà vua, có thể nào lấy câu truyện bị ốm, lại đòi hẳn nơi thụ-phong. Còn nhật ký tuyên phong thời chúng tôi đã chọn lui đến hôm 24.

Vậy các vị phải làm thật nhanh, một mặt tâu với Quốc-vương đi nhanh đến Lê-thành để thụ-phong, một mặt phúc bẩm Quốc-vương vì sao mà về chậm? Hôm nào về đến Lê-thành? chọn ngày nào tốt để tuyên phong? bẩm đủ và cho thiết thực, để đạo và phủ chúng tôi cẩn cứ vào đấy mà chuyền bẩm lên Tước, Đốc-bộ-đường để tâu đủ lên nhà vua, không được chậm trễ.

Tờ trình hôm trước của Quốc-vương, có sao đính cả tờ bẩm lên Tước, Đốc-bộ-đường mà đưa đến chúng tôi, thời chúng tôi đã hai lần theo từng mục để bảo rõ, tướng các vị đã miêu biết cả.

Quốc-vương trông lên, vâng được ân-sủng như trời của Đại-hoàng-đế mà ban cho phong tước, nếu sau khi được lệnh thụ phong, đem ngay tinh-hình lý-do, thành nhà Lê phong-thủy đã tiêu mòn, điện-võ hoang tàn, không thể lại làm kẽ chợ được, hiện rời đóng về tỉnh Nghệ-An, bẩm đủ như thế lên Tước Đốc-bộ-đường, thời Quốc-vương đã làm Phiên-thuộc, không những địa-phương 13 đạo ở Nước An-Nam đều là đất của mình, mà mở mang bờ cõi xa đến góc bờ sườn non, dù sách phong ở nơi nào, có làm gì mà không được, khi ấy kính vâng du-chỉ, đem thơ và sắc đến nơi ấy để tuyên phong.

Trái lại, trong tờ bẩm khi trước, Quốc-vương đã nói là hạ-tuần tháng 8 tự thành Nghệ-An ra đi, thời trung-tuần tháng 9 nhất mục về đến Lê-thành kính lĩnh thơ và tờ sắc, lời nói nào cũng chắc chắn, khi Tước, Đốc-bộ-đường tiếp nhận, đã cứ tờ bẩm ấy kêu với nhà vua. Nay đạo và phủ chúng tôi đem tờ sắc chỉ biết đến Lê-thành tuyên phong, quyết không dám vi Quốc-vương có tờ trình về sau, với trái ý nhà vua mà đi đến nơi khác, đó là lẽ hiển nhiên dễ hiểu, không

phải là đạo và phủ chúng tôi làm khó ra, và cũng không phải là ngại việc di xa.

Sách có câu : cha gọi không vâng rồi đè đáy, vua có mệnh chiếu đến không đợi sắm xe đã đi, Quốc-vương quật khởi từ đất Tây-Sơn, trông lên được Đại-hoàng-đế cho phong ở ngoài mực thường, lại cho bài thơ nhà vua làm và chinh tay viết ra, thử hỏi từ trước trở lại, các vua Nước An-Nam thụ phong có được vinh diệu khác lạ như thế không ?

Quốc-vương giữa đường cảm mạo, chỉ là gấp khi thái-tan (3) so với nghĩa không đè lời vâng, không đợi sắm xe, thời cũng nên gượng ốm ra đi đè kinh đón thơ và tờ sắc.

Nay tuyên phong đến kỳ hạn, mà Quốc-vương chưa đến, đã là mất lẽ kính cẩn, lại muốn đạo và phủ chúng tôi đem tờ sắc đến tận thành Phú xuân, đứng vào địa-vị làm bề tôi hay làm con người (thần tử), trong lòng có được yên hay không ?

Quốc-vương ủy cho các vị kinh cần đón sắc mệnh, đều là người đọc sách rõ lẽ phải, chắc là biết việc đó không thể làm được, mà lại còn đem truyện Quốc-vương giữa đường cảm hận, mọi người cùng nói như nhau, bẩm xin đạo và phủ chúng tôi làm việc trái với định lệ, thời không thể được.

Các vị nên biết rõ đại nghĩa, tàu với Quốc-vương, cùng đem cả tờ công-văn này của đạo và của chúng tôi, đè đi thật nhanh, tàu ngay với Quốc-vương gượng ốm đi về Lê-thành, sớm nhận lấy phong tước, chờ còn giữ ý riêng của mình và làm nhầm điền-lễ sách phong, đè đạo và phủ chúng tôi phải lỗi về việc phụng mệnh tri duyên. Nói như thế là hết lời mà cẩn dặn tha thiết.

CHÚ GIẢI :

1.— Thành Thăng-Long chõ vua Lê ở trước.

- 2.— Hai ông vua là vì đã phong chỗ này mà lại phong ở chỗ kia.
- 3.— Sách cõi có chữ : vua vời đến, nhưng có lo về «thái tân» (đi lấy cùi) nghĩa là không dám nói là ốm.

Dưới đây là những tờ của viên-chức nhà Thanh trả lời các Viên-mục nước ta.

Chúng tôi mở hòm thơ đưa lại, dù biết tình hậu của địa chủ, nhưng đạo và phủ chúng tôi vâng mệnh nhà vua, chưa xong lễ tuyên-phong, thời chưa tiện đi chơi riêng để giao thiệp, xin tạm đem về những vật quí này, đợi thành lê sách phong, sẽ lĩnh lấy hậu tình của các vị.

Nay trả lời.

Hai quan Sứ trả lời các viên quan nước ta.

— Thiên-triều sách phong nước phiến-thuộc ở ngoài đã có nơi nhất định, Quốc-vương ngay lúc mới có dụ chỉ được phong sắc, nếu đem trước tinh-hình căn-do, rồi kể chợ vào thành Nghệ-An, cứ thực bầm lên Tước, Đốc-đô-đường, chắc chắn được mông ân tâu lên Hoàng-đế kính xin dụ chỉ sai đi.

Trái lại, tuyên phong đến nơi, chợt nghĩ thay đồi, thử nghĩ Đạo và Phủ chúng tôi vâng mệnh lại đây, chỉ biết giao tờ sắc ở Lê-thành (1), có lẽ nào lại đi thêm hàng ba bốn trăm dặm đường? sách có nói : «cha gọi không vâng rồi đè đẩy, mệnh vua triệu không đợi gác xe». Quốc-vương đương lúc ân-phong này, không nên thác bệnh trì hối để mất sự cung kính.

Huống chi, sứ-thần Thiên-triều mọi việc đều tuân lệ cũ,

quyết không dám tự mình chủ trương.

Cũng may mà tờ bẩm sau của Quốc-trưởng đưa lên Tước, Đốc-bộ-đường, mà chúng tôi chưa đệ đi, vì khiến đã đệ đi, Tước, Đốc-bộ-đường tiếp được, thời tờ bẩm trước Quốc-vương đã nói hạ-tuần tháng 8 tự thành Nghệ-An ra đi, nhất mực là trung-tuần tháng 9 về đến Lê-thành, hiện đã tâu lên nhà vua, thời quyết đoán không đem tờ bẩm lần này, lại tâu lên đế nhảm tai thiên-thánh (2).

Chúng tôi đã nói hết trong tờ dụ trước, đế tâu chóng lên Quốc-vương, nhanh chóng trở về Lê-thành, dừng cõ-chấp ý minh để chậm điền lê sách-phong.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thành Thăng-Long chô vua Lê ở trước,
 - 2.— Thiên-tử vi như trời và thánh túc là thiên-thánh.
-

— Lời bẩm chúng tôi đã rõ, đạo và phủ chúng tôi chọn định ngày tốt vào hôm 24 tháng này tuyên phong, đã bẩm rõ lên cấp trên, đế tâu đủ ở sở sách rồi, nay cứ theo lệnh mà làm.

Đến bây giờ, nếu Quốc-vương vì ốm không thể đúng nhật kỵ để thụ phong theo lễ Quốc-vương phải chính mình tiếp phung phong sắc, thời vui vẻ cảm khích đến mức nào.

Vậy Quốc-vương ngày nào từ Nghệ-An bắt đầu ra đi? Đi đường nhiễm bệnh như thế nào? Người yếu không gượng đi được tạm ở lại địa-phương đầu hạt Đông-Thành để chữa thuốc, thời vào khoảng ngày nào mới có thể đi được? Mà đi gấp đường cho chóng đế về đến Lê-thanh, phải khẩn-thiết

uyễn-chuyền cứ thực bầm cho đủ lên Đạo và Phủ chúng tôi. Hơn nữa, cần nên chua rõ cả ngày tháng tự địa phương đầu hụt Đông-thành mà Quốc-vương ra đi, Đông-thành cách với Lê-thành (1) là bao nhiêu ? đi chừng bao nhiêu ngày ? thời Đạo và Phủ chúng tôi, có thể chuyền bầm lên Tước, Đốc-bộ-Đường, đem tình hình duyên do mờ chập nhật-kỳ tuyên phong tàu rõ Đại-hoàng-đế soi xét. Các vị sau khi ấy làm tờ bầm trình nộp, chúng tôi sẽ chuyền bầm ngay cho, không được sai chập.

Từ trước, lệ đem tờ sắc tuyên phong, vẫn phái hai viên Chánh Phó sứ, lần này vua nhà Nguyễn trông lên, cầu được ân phong của Đại-hoàng-đế, đều vì Tước Đốc-bộ-Đường xét rõ lòng cung-thuận, rồi uyễn chuyền tàu lên Hoàng-đế, thực ra phong tước của Thiên-triều bậc thần-hạ không dám xin nhảm, nay lại vâng ân như trời của Đại-hoàng-đế, ra ngay phong-hiệu, lại cho bài thơ ngự-chế mà chính tay viết ra, ân vinh được hơn người đều tự Tước, Đốc-bộ-đường cố sức ngọc thành (2) cho, mới lên được như thế, chúng tôi rất mừng cho vua nhà Nguyễn, hơn nữa, ở ngoài định-lệ còn sắm đủ lě-vật, kén một viên Tông-Quản ở trong Phủ, cùng đi đến Lê-thanh, để làm tiệc mừng, thật là sự mừng to cho vua nhà Nguyễn, vì thế mới có viên Tông-Quản cùng đi.

Lại tờ bầm của các vị, có hỏi chúng tôi về việc quán-xá thời Đạo và Phủ chúng tôi vắng mệnh sang khỏi cửa quan, mỗi điểm chỉ nghỉ một tối, lại không phân biệt trên dưới, trừ ngoài chỗ Đạo và Phủ yên nghỉ riêng, còn các phòng xá khác đều chừa lượng chia nhau mà nghỉ, những công-quán dự bị của nơi ấy, có thể đủ nghỉ ngơi, thời không phải dùng đến việc tăng thêm cho đỡ tốn phi, chỗ Viên Tông-Quản, cũng không phải đến xin yết-kiến để khỏi khó nhọc phiền phức.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
- 2.— Sách cỗ có nói : làm cho người ta được tốt đẹp như thế là hòn ngọc (ngọc nhũ vu thành).

HAI QUAN SỨ ĐƯA VIÊN CHỨC NƯỚC TA

— Quốc-vương cảm mạo bị yếu, chúng tôi đã một hai lần hỏi thăm ở trong tờ tư, chỉ vì tuyên phong là điền lê lớn, chưa vâng lời bão của cấp trên, thời không dám lật đật đến thành Nghệ-An, nếu trái chỉ-thị nhà vua để đến nơi đó, mà Quốc-vương bệnh còn chưa khỏi, lúc ấy lại làm thế nào ? Tình bây giờ chỉ có các vị nhanh chóng tâu với Quốc-vương gượng ốm đến đây thụ phong, ngoài ra Đạo và Phủ chúng tôi không thể tính toán hộ được.

Đạo và Phủ (1) chúng tôi, vâng mệnh mang tờ sắc đến đây đã qua 5 hôm, cung ứng hàng ngày, được các vị làm việc kinh tuân mệnh của Quốc-vương mà dự bị chu đáo, rõ thấy tình của địa-chủ, nhưng mỗi ngày tổn phí nhiều quá, không phải là đường lối có tiết-độ.

Vả lại, tuyên phong đã đổi lui nhật-kỳ, thời còn phải ở lại mấy hôm, mọi việc càng nên theo về kiêm-trước, từ nay Đạo và Phủ chúng tôi, xét rõ mọi người từ trên đến dưới, mỗi ngày phải dùng các hạng thức ăn là bao nhiêu, kê lên giấy đưa lại cho các vị, để từ sau theo từng ngày đưa đến, không phải tổn phí quá như trước nữa.

Một điều nữa, trâu gọi là thái-lao, không phải việc cúng tế không nên làm thịt trâu, nếu chợ ở đây không cấm, thời theo như dân gian mua ăn, rồi chiêu như trước mà đưa lại, chứ lúc nào cũng mổ thịt trâu, thời muôn phần không nên.

Đạo và Phủ chúng tôi, vâng mệnh kinh đem thơ và tờ sắc
đến trước đây để tuyên phong. Một đường đi từ Nhạn-quan (2)
đến đây, thấy nước này chuẩn bị chu đáo, đều đó vẫn tự
Quốc-vương kinh cần, mà cũng tỏ lòng thành của các vị cố
gắng làm việc, vừa rồi, mọi chức quan như Văn-uyên-Xưng,
đưa đến thức ăn để cung đốn rất là đầy đủ, các vị lại đưa
biểu lê-vật, chúng tôi mở phong thư xem tờ bẩm càng rõ lòng
thành, nhưng Đạo và Phủ chúng tôi mới sang cửa quan, đại
diễn tuyên phong còn chưa làm xong. Hơn nữa, vua nhà
~~Nguyễn~~ trông lên mong ơn phong sắc, tức là trong ngoài như
một nhà, mọi việc theo lê-nên chất-phác, bất tất làm việc thù-
tac như thế, vậy những lê-vật đưa biểu, xin trả lại và tạ ơn,
nhưng tình của địa-chủ, chúng tôi cũng đã biết rõ.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hai vị quan sứ, một vị là hậu-bồ-Đạo, một vị là đồng
Tri-phủ, nên gọi là chức Đạo và Phủ.
- 2.— Chỉ vào cửa ải Nam-quan giáp với nước Tàu, nói là
Nhạn-quan cho đẹp nhời.

THƯ CỦA QUAN SỨ ĐƯA CHO CÁC
VIÊN-MỤC NƯỚC TA.

— Đạo và Phủ (1) chúng tôi, kính đem thơ và tờ sắc, chọn
ngày tốt vào hôm 13 tháng 9 sang cửa quan, đến hôm 24 tuyên
phong, đã qua chức Tả-Giang-Đạo họ Lâm làm công-văn đưa
cho biết, từ khi sang cửa quan, thường thấy Quốc-vương sai

phái viên-chức dọc theo con đường đi đê đón tiếp Long-Đinh, có phần cung thuận chu đáo, Đạo và Phủ chúng tôi mỗi khi gặp hỏi viên-chức nước đây, đều nói Quốc-vương chắc hẳn về đến Lê-thành (2), hôm nay chúng tôi đi đến quán Gia-quất tiếp xem tờ bẩm của Quốc-vương, cũng sao trình tờ bẩm lên Tước, Đốc-bộ-Đường, cứ theo lời nói, thời đi đường khó nhọc cảm mạo, phải quay thuyền về thành Nghệ-An để chừa thuốc, xin cần thận chờ đợi vãng đón Đạo và Phủ chúng tôi, đến thành Phú-xuân đê tuyên phong, trong tờ bẩm của Quốc-vương, có những tình hình như thế.

Chúng tôi xét thành nhà Lê vẫn là nơi đô hội của Nước An-Nam, Đạo và Phủ chúng tôi vắng ủy lại đây, chỉ biết tuyên phong ở Lê-thành, mà không đến được thành Nghệ-An và thành Phú-xuân

Kỳ trước, sau khi Quốc-vương tiếp vãng được phong-chỉ trong tờ bẩm tại ơn Tước, Đốc-bộ-Đường, cũng nói hạ-tuần tháng 8 từ thành Nghệ-An ra đi, trung tuần tháng 9 là về được Lê-thành đê lĩnh-phong, chưa từng bẩm rõ là kính xin mang tờ sắc đến thẳng thành Nghệ-An và thành Phú-xuân bao giờ ?

Chúng tôi nghĩ rằng: Quốc-vương quật khởi ở đất Tây-Sơn trông lên mong ơn được hơn cả mực thường, là vì Hoàng-đế soi xuống tấm lòng kính-thuận, mới gia phong như thế, lùi đây nhờ dựa sự yêu đương của trời (3), vô yên nhân dân lâu lâu làm phiền-thuộc của Thiên-triều, thời dân chúng cả một nước ai chẳng sợ hãi uy thanh, cảm mến ân đức, không cứ gì tòa Long-Đinh rước đi xa, chở ấy sang chở khác quan chiêm, mới khoe khoang được với kẻ dưới.

Vì bằng Quốc-vương mới dựng nước, Mà Lê-thành phong thủy tiêu mòn, cung điện hoang tàn, muốn rời kẽ chợ về

thành Nghệ-An, thời Quốc-vương đã được vinh phong, đất Nước An-Nam đều là đất của mình, việc rời kẽ chợ về thành Nghệ-An có làm sao mà chẳng được, chỉ vì không bầm từ trước, lại đợi tuyên phong đến nơi, mới bầm xin đòi chở, Đạo và phủ chúng tôi, chưa vâng được giấy bảo rõ của cấp trên, đâu dám tự ý đến chở khác.

Và lại, cứ như giấy kê khai về hành trình, lại phải đi thêm bao nhiêu ngày, thơ và sắc đi qua, lao động đến dân-phu, Nước An-Nam liền năm mất mùa, lại sau khi bình lùa, người ~~đó~~ nhỏ mọn của ta, chính nên đề ý thương hại, cũng không nên phiền nhọc sức dân, rong ruổi đến hàng ba bốn trăm dặm đường nữa, đề bọn thất nghiệp nồi lên oán giận.

Quốc-vương đi đường bị yếu, chỉ là chợt cảm phong tà, nếu đề tâm chữa gấp, có thể chóng khỏi đề về Lê thành lĩnh phong, không nên dựa vào ốm đề thay đổi đại lễ sách phong của Thiên-triều.

Sau khi Quốc-vương đã thu-phong, sẽ có thể phung thơ và sắc đến trước thành Nghệ-An, Đạo và Phủ chúng tôi đợi xong lễ tuyên-phong, tiến về cửa quan để trả lại mệnh nhà vua, sẽ đem duyên do nước ấy rời kẽ chợ, bầm với Tước, Đốc-bộ-đường, đề tâu lên Đại-hoàng-de soi xét, thực ra bấy giờ, chúng tôi nhất định không tiến đến thành Nghệ-An và Phú-Xuân được.

Chúng tôi vâng mệnh sang cửa quan, chưa tiện đi được xa, vì đồng tiền đương nghĩ phát ra đề đòi lấy tiền An-Nam, thế mà các vị nghĩ được chu đáo, đưa lại 500 quan tiền xanh (4), gấp ngày vào lúc cần, nếu khước từ lại ra kiều tình, thời đã thu nhận, và đã tạ ơn bằng linh-chù (5) bốn chiếc, hạ-lang

(6) 4 đôi, biểu những viên-chức đưa-tiền lại để đèn công khó nhọc.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai vị quan sứ, một vị là chức hậu-bồ Đạo, và một vị là đồng Tri-Phủ, nên gọi là Đạo và Phủ.
- 2.— Thành Thăng-Long chõ vua Lê ở trước.
- 3.— Chỉ vào thiên-tử nhà Thanh.
- 4.— Cuối thời Lê thường dùng tiền đồng, nhưng dày bẩn ~~chết~~ Hán có chữ thanh, nên mới dịch là tiền xanh.
- 5.— Không rõ một thứ đồ dùng gì của người Tàu, nhưng chữ chù có chữ mịch là giây ở bên mà gọi là tứ doan (4 mối), thời có lẽ là thứ dùng để may mặc.
- 6.— Không rõ là vật dụng gì của người Tàu, nhưng chữ ha là vác, chữ lang là túi, thời có lẽ là cái túi để vác lên, đem tặng những người đưa tiền lại.

QUAN SỨ CÁO TỬ YẾN TIỆC

— Vừa rồi, chúng tôi mới dự bữa tiệc qui, đã xong và ta ơn, lại vắng tờ bẩm của các vị, càng thấy lòng thành, các thức ăn ở trong quán xá, đều là Quốc-vương ủy giao cho các vị đưa đến, thật là đã nhiều lại ngon, trong tờ bẩm có nói đồ ăn yến lần thứ hai, lần thứ ba, nhưng bắt tất quá đem lòng tốt như thế.

Vậy chúng tôi khước tạ trước, để khỏi phiền nhọc người nhà bếp và thêm phí tồn.

Nay trả lời.

QUAN SỨ ĐƯA THƯ MƯỢN SÁCH

— Trong khi ở quán-xá các trạm, tôi nhàn rỗi nhiều, không lấy gì để tiêu-khiền, vậy trừ những sách không cần, ngoài ra những sách gì có thể tiêu-khiền được lúc nhàn rỗi, nhờ các vị cho mượn mấy bộ, hay là những loại sách riêng ở trong qui-quốc cũng được.

THƯ CỦA QUAN SỨ TẶNG TRÀ CÁC VIÊN-CHỨC

— Uống 7 chén trà, tự trong mình sinh ra gió mát, câu đó ~~là~~ nết cao thượng của ông Lư-Đồng, nay chúng tôi nghe trà thơm ở núi Vũ-Di bên Trung-hoa, qui quốc vẫn dùng đến, chúng tôi có đem theo hai hòm, nay đem một phần để đưa biếu quan-công, một phần để tặng những người thường được gặp mặt, đó chỉ là bày lòng thành về chén trà, còn như nết cao-thượng tự trong mình sinh ra gió mát, thời các vị vẫn tự có rồi.

THƯ CỦA HAI QUAN SỨ ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

— Mười ba đạo ở Nước An-Nam, đương lúc nhà Lê thất đức, họ Nguyễn họ Trịnh chuyên quyền, đều giữ lấy một phuơng, nay Quốc vương từ khoảng mùa hè, kinh dâng cống khoản lên Đại-hoàng-dế, hiện nay, phải chăng các Trần đã qui phục hết thảy, hay là còn có Trần nào chưa xuống đầu, phải kỹ lưỡng trả lời để chúng tôi được biết, khi Đạo và phủ chúng tôi làm xong việc đi sứ, trở về trả lại mệnh nhà vua, vi khiến gấp tước công họ Phúc hỏi đến, thời có thể bẩm thay cho Quốc-vương, hay là sau này gặp có việc gì giao-thiệp với Thiên-

triều, cũng có thể đem trong những việc đã biết, tùy thời hội ý với Quốc-vương, vì Đạo và Phủ chúng tôi coi như việc nhà, mới hỏi đến điều đó, chỉ là đề tâm cho qui-quốc, chứ không có ý gì khác.

THƯ CỦA HAI QUAN SỨ ĐƯA CÁC VIÊN-MỤC

— Vừa rồi cho phát đi, là công-văn chuyền bầm lên Tước Đốc-bộ-đường (1) và Phủ-bộ-viện (2) tỉnh Quảng-Tây, nhân đem cả hai tờ nguyên văn của Quốc-vương để gói cả vào phong thư, vậy phong thư hơi dày, chứ không có công-văn nào khác, hiện đã đem tờ bầm cho xem, xem xong mời ngay qua Tư-mã họ Ngô và tước quận-công họ Ngô cung lại, đương diện hai vị, đem phong-thư mở xem một lượt nữa, mới biết Thiên-triều không có việc gì nói dối người dưới, và đề biết rõ một tấm lòng của Đạo và Phủ chúng tôi đề ý ngọc-thành cho Quốc-vương (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
 - 2.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì hiện thời Tôn-sĩ-Nghị làm tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 3.— Sách cõ có chữ : làm tốt cho người như thế hòn ngọc đã mài dũa.
-

QUAN SỨ HỌA THƠ CỦA TRẦN - THỊ - HAI

— Đường đi vất vả dừng ngựa ở quán Gia-quất, vắng Nguyễn thị-Tam là bậc Văn học, đến tiếp kiến và tặng bài thơ, trong bài thơ cách cục khéo và tế-nhị, âm vận khanh-tương (1), tôi

có họa một bài đầu, vì bạn nên không thể bài nào cũng bộ-vận được bài thơ họa lại của Nguyễn-thị-Tam (2) :

嘉 橋 安 偕 駐 使 檀	敢 云 國 士 號 無 雙
交 雅 自 普 多 佳 士	文 物 而 今 草 此 邦
七 字 賦 成 唐 律 句	片 詞 羞 落 宋 人 腔
可 知 聖 世 文 明 盛	詩 最 耀 垂 到 富 江

Phiên âm :

Gia-Quất đồng song trú sú tràng.
Cảm vân quốc-sĩ hiệu vô soang ;
Giao, hoan (3) tự tích đa gai-sĩ,
Văn-vật nhi kim tuy thử bang ;
Thất tự phú thành Đường-luật cũ,
Phiến từ tu lạc Tống-nhân xoang ;
Khả chi thánh thể văn-minh thịnh,
Thi giáo chiêu thùy đáo Phú-Giang (4)

Dịch ra lục bát :

Đường qua Gia-Quất dừng xe,
Dâng thơ họ Nguyễn đưa nghe mấy vần,
Khen cho thực cũng nên rằng,
Ai khen quốc-sĩ vò song là nhầm ;
Giao, Hoan vẫn săn gai-nhân,
Mà nay văn-vật có phần ở đây ;
Luật Đường bày chữ đọc ngay,

Với thơ nhà Tống lời này vượt cao,
Văn-minh đời thánh thịnh sao,
Phú-Lương dày cung dồi dào vẫn thơ.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Lời văn nghe kêu như tiếng khánh, tiếng chuông.
- 2.— Có lẽ nước ta cho thị Tam ra khoe tài.
- 3.— Khúc sông Nhị-Hà gần Hà-Nội Bắc-Việt gọi là sông Phú-Lương.

**BỨC THƯ CHA VỊ TỔNG - QUẢN ĐƯA HAI QUAN SỰ
SANG NƯỚC AN-NAM LÀ PHỦ - ĐƯỜNG HỘ THÀNH
VÀ HỌ VƯƠNG**

Tôi lại đây, là vì Tước, Đốc-bộ-đường, đem lòng thành kinh của Quốc-vương nước An-Nam tàu dù lên triều-định, mời đội ơn Đại-hoàng-đế sách phong cho là Quốc-vương, mà nhà vua lại cho bài thơ, Tước, Đốc-bộ-đường lòng rất vui mừng, sai riêng tôi đến đây đưa đò mừng, còn việc phong vương là do hai đại-nhân làm chủ.

Quốc-vương nhận Lê-thành tan bại, rời chợ vào thành Nghệ-An, việc đó bầm nén trước với Tước, Đốc-bộ-đường, mà tờ bầm lại định đến trung-tuần tháng 9 về tối Lê-thành đê thụ-phong, đã qua Tước, Đốc-bộ-đường nói vào tờ tàu, thời không tiện thay đồ, hiện nay trong ngoài (2) như thế một nhà, thời trước kia Quốc-vương ngại gì mà không xin đến thành Nghệ-An đê nhận phong, thời hai vị đại-nhân cũng

ngai gi mà không đến thành Phú-Xuân đề tuyên-phong.

Với Thiên-triều, chữ huyền (玄) nên kinh cần viết tránh sang chữ nguyên (元), chữ huyền (𡇣) và chữ nào có chữ huyền là đen ở bên, thời bên cạnh đề thiếu một chấm ở nét cuối cùng; bậc tiên thái công sinh ra trước Công họ Phúc tên là Truyền-Hằng (傳恆) thời nên tránh chữ Hằng đi (1).

Tôi lâu nay mến tiếng cao cả của hai đại-nhân, nay nhán sang sứ Nước An-Nam được tụ họp gần, rất là vui mừng.

Quốc-vương nhà Nguyễn đưa biểu trầm-hương, dù thấy nhã ý của địa-chủ, nhưng còn chưa tuyên-phong, thời chưa tiện ~~đi~~ riêng đề giao thiệp, chỉ cần thận đề bụng, đợi xong việc sắp trở về, sẽ đáp lại thịnh tình đó, đại-nhân nghĩ như thế nào?

Sau lúc Quốc-vương nhận tờ phong, bài tạ biếu dâng lên nhà vua, và tờ bẩm tạ ơn Tước, Công-Chung đường đều bảo viết riêng hai bản nữa, một bản đưa đến phủ-bộ-viện tỉnh Quảng-Tây, một bản đưa đến nha môn Đạo Tả-Giang, còn bản chính hai Đại-nhân Đạo và Phủ đề lại tra xét.

Quan Tri-Châu thồ-diền là Sầm-nghi-Đống lúc chết rồi, người khách tỉnh Quảng-Đông là họ Lê hiện ở Nước An-Nam nhất xác chôn lấp cho, mà viên thông-sự họ Đinh cũng là người Tàu được biết kỹ, bậc người ấy là trung-thần vì nước bỏ mình, hiện vàng Đại-hoàng-de giáng tờ chỉ hỏi thăm, và sai Tước, Đốc-bộ-đường tra rõ tâu về, đề tiện ra án về việc tử tuất, nay Đạo và Phủ đã đến Nước An-Nam, nỡ nào đề hại-cốt người trung-thần bộc lộ chỗ tha hương, vậy tôi muốn khi hai Đại-nhân trở về cửa quan, sai vát chứng ba bốn người thuộc nhà họ Đinh đi tìm người họ Lê đã chôn xác cho Sầm-nghi-Đống, trả rõ ở chỗ nào, rồi săm quan-tài thu lấy hại-cốt thuận tiện đem về cửa quan, lại mong đại-nhân bảo thông-sự

họ Đinh hiệp cùng với người trong họ, đi trước đền thu xếp, thời không những kẻ chết người còn nhà họ Sầm đều được cảm ơn, mà về sau tâu đủ việc này lên, cũng chắc chắn mông ân Đại-hoàng-đế khen cho là phải.

Chức Đề-đốc họ Hứa và hai Tông-Trấn họ Chương, họ Thượng bị chết trận, đã qua Quốc-vương Nước An-Nam bẩm lên rằng, đã lập miếu thờ cúng, và xin phát cho họ tên thụy hiệu, đã qua thương-cấp tâu xin ban hành, nhưng chưa biết miếu ở chỗ nào? Phải chăng đã lập thần-bài cho các vị ấy?

Vậy sau việc tuyên-phong, Đạo và Phủ nên sắm đồ tế như dê, lợn thân hành đến tế, việc đó nên bảo trước cho Quốc-vương nước An-Nam.

Điền-lễ khen phong của Thiên-triều rất là ưu-hậu, như chức Tông-Trấn họ Thượng ở đạo Tả-giang, hứa-quân-môn tỉnh Quảng-Tây, chức Tông-Trấn họ Chương ở Nam-áo tỉnh Quảng Đông, đã mông ân-chỉ của Hoàng-đế cho thờ vào đền Chiêu-trung, lại phân biệt tặng cho đồ tử-tuất, trước kia vàng Hoàng-đế dụ bảo quan Tri-châu Thò-diền là tước công họ Sầm, vì nước bỏ mình, nên đem thờ vào trong đền thờ ba vị họ Hứa, họ Chương, họ Thượng, nay đặt án đem tước vị họ tên quan Tri-Châu họ Sầm khai đủ tâu lên để đặt ngay thần-bài, đưa đến trong đền phung thờ, ngang như ba vị kia, Đạo và Phủ khi về cửa quan, nên đem ý-kiến tốt đã kè ở trên, bẩm với chức Công-trung-Đường xét rõ, ngoài ra những vị nào chết theo về nạn chinh chiến, cũng tâu với Đại-hoàng-đế sức xuống bộ làm rõ chức danh thụy-hiệu để cùng tế một thề, để thỏa vong-hồn người chung nghĩa, chắc là được báo đền ân-đức về lâu về dài.

Hiện Thiên-triều ân-thưởng cho chức-hàm là tú-phàm nỗi

đời làm Tri-châu châú Thồ-điền, là vị họ Sầm tên Húy là Nghi-Đống tên tự là Thiệu-Đường.

Nước An-Nam đã nhận phong làm phiên-thuộc, đều là thàn-tử của Thiên-triều, hết thảy việc công, cần được ôn thỏa đẹp đẽ, trông lên cầu Đại-hoàng-dế rõ lòng cung-thuận, không những Quốc-vương mông được ân sủng luôn luôn, mà mọi người làm việc phong sắc cũng sẽ đư phần vinh-sũng.

CHÚ GIẢI

1.— Từ chữ Quốc-vương nhân Lê-thành cho đến câu nên tráng chữ hàng đi là lời lẽ nói với viên-chức nước ta, mà lẫn vào thư đưa cho quan Sứ, đọc giả nên phân biệt.

Dưới đây có lẽ là một bức thư của một vị quan nhà Thanh, theo quan Sứ sang ta, khi trở về, trả lời bức thư của một vị quan ta gửi hỏi thăm :

THƯ CỦA QUAN SỨ ĐƯA CHO VIÊN-MỤC NƯỚC TA

Vừa rồi đọc thơ của quý vị, xin cảm ơn và đội ơn, bảnh-dạo hiện đương ở một địa điểm cửa Nam-quan, đỗk hiện về việc quý Quốc-vương sắp sang kinh đô, sông Nhị-Hà vẫn trông ở đàng trước, nghèn chán mong đợi, còn gì cho bằng, xin đợi đê đáp lại.

Hợp mặt trong vòng 1 tháng, hai bên giải lòng, quý-vị thường cho tôi nhiều thứ quý báu, lại phiền đi ngựa tiễn xa đến tận quán Lã-Khối, tình ý cũng hợp nhau như thế, không thể coi là phiếm giao được, lên đường ra về, bao giờ cho quên, vừa rồi dừng chân ở quán Thị-Cầu nghỉ trở lại trong một tháng vừa qua, không cứ việc lớn việc nhỏ đều đội ơn quý vị

chiếu cõi ân-cần, chính như thơ đời xưa đã nói : «Biết có thời kỳ về dâng trước, thời khó lòng chia biệt vào tối hôm nay».

Sau kỳ binh-quá, những binh lính Trung-quốc còn lạc lại Nước An-Nam, thời ngoài chỗ công quán Gia-Quất thu nhận được 5 người, đến đây lại thu-nhận được 3 người, dâng trước nếu còn có tên nào lên tiếng xin về Tàu, thời một mặt đem về, một mặt làm tờ trát bảo cho địa-phương Nước An-Nam. Sau việc tuyên-phong trở về trả lại mệnh nhà vua, đều do Quốc-vương Nước An-Nam, lục-tục đưa những binh lính còn lạc lại ra khỏi cửa quan, việc đó chức Thứ-trung-đường tâu đủ về Triều lại có thê trọng-lèn được Đại-hoàng-đế ban khen.

Vội vàng ruồi ngựa viết thư này tạ ơn, và mong tâu riêng với Quốc-vương những việc kè ở trên rồi báo tin lại cho tôi biết.

Quan Sứ sang cỗng đền tạ ơn Thiên-triều, vì khiến hơi chậm đến mồng 8 hay là mồng 10, mới đến cửa quan cũng không ngại gì, vì hôm nay tờ biều phát đi phải đợi hơn 10 ngày mới có lời phê bảo đưa đến Nha-môn đạo Tả-giang để sức cho biết mà kính đệ, hiện nay tờ biều đưa trước đến công quán Thị-Cầu, dù có đi nhanh cũng mới đến nhà vua xem xét.

— Mấy hôm khí trời tạnh ráo, từ công quán Chi-Lăng trở về dâng Nam, (1) đều đi dồn hai điểm lại, quan binh phái đi dọc đường mông ơn chiếu liệu, và các Trần-mục theo ý của Quốc-vương cung ứng rất hậu, bưng tội càng thèm nghĩ ngợi, hiện giờ tý ngày 22 đã sang cửa quan đền trở về, từ nay một đám mây ở phương nam lại ở ngoài hàng trăm dặm, thật khiến cho ta trong lòng mang nhiều sự buồn bã.

CHÚ GIẢI

- 1.— Cửa Chi-Lăng gần với Nam-quan, khi về thời phải nói là

từ cửa Chi-Lăng trở về đàng Bắc nay lại nói về đàng nam
có lẽ bản chính viết nhầm.

**HAI QUAN SỨ KHI TRỞ VỀ ĐƯA THƯ CHO QUAN
TỤ-MÃ NGÔ-VĂN-SỞ**

Quan quân theo đi, chúng tôi đưa cho ngân-bài (1) 1013
chiếc đê thù lao, và đem hà-bào bằng tơ tặng hai vị họ Hoàng
Thái (2). Trong tráp chỉ thửa hai đồng cân (3) gửi lên, mong
qui vị nhận lấy, trước tôi đi qua thành Lạng-Sơn đã bảo : khi
quan sứ đem đồ cống sang Thiên-triều ta ơn, sẽ ngừng chân
tại đây, đợi đạo Tả-Giang cho biết nhật kỳ thu đồ cống, thời sẽ
đi sang cửa quan, đê đỡ đi lại, tờ biếu dâng đồ cống, khi đã
đưa lên chức Trung-Đường. (Phúc-khang-An) phải đợi chức
Trung-Đường súc cho đạo Tả-Giang biết mà tiếp thu, thời mới
có thể đem đồ cống sang đê dâng tiến, còn như lề vật Quốc-
vương gửi đưa cho tôi, tôi thiết nghĩ chơi với nhau gần tôi
một tháng, thật là thông cảm, trong khi chia tay, lại vắng nhã
ý đưa cho phàm-vật, đã không được gấp đê cáo biệt, bung
tôi không nguội, nay lại sai người từ xa đem thư lại thăm, đủ
rõ tình luyến-ái của Quốc-vương, với hậu tình ấy tôi càng thêm
nghĩ ngợi.

Từ nay đến tháng 3 sang năm, chỉ là trong khoảng chớp
mắt tôi sẽ trước kỳ hạn đó, ở cửa quan đê tiếp đón những
người theo Quốc-vương (4).

Dưới đây viết với bài tạ này đê trả lời, nên không được
cần thận cho lắm.

Chúng tôi quan sứ tuyên-phong đã làm thành diền lẽ là phủ

đường họ Thành, họ Vương gửi thư này đề quan Tư-mã họ Ngô Nước An-Nam tính việc trước.

Công phầm đưa đến Kinh dâng lên nhà vua, chậm hay là chóng, chưa phải tính vội, nhưng cũng không nên chậm quá, tóm lại vào cuối tháng này đi đến cửa Nam-quan là được. Quan Đại-tư-mã họ Ngô xin rõ những lời ở trên.

Chúng tôi là quan Sứ tuyên-phong đã làm thành điền-lê phủ-đường họ Thành họ Vương, cùng viết thư này ở trước đến đêm hôm 17 tháng 10.

CHÚ GIẢI

- 1.— Ngàn-bài có lẽ đề thường, nhưng không lẽ nhiều đến hơn 1000 cái.
- 2.— Họ Hoàng, họ Thái là hai người trong chõ quan quân ấy, nhưng không lẽ tặng bằng hạ-bao là cái bao để vác lên, cho những người có địa vị.
- 3.— Bản chữ Hán ở dưới chữ hạ-bao có những chữ : « dung 容 trung 中 linh 今 vật 物 cánh 邊 quí 僕 tiễn 送 tiễn 送 tam 三 thập 十 », cả thảy 10 chữ, chưa hiểu là nghĩa gì, còn đếm trong tráp thừa hai đồng cân cũng chưa rõ là thứ gì, hay là vào thứ đồ gì ở trong 10 chữ kè ở trên.
- 4.— Nói là đón người đi theo Quốc-vương, là ý khiêm nlux kỳ thực là đón Quốc-vương sang chúc thọ vua Tàu.

HAI QUAN SỨ TRỞ VỀ GỬI THƯ CHO VUA QUANG - TRUNG

Hai vị Quan tiễn hành chúng tôi là họ Phan, họ Nguyễn đều đã tạ biệt, chức Thông-sự họ Lê đưa đến chúng tôi tờ biều

và đồ mặc về thời-tiết (1), tôi đã lĩnh và tạ ơn, lại sau khi lên đường trở về, khi trời tạnh ráo, cần đường băng phẳng, nên tự đằng Nam, bỏ quán Chi-Lăng đi dồn hai điểm làm một, thời ngày 22 đã sang khỏi cửa quan.

Nay lại tiếp thư của Quốc-vương đưa lại vào hôm 19, nhã ý tha-thiết, ngánh lại trong mây phương Nam, xiết bao nghèn chán vui mừng.

Mấy hôm chúng ta lại thêm nghĩ ngợi, lễ tuyên phong đã thành, vội vàng trả về không kịp giáp mặt để nói truyện ~~ng~~ biệt, vừa rồi chúng tôi ở quán Thị-Cầu lên đường đi, tiếp mờ phong thư đưa lại, cảm lòng Quốc-vương vẫn đề ý quyến luyến, lại vỗ về cả các viên-chức cùng đi, trong thư nói về đi lại đường xa, mong sao qui-thề được như thường.

Quốc-vương lúc mới dựng nước, phải cẩn ở yên dân, huống chi nước An-Nam liền năm mất mùa, lại sau khi binh lửa, càng nên đề ý thương dân, khoan hình nhẹ thuế, cùng dân đổi mới cả chính thể, như thế là căn bản để dựng nước, dân tình cảm mến đội ơn, là có thể đội được mệnh trời về lâu về dài, tôi lúc mơ màng vẫn thấy qui-mô khí-tượng của Quốc-vương, hơa vượt người thường, nên sau khi trở về, bắt chước lệ người đời xưa mà tặng Quốc-vương bằng những lời nói kẽ ở trên, không tự biết là nhảm tai.

Chúng tôi trở về, vâng lòng tốt của Quốc-vương, phái quan quân hộ tống, chỗ nghỉ lại ở các điểm, thời các Trần-mục cũng trông lên thề lòng tốt của Quốc-vương, cung đốn đầy đủ, rất tò tinh của địa chủ, chúng tôi không lấy gì thù lao, nay cấp riêng thứ bạch-toàn ngân-bài (2), chỉ là thay mảnh giấy đề mừng lên (3).

Tháng 3 sang năm, chúng tôi xin chờ đợi ở cửa Nam-quan

nay xin viết qua mấy lời đề tạ trở lại.

Lại còn tặng cho nhiều vàng, để giúp thêm cảnh sắc trong lúc đi đường, càng thấy là Quốc-vương hậu tình, chúng tôi đã sai vị bả-lĩnh thu nhận rồi.

Quốc-vương vinh được phong tước, việc mừng rõ đương nhiều, nếu khéo giữ gìn, chúng tôi biết chắc qui-thể của Quốc-vương được mạnh giỏi.

Tháng 3 sang năm, chúng tôi đợi ở cửa Nam-quan, theo lúc đi đường, sẽ bàn rộng về tâm-tình, vậy xin viết qua mấy lời đề tâu trở lại, mong đợi Quốc-vương ngày đêm yên ổn.

Thư kẽ trên là quan Sứ tuyên phong làm thành diền lễ của phủ-đường họ Thành họ Vương, cúi mình tâu dưới điện vua nước An-Nam.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Trong bản chính viết chữ thời phục, chữ phục viết là chữ phục-tùng, nhưng có lẽ là đồ mặc, vì thế tôi dịch là đồ mặc về thời tiết, chính khi quan Sứ về là cuối năm về mùa rét.
- 2.— Thể bắc bằng chất bạch-toàn không hiểu là chất gì.
- 3.— Bản chữ Hán có những chữ : * phả hiện phi bắc tiên tiên nhĩ » (頌 現 菲 濱 先 先 耳) nay dịch nghĩa là thay với mảnh giấy nhỏ mọn đề đem mừng, chưa chắc đã thật đúng, bằng không thời là bản chữ Hán viết nhầm.

**QUAN SỨ KHI TRỞ VỀ, GỬI THƯ CHO VUA
QUANG - TRUNG**

Ngày 18 tháng 10, chúng tôi dậy sớm, lúc mới sáng còn đợi công-văn chưa kịp phát ra nhà trạm, chợt tiếp bức thư chính tay Quốc-vương viết, càng rõ tình án cần trong lúc chia biệt, xiết bao nhiêu tình theo đuổi ràng buộc, vàng Quốc-vương dặn tìm cho thư nhân-sâm, chúng tôi đã giao chức Tòng-Quản đi trước sang khỏi cửa quan, hội tề với các vị, mới kiểm được đề gửi sang, nhưng bất quá chỉ được như số đã dặn, sợ không được nhiều hơn, ngoài ra Quốc-vương lại có công-văn gởi chức quan Tả-giang-đạo, chúng tôi đã thu nhận rồi.

**VỊ QUAN ĐI CÙNG QUAN SỨ, KHI VỀ GỬI THƯ
CHO VIÊN MỤC NƯỚC TA**

— Một buổi sáng vào ngày . . . tháng 10, lại tiếp vị Nguyễn-văn-Danh đợi đón những phầm vật: một gói đựng 2 chiếc hòm miếu-kim (1) và một gói đựng 40 cân quế-bì, lụa 100 tấm, sừng tê-giác 4 chiếc, là những phầm-vật trước giao cho Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn đưa đến, thời nay chúng tôi đã thu nhận, ở trong công-thư đạo Tả-giang là đại-nhân họ Thang, tôi thấy tờ biều tạ ơn của Quốc-vương gửi lại, có đồi một vài chữ đưa về viết rõ lại để trình đệ.

Bóng thiều quang nhanh như ngựa chạy (2) chớp mắt đã là tháng quý-xuân, mong túc-hạ (3) đi sớm theo cùng Quốc-vương và quan Bình-bộ Thượng-thư họ Ngô sang cửa Nam-quan, rồi nhất luật sang đàng Bắc để thỏa lòng mây tối gần mặt trời (4)

Đến như các viên-dịch mà Quốc-vương cho đi theo, tên họ và số mục là bao nhiêu xin viết lên giấy, mà đưa đến trước hay sau hôm 20 tháng giêng, để tiện làm công-văn đi các tỉnh dự bị phu thuyền một thề, chiếc kiệu lớn để Quốc-vương ngồi và kiệu ngồi của túc-hạ cùng quan Bình-Bộ họ Ngô, Kiệu đó có 4 người khiêng, hiện đã sẵn cho thợ làm, chỉ đợi xe của Quốc-vương di tới, là chúng tôi có mặt để tiến đi, tiện đường chim hồng (5) xin gửi thăm, để chúc phúc về tháng xuân, trong thư không nói đủ được.

Quan Bình-Bộ họ Ngô, quan Nội-hầu họ Phan, quan Thiếu Bảo họ Nguyễn, chúng tôi đều kính đợi các quí vị. (Những vi gửi bức thư kẽ ở trên, Họ Tên có đủ ở bản chính).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không rõ có phải là vàng cõm hay không? nên đề nguyên chữ Hán là miêu kim. (描 金)
 - 2.— Ba tháng xuân gọi là thiều quang.
 - 3.— Người có địa vị to thời giấy tờ đưa đến thường kêu là túc-hạ, vì chỉ dám nói với dưới bàn chân để tỏ lòng tôn kính.
 - 4.— Vua thiên-tử ví như mặt trời, đến gần mặt trời là đền chầu vua.
 - 5.— Chim hồng thường bay về phương nam, nay gửi thơ về Nước An-Nam nên dùng chữ «hồng tiễn» là tiễn gửi chim hồng.
-

**QUAN SỨ KHI TRỞ VỀ GỬI THƯ CHO QUAN TƯ-MÃ
NGÔ - VĂN - SỞ**

Ngày 29 (1), xe ngựa chúng tôi đến cửa quan, nỗi liền lại mưa khi trước (2), lòng riêng vui vẻ người này, người khác giống như nhau, nhưng tiếc lúc chia tay với vàng, không được như lúc ở quán Gia-Quất, quanh quần bàn chuyện với nhau, xa biệt nửa tháng, trong lòng theo đuổi mong nhớ.

Nay sắp sang năm mới đón được điềm lành, ở xa xin chúc các vị đi lại ăn ở được khoẻ mạnh.

Hiện tại, đại-nhân họ Thành ở Tả-Giang, trú liệu quán-xá ở các xứ trong cửa quan, mũ, áo có tay, áo lót mình, quần, đã giao cho thợ may gấp, gần đến tháng 2 có thể gửi đi, lại ủy chức Ký-trinh huyện-Ủy (3), mua 1000 cái mũ có giải đỗ, cũng dự bị tại tỉnh Quảng-Đông gửi đến.

Phái bộ Ngnyễn-quang-Hiền có lẽ vật đem về, để sót lại thứ gì, thời đã sai kiêm điềm đưa cho người trả lại, vậy dặn Quang-Hiền hãy dừng chân ở Trần Lạng-Sơn, đợi thuyền tôi đi sang tỉnh Quảng-Đông hội-kiến.

Chức Trung-Đường có gởi công văn lại, nói là đã thu nhận lẽ-vật, cho đi nhanh như sao bay đưa ra khỏi cửa quan để người đem đồ vật ấy được về sớm, hết thảy mọi việc chúng tôi đều lưu tâm hộ, Tư-mã không phải đề bụng nghĩ, những quan quân đưa lẽ-vật, cũng đã chước lượng khao thường rồi.

Trước ở thành Lạng-Sơn, có tên Hà-hàng-Giang, cùng đi để đem lẽ-vật, y có nói : y đã bầm rõ với quan Đại-tư mã, chuẩn cho y sau khi xong việc, ở ngay chỗ nguyên quán là tỉnh Quảng-Đông, vĩnh viễn làm công việc đem các đồ dâng tiến.

Chúng tôi lúc từ biệt, chưa thấy túc hụ nói đến việc đó,

vì thế chúng tôi bảo y hãy ở lại thành Lạng-Sơn, đợi giấy hỏi rõ để định đoạt, nếu có việc đó thời mong rằng bảo người đưa trả, khi quan Sứ sang cửa quan trở về, thời đem y về cho xong.

Áo quan của chức Tông-Quản họ Mao đã đem đến, sai dùng kiệu khiêng có giày kim-đẳng để đưa về (4), mà quan quân đều nói : vâng mệnh không chuẩn đem đi bằng đòn kim-đẳng bây giờ làm thế nào ? chỉ phải dùng bằng đòn thương để khiêng (5).

Tháng mô-xuân (6) sang năm, chúng tôi ở trước cửa quan để chờ đợi, thư này gửi lên quan Tur-mã họ Ngô xét tới. Quan Sứ tuyễn phong đã thành điền-lê, là phủ-đường họ Thành, ~~████████~~ Vương đồng ký tên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên chữ 29, bản chữ Hán có 2 chữ : «gia bình» không hiểu gì nghĩa gì, nên để lại không dịch.
- 2.— Cảnh đi xa nhà mà về quê hương, thường nói là liền lại mưa khi trước.
- 3.— Huyện-Ủy cũng như quan huyện, còn chữ «ký trình» không rõ là nghĩa gì.
- 4.— Kiệu khiêng có giày kim-đẳng không hiểu là thứ dày gì ?
- 5.— Tông-quản họ Mạc có lẽ là vị Lão-gia do Phúc-khang-An phái đi với quan sứ để mừng vua Quang-Trung, mà không may bị chết đem áo quan về Tàu.
- 6.— Mô-xuân là tháng 3 âm-lịch.

Từ chữ thập nguyệt đến chữ điện hạ, cả thảy 41 chữ Hán nói vòng đi vòng lại, không rõ là nghĩa gì nên có bỏ lại.

NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ NHÀ THANH, LÚC VỀ GỬI CHO MỘT VIÊN QUAN NƯỚC TA

Ngày 22 tháng 10, tôi ở Trấn Nam-quan vâng lệnh sai đến trước nước An-Nam, từ khi tôi đến công quán Gia-quất, kè đê mấy tuần, mọi việc vâng Quận-công yêu đến, quan Đại-tư-mã ở dọc đường soi xét, mọi người đều cảm thấy vui vẻ không cứ một ai, ở nhà trạm công quán phút chốc chào nhau tương biệt, đến quán Lã-khối, lại gặp mặt một lần, khiến lòng tôi không muốn chia tay, tựa như nghẹn ăn nghẹn uống, mà ~~th~~ờng nghĩ đến đức tính khoan nghiêm của Quận-công.

Tôi vâng lời dặn, chuyền bầm hai vị đại-nhân về việc cần được đại-nhân họ Thành nói một lời ở quán Lã-khối, rồi phút chốc lên đường, còn đại-nhân họ Vương, có dặn về bài biều nên đề ý đòi lại cho hay, đừng đề quan Tư-mã để bụng nghĩ, quán Thị-cầu tiếp tờ biều đưa đến cũng đã chuyền trình ngay.

Lại đến tinh cảnh « khiêu-thắng » (挑 傷) (1) thật là trong chõ hơn mà lại còn suất sắc, chúc Quận-công ta chắc hẳn thi ân, bọn ấy cũng được trông xem thanh giáo, mà tôi ở giữa đường cũng phải mong mỏi, điều đó lại là một việc đáng cười, các vị nghĩ như thế nào ?

Đến như xe của các quí vị, sang mùa xuân đi về dâng Bắc, hoặc giả lúc đó tôi vâng sự sai phái mà lại được gặp mặt đó là điều tôi mong muốn, để không phụ lòng quan Đại-tư-mã một phen yêu tôi, tức là tôi báo được một chút về hậu tinh của quan Tư-mã.

Thư này giấy vẫn tinh dài, tiện đưa lên trên, còn các việc khác không thể nói hết, mong chúc Đài-quan rõ cho.

Tôi là Long-Diệu cúi dâng lời nói ở trên (2).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ người Tàu gọi chõ múa hát là «khiêu thắng» ?
 - 2.— Đầu bức thư nói là Trần Nam-quan, Xung thời nêng dịch là tên Xung ở cửa Trần-Nam, nhưng dưới bức thư lại nói tên là Long-Diệm, hoặc giả hai chữ Long-Diệm là tên hiệu.
-

**NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ, LÚC VỀ GỬI CHO 1 VỊ
QUAN NƯỚC TA**

Bùn tuyết, móng hồng (1), được biết chi-nhan (2), kính vàng địa-chủ hậu tình trong lúc chia tay, tôi thường tinh thần theo đuổi như thế là ràng buộc, từ khi xa cách đã dời năm này sang năm khác, mà chưa có thư tâu lên, vậy trong bức thư gửi quan Đại-tư-mã xin có lời hỏi thăm (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người có đức trach di qua mà dấu vết còn lại, vì như móng chim hồng đi trên bùn như tuyết trắng.
 - 2.— Nét mặt quý hóa đẹp đẽ thời ví như cỏ chi túc là cây sói.
 - 3.— Không biết vị nào bên nhà Thanh, khi trở về mà gửi hỏi thăm một vị ở nước ta, lại qua quan Đại-tư-mã là Ngô-văn-Sở.
-

**NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ, LÚC VỀ GỬI THƯ CHO
QUAN TƯ-MÃ NGÔ - VĂN - SỞ**

Lời kinh tâu : chúc Tông-Quản nước em vâng mệnh cùng đi với hai đại-nhân Khâm-sai mang tờ sắc cùng bài thơ, phong

cho qui Quốc-vương, không may xấu duyên từ trần, nhưng cũng là số trời, nhờ quan Đại-tư-mã săn sóc mọi việc, lại dọc đường sai nhàn-viên cúng tế, và sai hộ-tống, đến ngày 21 đã bình yên đi đến công quán Văn-Uyên để đóng lại, đợi hai đại-nhân khám sai rồi nhất tề sang cửa quan.

Nghĩ lại tình cao cả và chu tuất của quan Đại-tư-mã, tôi đến thành Quảng-Tây sẽ bầm ngay với Tước Công-Trung-Đường đưa thư lại tạ Quốc-vương, nay nhân gấp thuộc-viên, vây kinh thơ này, cùng tạ ơn quan Tư-mã.

**VỊ QUAN NHÀ THANH KHI TRỞ VỀ, GỬI THƯ
CHO BA VỊ QUAN NƯỚC TA.**

Lời tàu : vào hôm 11, tôi đã đến thành Lạng-Sơn, định đến hôm sau tiến sang cửa quan, những việc đã giáp mặt bàn định tôi đã nói rõ với đại-nhân họ Vương, tôi mong rằng đem ngay danh sách vào ngày nào tốt để lên đường, thời kê trinh trước mà phải cần làm ngay. Nếu chậm quá chỉ đến ba bốn ngày nữa là cùng, chứ không thể kéo dài được, công-văn đó nên dán kín lại, giá mua mű đợi khi sang cửa quan sẽ trả tiền, không phải sai mang đến trước để thêm khó nhọc.

Kinh cần nhờ các vị đưa lên, và xin đợi tin. Chúc các vị đón lấy phúc mùa xuân không cứ phúc gi.

Mong ba vị họ Đặng, họ Ngô, họ Võ mắng mà nhận lời cho (1)

Tôi là Trình-nguyễn-Tồ cùi đầu đưa thư ở trên.

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT TỜ TƯ CỦA VỊ QUAN NHÀ THANH

Tờ biếu của nước An-Nam, trước đưa đến nha môn quan Tông-Đốc hai tỉnh Quảng, nay vì việc phong vương, từ tỉnh Quảng-Tây đến Kinh-Đô, so với tỉnh Quảng-Đông là gần, vì thế chọt có dụ nhà vua giao cho Đại-nhân họ Tôn là tuân-phủ tỉnh Quảng-Tây chuyển sang Nước An-Nam.

Nhưng từ trước, việc đó do nha môn Tông-Đốc tư sang, vậy từ sau nếu tiếp phung văn thư của quan Tông-Đốc, thời vẫn phúc trở lại tỉnh Quảng-Đông, nếu là văn thư của quan Tuân-phủ tỉnh Quảng-Tây, thời phúc thư trở lại phủ-bộ-viện tỉnh Quảng-Tây, cho khỏi nhầm lẫn.

Chỗ đóng quốc-ấn (1) thời phải ở dưới niêm-hiệu, hay là ở giữa chỗ bao nhiêu năm. Ví dụ chữ Càn-Long ngũ thập ngũ niên, thời đóng quốc-ấn ở dưới chữ niên, hay là ở giữa chữ ngũ thập ngũ.

Lại trong tờ biếu về chỗ ngày nào trong tháng ba nhất mực khởi hành sang chúc thọ Hoàng-đế, thời phải thiết thực kề rõ.

Chỗ phong bì đóng quốc-ấn thời theo khoảng thirc gi? Trừ lệ bảo trong nước thời tự ý tuân chiếu mà làm.

Còn như đối với Thiên-triều, lệ trước kia có xét ra được không? (lệ trước không còn sò dè lại, nhưng cứ được nghe, thời chỗ chữ cần đóng một cái dấu, chỗ chữ phong đóng 1 cái dấu (2)).

Hai tờ biếu có nên thay đổi một chút mà phát vè dè viết lại, dưới chữ tháng ba, phải châm chước định nhật kỳ vào tuần nào mà viết vào đây.

Đò dè cống dù chia làm hai, nhưng có thể cùng giao cho

người đem đồ lě dě tạ ơn trước Công, Đốc-bộ-đường thời mang dâng một thè với đồ cống.

Trong tờ bầm cải chính, đại ý câu nào lời chưa được êm thời đừng ngại sửa đổi viết lại, rồi nhất tè đưa cả hai bản là tờ biều và tờ bầm lên trước Công họ Phúc.

Nếu có tờ biều đưa lên, nên dự bị một tờ giấy trắng chưa viết, mà là tờ biều đã đóng ấn, cùng một cái phong-bì đã đóng ấn, để phòng khi xem chũa chỗ chưa hợp, rồi viết lại để lĩnh mệnh.

Ngày 20 tháng giêng trở về trước, nên đem danh sách đã khai viên quan đi theo Quốc-vương có mấy người ? Người đi theo khác có mấy người ? gởi lên lập tức để dự bị việc đón tiếp bên trong cửa quan, chờ để trễ mà nhầm việc.

Lại một việc, quan phó-sứ mang tờ sắc đến thành Thăng Long là quan Tư-mã họ Vương, nay có nghị đưa Nguyễn-quang-Hiền đến cửa quan để trả về, mà Quốc-vương thời sai quan Thượng-Thư là Nguyễn-văn-Danh đến trước biên giới để kinh cần đón quốc-ấn (3), trông chừng đi đến cửa quan, vậy quan Tư-mã họ Vương có dặn rằng : quan Thượng-Thư họ Nguyễn phải sang cửa quan để nói truyện, mà chờ nhầm về biệt đi.

Nay tờ trát

CHÚ GIẢI

- 1.— Ăn to bên Tàu phong cho gọi quốc-ấn.
- 2.— Dấu nhỏ chứ không phải là ấn.
- 3.— Quan Sứ đem tờ sắc sang phong, còn cái ấn là Quốc-vương thời vua Càn-Long để Nguyễn-quang-Hiền sang cống trở về, mới giao cho mang về, ấn theo với sắc nên gọi là sắc, ấn.

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大 越 國 書

TẬP IV

第 四 集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

BỨC THƯ DƯỚI NGUYÊN-VĂN BẰNG (CHỮ NÔM)

Quan Đại-dô-đốc tước Trần Quận-công, kính gửi đến quan Lai-bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Tình-phái rõ :

Từ khi thiêm-chức về triều vâng hầu nhà Vua, như việc sứ ở Nội-địa, nhiều giấy tờ đưa đi đưa lại, hiền-hầu đã tâu (1) bẩm ngày trước, thời thiêm-chức đã tâu về đức Hoàng-thượng ngự làm rồi.

Nay lại phán dặn hiền-hầu ; thiêm-chức còn đương chầu chực, riêng về sứ Nội-địa, hết thảy trông vào hiền-hầu.

Vậy phải kinh súra giấy trát, cần lấy đức hòa với tình. Từ nay nội-địa, có giàn-điệp (2) đưa sang, hiền-hầu phải cho hết sức, khéo ở từ-mệnh, nên kinh thời kinh, nên quyền thời quyền, làm sao cho xong việc nước, hiền-hầu phải liệu lý cho thấp phần ôn đáng, rồi tri cấp độ một vài tháng, thiêm-chức cùng ra đó đè cùng lo việc nước.

Quan san xa vạn dặm, tam sự ở như nửa tờ giấy này, nay lời đưa lên (3).

Ngày 17 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI

- 1.— Tiếng tôn qui người ngang hàng với mình.
- 2.— Giấy tờ nước này đưa sang nước khác gọi là giản-diệp hay là giản-trát.
- 3.— Tờ ở trên là chữ nôm, xen với chữ Hán, nên nhiều câu đề nguyên không dịch.

Năm Tị qui (1), sách phong sai làm các việc. Ké :

- 1.— Sai hai viên quan, trọng chức về võ và văn, để tiếp ở trên cửa quan :

Võ-vĩnh-Thành (武永成), quan Đô-đốc tước hầu Dũng-phái.

Phan-huy-Ích (潘輝益) chức Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham.

- 2.— Bốn viên quan Đời lĩnh đè đợi mệnh lệnh : Lê-doàn-Điều (黎允調) chức Hiệp-trấn tỉnh Lạng-Sơn tước hầu Tô-Xuyên Phan-tú-Đạo 潘秀道 chức Tạ-ơn Bộ Chánh-sứ tước hầu Đạo-thành ; Đào-xuân-Lan 陶春蘭 chức Tạ-ơn Bộ Phó-sứ tước Bá My-Xuyên ; Đoàn-nghiễn-Tuấn 戴阮俊 chức Hàn-lâm-Viện Hiệu-thảo tước Bá Hải-phái.

Sáu đạo tờ sai kê sau :

QUAN CÔNG - ĐỐNG KÉ (2).

Sai quan Đô-đốc tước Hầu Dũng-phái : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, cứ tờ trát quan Tả-giang đưa lại, đính vào sơ-tuần tháng này, quan sứ sách-phong sang đến cửa quan, có lệ chức đón từ trước, vậy sai Quý-chức làm quan công-sứ đè đón tiếp, đem chức Hiệp-trấn Lạng-Sơn là tước Hầu Tô-

Xuyên ; chức Hán-Lâm-Hiệu-thảo là tước Bá Hải-phái ; chức Chánh-sứ tham-mưu là tước hầu Đạo-thành ; chức Phó-sứ Hán-lâm là tước Bá My-Xuyên ; cùng chức Hình-Bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Thụy-Nham, đi trước chúc đón ở trấn sở Lạng-Sơn, nếu thấy tờ trát của quan Khâm sứ đưa lại định vào hôm nào sang cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đi đến thành Thăng-Long ? thời các Quý chức ngay trên cửa quan chờ đợi đón tiếp, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, nên tùy tiện định liệu trước lượng mà phụng hành, đề trọng quốc thể song việc công, cần thận chờ coi thường, nay lời sai.

QUAN CÔNG ĐỒNG KÊ :

Sai chức Hình-bộ Tả-thị Lang là tước hầu Thụy-Nham : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, cứ tờ trát quan Tả-giang đưa lại, định vào sơ-tuần tháng này, quan sứ sách-phong sang tới cửa quan, có lệ chờ đón từ trước, vậy sai Quý chức làm quan hậu-tiếp Khâm-sứ, đem quan Hiệp-chấn Lạng Sơn là tước hầu Tô-Xuyên, chức Hán-lâm Hiệu-thảo là tước Bá-Hải-Phái, chức Chánh-sứ Tham-mưu là tước hầu Đạo-Thành chức Phó-sứ là tước Bá My-Xuyên, cùng quan Đô-Đốc tước hầu Dũng-Phái, đi trước chờ đợi ở trấn sở Lạng-Sơn, nếu thấy trát quan Khâm-sứ đưa lại, định vào hôm nào sang cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đến thành Thăng-Long ? thời đi ngay đến cửa quan đề chờ đợi đón tiếp, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, nên tùy nghi liệu lý trước lượng phụng-hành, đề trọng quốc thể xong việc công, cần thận chờ coi thường, nay lời sai.

CHÚ GIẢI

- 1.— Bản chữ Hán viết nhầm là Tí-Qui, mà chữ Qui lại viết là

Qui quyền thời không đúng.

- 2.— Tên riêng một chức quan đặt tạm ra để chủ trương trong khi đón Quan sứ.

Các công-quán trấn Lạng-Sơn, vật dụng lúc nghỉ chân, đã truyền cho Trấn-quan xếp đặt, hoặc có chỗ ứng biến không đủ, nên hiệp đồng thương lượng với chức quan ấy, và nói với quan Khâm-sứ châm chước cho, để hợp với tình thế. (1)

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt ngày 7) (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Đoạn này là bản chữ Hán viết nhầm ở tờ khác sang, nên thiếu mấy câu đầu.
- 2.— Hai chữ kế nguyệt không hiểu là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng sau.

QUAN CÔNG-DỒNG KÊ :

Sai chức Hiệp-trấn Lạng-Sơn là tước hầu Tô-Xuyên : nay kinh vâng đại lễ sách phong, cứ trát quan Tả-giang đưa lại, định vào sơ-tuần tháng 8, quan Sứ sách phong sang tới cửa quan, có lệ chờ đón từ trước, vậy sai Quý-chức làm quan Khâm-sứ để đón tiếp, cùng với quan Hàn-lâm-viện hiệu-thảo tước Bá-Hải-phái, chức Chánh-sứ tham-mưu tước Hầu Đạo-Thành, chức Phó sứ Hàn-lâm tước Bá My-xuyên, theo chức Hình-bộ Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham, ứng chức chờ đợi quan Khâm-sứ, định vào hôm nào qua cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đi đến thành Thăng-Long ? thời điểm ngay trên cửa quan để chờ đợi đón tiếp, qua đầu địa giới trấn Lạng-

Sơn là công vụ ở bản trấn, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, đều nghe theo quan Đời-linh thương lượng mà phụng hành, đề trọng quốc thè xong việc công, nay lời sai.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt là ngày 7) (1).

Sai tước Hầu Đại-Thành; tước Bá Hải-phái; tước Bá Mỵ-xuyên; ba đạo tờ sai giống nhau.

CHÚ GIẢI

1.— Không rõ chữ kế nguyệt là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng sau.

Hai viên Trấn-thủ và Hiệp-trấn ở Lạng-sơn đề vâng làm mọi công vụ là :

Chức Trấn-thủ tước hầu Duy-Thiện; chức Hiệp-trấn tước hầu Tô-xuyên.

Dưới đây là một đạo tờ sai hai viên chức kể trên.

QUAN CỘNG ĐỒNG KÊ :

Truyền cho Trấn-thủ Lạng-Sơn là tước hầu Duy-Thiện, Hiệp-Trấn là tước hầu Tô-xuyên : Nay kính vâng đại lê sách-phong, nhật ký quan sứ sang sách-phong đã đến nơi, công vụ ở trấn đó, như phu, ngựa dùng ở nhà trạm, và cầu, đập, đường xá đều nên chỉnh bị từ trước, hiện đã sai quan Đô-Đốc là tước Hầu Dũng-Phái quan Hình-Bộ Tá-thị-Lang là tước Hầu Thụy-Nham, đến trước cửa quan đề đón tiếp, đã sai đưa sổ lè phái ứng biện sự nhu dụng như thế nào, cùng phái vát Châu-trưởng cả bảy châu thuộc về Trấn đó, đốc đục linh và dân tu sửa quán

trạm, cầu, đập, đường sá, cần được chóng xong, nếu có chỗ nào làm không đủ việc, nên thương lượng nói với quan sứ sách-phong châm chước cho, dè xong công vụ, nay lời truyền.

Quan trấn Lạng-Sơn những lẽ vật yết-kiến ngày quan Khâm-Sứ qua cửa quan :

Trâu một con ; lợn hai con ; ngỗng 5 con ; vịt mười con ; dê một con ; gà mười con ; chim mười con ; rượu hai vò.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
(do kẽ tháng là ngày mồng 7 (1).*

CHÚ GIÁL

1. - Không rõ kẽ nguyệt là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng kẽ tiếp.

CÔNG ĐƯỜNG Ở BỘ LỄ,

Hai viên quan Đồng-Cán : chức Chỉ-huy tước Hầu Ngạn-Đức ; chức Cai-cơ tước hầu Long-Ngọc, một huyện theo với chức Đồng-Cán ấy là Huyện Thọ-Xương.

Một viên quan dè chờ tiếp, là Ngô-thần-Quỳ (吳坦達) nguyên chức Thịêm-tri hộ-phiên cũ ; Một viên Thư-Ký ; Nguyễn quốc-Thất (阮國室) chức Câu-kê ở bộ-lễ ; kính giữ về việc mạt, tước bá Kiên-Trung.

Dưới đây là 5 đạo tờ sai :

QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức chỉ-huy tước hầu Ngạn-đức tuân biết ; Nay quan Khâm-Sứ đã định ngày sang cửa quan tiến kinh thành Thăng-Long dè làm đại lễ sách-phong, phải nên dự bị đón tiếp

vậy sai Quý chức làm quan Đồng-Cán bộ lễ, chiếu lệ cũ ở công-đường ấy, ở đồn sở bên tả trong cửa Đại-Hưng lấy liền sang sảnh-đường ở đồn doanh, làm thêm mái liền nhau và che bạt, lại hai nóc nhà ở hai dãy tả hữu, mỗi nóc năm gian, và cột Nghi-môn cùng chung quanh bao lan, cần được tề chỉnh, còn các việc bài trí chiếu khai sau đây, việc nào nên kê lĩnh tiền công, việc nào nên mượn tạm để tiêu dùng, đều phải làm thật chóng, đến kỳ hạn là xong, cho hợp với sự lệ, cần thận chờ coi thường, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế tháng là ngày mồng bảy.

Một đạo sai chức Cai-Cơ tước hầu Long-Ngọc cũng như thế.

QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Chuyển cho 2 viên tri-huyện huyện Thọ-Xương tuân biết, nay kính vâng quan Khâm-sứ làm đại lễ sách-phong, đã định ngày sang cửa quan, tiến về kinh để làm lễ, phải dự bị đón tiếp như thế nào? đã sai chức chỉ-huy tước hầu Ngạn-Đức, chức Cai-Cơ tước hầu Long-Ngọc, làm quan Đồng-Cán ở bộ lễ, vậy sai hai viên theo những viên chức ấy, vát lấy dân những phường, trại ở trong huyện minh, làm những công việc bài trí sẵn trước, phải nên chăm chỉ nhanh chóng, cần thận, chờ có bở qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức cửu thiêm-tri hộ-phiên là Ngô-thản-Quý: Nay kính vàng quan Khâm-sứ làm lễ sách-phong. đinh ngày sang qua cửa quan tiến về kinh để làm lễ, vậy sai Quý chức làm quan đón tiếp ở lễ bộ-đường, hiệp cùng chức Chỉ-huy tước hầu Ngạn-Đức, chức Cai-cơ tước hầu Long-Ngọc, vàng làm việc công, những giấy tờ lê nghi để ứng tiếp, đều nên đề ý cẩn trọng, nếu có chỗ nào quan trọng, trình ngay lên quan Khâm-sai tiếp quan Sứ thầm lượng, đợi truyền bảo mà tuân hành, cẩn thận chờ coi thường, nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.
do kế tháng là mồng bảy.*

QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức Câu-Kê kinh giữ về việc mật ở bộ-lễ, là trước bá Kiên-trung, Nguyễn-quốc-Thất tuân: nay kính vàng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đinh ngày sang qua cửa quan tiến vào kinh-đô để làm lễ, ở công-đường bộ lễ, theo lệ có khoản tiếp quan Khâm-sứ, vậy sai quý-chức làm thư-ký ở sứ quán, lịnh lấy giấy tinh-khiết, vải, lụa, trát các hạng đến thẳng công-đường ấy, đợi quan Khâm-Sai để vàng làm việc công, cẩn thận không được bỏ qua nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết mười tờ; giấy tốt môt trăm tờ; trát (1) bốn cái; vải lụa, dùng cho đù; áo mặc dùng áo thanh-cát (2) khăn mũ hàng mỏng, và giầy dép cần được tề chỉnh.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.
do tháng kế là ngày mồng bảy.*

Ở đình Kiên-Nghĩa, hai viên quan đồng-lý là : 1) Chức Đô-đốc tước hầu Đông-Lĩnh ; 2) Chức Đô-Chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên, một huyện đê theo quan Đồng-lý là huyện Quảng-Đức.

Hai viên quan hậu-tiếp : Nguyễn-Đề 元 偕 (chức cựu Lang-Trung tước bá đức-phong) Trần quang-Lịch 陳 光 历 (chức cựu tri-phủ).

Một viên thư-ký : (chức Thị-nội-mật-sư, tước hầu Hồ-trung ; một viên đồng-thư-ký tước bá gia-trung chúc hộ-bộ-câu-kê là Nguyễn-khắc-Gia 元 克 嘉 , một viên tùy-thư-ký (chức binh bộ Tư-Lại tên là Hiến-Trung 献 忠.

Tám đạo tờ sai kê sau :

VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ RA :

Truyền cho chức Đô-Đốc tước hầu Đông-Lĩnh tuân biết : Nay quan khâm-sứ định ngày sang cửa quan, tiến về kinh-dô đê làm đại lễ sách phong, phải nên dự bị đón tiếp, vậy sai Qui viên làm quan Đồng-Lý ở đình Kiên-Nghĩa, chiểu theo các việc bài-trí kê khai sau đây, phải sửa biện từ trước, việc nào nên kê lĩnh tiền công, việc nào nên mượn tạm đê tiêu dùng, đều nên vàng làm cho chóng, đến kỳ hạn đã xong cho hợp với sự lệ, cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Việc bài-trí ở trong Kiên-Nghĩa đình và sửa làm một nóc kê liền ở ngoài, chung quanh bao lan, cột nghi-môn, và tu lý bậc đi ở bờ sông, cần được tề chỉnh.

Bài-trí chỗ ngồi quan Chánh-Sứ, quan Phó-sứ, ghế ngồi hai cái sơn cánh dán chỉ thiếp vàng, nệm vóc dùng thử vóc hoa mẫu đại hồng, trước mặt một cái chác-tử, chung quanh chác-tử căng vóc đại hồng, và các hạng ống-hoa, lư-hương.

Hai bên, ngoài chỗ bạt che, kê 3 cái tràng-kỷ và 6 cái chác-tử có che chung quanh, để người tùy hành của quan Chánh-Sứ quan Phó-Sứ ngồi tiếp nước trà.

Sửa bàn chè 2 chiếc, chén uống trà một cỗ, mâm đồng để đựng bàn trà 2 chiếc, cùng hỏa lò, cắp thiêu, thau rửa, khăn mặt mỗi thứ một chiếc, giá kê thau dùng màu sơn cánh dán.

Chén uống nước trà thời dùng chén Tầu, ấm Tầu cả thay 6 cái, để ở hai bên chác-tử, dâng lên quan Chánh-Sứ, quan Phó Sứ mỗi vị 3 chiếc, để làm đồ thường dùng.

Bếp nước chuyên trà, dùng đồ Nam đều 2 chiếc.

Chiếu cạo điều bài trí ở nội-định; chiếu thường dùng bài tri ở ngoại-định, sửa soạn để dùng cho đủ.

Đã sai chức Chỉ-huy-Sứ trước hầu Duyên-Xuyên làm quan phó Đỗng-lý để theo làm việc công.

Sai thêm chức cựu Lang-Trung trước Bá-Đức-Phong là Nguyễn-Đề ứng chức đợi làm việc công.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kẽ tháng là ngày 12.

QUAN CÔNG-DỒNG KÊ RA :

Truyền cho chức Đô-Chỉ-huy-Sứ, trước hầu Duyên-Xuyên: Nay quan sứ Khâm-Sai định ngày sang cửa quan tiến về Kinh-đô để làm đại-lễ sách-phong, phải nên dự bị đón tiếp, vậy sai Quý-vị làm quan phó-dỗng-lý đình Kiên-Nghĩa, cùng với chức đô-đốc trước hầu Đỗng-Lĩnh, vâng làm việc công, chiếu theo các việc bài trí khai sau đây, dự bị từ trước, việc nào nên kê lĩnh tiền công, việc nào nên mượn tạm để tiêu dùng, nên vâng làm cho chóng, đến kỳ hạn đã xong việc, cho hợp với sự lệ, cẩn thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Về việc bài tri ở đình Kiên-Nghĩa, và làm một nóc nhà ở ngoài bắng-bạt (1) chu vi bao-lan trụ nghi-môn, cùng tu sửa bậc đi ở bờ sông, cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kẽ nguyệt là ngày 16) (2).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nhà bắng không có mái hoặc che phẳng ở trên gọi là bắng-bạt.
- 2.— Kế nguyệt không hiểu là nghĩa gì, có lẽ là hẹn đến ngày 16 tháng sau phải làm xong công việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan tri-huyện huyện Quảng-Đức tuân biết : Nay kinh vâng quan Khâm-sứ, làm đại lễ sách-phong đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, phải nên dự bị đón tiếp, đã sai chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh làm quan Đông-lý ở đình Kiên-nghĩa, chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên làm quan Hiệp-Đồng-Lý ; vậy sai các vị theo những viên quan ấy, vát lấy dân các phường, trại ở trong huyện, vâng làm những công việc bài tri rãy rọn, phải nên chăm chỉ nhanh chóng cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung (do kẽ nguyệt ngày 16) (1).

CHÚ GIẢI

1. – Chưa hiểu kẽ nguyệt là nghĩa gì, có lẽ là ngày 16 tháng sau phải làm xong công việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG

Truyền cho chức Cựu-Lang-trung tước Bá-Đức-Phong là Nguyễn-Đề, nay kinh vâng quan Khâm-sứ làm đại lễ sách-phong, định ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai Quý viên làm quan Hầu tiếp ở đình Kiên-nghĩa, hiệp với chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh, chức đồng-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên, vâng làm việc công, những từ-chương và lê-nghi ứng tiếp, đều phải đề ý cẩn trọng, nếu có việc gì quan trọng, trình ngay Quan Bộ-lễ và quan Khâm-Sai tiếp quan sứ thầm lượng, đợi chuyền bão để tuân hành, cẩn thận chờ bỏ qua, nay lời truyền bão.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 16 (1).*

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa hiểu kế nguyệt là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 16 tháng sau, phải làm xong công việc đó.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG

Truyền cho cựu Tri-Phủ là Trần-huy-Lịch, nay kinh vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ định ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai Quý viên làm chức quan đợi tiếp, ở đình Kiên-nghĩa, hiệp theo chức Đô-Đốc tước hầu Đông-Lĩnh, chức đồng Đô-chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên, vâng làm việc công, phàm giấy tờ và lê-nghi ứng tiếp đều nêu đề ý cẩn trọng, nếu có việc gì quan trọng, trình ngay quan bộ Lễ và quan Khâm-Sai tiếp quan sứ thầm lượng, đợi truyền bão mà tuân làm, cẩn thận chờ bỏ qua, nay lời truyền

Trình bẩm với quan nội-địa (1) nên tự xưng mình là học trò do nhà vua vời ra của Nước An-Nam.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 16.

CHÚ GIẢI :

1.— Đất nước Tàu gọi là nội-địa.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Thị-Nội-Mật-Sự tước Hồ-trung : Nay ~~lại~~ vâng đại lễ sách-phong, quan khâm-sứ định ngày sang cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, ở đình Kiên-Nghĩa, theo lệ có khoản tiếp quan khâm-Sứ, vậy sai Quý viên làm Thư-Ký ở sứ-quán, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết, và các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay sứ-quán, đợi quan Khâm-Sai tiếp quan Sứ, để vâng làm việc công, cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Vải lụa dùng đủ ; giấy tinh-khiết mười tờ ; giấy tốt một trăm tờ ; trát 4 cái.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 21.

Một đạo công văn truyền cho ty Hộ-Bộ là Vũ tá Quỹ 武佐揆 cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

1.— Có lẽ trát là cái thẻ để viết thay cho tờ trát.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho cựu Bình-bộ tước hầu Hiến-Trung là Hoàng-trọng-Hiến 黃仲獻 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ định ngày sang qua cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, về công-quán ở đình Kiên Nghĩa đã sai chức thị-nội-mật-sự tước hầu Hồ-Trung làm thư-ký ở quán ấy, nhưng giấy tờ viết dằng-tả (1), công việc rất nhiều, vậy sai Quý viện theo với tước hầu Hồ-Trung, vâng làm việc công, cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 23 (2)*

Truyền cho 2 viên Trấn-thủ, Hiệp-Trấn ở sứ Kinh-Bắc phải vâng làm mọi công vụ, (chức Trấn-thủ là tước hầu Tân-Nhuận, chức Hiệp-Trấn là tước hầu Giảng-Đức).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viết rõ đủ nét gọi là dằng-tả.
- 2.— Kế nguyệt chưa hiểu là nghĩa gì, có lẽ là hẹn đến ngày 23 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong những việc kè trên.

Một đạo tờ sai :

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Trấn-Thủ tước hầu Tân-Nhuận ở sứ Kinh-Bắc, và Hiệp-Trấn tước hầu Giảng-Đức. Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm sứ vào sơ-tuần tháng tám sang đến cửa quan, nhật ký đã đến nơi, những phu, ngựa đem đến nhà trạm, phải dừng ở công quán, nên chỉnh biến từ trước, đã sai quan huyện các huyện làm chức Biên-lý ở sứ-quán,

theo với Trần quan sai bảo đề vâng làm việc công, lại chiếu các đạo công-văn, giục bảo quan huyện ở các huyện trong hạt mình, đến ngay chỗ trấn sở, chiếu theo số lệ phải dùng những gì ở công quán nơi mình, cùng với nha-môn các phiến kẽ lĩnh tiền công. Đến kỳ hạn đề chỉnh biện, nếu chi dùng không đủ, đợi quan sứ sách-phong đi qua, sẽ thương lượng với chức quan sứ là chức Đô-đốc tước hầu Dũng-Phái, chức Hình-bộ Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham, nói xin châm chước đề hợp với công việc và xong công-vụ, nay lời truyền.

Đưa tờ sai như trên cả thảy 6 đạo.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
[redacted] quyết ngày 23 (1).*

Những nhân-viên ở công-quán Gia-Quất :

Một viên quan Đồng-Cán ; một viên quan Cai-Cơ ; một viên quan Hiệp-Dồng-Cán : là cựu võ ban tước bá Thông-dĩnh, 4 viên quan theo với Đồng-cán : chức công-bộ câu-kê tước bá nghi-lễ ; chức cai-hap tước Tử Thụy-đức ; chức thủ-hap tước Tử Liên-Tài ; chức thủ-hap tước Tử Cận-Đức. Năm huyện theo sai phái ; hai viên quan huyện Gia-Lâm ; hai viên quan huyện Võ-Giàng ; hai viên quan huyện Lương-Tài ; hai viên quan huyện huyện Yên-Phong ; hai viên quan huyện huyện Kim-Hoa. Hai tên ở Bộ-hình, ba tên ở Bộ-công đề theo sai phái làm công việc : tước nghi-trung là Lê-định-Nghi 黎定儀 (tư-lại bộ-hình); chức cai-hap tước Tử Tiêu-Trung (ty bộ công) ; tước Trí-Trung là Nguyễn-đức-Trí 阮德袖 (tư-lại bộ-hình) ; chức thủ-hap tước Tử Tân-Trung (ty bộ công). Ba viên đề đợi tiếp: Nguyễn-Đường 阮榮 (đề-đốc học-chinh) ; Nguyễn-Hiển 阮顯 (chức cựu quốc-tử trợ-giáo) Nguyễn-quốc-Ninh 阮國寧 (cựu Chúng thức), một viên thư-ký : (chức câu-kê) kinh giữ việc

mật là tước bá Tich-Thiện, hai tên tùy thư-ký : ty hộ bộ là Linh-văn-Trung 穎文忠 ; ty hộ bộ là Uân-Trung 益忠.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Chữ kẽ nguyệt chưa hiểu là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau, tức là tháng kế tiếp phải xong các việc kè ở trên.

CÁC ĐẠO TỜ SAI

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG :

Sai chức Cai-cơ tước Bá Qui-Ngọc : Nay kinh vâng đại ¹⁵ sách-phong, quan Khâm-sứ đi tới cửa quan, nhật kỵ đã đến nơi, về công-quán Gia-quất là gần với Kinh-kỵ, phải nên xếp đặt tề chỉnh, để đợi đón tiếp, đã sai các quan huyệ và các phiên theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc, để vâng làm công vụ. Nay sai thêm tước Hầu Qui-Ngọc, làm chức quan Đồng-cán, trông coi các viên-chức trước đã sai phái, chiếu theo số lệ đưa đến, những thập vật dùng đến và công việc khoản-tiếp, đều nên lý hội từ trước, để đến kỵ hạn cho xong, nếu chỗ nào dùng đến mà không đủ, phải thương lượng với quan trấn Kinh-bắc tùy nghi châm chước để hợp với công việc và xong công vụ, cẩn thận chờ bỏ qua, nay lời sai.

Đã sai cựu Võ ban là tước Bá Thông-linh hiệp đồng làm công vụ.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kẽ nguyệt ngày 9 (1)

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa rõ kẽ nguyệt là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 9

tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong những việc trong tờ sai đó.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG :

Truyền cho cựu võ bạn tước Bá Thông - Lĩnh là Nguyễn duy-Thung ~~võ~~ 惟椿 người xã Nhuế-Dương, huyện Đông - Yên Nay kinh vâng đại lễ sách phong, quan sứ làm việc sách-phong đã gần đến cửa quan, về công-quán Gia-quát, là gần với Kinh-kỳ, phải nên xếp đặt tề chỉnh để đợi đón tiếp. Vậy sai y theo ~~với~~ chức Lại-Bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Tỉnh-Phái đến công quán ấy để dâng làm công vu, những thập vật phải dùng đến cùng hết thảy công việc, nếu có chỗ nào trù bịen không đủ, phải báo rõ lên trên để thâm lượng, xếp đặt cho xong công việc, cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Cho hai xuất lương ăn lịnh ở quan huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 9 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - DỒNG :

Truyền cho chức câu-kê ở Công - Bộ tước Bá Nghi-lễ ; chức cai - hập tước Tử Thuy - Đức ; chức Thủ - hợp tước Tử Tuân - tài, và tước Tử Tiến - Đức : Nay kinh vâng đại-lễ sách phong, nhật ký quan sứ tới cửa quan đã đến

nơi công quán Gia-Quất là gần tới kinh-kỳ, phải nên xếp đặt chỉnh tề, đề đợi đón tiếp, vậy sai các vị đến công quán ấy, hiệp tùy với chức Cai-cơ trước hầu Quý-Ngọc và các viên trước đã sai đi, cùng võ ban là tước bá Thung-lĩnh, vâng làm việc công, những tháp vật cần dùng và hết thảy công việc, có chỗ nào chỉnh biện không đủ, phải báo rõ lên trên đề xét lương sao cho đến kỳ hạn đã xong việc, đề xong công vụ, cần thận chờ bỏ qua nay lời truyền.

Cho lương cả thày tám xuất, lĩnh ở quan huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 9 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do Lé Nguyệt là ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 9 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong các việc, còn chữ ngày 9 tháng 7 là ngày 29 mới đúng, vì theo thứ tự các công văn và công việc, thời chữ ấy là nguyên bản viết làm,

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho quan tri-huyện Gia-lâm tuân theo ; nay kính vâng đại-lễ sách-phong, vào sơ-tuần tháng 8 quan khâm sứ đã sang tới cửa quan, có lệ chỉnh biện ở công-quán từ trước. Vậy sai cai viên làm quan Biện-lý ở sứ-quán, theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-Bắc là tước hầu Tân-Nhuận ủy xử, đến trước công-quán Gia-quất đề đợi đón, những đồ vật dùng đến và công việc đón tiếp, theo với Trấn-quan mà hết sức phụng hành, sao cho xong sớm, nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan sứ Thiên-triều đi qua, phải trình ngay với quan Khâm-sai tiếp đón

quan sứ tùy nghi nói xin châm chước cho, đề hợp với công việc và xong công vụ, không được bỏ qua, Nay lời truyền.

Ngày 3 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 3.

Truyền cho quan tri-huyện Võ-giàng, huyện Lương-Tài, huyện An-phong, huyện Kim-Hoa, bốn đạo công văn như nhau.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG

Sai chức Tư-lại Bộ-hình là Lê-đinh-Nghi, Nguyễn-đức-Trừu, chức Tư-lại Bộ-công là tước Tử Tiêu-Trung, tước Tử Thục-Trung tuân theo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vào khoảng sơ tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã đến cửa quan, theo lệ có chỉnh biện ở công quán từ trước, vậy sai các vị theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc là tước Hầu Tân-Nhuận ủy xử, mà đến trước công-quán Gia-quất để làm mọi công vụ, những đồ vật dùng đến mà do trấn quan vát lấy thời phải hết sức vâng làm để xong việc công, cẩn thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 3 (1).

CHÚ GIẢI :

1. – Chưa rõ nghĩa hai chữ kế-nghịết nhưng có lẽ là ngày 3 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công vụ.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Đô-đốc Học-chinh là Nguyễn-Đường 段榮:

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đính ngày sang qua cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, vậy sai cai viên làm quan đợi-tiếp ở trạm Gia-quất, hiệp tùy với chức quan Đồng-cán là tước hầu Quý-Ngọc, vâng làm công vụ, những giấy tờ thù phụng lê nghi ứng tiếp, đều nên đề ý cẩn trọng, nếu có chỗ nào yếu khắc, trình ngay quan Bộ lê và quan Khâm-sai tiếp quan sứ xét lượng, đợi truyền mà tuân hành, cần thận chớ bỏ qua. Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
do kế nguyệt ngày 17.*

Một đạo công văn truyền cho chức Quốc-tử trợ giáo là Nguyễn-Hiến 元 献 cũng như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Nho-sinh trùng-thức (1) người xã Kim-Lũ huyện Thanh-Tri là Nguyễn-quốc-Ninh : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, vào khoảng sơ-tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang tới cửa quan, lê phải dự bị đón tiếp, vậy sai cai viên làm chức quan hầu-tiếp ở Sứ quán, đến ngay công-thự theo quan tiếp quan Sứ đem đến công-quán Gia-Quất, để đón tiếp quan Khâm-sứ Thiên-triều, những giấy tờ đưa lên đều cùi viên quan đới-lĩnh thầm duyệt, sẽ đệ đến quan Khâm-sứ, cho hợp lê phải trong quốc-thề, nếu chối từ cáo thiếu, tức khắc trị tội nặng không tha, nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế
nguyệt ngày 14 (1).*

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tên gọi người đậu thi Hương đời Hậu-Lê, cũng như cử-nhan về thời nhà Nguyễn.

2.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày
14 tháng sau, vào tháng kế tiếp phải làm xong công vụ,

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG

Truyền cho chức cầu-kê việc mật tước Bá Tích-Thiện là
Đào-kim Thự 陶金睹 : Nay kính vàng đại lễ sách-phong, quan
Khâm-sứ định ngày qua sang cửa quan, tiến đến kinh-dô để
làm lễ ở công quán Gia-quất, lệ có tiếp mừng quan Khâm-sứ.
Vậy sai cai viên làm thư-ký quán ấy, lên lĩnh giấy tinh khiết,
[] các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát, đến thẳng công-quán ấy.
đợi lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, để vàng làm việc công.
cần thận chờ bỏ qua. Nay lời truyền.

Cho lĩnh : giấy tinh-khiết 10 tờ ; giấy hội 100 tờ (1) : giấy
lệnh nhì 100 tờ ; trát 6 chiếc, vải lụa cho dùng đủ, áo mặc
bằng áo thanh-cát (2) khăn mũ hạng nhẹ, và giầy dép cho tè
chỉnh. Lương ăn 4 xuất, cho lĩnh ở quan huyện huyện Gia-
lâm chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 23.

CHÚ GIẢI

- 1.— Giấy lệnh hội là thứ giấy tốt trước ta dùng để viết bài thi.
- 2.— Thứ vải tốt mà màu lam nhạt.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG

Truyền cho Ty Hộ-Bộ tước tử Vàng-Trung là Hoàng-huy-
Vân 黃輝雲 : Nay kính vàng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ
định ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-dô để làm lễ, ở
công quán Gia-quất, lệ có tiếp mừng quan Khâm-Sứ, đã sai

chức Mật-sự tước Bá Tích-Thiện làm thư-ký, nhưng giấy tờ
đăng-tả (1), công việc rất nhiều, vây sai cai viên theo với tước
Bá Tích-Thiện làm công-vụ, cần thận chờ bỏ qua. Nay lời truyền,

Cho hai suất lương gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Gia-lâm
chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế
nguyệt ngày 28. (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viết đủ nét cần thận thời gọi là đăng-tả.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 28
tháng sau là tháng kế tiếp, thời phải xong công vụ.

Truyền cho Ty Hộ-Bộ là Hoàng-đức-Uần 黃德蘊, một đạo
công văn cũng như trên,

CÔNG QUÁN Ở LĀ-KHỐI

Hai huyện giữ việc đồng-lý theo với trấn-quan (tước hầu
Tân-Nhuận) : 1^º) hai viên quan huyện huyện Đồng-ngạn : 2^º
hai viên quan huyện huyện Văn-Giang. Hiệp cùng quan huyện
đè vắng làm công vụ : là ba viên ở Ty Lại-Bộ và Công-Bộ
(chức Câu-Kê là Nguyễn-đăng-Hiệu 阮登校, chức Câu-kê là
Phạm-hữu-Toại 范有燧 chức thủ-hap là Đào-phan-Ánh 陶潘映
Hai viên hậu tiếp : Nguyễn-hữu-Đô 阮有度 (cựu tri-huyện) ;
Lưu-trần-Dung 劉陳鏞 (cựu nho-sinh trúng thức). Hai viên
thư ký ; Phạm-Kiện 范鍵 (chức Câu-kê ở Hộ Bộ tước Bá
Kiện-Trung) ; Lê-thế-Kiều 賴世錡.

CÁC ĐẠO TỜ KHAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho quan Tri-huyện huyện Đông-Ngạn tuân theo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vào sơ tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang đến cửa quan, lê có chỉnh biện trước ở các công-quán, vậy sai y làm chức quan Biện-Lý ở Sứ-quán, theo chức Trấn-thủ sứ Kinh-Bắc là tước hầu Tân Nhân ủy xứ, đến trước công quán Lã-Khối để chờ đợi, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, đều do quan Trấn Kinh-Bắc điều khiển, mà cố sức vâng làm, để được xong sớm, nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, tùy nghi nói xin châm chước cho, để hợp lẽ phải xong công vụ, cần thận chờ bỏ qua. Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kẽ nguyệt ngày 23 (1).

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Văn Giang, hai đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kẽ nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau tức là tháng kẽ tiếp, phải làm xong các việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Câu-kê Bộ-Lại là Nguyễn-dăng-Hiệu Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, nhật ký đã đến nơi, vậy sai y theo với mọi huyện Đông-Ngạn, Văn-Giang, cùng chức quan Phân-tri làm việc ở quán dịch Lã-Khối, cùng đồ vật phải dùng

đến, cần được tề chỉnh, bộ-lại ấy không được giữ y lại, đề y tiện một mồi làm xong việc công ; nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27.

Truyền cho chức Câu-kê là Phạm-hữu-Toại chức Thủ-Hap là Đào-phan-Ánh, hai đạo công văn như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho cựu Tri-huyện là Phan-hữu-Bộ : Nay kính vâng đại lê sách-phong, nhật ký đến nơi, quan Khâm-sứ đính ngày tiến đến Kinh-đô đề làm lễ, vậy sai cai viễn làm quan đợi-tiếp ở cồng quán Lã-khối, theo quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, ứng trực trước ở bản quán, đợi ngày quan Khâm-sứ đến, nhữnng giấy tờ thù phung và nghi-lễ ứng tiếp cùng quan Khâm-sai tiếp quan Sứ xét lượng, đợi truyền rồi phung hành, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Trình bẩm với quan nội-địa (1) nên tự xưng là kẽ sĩ nhà vua vời ra ở nước An-Nam.

Cho lương ăn ba xuất, lĩnh ở quan huyện Đông-Ngạn chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (2).

CHÚ GIẢI

- 1.— Đất nước Tầu gọi là nội-địa.
- 2.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 27 tháng sau, là tháng kế tiếp, phải làm đủ công việc.

Truyền cho cựu nho-sinh tráng-thức (tức tà đậu cử-nhan thời Nguyễn là Lưu-trần-Tú 劉陳秀, một đạo công-văn cũng như ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Truyền cho chúa Cầu-kê ở Hô-Bộ tước bá Kiên-Trung là Phạm-Kiện, nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ định ngày sang qua cửa quan, tiễn đến Kinh-dô để làm lễ, về công quán Lã-Khối ở huyện Gia-Lâm, có lệ đón tiếp quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, nên lịnh giấy tinh-khiết và các hạng giấy tốt, lụa, vải, trát (1) đến thẳng quán ấy, đợi quan Khâm-Sứ vâng làm công việc, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Áo mặc bằng thứ áo thanh-cát (2) khăn áo hàng nhẹ, và giấy dép cần được chỉnh tề.

Cho ba xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Đông-Ngạn chiếu phát cho

Lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ; giấy lệnh 100 tờ; trát 3 cái : vải lụa dùng cho đủ.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt ngày 27) (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ là cái biển dùng để viết thay cho tờ trát.
- 2.— Thứ vải tốt nhuộm màu lam xanh.
- 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm đủ công việc.
Truyền cho tước Cao-trung là Lê-thể-Kiều một đạo công văn cũng như trên.

CÔNG QUÁN THỊ - CẦU

Hai huyện phải giữ việc đồng-lý theo với quan Trấn (tướng hàn Tân-Nhuận) : Hai viên quan huyện huyện Siêu-loại ; hai viên quan huyện huyện Tiên-Du. Hiệp cùng với quan huyện đê vâng làm công vụ, có những nhân-viên kê sau : hai tên ở Ty Bình-Bộ thủ-hap là Đào-nhữ-Giản 陶汝東 ; Nguyễn-thọ-Vực 阮壽域 hai viên hậu tiếp : Trịnh-qui-Thanh 鄭貴晟 (chức cựu Công-bộ Tư-vụ) ; Nguyễn-Mậu 阮茂 (cựu huấn-đạo) hai viên thư ký : Nguyễn-đình-Dục 阮廷昱 (Hộ Bộ Tư-lại) Nguyễn-đình-Chỉ 阮廷志 (chức Trung-thư Tỉnh-lại).

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Siêu-Loại tuân theo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ vào sơ-tuần tháng 8 sang đến cửa quan, theo lệ phải chỉnh biến ở công quán từ trước, vậy sai các vị làm quan Biện-Lý ở sứ quán, theo với quan Trấn sứ Kinh-Bắc (tướng hàn Tân-Nhuận) đến trước công quán Thị-Cầu đê đón chờ, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, nên theo Trấn quan điều khiền, cố sức phung hành, cần được xong việc thật sớm, nếu có chỗ chỉnh biến không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp đón quan Sứ đê tùy nghỉ nói xin châm chước cho, đê hợp với lẽ phải và xong việc công, cần thận chờ bỏ qua.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (1).

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Tiên-Du, mYT đao công-văn cũng như ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ công việc.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức thủ-hap Ty Bình-bộ là Đào-nhữ-Giản : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỵ đã đến nơi, vậy sai y theo với những huyện Siêu-Loại, Tiên-Du, chức quan Phân-chi hai huyện (1), đê làm trạm ở công quán Thị-cầu, và đồ vật dùng đến, cần được tề chỉnh, Bộ-binh ấy không được giữ y ~~trở~~ ~~lại~~ để y tiện một mối làm công vụ.

Nay lời truyền

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước phủ và huyện đều có hai chức quan : một chức gọi là Tri, nghĩa là chủ-trương, một chức gọi là Phân, nghĩa là giúp việc.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Truyền cho chức cựu Công-bộ Tư-vụ Trịnh qui-Thạch : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỵ đã đến nơi, quan Khâm-sư định ngày tiến đến Kinh-đô đê làm lễ, vậy sai y làm quan hậu-tiếp ở công quán Thị-cầu, theo với quan Khâm-sai tiếp quan Sư trực trước ở quán ấy, đợi ngày quan Khâm-sư đến, những giấy tờ thù phung và nghi lễ đón tiếp, phải trình với

quan Khâm-sai đón quan Sứ thăm lượng, đọc truyền mà phung hành; cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày 21 (1).

Truyền cho cựu huấn đạo là Nguyễn-Mậu, một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ đến ngày 21 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ các việc.

TỜ KÊ CỦA QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho chức Cai-hap ở Ty Hộ-Bộ trước bá Dực-trung là Phạm-đình-Dực: Nay kinh vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ đinh ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ về công quán Thị-cầu lệ có tiếp mừng quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm chức thư-ký quán ấy, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết, và các hạng giấy tốt, vài, lụa, trát (1), đến ngay quán ấy đợi quan Khâm-sai đón quan Sứ, để vâng làm công vụ, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết 10 tờ; giấy tốt 100 tờ, trát 2 cái; vài lụa dùng cho đủ.

Áo mặc dùng thư áo thanh-cát (2) khăn mũ hạng nhẹ, và giầy dép cần được tề chỉnh.

Cho ba xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Võ-Giàng chiểu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 21.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ là mảnh tre hay gỗ để viết thay cho tờ trát.
- 2.— Áo vải tốt nhuộm màu lam xanh.

Truyền cho chức Trung-Thư Sảnh-Lại trước Chi-Trung là Nguyễn-đình-Chi, một đạo công văn cũng như trên.

CÔNG QUÁN THỌ - XƯƠNG

Hai huyện giữ việc Đồng-Lý theo với quan trấn ấy (tước) hầu Tân-Nhuận : hai viên quan Huyện huyện Quế-Dương; hai viên quan Huyện huyện Tiên-Phú.

Hiệp cùng quan Huyện vắng làm việc công : ba tên Ty-lại ở Hộ-bộ kè sau đây (chức Câu-kê tước Bá Hợp-trung là Dương-hữu-Bản 楊有彬 ; Trần-đình-Bản 陳廷班 ; Nguyễn-Lương 元標).

Hai viên hậu-tiếp kè sau : Đặng-công-Hạo 鄭公灝 (tự thừa cũ) ; Nguyễn-huy-Bản 元輝班 (cựu giám-sinh).

Hai tên thư-ký kè sau ; Nguyễn-khắc-Nhuệ 阮克銳 (Ty-lại Bộ-Lê) ; Trần-đình-Tại 陳廷在 (Trung thư Sảnh Lại).

Các đạo tờ sai kè sau :

TỜ KÈ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan Tri-huyện huyện Quế-dương tuân theo. Nay kinh vắng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ định đến sơ-tuần tháng 8 qua cửa quan, có lệ chỉnh biến công-quán từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Biện-lý ở Sứ-quán theo với quan Trấn-thủ sứ Kinh-bắc là tước hầu Tân-Nhuận ủy xử, đến trước công-quán Thọ-Xương để chờ đón, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, nên theo quan Trấn ấy điều khiển, cố sức phung hành, cần được xong

việc thật sớm ; nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan
Khâm-sứ Thiền-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai
đón quan Sứ, tùy nghi xin châm chước cho, đê hợp với lẽ phải
xong việc công, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
kế quyết ngày 27.*

Truyền cho hai viên quan Huyện huyện Tiên-phú một đạo
công văn như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế quyết, nhưng có lẽ đến
ngày 21 tháng sau, là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Câu-kê ở Hộ-Bộ trước Bà Hợp-Trung là
Dương-hữu-Bán. Nay kinh vắng đại lễ sách-phong, nhật ký
đến nơi, vậy sai ý theo cùng quan Phân-tri (1) những huyện
Qué-Dương, Tiên-phú, chỉnh biện làm trạm ở công quán Thọ-
Xương, và đồ vật cần dùng phải được tề-chỉnh. Bộ-hộ ấy
không được giữ ý trở lại, đê y tiện một mồi làm việc công.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
kế quyết ngày 21 (1).*

Truyền cho Ty Hộ-Bộ là Trần-đinh-Ban, Nguyễn-Lương
hai đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu rõ hai chữ kế quyết, nhưng có lẽ là ngày 21
tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG:

Truyền cho chức cựu Tự-thừa là Đặng-công-Hạo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỵ đến nơi, quan Khâm-Sứ định ngày tiến đến Kinh-đô đê làm lễ, vậy sai y làm chức quan hậu-tiếp ở công quán Thọ-Xương, theo quan Khâm-sai đón quan Sứ, trực đợi trước ở quán ấy, đê đợi ngày quan Khâm-Sứ đến. Những giấy tờ thù phung và nghi-lễ ứng tiếp, phải trình quan Khâm-Sai đón quan Sứ thầm lượng, đợi truyền mà tuân hành, Cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

~~Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23.~~

Truyền cho chức cựu giám-sinh là Nguyễn-huy-San một đạo công văn cũng như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho Ty Bộ-Lê là Nguyễn-khắc-Nhuệ : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ định ngày sang qua cửa quan, tiến về Kinh-đô đê làm lễ, về công quán Thọ-Xương có lệ khoản tiếp quan Khâm-sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết và giấy tốt, lụa, vải, trát (1). Các hàng, đến ngay công quán, đợi lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ đê vâng làm việc công, Cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23 (2).

Truyền cho chức Trung-Thư sảnh-lại là Trần-đinh-Tại một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Mảnh tre hay gỗ đè viết chữ thay cho tờ trát.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm đủ công việc.

CÔNG QUAN CẦN-DOANH

Hai huyện giữ chức Đồng-lý theo với quan Trấn (tước hầu Tên-Nhuận) :

Hai viên quan Huyện huyện Yên-Dũng (1).

Hiệp cùng quan Huyện đè vắng làm việc công.

Một viên Lại-ty ở Bộ-Lệ, một viên Lại-ty ở Bộ-Công Lê đức-Yên (黎德煙) Vũ-trọng-Hiều (武仲曉). Hai viên hậu tiếp : Trương-bá-Viện (張伯院) (cựu tri-phủ) Nguyễn-danh-Diệu (阮名耀) (cựu tri-huyện). Hai viên thư ký : Phạm-đăng-Viên 范登垣 (Ty Bộ-Lộ) : Bùi-xuân-Tịnh 裴春並 (Trung-thư Sảnh Lai).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên nói hai huyện giữ việc Đồng-Lý mà dưới chỉ nói một huyện Yên-Dũng, như vậy là nguyên bản viết thiếu một huyện (xem ở dưới thời là huyện Hiệp-hòa).

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Yên-Dũng tuần theo Nay kính vắng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đến sơ-tuần tháng 8 sang tới cửa quan, có lệ chỉnh biến ở công-quán

trước, vây sai các vị làm chức quan Biện-lý ở Sứ-quán, theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc là tước hầu Tân-Nhuận ủy-xứ. đến trước công quán Cần-doanh đề đón chờ. Những đồ vật cần dùng và công việc khoảng tiếp, nên theo quan Trấn điều khiển, cố sức đề phung hành, sao cho công việc thật sớm. Nếu có chỗ nào chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, tùy nghi nói xin châm chước cho, đề hợp lẽ phải xong việc công. Cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
[redacted] kinh nguyệt ngày 23 (1)*

Truyền cho hai viên quan Tri-huyện huyện Hiệp-Hòa một đạo công văn cũng như ở trên.

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 23 tháng sau tức là tháng kế tiếp, đã phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỘNG

Truyền cho Ty-lại Bộ-lễ là Lê-đức-Yên :

Nay kính vàng đại-lễ sách-phong, nhật ký đến nơi, vây sai y theo quan Phân-tri (1) những huyện Hiệp-Hòa, Yên-Dũng, đề làm trạm công quán ở Cần-Doanh, và đồ vật cần dùng, cần được tề chỉnh, Bộ-lễ ấy không được giữ y lại, đề y được tiện một mồi làm việc công,

Nay lời truyền.

*Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 23.*

Truyền cho cựu Tri-huyện là Phạm-danh-Diệu một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI:

- 1.— Thời trước mỗi huyện có một quan Tri, nghĩa là chủ các công việc, và một quan Phân đê giúp việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho Ty Bô-lê tước bá Ban-Trung là Phạm-băng-Viên

Nay kinh vâng đại lê sách-phong, quan Khâm-Sứ đính sang Kinh-đô để làm lê, về công quán Cần-Doanh, có lệ tiếp mừng quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm chức thư-ký ở quán ấy, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết và các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay quán ấy đợi quan Khâm-Sai đón quan sứ để vâng làm công việc, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết 10 tờ ; giấy lệnh 100 tờ ; trát 4 cái ; vải lụa dùng cho đủ.

Áo mặc dùng áo thanh-cát (2), khăn mũ hạng nhẹ, và giày dép cần được chỉnh tề.

Lĩnh ba xuất lương bằng gạo, ở quan huyện huyện Bảo-Lộc chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23 (3).

Truyền cho chức Trung-thư Sảnh-Lại là Bùi-xuân-Tịnh một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI

- 1.— Cái thẻ bằng tre hay gỗ dùng để viết thay cho tờ trát.
- 1.— Áo vải tốt nhuộm màu lam xanh.
- 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, phải xếp đặt cho đủ việc.

CÔNG QUÁN TIỀN - LỆ

Viên Đỗng-lý theo với quan Trấn là tước hầu Tân-Nhuận : Hai viên quan Tri-huyện huyện Yên-Thế ; hai viên Tri-huyện huyện Bảo-Lộc. Hiệp cùng quan Trấn đề vâng làm việc công : Hai viên Ty-lại ở Công-bộ : chức Câu-kê tước Tử Kiên-Trung chức Cai-hap tước Tử Tiêm-Trung. Hai viên đề hậu-tiếp : Nguyễn-Khuê 阮圭 (cựu Tri-huyện) Lê - đình - Nghi (cựu nho-sinh trúng thức) (1) Một viên thư-ký Đỗ - đăng - Thè 杜登璽 (Trung-thư Sảnh lại).

CHÚ GIẢI :

1— Trúng thức : cũng như trúng cách là người đỗ Hương-cống đời Lê.

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Yên-Thế tuân theo Nay kinh vâng đại-lễ sách-phong, vào khoảng sơ-tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang đến cửa quan, có lệ chỉnh biến ở công quán từ trước, vậy sai các vị làm quan Biện-lý ở Sứ-quán, theo với quan Trấn-thủ sứ Kinh-bắc là tước hầu Tân Nhuận ủy-xử đến trước công quán Tiên-Lệ để chờ đón, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, nên theo quan Trấn ấy điều khiển, mà cố sức phụng hành, cần được xong việc sớm, nếu có chỗ nào chỉnh biến không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai đón quan Sứ tùy nghi nói xin châm chước cho, để hợp lẽ phải xong việc công, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23 (1).

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Bảo-Lộc một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức quan Câu-kê Công-bộ là tước Tử Kiên-Trung :

Nay kính vâng đại lê sách-phong, nhật ký đã đến nơi, vậy sai y theo với quan Phân-tri (1) những huyện Yên-Thế Bảo-Lộc làm nhà trạm công quán Tiên-Lệ, và đồ vật cần dùng cốt được tề chỉnh, Bộ-Công ấy không được giữ y lại, dễ y tiện một mồi làm việc công.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23 (2).

Truyền cho chức Cai-hap ở Bộ-Công là tước Tử Tiêm-Trung, một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước Phủ và Huyện đều có hai chức quan : một chức là Tri, chủ mọi công việc, và một chức là phân đê giúp việc.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG

Truyền cho chức cựu Tri-huyện ở xã Hạ-yên Quyết, huyện Từ-Liêm là tên Nguyễn-Khuê : Nay kính vâng đại lễ sách phong, nhặt kỳ đến nơi, quan Khâm-Sứ định ngày tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vây sai cai viên làm chức quan hậu-tiếp, đến trước công quán Tiên-Lệ để chờ đón, đợi qua ngày quan Khâm Sứ đến thời cùng với bốn viên quan Huyện giữ chức Đồng-lý, nhất tề vào yết-kiến làm lễ mừng ; những giấy tờ thù phung và nghi-lễ ứng tiếp, phải trình với quan Khâm-sai đón quan Sứ thầm lương, đợi truyền bảo mà tuân hành ; cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Trình bẩm với quan nội-dịa (1), nên tự xưng mình là kẻ sĩ nhà vua vời ra ở nước An-Nam.

Dùng áo chầu là áo xa khép cổ lại, có bối tử, khăn mũ hàng nhẹ, và giầy dép đều phải tề chỉnh.

Cho bốn xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan Huyện huyện Bảo-Lộc chiếu phát cho.

*Ngày 28 tháng 7, năm ihú 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế
nguyệt ngày 27.*

Truyền cho cựu nho-sinh trúng-thức (2) là Lê-định-Nghi
một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Ta gọi đất nước Trung-Hoa là nội-dịa.
- 2.— Cũng như người đậu cử-nhan ở thời Nguyễn.

TỜ KÊ CỦA VI QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Trung-thư-Sảnh-Lại là Đỗ - đặng - Thủ :

Nay kính vâng đại lê sách-phong, quan Khâm-sứ đã định ngày tiến sang Kinh-đô, về, công quán Tiên-Lê, có lê tiếp mừng quan Khâm-sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, lên lịnh lấy giấy tinh-khiết và giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay quán ấy theo lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ để vâng làm việc công. Cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh khiết 3 tờ, giấy lệnh 50 tờ; trát 4 cái, vải lụa dùng đủ.

Áo mặc dùng áo thanh-cát (2), khăn áo hàng nhẹ và giày dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thủ bằng tre hay gỗ để viết thay tờ trát,
- 2.— Áo vải tốt màu lam xanh.
- 3.— Chưa rõ hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

ĐIỀU CẦN CHÍNH Ở KÍNH THIÊN

Hai viên đê kính tiếp quan Sứ : chức Tham-luận tước hầu Hòa-Đức ; chức Lễ-bộ Lang-Trung tước Bá Thanh-Xuyên.

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tham-Luận trước Bá Hòa-Đức :

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vâng chiểu lệ cũ, phải bài tri ở Điện Kính-Thiên, nay nên thay thế Ty ấy, chiểu những nghi-lễ khai sau đây, mà vâng làm mọi việc bài tri, lại Điện Cần-Chinh lệ có một sở để kinh-tiếp ; điện tiếp-thụ lệ có một sở để khoản-tiếp ; phải nên dự bị mọi công việc để đến ngày làm nghi-lễ tiếp quan Sứ, đó là việc quan trọng, cần thận chờ bô qua.

Nay lời truyền.

Khoảng chính giữa Điện Kính-Thiên, đặt chỗ để kê Long-Đinh, đằng trước đặt hương-án, dưới đều giải chiểu hoa mép cạp đỏ, đặt chỗ Hoàng-Thượng đứng lê ở trước hương-án, giải trúc-tịch ở dưới, trên giải chiểu cạp đỏ hạng tốt ; đặt chỗ quan Khâm-Sứ đứng đằng trái hương-án, hơi ngoảnh về đằng Bắc, cũng dùng chiểu tốt cạp đỏ ; đặt vị Hoàng-Thượng đứng ở bên phải hương-án dưới dùng chiểu bằng tre trên phủ chiểu tốt cạp đỏ.

Bên phải Điện Cần Chinh (điện này ở đằng trước điện Kính-Thiên) đặt, một cái ghế ngồi của Hoàng-Thượng dùng ghế sơn son thiếp vàng, ghế giải chiểu tre mà chùm chiểu tốt cạp đỏ ; trước mặt kề một cái trác-tử, chung quanh trác-tử dùng vóc hoa mẫu đại-hồng, trên bày mọi thứ lư-hương, ống-hoa. Bên phải đặt 2 chiếc ghế ngồi của quan Khâm-Sứ dùng sơn cánh dán thiếp vàng, dưới giải chiểu bằng tre mà phủ chiểu tốt cạp đỏ, trước mặt kề hai cái trác-tử, diềm trác-tử dùng bằng vóc hoa mẫu đại-hồng ; trên bày các hạng lư-hương, ống-hoa, cắp-thiêu.

Hai bên tả hữu, chọn trước lấy người phòng trà đứng hầu đặt sẵn các hạng bàn-trà, hỏa-lò, cắp-thiêu, để đợi khi dâng nước trà, và dâng trầu ăn ba-cháp, dâng trầu sau lúc uống trà, cháp đầu cần được tốt đẹp.

Điện Tiếp-thụ bài tri cũng như điện Cần-Chinh (điện này ở trước mặt chỗ ba cửa).

Đã truyền chức Chỉ-huy-Sứ trước hầu Duy-en-Xuyên, chức Hộ-Bộ Lang-Trung trước Bá-Liên-Phong, trọng sai hàng võ và hàng văn cựu, cả thảy là 8 người theo để ứng trực khoản tiếp ở hai điện Cần-Chinh và Tiếp-Thụ.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
kế nguyệt ngày 29 (1).*

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 29 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Lễ-Bộ Lang-Trung trước Bá Thanh-Xuyên.

Nay kính vâng đại lễ sách phong, chiếu lệ từ trước, thời Điện Kinh-thiên và Điện Cần-Chinh đều có bài tri để khoản tiếp quan Khâm Sứ, mà Điện Nam-Giao cũng có lẽ để cáo tể trời đất, đã sai chức Tham-luận trước bá Hòa-Đức, chiếu sao diễn lệ dời trước, để dự bị chỉnh biện, vậy sai cai viên cùng với viên Tham-luận vâng làm công vụ, đó là việc quan-trọng, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Áo chầu dùng áo sà cò hai bên khép lại với nhau, khăn mũ hàng nhẹ, và giầy dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày 28.

ĐIỆN NAM GIAO

Hai viên đê bài tri lễ cáo-tạ : chức Tham-Luận tước Bá Hòa-Đức (ở Bộ Lễ cứ sai phái) chức Lang-Trung tước bá Thanh Xuyên.

HAI ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tham-Luận tước Bá Hòa-Đức tuân biết : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, phụng chiếu lệ cũ, trước hai hôm có cáo tế trời đất ở Điện Kinh-Thiên ; khi xong lễ sách-phong, có cáo tạ trời đất : Nay nên bài tri ở Điện Nam-Giao, đê đến ngày ấy vâng làm lễ cáo tế và cáo tạ, lễ vật giống như hàng năm tế giao, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 19 (1)

CHÚ GIẢI :

1. – Chưa rõ hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 19 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Lang-Trung tước Bá Thanh-Xuyên tuân biết : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, vâng chiếu lệ cũ, thời

trước hai ngày có cáo tể trời đất ở điện Kinh-Thiêa, khi lễ sách-phong đã xong, có cáo ta trời đất, Nay nên bài trí ở Điện Nam-Giao để đến ngày ấy làm lễ cáo-tể và cáo-ta, lễ vật giống như tế giao hàng năm, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 29 ?

Một viên đè tu sửa ở nội Kinh-kỳ : chức Đề-lĩnh trước hầu Hải-Lĩnh (Quan Đô Chỉ-huy-Sứ).

MỘT ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Đề-lĩnh Đô chỉ-huy-sứ, trước hầu Hải-Lĩnh tuân biết : Nay quan Khâm-sứ định ngày mở cửa quan sang nước ta để làm đại-lễ sách-phong, vậy đường đi ở trong Kinh-kỳ, từ bờ sông đến nội-diện, theo lề quan Đề-lĩnh phải vát lấy dân ở các phố phường, để tu sửa dãy dọn, hẽ quan Khâm-sứ tự định Kiên-Nghĩa lên kiệu tiến đi, thời quan Đề-lĩnh đem lính dân đi trước, rước đi qua cửa hàng-Mắm, phố hàng Buồm xuống hàng-Nón đến hàng-Đào, rẽ ra hàng-Hành tức hàng-Tỏi, qua ngã ba hàng-Hương, lên chợ Huyện, qua đường Cẩm-chỉ lên Quảng-văn-Định, vào qua cửa Vũ rồi lên nội-diện, con đường nào đi qua, có nhà cửa phố xá thời truyền cho sửa sang ngoài cửa cho chỉnh-tề, bài trí cho hẳn hoi, để hợp thê lệ tráng quan chiêm, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
do kế nguyệt ngày 26.(1).*

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kẽ nguyệt, có lẽ là ngày 16 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm cho kịp việc.

NHỮNG VIỆN CHỨC LÀM Ở BỘ-LỄ

Một viên quan điền-nghi : chức Hộ-Bộ Thư-đợt-thu-tước hầu Cảnh-Đức — Một viên quan tuyên-sắc : chức Tham-Mưu tước hầu Xuyên-Trạch. — Hai viên quan mở-tờ-sắc : Chức Phó-tri hình-phiên tước hầu Luận-Chinh ; và tước hầu Khánh-Trạch. — Một viên quan đỡ-lấy-tờ-sắc : Chức Phó-tri hình-phiên tước hầu Luận-Chinh. — Hai viên quan nội-tán : Chức Phó-Tri Hộ-phiên tước hầu Ngôn-Thuận, và Chức Tham-Mưu tước hầu Giới-Đức.

Tám viên quan đê-xét-nghi-lễ : một viên chánh đê-xét-nghi-lễ (tước Hộ-Bộ Tả-thị-Lang tước hầu Khánh-Xuyên). Bảy viên quan cùng-xét-nghi-lễ : (chức Cai-bạ tước hầu Nhị-Thành, chức Cai-bạ tước hầu Nghi-Lễ ; chức Lại-Bộ Lang-Trung tước Bá Lãng-Nhuận ; chức Hộ-Bộ Lang-Trung tước Bá Liêm-Phong ; chức Bình-Bộ Lang-Trung tước Bá Phượng-Hoa ; chức Hình-Bộ Lang-Trung tước Bá Hồng-Liệt ; chức Lại-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Ninh-phái).

Tám viên ngoại-tán : Chức Hộ-Bộ viên-ngoại-lang tước Bá Thanh-phái, Chức Bình-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Gia-dịnh ; Chức Hình-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Tứ-Xuyên ; Chức Công-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Đức-Xuyên ; Nguyễn-Trước 阮 僕 (cựu-tri-phủ) Nguyễn-gia-Chữ 阮 稹 (cựu-trung-thức); Nguyễn-gia-Tuy 阮 瑤 (cựu-Tri-huyện) ; Nguyễn-Hoàng 阮 菲 (Giám-Sinh).

CÁC ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU : TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Kinh Truyền cho quan Hộ-bộ Thượng-Thư trước hầu Cảnh-đức tuân biết ; Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiểu theo lệ cũ chua ở chỗ làm nghi-lễ, phải nêu diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm quan Điện-nghi, nên xướng xuất những viên quan cũ-nghi (1), đồng-cũ-nghi (2), nội-tán (3), ngoại-tán (4), xiền-sắc (5), tuyên-sắc (6), diễn tập cho quen, đề hợp lề nghi trọng quốc-thề.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt là ngày 17) (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người xét về nghi-lễ là chức quan cũ-nghi.
- 2.— Người cùng làm việc xem-xét nghi-lễ với chức Cũ-nghi là chức quan Đồng-cũ-nghi.
- 3.— Người làm nghi lễ ở bên trong là quan Nội-tán.
- 4.— Người làm nghi-lễ ở bên ngoài là quan Ngoại-tán.
- 5.— Người mở tờ sắc ra gọi là chức quan Xiền-sắc.
- 6.— Người đọc tờ sắc lên là chức quan Tuyên-sắc.
- 7.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Kinh truyền cho chức Tham-Mưu trước hầu Xuyên-Trạch tuân biết : Nay kính dâng đại lễ sách-phong, chiểu lệ cũ chua việc làm nghi-lễ, phải nêu diễn tập từ trước, vậy sai cai viên

làm chức quan tuyễn-sắc theo quan Đìền-Nghi là chức Hộ-Bộ
Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, diễn tập cho quen, để hợp
lễ nghi trọng quốc-thề.

Nay kính truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt là ngày 17.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Kinh truyền chức Phó-Tri Hình-Phiên tước hầu Luân-Chinh : Nay kính vâng đại lỗ sách-phong, theo lệ cũ chua làm lễ-nghi, thời phải nên diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Xiền-sắc (mở tờ sắc), theo với quan Đìền-Nghi chức Hộ-bộ Thượng-thư tước hầu Cảnh-Đức, diễn tập cho thật quen, để hợp lỗ nghi trọng quốc thề.

Nay kính truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 17.

Một đạo truyền cho tước hầu Khánh-Trạch cũng như đã kề ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Kinh truyền chức Phó-Tri Hình-Phiên tước hầu Luân-Chinh : Nay kính vâng đại lỗ sách-phong, theo lệ cũ chua ở chỗ làm nghi-lỗ, thời phải nên diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan đỡ lấy tờ sắc, theo quan Đìền-Nghi Nghi chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, để diễn tập cho quen, cốt để hợp lỗ nghi trọng quốc-thề.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 17 (1).

Truyền cho chức Đồng-cử-Nghi : tước hầu Nghị-Thành, tước hầu Nghị-lễ, tước hầu Lãng-nhuận, tước Bá Liên-phong, tước Bá Phượng-hoa, tước Bá Hồng-liệt, tước Bá Linh-phái, cả thầy bầy đạo công-văn, cũng như đạo đã kè ở trên.

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế quyết, có lẽ là ngày 17 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG :

Kính truyền quan chức Viên-ngoại-Lang ở Hộ-bộ tước Bá Tĩnh-phái : Nay kính vẫn đại-lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ chua ở mục làm lễ nghi, thời phải diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Ngoại-tán, theo với quan Điện-nghi là chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, dề diễn tập cho quen, cần hợp với lễ nghi và trọng quốc thể.

Nay kinh truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế quyết ngày 17.

Truyền cho chức Ngoại-tán ; tước Bá Gia-dinh ; tước Bá Tử-Xuyên ; tước Bá Đức-Xuyên ; Nguyễn-Trước ; Nguyễn-gia-Chữ ; Nguyễn-gia-Tuy ; Nguyễn-Hoằng, bầy đạo công-văn giống như đạo kè ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG :

Truyền cho chức Trấn-Thủ tước hầu Duy-Thiện ; Chức

Hiệp-trấn tước hầu Tô-Xuyên, thuộc xứ Lạng-Sơn tuân biết : Nay có một hôm tờ bầm đưa sang quan Tả-giang nhà Thanh, thời quan Trấn-thủ và quan Hiệp-trấn phải làm tờ trình bầm và đệ hôm tờ bầm này, đưa cho chức quan Du-phủ ở đồn Tura, chuyền đệ lên quan Tả-giang biết rõ.

Lại như tiệc yến, khi quan Khâm-Sứ qua sang cửa quan, hiện nay thức ăn giá cao sắm làm hơi khó, nên bầm trước hai vị quan Khâm-Sứ, nói kỹ rằng bữa yến hôm trước, các vị đều già lại, nay trấn chúng tôi không dám làm chuyện hư vẫn, chỉ sirs lẽ mừng không hậu cho lắm, đề nêu tắc thành mà thôi, cốt nói sao cho khéo, đừng để quan Khâm-Sứ biết rõ ý mình mới được, nếu các vị quan ưng cho làm, thời những trâu, lợn, vịt, ngỗng, gà, và mọi thứ lợn gạo đã giao cho châu-trưởng các châu dự bị từ trước, sẽ đem lại mà dùng, đề đến ngày đó dâng lẽ mừng lèn, cho hợp lẽ phải trọng quốc-thề.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do
tháng kể ngày 17 (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế quyết, có lẽ là ngày 17 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG

Truyền cho chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh, hiệp cùng
chức Đô-chỉ-huy sứ tước hầu Duyên-xuyên, một đạo công văn
cũng giống như đạo trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Sai chức Trung-thư-sảnh-lại là Nguyễn-Chí 阮志 : Nay kính vâng đại lê sách-phong, nhật kỳ đã đến nơi, vâng chiếu lê cũ, thời mọi người dự có chức-phầm đều nên đến kinh-dô để chầu mừng Hoàng-thượng, vậy sai y đến những huyện Cầm-giàng, Đường-hào, Đường-An, chiếu những họ tên quán chỉ khai sau đây, truyền bao các viên đó, chỉnh tề đủ mũ áo, hạn trong hai ngày phải tới kinh-dô, túc trực ở công-thự, đợi chức quan phung sai, dẫn đến công đường bộ-lê diễn tập lê nghi, nếu viên nào coi thường bỏ thiếu, thời luận ngay vào tội bất kính, ngày nào y đến đâu, phải trình ngay quan huyện huyện ấy biết kỹ sự thực, đề tiện tra xét, chờ được bỏ qua, nay lời sai.

Huyện Cầm-Giàng : Nguyễn-đình-Huấn 阮廷訓 (người xã Thạch-Lôi, cựu võ ban) Nguyễn-đình-Buru 阮廷處 (người xã Ngọc-Xá, cựu võ ban).

Huyện Đường-An : Ngô-trọng-Cận 吳重璽 (người xã Mỹ-Thự, cựu võ ban).

Huyện Đường-Hào : Nguyễn-thực-Uyên 阮實淵 (người xã Hoè-Lâm, cựu Huấn-đạo) Lê-hữu-Thề 蕭有體 (người xã Liêu-Xá, cựu Tri-huyện).

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày mồng bảy (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày mồng 7 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG :

Truyền cho chức Trấn-thủ xứ Lạng-Sơn là tước hầu Duy-Thiện, chức Hiệp-trấn là tước hầu Tô-Xuyên tuân biết : Nay có giấy hỏi rõ những vật quý trọng kỳ trước mà vị quan là Quốc-thân (1) trình đệ sang cống thiền-triều, hiện có những hạng trầm-hương, tếc-hưng, bạc, lụa, và lẽ vật đê tạ ơn, ngoài thức ấy thực ra chỉ còn những thứ không quý mấy, lại không có số cũ lưu lại, giấy hỏi có những tinh hình như đã kê ở trên.

Qua tôi tra xét, kỳ trước vị quan là Quốc-thân đệ những ~~vật~~ gi đã kê ở trong tờ biếu cầu phong, thời có vàng nên mười dật (2), bạc nén 50 dật, lụa địa-phương 50 tấm, the La-Khê 50 tấm, ngà voi 2 đôi, gồm nặng 100 cân.

Nay cứ chức Bạ-hào kê lại, thời bạc nén đã mua thứ nì hòng có tuyết đê dâng lên, chỉ còn lụa địa-phương 200 tấm cùng mọi thập vật, xét được của quý như vàng bạc, hiện tại không có lưu trữ ở trấn đó, đã chỉnh biện thứ khác : vàng nén 10 dật và phụ bao 1 dật, bạc nén 50 dật và phụ hao 5 dật, the La-cả 50 tấm, giao người đê lại trấn đó, hợp với những thứ còn lại : lụa địa-phương 50 tấm, ngà voi 100 cân mà vẫn đê ở trấn kiêm điêm một thề, cho đủ ý như trong tờ biếu lập tức đê tới trên cửa quan, giao nộp cho chức quan Nội-địa (3) Xét nhận, đê xong đồ lẽ đem cống, và chiếu theo lệnh truyền của thiền-triều, đê ngay lên quan Tả-giang xét rõ cho xong công vụ, cần thận chờ tri hoãn, nay lời truyền.

Giấy bằm về chô công quán nghỉ chàn, cùng đường đi nhà nghỉ đưa đê lên quan Tả-giang, thời đã đựng với tờ bằm một thề, đưa sang quan Tả-giang biết rõ.

CHÚ GIẢI

1.— Cháu vua Quang-Trung là Nguyễn-quang-Hiền, người

dâng tờ biếu và đồ cống, người họ nhà vua nên gọi là Quốc-Thân.

2.— Mười lạng Tầu gọi là 1 dật.

3.— Ta thường gọi địa phương nước Tàu là nội-địa.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ là tước hầu Tĩnh-Phái : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, ngày quan Khâm-sứ sang qua cửa quan đã đến nơi, các viên về ban văn, ban vo, đã triệu đến kinh-đô để làm lễ chào mừng, vậy sai y trông coi những viên-chức đó, sức phải chỉnh biện khăn đội hàng nhẹ, áo thanh-cát (1), đến ngay công đường bộ-lễ để diễn tập lễ nghi, những nghi-tiết hành lễ và đón tiếp, theo hầu, đều chiếu theo quan bộ-lễ truyền bảo mà tuân hành, cần thận chờ bỏ qua, nay lời truyền.

Đã sai chức Lang-Trung ở hộ-bộ là tước bá Liên-Phong theo làm việc công.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế quyết ngày mồng 7*

CHÚ GIẢI

1.— Thú áo tốt màu lam xanh.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Lang-Trung ở Hộ-bộ tước bá Liên-Phong : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật ký quan Khâm-sứ sang qua cửa quan đã đến nơi, các viên về ban văn đã triệu đến kinh

đề làm lễ chầu mừng, vậy sai y theo chức Tả-thị-Lang ở lại-bộ là tước hầu Tĩnh Phái, kiềm-duyệt những viên chức ấy, súc phải chỉnh biện khăn đội hàng nhẹ, áo thanh-cát cùng giấy dép đến thẳng công đường bộ-lê đề diễn tập lễ-nghi, những nghi tiết hành lễ cùng lê tiếp đón, theo hầu, chiếu theo quan bộ-lê truyền bão mà vâng làm, cần thận chờ bỏ qua. Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày mồng 7 (1)

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày mồng 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm xong các việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức chỉ huy là tước hầu Thuận-Đức tuân biết : Nay quan Khâm-sứ tiến sang kinh-đô để làm đại lễ sách-phong, đường đi trong kinh-kỳ từ bến sông cho đến nội-điện có lệ họa đồ bản từ trước, để quan Khâm-sứ xem, hiện đã truyền công-bộ biên chép nhìn nhận, đường quan Sứ đi từ đình Kiên-Nghĩa, theo bờ sông vào cửa ô đến hàng Mắm, qua hàng-Buồm, xuống hàng Nón qua hàng-Đào, chảy ra hàng-Tỏi (lúc hàng Hành, qua ngã ba hàng-hương, lên chợ Huyện qua đường Cầm chỉ tên Quảng-văn Đinh, vào cửa tờ-vò lên nội-điện, chỗ nào đi qua, thời phải họa đồ cho tường tận hẳn hoi, mà bản đồ bồi giấy làm mép cho kỹ, để đợi trình lên quan Sứ, cần thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngay 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày mồng 7. (1)

CHỦ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế guyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm xong các việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức cựu tá-mịch người xã Phủ-đồng huyện Tiên-Du là Đặng-công-Viên 鄭公員

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, việc công rất nhiều, vậy sai y theo với chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ là tước hầu Tĩnh-Phái, vâng làm các văn thư, nếu thác cớ để thiếu, thời tri tôt nặng ngay.

Nay lời truyền

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
do kế guyệt ngày 7.*

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Kính truyền cho chức Tham Luận tước Bá Hòa-Đức : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ, những nghi tiết hành lễ, phải diễn tập từ trước. Vậy sai cai viên làm chức Đồng-cử-nghi theo với quan Điền-nghi là Hộ-bộ Thượng-thư tước Hầu Cảnh-đức, để diễn tập cho quen, cho hợp lề nghi trọng quốc thề,

Nay lời truyền.

Áo chầu dùng áo sa cõ khép lại với nhau, có bõ-tử, mũ Đông-Pha (1), và giầy dép cần được tề chỉnh.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế guyệt ngày 7 (2).*

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu tên mõi gì lại gọi là Đông-pha, hoặc giả bản chính viết nhầm.
 - 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế quyết, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm đủ công việc.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, chiếu lệ cũ ở Điện Cần-Chính có một sở khoản-tiếp, ở Điện Tiếp-Thụ cũng có một sở ~~lỗi~~ khoản-tiếp, vậy ở Điện Tiếp-Thụ nên trọng sai bốn viên quan thuộc về võ ban, đã quen việc hầu ở trong Triều và có dâng dấp cùng với chức Hộ-bộ Lang-Trung là tước Bá Liên-Phong, đã trọng lấy 4 viên quan thuộc về ban văn, để cả 8 viên đó theo với quan Bộ-lễ ứng chờ khoản tiếp quan Khâm-Sứ, cho hợp lê nghi trọng quốc thể, cẩn thận chờ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế quyết ngày 7.

Truyền cho chức Lang-Trung ở Hộ-Bộ tước Bá-Liên-Phong cùng chức Đô-chỉ-huy-sứ tước Hầu Duyên-Xuyên, một đạo công văn cũng như trên.

Chức Khâm-sai coi và chủ-trương cả ban văn và ban võ là quan Tả-thị-Lang ở Lại bộ tước hầu Tĩnh-phái.

Kê :

Sai chức Trung-Thư sảnh-lại là Chi-Nhuận 志潤 và Chi-Trung 志忠 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ

định ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-Đô để làm lễ, các viên chức thuộc về ban văn, đã qua nộp tên ở chức Đô-Đốc trước Hầu Dũng-Phái, nên chiếu theo quán chỉ họ tên ở trong sổ mà quan Đô-Đốc đã giao lại, đòi triệu đến Kinh để tuyên bô làm chức quan tiếp dâng lễ mừng, nếu viên nào thi thường không đến, thời luận ngay về tội bất kính, mà đưa về quan huyện nã trị, ngày nào người sai này đến nơi, phải trinh ngay với quan Huyện huyện ấy biết rõ. Cần thận chờ trì hoãn.

Nay lời sai.

Nguyễn-bá-Cai 阮伯岱 (người xã Cao-Lâm huyện Sơn-Minh, chức cựu Tham-Nghi); Nguyễn duy-Hinh 阮惟馨 (người xã Tả-thanh-Oai huyện Thanh-Oai, là chức cựu Tri-huyện) ; Lê-trần-Hạo 黎陳灝 (người xã Nhị-Khê huyện Thượng-Phúc, là chức cựu Tri-phủ) ; Nguyễn-huy-Quýnh 阮輝迥 (người xã Hòa - Triền, huyện Thạch - Thất là chức cựu giám-sinh) ; Chu-huy-Trọng 周輝重 (người xã Hòa-Triền huyện Thạch-Thất là chức cựu giám-sinh) ; Hoàng-nguyễn-Tuyễn 黃阮選 (người xã Lôi-Trạch, huyện Thạch-Thất là chức cựu giám-sinh) ; Kiều-văn-Tri 喬文致 (người xã Tường-Diêm huyện Thạch-Thất là cựu giám sinh) ; Khuất-đôn-Hiếu 武惇孝 (chức cựu giám-sinh) ; Đỗ-Toàn 杜全 (người xã Canh-lậu, huyện Thạch-Thất là chức cựu giám-sinh) ; Nguyễn-duy-Cự 阮惟巨 (người xã Nguyễn-Xá, huyện Thạch-Thất, chức cựu Tri-huyện) ; Nguyễn-Đào 阮瑋 (người xã Cung-Thuận huyện Thạch-Thất, chức cựu giám-sinh).

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 7 (1).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau, phải làm xong các việc.

Chức Khâm-Sai đứng quản đốc và làm chủ hai phường đồng-văn nhã-nhạc, là chức Tả-thị-Lang ở Bộ-Lai tước hầu Tĩnh phái.

KÊ :

Sai lũ Trung-Thư Sảnh-Lại là tên Chi-Trung 志忠 và Nhuận-Trung 淑忠. Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ, thời hai phường đồng-văn nhã-nhạc, có những công việc phải ứng đợi, đòn tiếp, theo hầu, vậy sai các người ~~đó~~ xã Mẽ-Tri huyện Từ-Liêm, trách cứ sắc-mục và xã trưởng thôn-trưởng xã ấy, đòi những phường đó, những tên đã am hiểu việc đồng-văn nhã-nhạc, đến ngay Kinh-Đô chực đợi ở dinh Bản-chức, rồi cho đi đê diễn tập cho hợp với sự lệ, nếu ai vì tình mà che lấp thời có tội, ngày nào người sai đến nơi, nên trình với quan Huyện biết rõ, cần thận chờ trì hoãn.

Nay lời sai.

Ngày 28 tháng 2, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tả-thị-Lang ở Lai-Bộ là tước Hầu-Tĩnh-Phái: Nay kính vâng đại lễ sách-phong, theo lệ cũ thời cự-thừa-du và hai phường đồng-văn nhã-nhạc, đều có những công việc chờ đợi, đòn tiếp, theo hầu, vậy sai cai viên quản đốc đứng chủ cho những cục và phường ấy, khiếu họ

hiệu biết, đến ngay Kinh-Đô chờ đợi diễn tập cho hợp lễ-nghi
đúng sự lệ.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
do kế nguyệt ngày 21.*

Chức Tả-thị-Lang ở Lại-Bộ là tước hầu Tĩnh-phái làm giấy tống đạt sau đây : Viên quan tiếp đón quan Sứ mà đã đến định Kiên-Nghĩa : chức cựu Lang-Trung tước Bá ~~Đ~~ Phong là Nguyễn-Đề ; chức cựu Tri-phủ là Trần-huy-Lịch, ở đình ấy để khoản tiếp quan Khâm-Sứ, theo lệ có bài bầm đề mừng, vậy nên nghĩ làm từ trước, nay dùng một câu tám chữ, một câu song quan (1) ; hai bài thơ đường-luật, hạn hai ngày lại tôi nhuận sắc, để đợi làm thời dùng đến, cần thận chờ bỏ qua. Nay lời tống đạt.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
kế nguyệt ngày 23*

CHÚ-GIẢI :

1.— Hai vế đối nhau như hai cánh cửa.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Cai-bạ ở Hộ-bộ tước Hầu Nghi-Lễ : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vâng theo lệ cũ, hễ ngày quan Khâm Sứ đến làm lễ ở Điện Kinh-Thiên, trăm quan đứng thành từng ban kính cẩn vào mừng, vậy sai cai viên làm quan Cử-Nghi, theo với chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước Hầu Cảnh-Đức, đề

diễn tập trước cho quen, để hợp lễ nghi trọng quốc thể, cần thận chờ bỏ qua.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 28. (1).

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức khâm-sai tiếp quan sứ là quan Tả-thị-Lang hình-bộ trước hầu Thụy-Nham, quan Trấn-thủ xứ Lạng-Sơn là trước hầu Duy-Thiện ; quan Hiệp-trấn là trước hầu Tô-Xuyên ; quan chánh tham-mưu là trước hầu Đạo-Thành ; quan Phó-Sứ chức Hàn-lâm-Viện Thị-Thư trước bá My-Xuyên ; quan Hiệp-đồng Tiếp Sứ chức Hàn-Lâm-Viện Hiệu-Thảo trước bá Hải-Phái, các vị tuân biết : Lê cũ có một phong thư bầm tạ quan Tông-Đốc, hai phong thư bầm trình quan Tả-giang, chiêu lệ khi sao những việc cần gửi đi thời ở trong tờ bầm đứng tên các vị hiền-hầu (1), và đem các phong thư tờ bầm nói ở trên trình đưa quan nội-địa xét rõ, vậy nay hễ quan sứ Khâm Sai đến phủ Thái-Binh, mà quan phủ ấy có trát sức cho biết, thời phải làm ngay tờ trình bầm đứng tên quan Khâm-Sai tiếp quan sứ, đề xin đón quan Khâm-Sứ đến cửa quan. Ngày mà quan Khâm-Sứ đã đến, có công văn đưa lại, thời xin ngay chọn ngày tốt vào thương-tuần tháng 9 mở cửa quan, rồi chiêu theo chương-trình diễn-lễ đề phung đón, cho hợp với công việc và xong công vụ, nay lời truyền.

Trước kia sai chức Đô-Đốc tước hầu Dũng-Phái làm chức quan đê tiếp quan sứ, nay triệu viên ấy về để sai làm công vụ khác, vậy thay thế chức Đô-Đốc tước hầu Tho-Võ, để cùng với tước hầu Thụy-Nham làm chức quan đê tiếp quan sứ, mọi công việc phải thương lượng với quan Trần-Thủ xứ Lạng-Sơn để phụng hành.

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
do kế nguyệt ngày 26. (2)*

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tiếng gọi những người có tước-vị.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 26 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị cho xong việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho quan đồng-lý công-quán Tho-Xương, là 2 viên quan huyện huyện Quế-Dương, và 2 viên quan huyện huyện Tiên-Phú tuân biết. Hễ quan Khâm-sứ đi đến quán Tho-Xương ấy, theo lệ có lẽ mừng đê đón tiếp, đã sai riêng quan ở kinh đô, đưa đến đồ lễ ấy, thời các viên phải chiêu những lể vật khai sau đây, mà chỉnh biện từ trước, đợi ngày nào phái viên đến quán ấy đê mừng quan Khâm-sứ, thời các viên cùng với 2 viên quan Hậu-Tiếp là Đăng công-Hạo và Vũ-huy-San theo với quan kinh, đê đệ giấy cùng vào làm lễ mừng, đê hợp sự lê, nay truyền.

Các hạng lể vật kê sau đây :

Trâu một con ; bò một con ; lợn một con : đê hai con ;
ngỗng 19 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 20 con ; trứng

200 quả : cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả
rượu 10 vỏ ; lá trầu-không 5 sọt ; cau quả 5 sọt.

Các công quán ở Gia-Quất, Lã-Khối, Thị-Cầu, Cần-Doanh,
Tiên-Lệ, công văn đưa lại cũng như đã kè ở trên.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế
nguyệt ngày 28 .*

ĐẠI VIỆT QUỐC - THƯ

TẬP IV

TRỌN TẬP

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大 越 國 書

TẬP V

第五集

(ĐỜI VUA QUANG TRUNG)

—
KÈ :

CÁC VIỆC BÀI - TRÍ Ở ĐÌNH KIÊN - NGHĨA,
VÀ CÔNG - ĐƯỜNG BỘ - LỄ :

Tước Hầu Đông-Lĩnh ; tước hầu Duyên-Xuyên ; tước Hầu Ngạn-Đức ; tước Hầu Long-Ngọc, phu-trách về việc bài-trí.

Bài-trí ghế ngồi của quan Chánh-Sứ, quan Phó-sứ : hai chiếc sơn cánh dán chỉ thiếp vàng, thảm trên ghế ngồi dùng vóc hoa mầu đại-hồng, trước mặt kê trác-tử đều một chiếc, chung quanh trác-tử che vóc đại-hồng, trên bày ống-hoa, lư-hương.

Hai bên ngoài băng-bạt (1) đều kê chiếc tràng-kỷ, và sáu cái trác-tử, cùng có màn quần, để người tùy hành của quan Chánh-sứ, quan Phó-sứ ngồi uống nước trà.

Chỉnh biện hai cái bàn trà, một cỗ chén uống trà, mâm đồng đè đựng bàn trà hai chiếc, và hỏa-lò cấp-thiêu, chậu-thau, khăn-mặt đều một chiếc, giá kê chậu-thau dùng mầu sơn cánh dán; chén uống trà dùng chén Tầu, ấm dùng ấm thiếc

công 6 cái, đề ở hai bên trác-tử, quan Chánh-sứ, quan Phó-sứ, mỗi vị ba cái, đề làm đồ thường dùng.

Bếp nước đề chuyên trà dùng đồ Nam đều hai cái — 6 tên Thông-sự đứng đợi đề làm công việc.

Chiếu cạp giải trong công-đường, chiếu thường giải ở ngoài công-đường, dùng cho đủ.

KÈ :

Những đồ dùng ở công-quán trong 10 nhà trạm và thập vật đề cung đốn kê đủ ở sau đây :

Công quán trạm Gia-quất gần với Kinh-thành Thăng-Long do chức Cai-cơ là tước Hầu Quý-Ngọc trông nom việc làm.

Các nóc công-đường và nhà thường : nhà ở giữa đề quan Khâm-sứ yên nghỉ, thời ba nóc đều lợp ngói mỗi nóc 5 gian,
— chuồng ngựa 2 nóc, mỗi nóc hai gian.
— nhà xi tâm chõ, mỗi chõ một gian (2)

còn các nhà khác đề đủ cho nhân viên nghỉ ngơi, lại hơn 10 nóc nữa.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hân-môn có lẽ là đứng ngay ở ngoài cửa, chứ không phải là ngăn lấy cửa.
- 2.— Dưới chõ mỗi nơi 1 gian có 7 chữ : « cõ đình tại thô sơn tú tọa », có lẽ là cái đình riêng một nóc ở trên đồi đất 4 chõ ngồi, nhưng chưa dám chắc.

Các vật dùng đưa đến, do tước Hầu Duy-Đức phải chỉnh-biện.

Công-đường quan Chánh-sứ có những vật dụng kê sau :

Ngân-chản-dăng (1) 1 bộ ; bát Tàu 6 chiếc bit bạc ; đĩa Tàu 12 chiếc bit bạc ; chậu rửa mặt 2 chiếc, (1 chiếc bằng thau 1 chiếc bằng gỗ sơn màu thẫm) ; đũa ngà 4 chiếc ; ghế tựa 1 chiếc sơn son ; mâm gỗ có một chân 1 chiếc sơn thẫm ; trác-tử một chiếc sơn màu thẫm ; diềm dùng vóc hoa hồng , chiếu trúc nan nhỏ 1 chiếc ; giường sơn thẫm một chiếc và chiếu bằng trúc ; ghế gỗ sơn thẫm 1 chiếc ; chiếu nan nhỏ 2 chiếc ; 1 chiếc cạp mép bằng gấm, 1 chiếc cạp bằng vải đen) ; dầu đèn thấp 2 chỉnh và bắc đèn đĩa đèn ; mâm hạng vừa sơn son 2 cái ; mâm hạng nhỏ sơn son 1 cái, có cả lòng bàn ; bát Nam 20 cái
[REDACTED] Nam 30 cái; nồi đồng 2 cái; chum lớn 1 cái; xanh gang 2 cái; vò 1 chiếc; mồi 2 chiếc ; chậu Nam 2 chiếc ; dao chẻ củi dao thái thịt và búa mõi thứ một chiếc; đèn quặng (2) 4 cái; thớt gỗ 1 cái; bình-phóng Nam 1 cái; rồ 2 cái; rá 2 cái; các vật dùng kê trên chiếu số đura đến,

Đồ dùng hạng nhì cho các viên-dịch và tùy-dịch:

Giường gỗ 2 chiếc và dát bằng tre; chiếu trúc 3 cái; chiếu cói 5 đôi; bát Nam 30 cái ; đĩa Nam 30 cái ; chén Nam 50 cái vò 3 cái; xanh gang 3 cái ; nồi gang 2 cái ; nồi đồng 2 cái ; rá 3 cái; rồ 3 cái; búa 2 cái; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 1 cái; dầu thấp đèn 1 chỉnh và bắc đèn đĩa đèn; thớt gỗ 1 cái; mâm hạng vừa sơn thẫm 3 chiếc.

Các vật dùng hạng nhì đã kê ở trên, chiếu số chưa đến cũng như hạng nhất.

CHÚ GIẢI

- 1.—Ngân-chản-dăng có lẽ là bàn đèn bằng bạc dùng để hút thuốc phiện.
- 2.—Thời trước thấp đèn bằng dầu của hột thầu-dầu đựng vào cái đĩa, thường làm cái quặng để treo.

Các thức ăn đợi đưa đến quán Gia-Quất do những huyện
Gia-lâm, Võ-Giàng, Lương-Tài, Yên-Phong, Kim-Hoa, phải
chỉnh biến kê ra sau đây :

Cung-đón hàng ngày tại công-đường quan
Chánh-Sứ đại nhân :

Gạo trắng 15 bát; lợn 1 con; rượu 1 vò; gà 2 con; vịt 2 con;
cá tươi 3 con; cá khô 8 con; nước mắm 1 chǐnh; muối 1 giỗ;
trứng 30 cái; dấm 1 chǐnh; đỗ xanh 2 bát; hột vùng 1 bát;
hồ-tiêu 1 lạng; rau, gừng, tỏi 1 sọt; cau và lá trầu 1 sọt; vôi
1 bình; chè 1 sọt; nến 5 cây; than 1 sọt; củi 2 gánh; các
thức kê trên đợi lệnh đưa đến.

Vật dùng các thứ cung đón hàng ngày vào hạng nhì của
những người viên-mục.

Gạo 30 bát; lợn một con; gà 3 con; vịt 3 con; trứng 30 cái;
rượu 1 vò; nước mắm 1 chǐnh; muối 1 giỗ; dấm 1 chǐnh; các
thức rau 1 sọt; củi gỗ 3 khiêng.

Các thức hạng nhì kê ở trên chiều số đưa đến.

CÔNG-QUAN Ở TRẠM LÃ-KHỐI

Nói về nóc nhà: nhà ở giữa đê hai vị Khâm-sứ yên
nghi; ba nóc làm bằng gỗ lợp ranh, mỗi nóc 5 gian; đằng tả
đằng hữu hai nóc, mỗi nóc 7 gian 2 trái; bếp dun 1 nóc 5
gian; nghi-môn 1 nóc 3 gian, hän-môn ở đằng tả đằng hữu 2
nóc, mỗi nóc 3 gian; chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian; nhà
xí 4 chỗ, mỗi chỗ 1 gian; chung quanh rào phên thưa phên
màu đều là tân tạo.

Các vật dùng đợi lệnh đưa đến do quan bản-trấn phụ-trách

Công-đường quan Chánh - sứ đại-nhân những đồ
dùng kê sau :

Giường sơn thắm 1 chiếc ; chiếu bằng trúc 30 đôi ; chiếu bằng trúc nan nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 20 đôi ; xanh gang 12 cái ; nồi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; mồi 4 cái ; rá 20 cái ; rồ 20 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 10 cái ; thoát gỗ 10 cái ; chum to 1 cái mâm sơn son hạng vừa 2 cái và lồng bàn ; đĩa Tàu 12 cái ; bát Tàu 16 cái ; chén Tàu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn cầy 10 cái ; đĩa Nam 60 cái ; mâm sơn thắm hạng vừa 13 cái ; chậu rửa bằng đồ Nam 4 cái ; đũa 100 đôi.

Các đồ dùng ở trên đều đợi lệnh đưa đến.

Những đồ dùng tại công-đường quan Phó-sứ đại-nhân cũng như trên.

Đồ dùng hạng nhì cho vị quan đi trước và các
viên-dịch đi theo :

Ghế sơn đen 1 chiếc ; chiếu bằng trúc 5 chiếc ; chiếu nhỏ 1 đôi ; chiếu cói 3 đôi ; xanh gang 2 cái ; nồi đồng 2 cái ; vò 4 cái ; mồi 2 cái ; rá 3 cái ; rồ 3 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái ; đĩa Tàu 5 cái ; bát Tàu 10 cái ; chén Tàu 5 cái ; mâm sơn son hạng nhỏ 2 cái ; đĩa Nam 30 cái ; bát Nam 16 cái ; đèn cầy 4 cái ; chén Nam 10 cái ; thoát 1 cái ; chậu rửa bằng đồ Nam 2 cái ; đũa 50 đôi.

Các vật dụng hạng nhì kề ở trên dẫn đưa đến, cũng như
vật dụng hạng trên.

Các thức ăn dễ cung cấp hàng ngày do quan Huyện Đông-
Ngạn, Văn-Giang chỉnh biện đệ lên, kê như sau :

Lệ đưa hàng ngày đến Công-đường quan
Chánh-Sứ đại nhân :

Gạo trắng 12 bát ; Lợn 1 con ; Gà 2 con ; Việt 2 con ; Cá

tươi 5 con ; trứng 30 cái ; rượu 1 vò ; nước mắm 2 chǐnh ; muối 1 giỏ ; dấm 1 chǐnh ; hò-tiêu 2 lượng ; rau, gừng, hành tỏi 1 sọt ; than 1 sọt ; vôi 1 bình ; cau 1 sọt ; trầu-không 1 sọt ; dầu thắp đèn 1 chǐnh, và bắc đèn đĩa đèn dùng đủ.

Các vật trên đợi lệnh đệ lên.

Các thức dùng tại Công-đường quan Phó-Sứ đại-nhân cũng như trên.

Các thức để cung đốn cho quan đi trước
và viên dịch kê như sau :

Gạo trắng 10 bát ; lợn 1 con ; vịt 1 con ; gà 1 con ; cá tươi 3 con ; trứng 20 cái ; rượu 1 vò ; nước mắm 1 chǐnh ; muối 1 giỏ ; dấm 1 chǐnh ; hò-tiêu 1 lượng ; rau, gừng, hành, tỏi, 1 sọt ; vôi 1 bình ; cau và lá trầu-không 1 sọt ; than gỗ 1 sọt ; dầu thắp đèn 1 chǐnh ; bắc đèn và đĩa đèn dùng đủ ;

Các thức kê ở trên đợi lệnh đưa đến.

Các thức để cung đốn vào hạng nhì cho những
viên dịch đi theo kê như sau :

Gạo 30 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; rượu 1 vò ; tương 1 chǐnh ; các thứ rau 1 sọt ; củi gỗ 8 khiêng ; dầu thắp đèn 1 chǐnh ; bắc đèn đĩa đèn dùng đủ. Các thứ hạng nhì kê ở trên chiều số đưa đến.

Công quán ở các trạm : Thị-Cầu, Thọ-Xương, Cần-Doanh, Tiên-Lệ, đều thuộc địa-phương trấn Kinh-Bắc, thời nhà cửa đồ dùng và thập vật cung đốn, đều giống như trạm Lã-Khổi đã kê ở trên.

CÔNG QUÁN TRẠM PHA-LỦY

Các nóc nhà : giữa 1 tòa phuong-dinh để Long-Đinh ở

đây ; nhà đê quan Khâm-Sứ yên nghỉ có 2 nóc, mỗi nóc 5 gian
hai trái ; bên tả bên hữu nhà chạy dọc ở trong trở ra hai nóc
mỗi nóc 5 gian ; nhà bếp 1 nóc 5 gian ; nghi-môn 1 nóc 3 gian ;
chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian ; nhà xí 4 chỗ, mỗi chỗ
1 gian ; chung quanh rào phên thưa phên mau đều làm mới.

Các đồ dùng đệ lên công-đường 2 vị quan

Khâm-Sứ đại nhân kê như sau :

Giường 12 cái ; ghế ngồi 4 cái ; trác-tử 4 cái ; chiếu bằng
[redacted] 40 cái ; mâm lớn 20 cái ; bàn chè 20 cái ; nồi bằng sắt
hạng lớn 40 cái ; nồi bằng sắt hạng vừa 14 cái ; bát to 200 cái ;
bát vừa 200 cái ; đĩa 200 cái ; chén uống trà 200 cái ; chén uống
rượu 200 cái ; chiếu cói 40 đôi ; thau rửa 16 cái ; đèn quặng
40 cái và đĩa đèn ; nến 20 cái ; đũa 400 đôi.

Các thức ăn đê cung đốn hàng ngày đệ
lên công-đường 2 vị quan Khâm-Sứ kê ra như sau :

Lợn 4 con ; ngỗng 4 con ; gà 29 con ; vịt 29 con : thịt lợn
300 cân ; gạo 700 cân ; rượu 8 vò ; dầu thắp 20 cân ; dấm 20
cân ; trứng 200 cái ; chè 20 cân ; gừng 10 cân ; hành, tỏi 10 cân ;
muối 20 cân ; củi 40 kg ; cỏ cho ngựa ăn 40 gánh ; thóc
cho ngựa ăn 100 cân ;

Công quán ở các trạm Thành-Đoàn, Nhân-Lý, Chi-Lăng,
đều thuộc địa-phương trấn Lạng-Sơn, thời nhà cửa, đồ dùng
và vật đê cung đốn cũng giống như trạm Pha-Lũy trên.

Phu ở trạm 1000 người, ngựa 100, ủy sai viên-mục là Lê-
xuân-Tài [redacted] đốc giục cho đủ số phu, ngựa, kinh cần đến
cửa quan chờ đợi.

Ngày .. tháng 7 kỉ, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (1)

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa hiểu nghĩa chữ kế là nối ở trên chữ tháng 7.

TỜ KÊ :

Sai các huyện ở trấn Kinh-bắc vắng làm công-quán ở các
trạm thuộc về trấn ấy :

Trạm Tiên-Lê (huyện Yên-Thế, huyện Bảo-Lộc).

Trạm Cần-Doanh (huyện Yên-Dũng, huyện Hiệp-Hòa).

Trạm Thọ-Xương (huyện Quế Dương, huyện Tiên-Phú).

Trạm Thị-Cầu (huyện Siêu-Loại, huyện Tiên-Du).

Trạm Lã-Khối (huyện Đông-Ngạn, huyện Văn-Giang).

Trạm Gia-Quất (huyện Gia-Lâm, huyện Võ-Giàng).

*Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế
nguyệt ngày . . . (1).*

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là tháng
sau là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là hai Tri-huyện huyện Gia-Lâm, tước Bá Hiệp-Hòa, và tước Bá Thanh Lĩnh, 2 Tri-Huyện huyện Võ-giàng là
tước Hầu Phượng-Thái và tước Bá Lôi-Dương, cùng chức Câu-ké ở Công-Bộ là tước bá Nghi-Lễ, làm giấy kê như sau :

Kỳ này vắng lệnh trên sai chúng tôi đến công quán Gia-
Quất, để chỉnh biến về đồ dùng và cung đốn, nhưng các trạm
chỉ dự bị trong 1 ngày, đến như công-quán Gia-Quất là chỗ
quan Sứ sắc phong còn ở lại hàng tuần, hai huyện chỉnh-biện
sợ vật lực không đủ.

Vậy chúng tôi xin sai thêm nha-huyện ấy (1) cùng với hai

huyện-nha chúng tôi hợp sức chỉnh biến mới có thể chóng xong công vụ, vì thế chúng tôi xin bầy rõ, trông lên mong cấp trên chỉ giáo, để chúng tôi được tiện tuân theo, nay lời bẩm.

Ngày 16 tháng 7 kể năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trong giấy không nói rõ xin sai thêm huyện-nha nào.
- 2.— Chưa rõ nghĩa tháng 7 kể, như thế nào.

TỜ KÊ :

Sai thêm 3 huyện đề phụng hành về công-quán Gia-Quất :

1. - Huyện Lương-Tài ; 2. - Huyện Yên-Phong ; 3.- Huyện Kim-Hoa.

Ngày 10 tháng 7 kể, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (1)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên chữ tháng 7 nhiều có chữ kế là nỗi, thời không hiểu là nghĩa gì, lại còn nhiều chỗ đã viết là tháng mẩy, mà lại do thêm tháng kể ở dưới.

Tờ bầy tả của Quan Lại-bộ Thị-lang tước Hầu Tĩnh-Phái

Tôi vâng lệnh lịnh các hạng giấy, lụa, vải, trát của nhà quan đề chiếu phát ra, thời giao cho các viên thư-ký đến trước các trạm ở công quán, đợi lệnh của quan tiếp đón quan Sứ, mà vâng làm công vụ ; những đồ vật dura về công quán các trạm, vâng khai ở sau đây :

CÔNG DƯỜNG Ở BỘ LỄ

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ, lụa đỏ 2 thước kinh (1) ; giấy hội 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh (3) ; Trát 2 cái (4)

CHỦ GIẢI :

- 1.— Chữ kinh theo nghĩa là đường cắt ngang, nay chỉ nói thước kinh mà không nói chiều dài, thời không được rõ,
- 2.— Giấy lệnh-hội là thứ giấy bằng tốt để viết chữ hán.
- 3.— Vải mà nói từng trát một, thời có lẽ là từng tấm hay là từng đượng.
- 4.— Cái trát làm bằng gỗ hay tre để viết thay cho giấy.

Định Kiên-Nghĩa

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 6 thước kinh ; giấy lệnh-hội hạng nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Gia-Quất

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 6 thước kinh ; giấy lệnh-hội hạng nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh, giấy lệnh-nhi 100 tờ ; trát 6 cái.

Công quán Lã-Khối

Lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Thị-Cầu

Lĩnh giấy tinh khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Thọ-Xương

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; giấy lệnh-nhi 100 tờ ; trát 2 cái.

Công quán Càn-Doanh

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-

nhất 100 tờ ; vải đỗ mỗi trát 4 thước kinh.

Theo như trên cộng giấy tinh-khiết 70 tờ (1) ; giấy hội-nhất 700 tờ (2) ; giấy lệnh-nhì 200 tờ (3) lụa đỗ 18 thước kinh (4) ; vải đỗ 72 thước kinh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 29 (5).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ là giấy tinh sạch hơn hết các thứ giấy.
- 2.— Giấy dùng viết chữ Hán có thứ gọi là hội-nhất thứ gọi là hội-nhì kém tốt thứ giấy lệnh.
- 3.— Giấy viết chữ Hán có thứ gọi là lệnh-nhất và thứ gọi là lệnh nhì, để dùng viết những việc quan trọng và thi cử thời trước, thường gọi là giấy lệnh-hội.
- 4.— Chữ kinh nghĩa là tắt ngang, mà đây vải lụa không nói chiềng đọc lại nói là thước kinh, hay là cái thước để đo chiềng dài về thời ấy.
- 5.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, hoặc giả là tháng sau tức là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là Cai hạm ở Hộ-Phiên (1) là Dực-Trung 慎忠
Thạch-kiến-Dực 石建煜 (2) cùng thuộc-tùy là Nguyễn-Chí 志
xin kê bầy với cấp trên :

Kỳ này vâng lệnh sai chúng tôi làm Thư-ký tại Công-quán Thị-cầu có phung lĩnh đồ vật kê sau :

Giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội nhất 100 tờ, và trát, vải, lụa, các hạng.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 28 (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Theo quan chẽ ngày trước, thời dưới lục bộ còn có lục phiên, đây là Hộ-phiên tức là dưới Hộ-Bộ.
- 2.— Hai chữ Dực-Trung có lẽ là tên tước, còn 3 chữ Thach-kiến-Dực là tên người, thiết tưởng nguyên là chữ Bá mà bản chữ Hán viết nhầm.
- 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế-nghỵết, nhưng phần nhiều là nghĩa tháng sau tức là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là chức Câu-kê ở Hộ-Phiên trước Bá Kiện-Trung là Phạm-Kiện cùng người tùy thuộc là Lê-thể-Kiều xin kê bày với cấp trên.

Kỳ này vắng lệnh sai chúng tôi làm chức Thư-ký ở Công-quán Lã-Khổi, có vắng lịnh những đồ vật kê sau :

Giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội nhất 100 tờ, cùng các hạng trát, vải.

Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kê nghỵết ngày 28.

Tờ kê bày của chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ trước Hầu Tĩnh-Phái :

Kỳ này tôi vắng lịnh bốn cái áo xa, bốn cái áo thanh-cát (1) bốn cái mũ Đông-Pha (2) bốn cái khăn mũ hàng nhẹ. 8 đôi giày và dép, đề cấp cho 4 viên chức hậu-tiếp, 4 viên Thư ký tại 2 quán Cần-Doanh và Thọ-Xương để vắng làm việc công.

Nay kê bày.

Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung, do kê nghỵết ngày 28.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Áo tốt mẫu lam xanh.
- 2.— Tên một thứ mũ của hàm quan thời ấy đội, chứ không phải tên người.

Chúng tôi là chúa Thư-ký tước Bá Kiện-Trung và chúa tùy thuộc tên là Kiều-Trung 魏忠在 ở công quán Lã-Khổi kê bày như sau :

Nay vâng thấy chúa Tham-Mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đe giao cho chúng tôi 1 tập ở trong có giấy đã viết chữ, giấy lệnh-nhì, 1 tờ giấy lời truyền bảo, 3 tờ kê khai đồ vật, thời chúng tôi là tước Bá Kiện-Trung và tên Kiều-Trung đã vâng lệnh phung-lĩnh, chiểu theo lời truyền đe phung hành.

Nay làm lời kê bày.

*Ngày mồng . . . tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
Giờ Dậu ngày 10 tháng này, chúa thư-ký là Lê-thể-Kiều
vâng lĩnh.*

Chúng tôi là thư-ký tước Bá-Tích-Thiện tên Đào-Kim-Thự và ty Hộ-bộ tên là Uần-Trung tại công quán Gia-Quất kê bày như sau đây :

Nay vâng thấy chúa Tham-Mưu tước hầu Thanh-Cảnh đe giao cho 1 tập trong có 2 tờ giấy lệnh đã viết chữ, một tờ giấy đe truyền bảo, 5 tờ giấy kê khai đồ vật, thời chúng tôi là tước Bá Tích-Thiện và tên Uần-Trung đã vâng nhận lĩnh : Chiểu theo tờ truyền đe phung hành, nay lời kê bày.

*Ngày mồng . . . tháng 9, năm thứ niên hiệu Quang-Trung,
Giờ Mùi ngày 10 tháng này, chúa thư-ký là Uần-Trung
vâng lĩnh.*

Chúng tôi là chức Thư-ký Nguyễn-đinh-Nhuệ ; chức Trung-thư-Lại Trần-đinh-Nhiệm 陳廷任 tại công quán Thọ-Xương kê bầy như sau đây.

Nay vâng lệnh chức Tham-Mưu trước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho chúng tôi 1 tập trong có lệnh nhì đã viết chữ, 1 tờ giấy lời truyền bảo, 3 tờ giấy kê khai đồ vật, thời chúng tôi là Nhuệ-Trung, Nhiệm-Trung đã vâng lệnh nhận lĩnh, chiểu theo trong lời truyền đê phung hành ; nay lời kê bầy.

Ngày mồng . . . tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
Giờ thân ngày 12 tháng này, tôi là Trung-sĩ, tên ~~B~~ công-Hạo vâng lĩnh (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bản này chỉ còn câu cuối, còn những giòng trên thời nguyên bản chữ Hán viết mất : vị quan đã hưu mà nhà vua vời ra thời gọi là « Trung sĩ ».

Tôi là Thư-ký ở công-quán Tiên-Lệ, tên là Nguyễn-đinh-Bát, kê bầy như sau đây :

Nay vâng lệnh chức Tham-Mưu trước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho tôi một tập, trong có giấy lệnh-nhì đã viết chữ, giấy bảo công việc 3 tờ (do kê khai đồ vật) thời tôi là Nguyễn-đinh-Bát đã vâng lĩnh, chiểu theo trong lời truyền đê phung hành. Nay lời kê bầy.

Ngày mồng . . . tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
Giờ thân ngày 13 tháng này, chức Phân-tri là Bùi-đức-Mẫn vâng lĩnh (1).

CHÚ GIẢI :

- 1 — Tờ này mất những giòng trên, bản chính bằng chữ Hán chỉ có một giòng cuối.
-

Tôi là chức Thu-ký trước Ban-Trung tên Phạm-đăng-Hằng
ở công quán Cần-Doanh kê bày như sau đây :

Tôi đã vắng lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội-nhất 100
tờ ; lụa đỏ 2 thước ; vải đỏ 8 thước kinh, để vắng làm việc
công. Nay lời kê bày.

Lại lĩnh trát 2 cái.

Ngày mồng... tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Tôi là Thu-ký trước Tứ Nhuệ-Trung, tên là Nguyễn-khắc-
~~Nhu~~ ở công quán Thọ-Xương kê bày như sau :

Kỳ này tôi vắng lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội-nhất
100 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; vải đỏ 8 thước kinh, để vắng,
làm công vụ. Nay kê bày.

Ngày 1 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Chức Thu-ký ở công-quán Cần-Doanh là lũ Phạm-đăng-
Hằng, Bùi-xuân-Tịnh kê bày như sau :

Nay vắng thấy chức Tham-Mưu trước Hầu Thanh-Cảnh để
giao cho chúng tôi 1 tập, trong có giấy lệnh nhì đã viết chữ
và một tờ giấy truyền bảo, giấy kê khai đồ vật 3 tờ, thờ
chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tịnh, đã vắng lệnh
nhận lĩnh, chiếu theo lời truyền để phụng hành.

Nay lời kê bày.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ mùi ngày 12 tháng ấy, chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng,
Bùi-xuân-Tịnh vắng lĩnh.

Thư-ký ở công quán Thị-Cầu là Dực-trung và tùy thuộc là Tri-Trung kê bày như sau :

Nay vâng thấy chức Tham-mưu trước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho 1 tập, trong có giấy lệnh nầy đã viết chữ, 1 tờ giấy lời truyền bảo; ba tờ khai đồ vật, thời chúng tôi là Dực-Trung và Tri-Trung, đã vâng nhận lịnh, chiếu theo trong lời truyền đê phung hành. Nay kê bày.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ Mùi ngày 11 tháng này, thư-ký là Nguyễn-dinh-Húc và Nguyễn-Chí vâng lịnh. (1).

CHÚ GIẢI :

1.— Dòng cuối cùng của bài này là viết lắn ở bài khác sang vì lời kê ở trên là của Dực-Trung và Tri-Trung.

Thư-ký ở công quán Thọ-Xương là chức Ty Lễ-Bộ Nguyễn-khắc-Nhuệ và chức Trung-thư-Lại Nguyễn-dinh-Tại kê bày như sau: Kỷ này vâng lời truyền, chúng tôi phải kiêm diêm xem nhà cửa, đồ dùng và thập vật đê cung đốn, và họa đồ ở công quán chúng tôi đủ thiếu như thế nào; theo từng khoản một mà đê lên, thời chúng tôi là lũ Nguyễn-khắc-Nhuệ, đã chiếu tuân trong lời truyền kê khai từng loại đủ thiếu như thế nào ở sau đây, và vẽ thành đồ bản đê nộp.

Nay lời kê bày.

Nhà ở giữa 1 nóc 5 gian, làm bằng gỗ, đê chứa đồ khám-bảo (1) bên tả là công-đường đê quan Chánh-Sứ đại-nhân yên nghỉ có 2 nóc, mỗi nóc 5 gian đều làm bằng bương, bên hữu là công-đường của quan Phó-Sứ Đại nhân yên nghỉ, cũng 2 nóc mỗi nóc 5 gian, đều làm bằng bương. Nhà đê chức quan tiền-

lộ yên nghỉ bên tả bên hữu 2 nóc, mỗi nóc 5 gian, đều làm bằng xương, Hai bên tả hữu, là trụ sở hạng nhì cho những người tùy-tùng, mỗi bên 1 nóc 7 gian 2 chái, từ đây xuống đều làm bằng xương, Nhà bếp bên tả bên hữu 2 nóc mỗi nóc 3 gian ; Hân-môn (2) 2 nóc mỗi nóc 3 gian ; nghi-môn 2 nóc, mỗi nóc 3 gian ; chuồng ngựa 2 nóc, mỗi nóc 3 gian (do ở trong khai 4 nóc mà nay chỉ thấy 2 nóc) ; nhà xí 2 nơi (do thiếu 1 nơi).

Đồ dùng ở công đường quan Chánh-Sứ đại-nhân :

Giường sơn thẫm 1 cái, ván gỗ làm ghế ngồi 8 cái ; phên ~~đè~~ giải làm bằng trúc 30 đôi ; chiếu cói nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 20 đôi ; xanh bằng gan 12 cái ; nồi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; mỗi 4 cái ; rá 20 cái ; dao chẽ củi, dao thái thịt 10 cái ; thớt 10 cái ; chum to 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái và lồng bàn ; đĩa Tầu 12 cái ; bát Tầu 6 cái ; chén Tầu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn quặng (3) 10 cái ; chén Nam 60 cái ; mâm sơn thẫm hạng vừa 12 cái ; chậu Nam 4 cái ; đũa 100 đôi ;

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tờ sắc và bài thơ vua làm là của báu, khâm là kính mệnh nhà vua.
- 2.— Có lẽ là cái nhà làm ở mé ngoài cồng.
- 3.— Thời trước tháp đèn bằng dầu đựng trong cái đĩa có làm cái quặng để treo.

Đồ dùng ở công-đường quan Phó-Sứ đại nhân :

Ghế sơn thẫm 1 chiếc, ghế bằng ván gỗ 8 chiếc, phên ~~đè~~ giải làm bằng trúc 30 đôi, chiếu cói nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 20 đôi ; xanh gang 12 cái ; nồi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; mỗi 4 cái ; rá 20 cái ; dao chẽ củi, dao thái thịt đều 10 cái ; thớt gỗ

10 cái ; chum lớn 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái và lồng bàn ; đĩa Tầu 12 cái ; bát Tầu 6 cái ; chén Tầu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn quặng 10 cái ; chén Nam 60 cái ; mâm sơn thắm hạng vừa 12 cái ; chậu Nam 4 cái ; đũa 100 đôi.

Các đồ dùng của vị quan tiền-lộ :

Giường sơn then 1 cái và phên bằng tre ; phên giải bằng trúc 5 cái ; chiếu cói nhỏ 1 đôi ; chiếu cói 3 đôi ; xanh gang 2 cái ; nồi đồng 2 cái ; (do thiếu không được cân cắn) vò 4 cái ; mồi 2 cái ; rá 2 cái ; rỗ 3 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái ; bát Tầu 5 cái ; đĩa Tầu 10 cái ; chén Tầu 5 cái ; mâm sơn son hạng nhỏ 2 cái ; đĩa Nam 30 cái ; bát Nam 16 cái ; đèn quặng 4 cái ; chén Nam 10 cái ; chậu Nam 2 cái ; đũa 50 đôi ; thớt gỗ 1 cái.

Các đồ dùng về hạng nhì :

Giường sơn then 2 cái và phên bằng tre ; chiếu đan bằng trúc 10 cái ; chiếu cói nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 6 đôi ; xanh gang 4 cái ; nồi đồng 4 cái ; vò 8 cái ; muỗi 4 cái ; rá 6 cái ; rỗ 6 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 2 cái ; mâm sơn son hạng vừa 2 cái ; bát Tầu 4 cái ; đĩa Nam 60 cái ; bát Nam 22 cái ; đèn quặng 8 cái ; chén Nam 20 cái ; thớt gỗ 2 cái ; chậu Nam 4 cái ; đũa 100 đôi.

Trên đây là cứ thực kê khai, còn các đồ vật đầm cung đốn hàng ngày đã vắng lệnh truyền bảo quan Huyện các huyện, súc sai dàn gian dự bị lưu trữ để dùng ngày đem đến bắn - quán chờ đợi giao nộp.

Trên đây là tôi đã vắng lệnh, xét cửa nhà đồ dùng và các vật cung đốn y như trong số kê này ; nếu tôi kê nhầm đầm trái với sự thực, thời chúng tôi là Nguyễn-khắc-Nhuệ, Trần-dinh-Tại xin chịu tội nặng. Nay lời kê bày.

Giờ Thân ngày 10... tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung. Giờ Tuất ngày 13 tháng này, chúc Thur-ký tước Dực-Trung là Nguyễn-đình-Nhuệ, Trần-đình-Tại vâng nộp đơn kê ở trên.

Chức Thur-ký ở Công-quán Thị-Cầu là tước Dực-Trung tên Thạch-đình-Dực tước Chi-Trung tên Nguyễn-đình-Chi, kê bày như sau :

Ngày 11 tháng này, chúng tôi vâng thấy tước Hầu Thanh-Cảnh chúc Tham-Mưu, đê giao một đạo tờ truyền bão kê và khai các hạng đồ vật ở bản quán, chúng tôi chiếu theo trong lời truyền, lập tức trình với Trần-quan, và truyền bão quan Huyện huyện Siêu-Loại, huyện Tiên-Du cùng biết.

Nhưng chiếu theo trong sự kiềm điêm, thời các tòa nhà ở công quán đó, về thứ tự nóc nhà và gian nhà, so với bản kê dưa trước có hơi khác nhau, chúng tôi đã bày tỏ với quan bản trấn tra đúng với thề thức, đó là sở kiến hơi khác nhau, chúng tôi đã vâng lệnh kê khai đề đê nộp.

Còn như hạng giường sơn, ghế gỗ, phên bằng trúc, chiếu bằng trúc, chúng tôi trình bày với quan bản Trần, nhưng quan bản Trần không có tờ kê khai, cứ thấy truyền bão những vật ấy, đều đã đầy đủ, còn đồ vật cung đốn, tự quan bản trấn cùng quan Phân quan Tri về hàng Văn(1) ở hai huyện Siêu-loại và Tiên-Du, chúng tôi kiềm điêm các hạng, và thứ gì phải nên dự bị lưu trữ, các vị quan ấy vâng chiếu lời truyền trước mà chỉnh biến, hiện có tờ kê chiếu với đồ vật dưa đến, có hơi không giống nhau.

Những nóc nhà ở công quán đó, hiện tại có mấy nóc chúng tôi kê bày đủ ở sau này, và 2 quan huyện vâng lời quan

Bản trấn giao ủy cho mãi biện, cùng quan phân-huyện về hàng Văn ở huyện ấy chính biện, mà kê khai những đồ vật gì, chúng tôi vâng lệnh sao định ở sau này. Nay lời kê bày.

Dưới đây là những nóc nhà đã tu chỉnh:

Nghi-môn 1 nóc 3 gian 2 chái; đều là miêu-nha (2) trên mái nhà đều lợp bằng rạ.

Nhà ở giữa tự nghi-môn đi thẳng vào cả thảy 3 nóc, (do 2 nóc làm bằng gỗ mỗi nóc 5 gian 2 chái, còn một nóc về đằng trước 3 gian 2 chái, đều là miêu-nha, những nóc kè trên đều lợp bằng rạ).

Hai bên tả hữu nhà trung đường ấy thẳng ra đến nghi-môn, mỗi bên 3 gian (trong trung đường một nóc, giải-vu 2 nóc, mỗi nóc 5 gian 2 chái, một nóc sau 3 gian 2 chái, những nóc nhà ấy đều lợp bằng rạ).

Hai bên tả hữu nhà trung đường, nganh lại với nhau mỗi bên 3 nóc (trong đó mỗi nóc 5 gian 2 chái đều là miêu-nha, trên nóc đều lợp bằng rạ).

Bên tả bên hữu nhà trung đường có 2 nóc Hân-môn (3) mỗi nóc 3 gian (đều là miêu-nha, trên nóc đều lợp bằng rạ). Nhà xi 4 nơi (chung quanh đều đắp một lần tường đất). Chung quanh công-quán 3 mặt thấy một tầng phên kin, còn mặt sau phên kin 2 tầng, gian thứ ba ở nhà giữa, và 2 sân bên tả bên hữu đều chắn ngang bằng phên kin mỗi nóc một bức phên. Trên đây đã vâng kiêm diêm nóc nhà, đồ dùng, các hạng ở công quán, đó là trong thấy hân hoi và theo từng loại kê ra, nếu kê nhầm không đúng sự thực, thời chúng tôi là Thạch-đinh-Phúc và Nguyễn-định-Chí xin chịu tội nặng.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ thân ngày 15 tháng này, tôi là chức Trung-thư-Lại trước
Chi-Trung vâng nộp tờ kê ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước mỗi phủ hay huyện có một quan Tri đứng đầu và một quan phân giúp việc, đây nói văn phân tri là quan phân, tri về hàng văn.
- 2.— Miêu-nha có lẽ là cây hương.
- 3.— Nhà làm ngay ở cửa thời gọi là hän-môn, có thể gọi là cái công đè gác.

Chúng tôi là tước bá Nghị-Luận ở huyện Siêu-loại; chức Tri-huyện tước bá Huy-Nhật ở huyện Tiên-du; ty binh-bộ là Đào-như-Dản, Nguyễn-thọ-Vực kê bày như sau:

Kỳ trước vâng lệnh giao cho chúng tôi sửa biện ở công-quán Thị-Cầu, những vật cần dùng để cung đốn, chiếu theo các hạng ở số đưa cho chúng tôi, nay vâng lời truyền mãi biện các lẽ vật để mừng quan Khâm-sứ, cùng với các hạng quan Trấn-thủ quan Hiệp Trấn ở xứ Kinh-bắc, truyền bằng lời phải mãi biện đồ vật gì, thời nay chúng tôi chỉnh biện đã xong, các đồ vật xin khai ra sau đây:

Đồ lẽ mừng quan Chánh-sứ :

Gạo trắng 12 bát; lợn 1 con; gà hai con; vịt 2 con; cá tươi 5 con; trứng 30 quả; rượu 1 vò; voi 1 bình; cau một buồng; lá trầu không một sọt; than một sọt; nước mắm 2 chǐnh; muối một giỗ; dấm một chǐnh; hồ tiêu hai lượng; rau, gừng, hành, tỏi một sọt.

Lẽ đưa cho các người tùy hành :

Gạo 180 bát; lợn 2 con; gà 10 con; vịt 10 con; rượu 4

chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau 2 sọt, củi 12 khiêng; dầu thắp 2 chĩnh và bắc đèn, đĩa đèn.

Lễ vật mừng chức quan tiền lộ (đi trước):

Gạo trắng 10 bát; lợn một con; gà một con; vịt 1 con; cá tươi 5 con; trứng 20 quả; rượu một chĩnh; vôi một bình; than củi một sọt; cau và lá trầu không đều một sọt; nước mắm một chĩnh hành tỏi một sọt; hồ-tiêu một lượng; muối 1 giỗ, dấm một chĩnh.

Lễ đưa cho các người theo đi

Gạo 30 bát; lợn một con; gà một con; vịt một con, rượu một chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau một sọt; củi gỗ tám khiêng; dầu thắp đèn một chĩnh và bắc đèn, đĩa đèn.

Lễ vật mừng quan phó sứ:

Gạo trắng 12 bát; lợn 1 con; gà 2 con; vịt 2 con; rượu một vò; cá tươi 5 con; trứng 30 quả; vôi một bình; cau 2 buồng; trầu không một sọt; dấm một chĩnh; than củi 1 sọt; nước mắm 2 chĩnh; muối 1 giỗ; hồ-tiêu 2 lượng; rau gừng, hành, tỏi một sọt; rượu 1 vò.

Lễ vật đưa cho các người đi theo:

Gạo 180 bát; lợn 2 con; gà 10 con; vịt 10 con; rượu 4 chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau 2 sọt; củi gỗ 12 khiêng; dầu thắp đèn 2 chĩnh và bắc đèn đĩa đèn.

Lễ mừng chức quan tiền-lộ (đi trước);

Gạo trắng 10 bát; lợn 1 con; gà 1 con; vịt 1 con; cá tươi 5 con; trứng 20 quả; rượu 1 vò; vôi 1 bình; than 1 sọt, nước mắm 1 chĩnh; cau và trầu-không đều 1 sọt; dấm 1 chĩnh; hành tỏi 1 sọt; hồ tiêu 1 lượng; muối 1 giỗ.

Lễ vật đưa cho các người đi theo :

Gạo 30 bát ; lợn 1 con ; gà 1 con ; vịt 1 con ; rượu 1 vò ; tương 1 chǐnh ; các thứ rau 1 sọt ; củi gỗ 1 khiêng ; dầu thắp 1 chǐnh và bắc đèn đĩa đèn.

Vâng lời truyền, mãi biện các thức đồ lễ để mừng như sau :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; lợn 4 con ; dê 2 con ; ngỗng 10 con, vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; rượu 10 vò ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả ; dầu-không 5 giỗ ; cau 5 buồng.

Dưới đây do quan Trấn-Thủ quan Hiệp-trấn xứ Kinh-Bắc có lời truyền phải mãi biện :

Chiếu nhỏ 10 đôi, chiếu cõi 46 đôi,

Ở đình Kiên-Nghĩa : quan về hàng văn 2 viên, thư-ký 1 viên.

Ở công quán Gia-Quất : quan hàng văn 3 viên, thư-ký 1 viên.

Ở công quán Lã-Khối : quan hàng văn 2 viên, thư-ký 1 viên.

Ngày 10 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,

Chúng tôi là Lê xuân-Tài, Nguyễn-văn-Thọ, Phan-huy-Ích, đều là Viên-Mục (viên chức) nước An-Nam cẩn thận bẩm lên Đại-nhân là quan Sứ mang tờ sắc Thiên-Triều xét rõ cho.

Hiện nay, Trấn-mục xứ Kinh-bắc và nhân-viên chờ đón, vâng lệnh vào công-quán để yết-kiến, hai vị có bảo : hiện tại, khí trời tạnh nắng, đường sá bằng phẳng, có thể đi dồn hai điểm làm một : các vị muốn ở trạm Thị-Cầu đi ngay đến trạm Gia-Quất, đỡ được 1 ngày nghỉ lại ở trạm Lã-Khối, mà về sau tuyên phong xong việc, lúc trở về cũng muộn hôm thứ nhất đến ngay quán Thị-Cầu mà đoạn giữa nếu có chỗ nào có thể dồn hai trạm làm một, thời bàn định trước để đi dồn lại,

lại sức đem tờ trát bảo như thế, để chúng tôi thương nghị.

Nước chúng tôi tiếp đón sứ Thiên-triều, từ cửa Nam-quan đến sông Phú-Lương (1) vẫn chia làm 10 trạm, từ trạm Cần-Doanh trở lên, đường núi gập ghềnh, mỗi trạm chỉ đi độ 3 trống canh (2), từ trạm Thọ-Xương trở xuống thời nghỉ-vệ ở đường đi, cũng nên thông thả để thỏa lòng già trẻ đều được quan-quang (3).

Ngày 10 tháng 9 năm hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Sông Phú-Lương tức là sông Nhị-Hà bên thành Thăng-Long
- 2.— Mỗi trống canh là 1 giờ trước của ta, vào 2 giờ bây giờ.
- 3.— Được trông Long-Đinh rước tờ sắc đi qua, như thế được trông vị Thiên-tử, nên gọi là «Quan-quang» là xem vẻ sáng của nhà vua.

Nguyên bản chữ Hán có 1 dòng những chữ : Thân từ thư ký tiệp trung bá ký, và một dòng có những chữ : bán nguyệt thập lục nhật thừa kê,— Hai dòng ấy không liên tiếp với đoạn trên đoạn dưới.— Có lẽ bản chính viết thiếu một tờ kê khai mà chỉ có chữ ký và thừa kê.

Chức Văn-phân-tri ở Huyện Bảo-lộc là Bùi-đức-Mẫn kê như sau :

Nay thấy chức Tham-Mưu tước hầu Thanh-Cảnh, đi về kiêm-diêm nhà cửa, đồ dùng cùng thập-vật cung đốn ở công-quán tôi, thời các thứ ở trong công quán đều đã đầy đủ, nếu còn thiếu thứ gì xin chịu tội nặng. Nay kê bầy.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Viết tờ kê bày này, chức Văn-Phân là Bùi-đức-Mẫn ký tên (1)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước mỗi huyện, có 1 quan Tri làm chủ và 1 quan phân-tri huyện để giúp việc, hai chữ Văn-phân nghĩa là chức phân-tri huyện về hàng văn.
-

Nguyên bản chữ Hán 1 dòng có những chữ : bản nguyệt thập tam nhật hậu; Thư-ký Đỗ-đăng-Thề thừa kê, mà thiếu lời nói trên, nên không dịch những chữ đó.

Chức Lại-Bộ Tả-thị-Lang trước Hầu Tĩnh-Phái, kê bày như sau :

Kỳ này tôi vâng lĩnh ngân-mãng 26 mảnh (1), ngân-giao (2) 26 cái, và ngân-anh-hoa (3) 24 cái ; đem cấp phát cho những nhân-viên nào kê khai ra sau đây : (4).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không hiểu là thứ gì làm bằng bạc, có lẽ là đồ phát cho các quan dùng đeo để đón tiếp quan sứ.
 - 2.— Không hiểu thứ gì làm bằng bạc, mà cũng là đồ để phát cho các quan đeo để tiếp quan Sứ.
 - 3.— Có lẽ là giấy mũ mà có dát hoa bạc, để người có quan-hàm đội.
 - 4.— Trong tờ kê nói là khai tùng tên những người được phát mà dưới lại không có, thế là nguyên bản viết thiếu.
-

CÔNG ĐƯỜNG Ở BỘ LỄ

2 viên hàng văn; 1 viên thư-ký; chiếu liền 5 đôi; xanh gang 24 cái; vò 28 cái; chum lớn 2 cái; và ang-lọ 20 cái; muôi 12 cái; mâm sơn son hạng vừa 22 cái; lồng bàn 2 cái; đĩa Tầu 44 cái; đĩa Nam 60 cái; chậu bằng đất Nam 12 cái; nồi đồng 24 cái; giấy tầu màu hồng hoàng 100 tờ (do để làm câu đối); đồ ngũ sự bằng thiếc một bộ 5 cái; cây đề cầm nến hạng lớn 2 đôi; hạng vừa 5 đôi

Ngày 10 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Thư-ký ở công-quán Cần-Doanh là lũ Phạm-đăng-Hàng Bùi-xuân-Tịnh kê rõ như sau :

Kỳ này chúng tôi vâng lời truyền kiêm diêm nhà cửa, đồ dùng, thập vật ở Công-quán chúng tôi, vậy chúng tôi dồn từng mục khai đủ ở sau đây để lên cấp trên :

Một nóc nhà 4 gian 2 chái, đều làm bằng gỗ, trong có bầy 1 cái tản, 1 cái hương-án, 1 cái ghế sơn; 3 cái giường mây vẽ mẫu, ở trên gian cảng vải đỏ có 2 hai đôi giát giường bằng tre, đều dùng giường bằng tre mà dưới đất trải trúc tịch.

Đằng trước chánh-đường kê ở trên có làm 1 nóc 5 gian 2 chái, đều làm bằng gỗ, hai bên đều có giường bằng tre, dưới đất trải trúc tịch.

Nhà nghỉ của quan Chánh-Sứ: 1 nóc 5 gian 2 chái, làm bằng tre gỗ lắn lộn, trong kê ghế gỗ sơn 5 cái; có giát tre, mé trên gian giữa cảng vải đỏ để hứng bụi, hai chái đều kê giường tre dưới đất trải trúc-tịch; trước ngôi nhà ấy làm 1 nóc bằng tre 5 gian 2 chái, dưới trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn để ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều có che màn mà bằng tre.

Nhà nghỉ của quan Phó-Sứ: 1 nóc 5 gian 2 chái, làm bằng

tre, gỗ lắn lộn, trong kê giường mây 5 cái có giát bằng tre, trên gian trung-tâm cảng vải đỏ đê hứng bụi, hai chái đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch. Đằng trước ngôi nhà ấy, 1 nóc 5 gian 2 chái làm bằng tre, dưới trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều có che màn bằng tre.

Đằng trước ngôi nhà của quan Chánh-Sứ, có 1 nóc 5 gian 2 chái, trong kê ghế gỗ sơn mầu thô-chu (1) 4 cái, 2 chái đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều che màn bằng tre.

Đằng trước ngôi nhà nghỉ của quan Phó-sứ: có 1 nóc 5 gian 2 chái, trong kê ghế gỗ sơn mầu thô-chu 4 cái, 2 chái đều kê giường gỗ, đất trải trúc-tịch, ở trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, trước mặt đều có che màn bằng tre.

Một ngôi nhà về bên tả, 5 gian 2 chái, trong kê giường gỗ 3 cái, hai bên kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch (do thiếu 2 gian), bên hữu 1 nóc, 5 gian 3 chái, trong kê giường gỗ 3 cái, hai bên đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch, (do thiếu 2 gian).

Nhà bếp về bên tả, 1 nóc, 5 gian 2 chái.

Nhà bếp về bên hữu 1 nóc, 5 gian 2 chái.

Nghi-môn 1 nóc, 3 gian 2 chái đều làm bằng gỗ.

Hai bên tả hữu có 2 nóc hän-môn (2), mỗi nóc 3 gian, 2 chái.

Chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian 2 chái.

Nhà xí 2 chỗ, mỗi chỗ 1 gian và chung quanh vây 1 tầng phên kín (do thiếu 2 chỗ nhà xí).

Các ngôi nhà kê ở trên đều đã làm xong.

CÁC THỨ ĐỒ DÙNG :

(do quan bản-trấn chỉnh-biện) vàng lời kiềm điềm như sau :

Đồ dùng tại công-đường quan Chánh-sứ đại-nhân ; và công-đường quan Phó-sứ đại-nhân, cùng chức quan tiền-lộ, và đồ dùng hạng nhì của các viên-dịch đi theo, y như trong lời truyền.

Dụng xanh băng gang thực có 24 cái, còn thiếu . . . cái, nồi đồng thực có 24 cái, còn thiếu 4 cái, dao chẻ củi, dao thái thịt thực có 22 cái, còn thiếu 22 cái, vò thực 28 cái, còn thiếu 20 cái

CÁC THỨC ĐỀ CUNG ĐỐN ĐỢI LỆNH MỚI ĐỀ ĐẾN

(do quan Huyện chính-biện), vâng lệnh kiêm điêm như sau

Lệ đưa đến hàng ngày tại công-đường quan Chánh-sứ đại-nhân.

Lệ đưa đến hàng ngày tại công-đường quan Phó-sứ đại-nhân, cùng các thức đề cung đốn quan tiền-lộ (3) và mọi viên dịch đi theo, đều đủ như trong lệnh truyền.

Trên đây chúng tôi vâng lệnh kiêm điêm cửa nhà, đồ dùng và các thức đề cung đốn, y như trong số đã kê ở trên, nếu kê nhầm không đúng với sự thực, thời chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng và Bùi-xuân-Tịnh, xin chịu tội nặng.

Nay làm tờ kê.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung

Ngày 13 tháng này, chức thư-ký là lũ Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tịnh vâng lệnh nộp tờ kê này.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Sơn đỏ như màu gạch.
- 2.— Nhà ở ngoài công có lẽ là đề canh phòng chứ không là làm chǎn lấy công.
- 3.— Chức quan đi trước dẫn đường.

Chức Thư-ky ở công-quán Lã-Khối là tước bá Tiệp-Trung
và tùy thuộc là Kiều-Trung, xin kê rõ như sau:

KÊ:

Nay vâng thấy chức Tham mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đi về
sai chúng tôi kiêm điềm nhà cửa, đồ dùng, và thập vật đeo cung đốn
tại công-quán chúng tôi, thời các vật ấy hiện thấy ở trong công-
quán chúng tôi là tước bá Tiệp-Trung và Kiều-Trung đều đã chỉnh
biện đầy đủ.

Nếu còn thiếu gì, không đúng như lệnh truyền trước, thời
chúng tôi xin chịu tội nặng.

Nay xin kê rõ

ĐẠI - VIỆT QUỐC - THU

TRỌN TẬP

TẬP V

ĐẠI VIỆT QUỐC THƯ

大 越 國 書

TẬP VI

第六集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

VUA QUANG-TRUNG SANG TẦU CHỨC THO

VUA CÀN-LONG NHÀ THANH

Vua Quang-Trung đi đến phủ Nam-Hùng tỉnh Quảng-Tây kinh tiếp vua Càn-Long chầu-phê (1) vào tờ biều, và đưa chỉ-dụ, lại thưởng bài thơ ngự-chế (2) và cho con vua Quang-Trung là Nguyễn-quang-Thùy ngọc như-ý cùng các thứ khác, vua Quang-Trung làm tờ biều trấn tình để tạ ơn.

Chúng tôi là chức Đại-học-Sĩ tước Công họ Hà; chức Đại-học-Sĩ tước Bá là họ Hòa tên tự là Ký, chức Hiệp-biện Đại-học-Sĩ Tông-dốc hai tỉnh Quảng tước Công là họ Phúc.

Ngày mồng 2 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long, ba chúng tôi vâng chỉ dụ : * Cứ lời Phúc-Khang-An tâu : quốc vương nước An-Nam là Nguyễn-Huệ, hôm 13 tháng trước đi đến tỉnh Lạng-sơn (4) thân hành đem con và bầy tôi sang cửa ải

Nam-quan, bọn Phúc-Khang-An đã tiết thứ vâng chỉ-dụ, bảo Quốc-vương đi đường thong thả, và thưởng cho được dùng giầy cung đai thắt bằng kim-hoàng (5), chuẩn cho được làm lễ đem con đến Bệ-Kiến ».

Cứ tờ chỉ dụ tuyên bảo . Nguyễn-Huệ cúi đầu tạ ơn và có nói: thưởng cho y dùng giầy và đai thắt Kim-hoàng, đã biết ơn thánh-chúa long trọng, mà cho làm lễ đem con đến bệ-kiến, lại là hậu hơn bậc thường, nên y chưa dám vâng nhận, có làm tờ biếu tâu lên, khẩn khoản xin từ tạ.

Trẫm xét con y là Nguyễn-quang-Thùy, vì đi đường cảm chứng sốt rét, bọn Phúc-Khang-An bằng lòng cho ve trước đê điều trị, và phái ủy nhân viên hộ tống ra khỏi cửa ái Trần-Nam, cùng đem trình lên các tờ biếu của Nguyễn-Huệ tạ ơn và chúc mừng, bọn Phúc-Khang-An làm như thế, thật là phải lẽ. Trẫm đã phê bảo ở trong tập đó.

Trẫm xét tờ biếu của Vua nước đó dâng lên, lời rất thành-khần, mà tinh mến trong nhà vua, bởi ở giữa dạ, rất là đáng khen, nên đặc ân dùng bút son phê trong tờ biếu, mà phân tách kỹ đê tuyên bảo.

Còn như con y là Nguyễn-quang-Thùy, đương lúc tuổi trẻ đã có ý tòi nơi chầu nhà Vua, Trẫm khen lòng trung hiếu bởi ở tinh trời, trước Trẫm đã giáng chỉ dụ phong cho làm chức Thế-tử (7), nay vì đi đường mắc chứng sốt rét, Quốc-vương xin cho trở về đê điều-trị, nay chuẩn cho lời xin ấy.

Nguyễn-quang-Thùy ít tuổi người yếu, đi xa muôn dặm, lại thêm phần khó nhọc, lũ Phúc-Khang-An cho phái Bồi-thần (8) nước ấy là Đặng-văn-Chân 鄭文真 cùng cháu gọi Vua nước ấy bằng cậu là Phạm-công-Trí 范公智 đi kèm đê ra khỏi cửa quan, dặn phái điều trị cho khéo, điều đó rất là phải

Nay đặc-ân thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy một chuỗi ngọc như-ý, cử Phúc-Khang-An phải giao tận tay cho Vua nước đó kinh cần lĩnh lấy, và bảo con Vua nước đó tuổi trẻ thông minh, có chí muốn xem trời. Vua nước đó cho con cùng đi tinh rất khâm thiết, Đại-hoàng-đế trước đã đặt cách gia ân phong cho làm Thế-Tử. Một khi vào chầu cận, hẳn là trước mặt nhà Vua được vâng sự ưu thưởng.

Nay vì đi đường cảm ốm trở về, dù không được theo vào đền triều cận, nhưng trong lòng yêu mến nhà Vua, thời Đại-hoàng-đế rất khen, thưởng riêng cho Thế-tử một chuỗi ngọc như ý để làm diêm tốt lành, Thế-Tử ốm nhẹ hẳn là chóng được thuyên dū, Quốc-vương nên phái ngay người ở trong viên chức đi theo, mang ngọc như-ý để giao cho Thế-Tử kính nhận, khiến cho điều dưỡng cùng được theo như ý muốn, ngoài ra những thứ khác thường cấp cho Thế-Tử, đợi Quốc-vương vào chúc thọ trở về, sẽ đem về giao cho, khiến cho Thế-Tử nghe biết Đại-hoàng-đế, thưởng cho hơn với mục thưởng, hẳn là vui mừng chóng khỏi.

Lại dặn viên-chức phái về, sau khi đem ngọc như-ý giáp mặt giao cho Thế-tử, thời phải đem tình hình Thế-tử đã khỏi và vui mừng như thế nào ? quanh lại báo cho vua nước đó biết, để yên lòng trong khi đi đường, mà phái-viên sau khi sang cửa quan, chuẩn cho Phúc-Khang-An phái nhân-viên cho đi đường trạm tỉnh Quảng-Tây là gần hơn.

Còn như vua nước đó từ tạ việc Trẫm cho là lẽ đem con vào bệ-kiến, lời rất khiêm-cần, Đại-hoàng-đế xem tờ biếu, rõ lòng thành của Quốc-vương, ân điển được hơn người, là phận mình được như thế, Quốc-vương cần nên kinh vâng dụ-chỉ, mà bất tất phải từ tạ, nên bảo kỹ càng rõ ràng cho Quốc-vương để được yên tâm đi đường.

Lại thường cho Phúc-Khang-An và Nguyễn-Huệ lập văn Ngự-chế, thơ thạch-cồ (10) khắc nét chữ bằng mực đều một bản, đề Phúc-Khang-An và Nguyễn-Huệ cùng kinh cần lĩnh lấy những thứ kè trên, đem theo con đường năm trăm dặm, truyền dụ cho Phúc-Khang-An biết, mà cùng xem với tờ châ-phê này.

Kinh cần tờ Dụ này.

Dụ kè trên phải gửi trước tới ba vị :

Chức Đại-học-Sĩ trước Công họ Hà ;

Chức Đại-học-Sĩ trước Bá là họ Hòa tên tự là Ký ;

Chức Hiệp-biện Đại-học-Sĩ Tông-đốc hai tỉnh Quảng tướn
Công là họ Phúc.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Châ là son đỏ, thời trước Thiên-tử phê chuần thời dùng thứ son đỏ.
- 2.— Chính nhà vua làm ra gọi là Ngự-chế, chữ ngự nghĩa là vua.
- 3.— Tên một thứ ngọc gọi là như-ý, mà xâu lại thành chuỗi.
- 4.— Lạng-sơn : một tỉnh ở Bắc-Việt giáp với nước Tầu, cửa ải Nam-Quan thuộc về tỉnh ấy.
- 5.— Giấy và dai đai thắt có giát vàng.
- 6.— Đến yết-kiến Thiên-tử thời gọi là bệ-kiến, nghĩa là yết-kiến ở dưới thềm. Nói như vậy để tỏ lòng tôn kính.
- 7.— Thể-tử : tiếng gọi con vua các nước chư-hầu, sau được nối ngôi.
- 8.— Người bè tôi đi theo để phụ vào công việc gọi là Bồi-thần.
- 9.— Thời nhà Chu và nhà Tần bên Tầu, làm phiến đá như hình cái trống, để khắc chữ những việc trong triều, Thạch-cồ-thi là thơ của Vua Càn-Long nói những chuyện ở trong tấm thach-cồ.

Chúng tôi là chức Đại-học-sĩ tước Công họ Hà ; Chức Đại-học-sĩ tước Bá họ Hòa tên tự là Kỳ ; chức Hiệp Biện-Đại-học-sĩ Tông-Đốc hai tỉnh Quảng tước Công họ Phúc.

Ngày 3 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

Chúng tôi vâng Dụ của Hoàng-thượng : « Trước cứ lũ Phúc-Khang-An tâu lên một tập, trong nói nhặt-ký Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ sang kinh-đô để chúc thọ đã sang khôi cửa quan, cùng y sang từ tạ điền-lê cho đem con vào bệ-kiến.

Trẫm dã giáng chỉ sai Phúc-Khang-An bảo cho Vua nước đó biết rằng, phải kinh tuân lời dụ mà không được từ tạ lần ~~một~~ hai.

Trẫm nhớ lại năm trước Vua nước Cao-Ly; và mọi xứ An-nhĩ-Tẩm, cùng Phiên-vương (1) nước Mông-Cồ, lại kinh-đô để triều cặn, nguyên có lệ phái viên-quan ở Bộ-Lễ đón tiếp cho uống nước trà, nay Nguyễn-Huệ dâng tờ biếu vào cống, lại thân hành đến cửa khuyết (2) để chúc thọ, tấm lòng kính yêu nhà Vua, thực đáng ban khen.

Vậy sai chức Tả-thị-Lang tên là Đức-Ninh 德寧, khi nào Nguyễn-Huệ sắp đến Kinh-đô, thời phải đến trước đất Lương-Hương đón tiếp cho uống nước trà, và truyền cho Phúc-Khang-An ở đường đi, tùy tiện báo cho Vua nước đó biết rằng Đại-hoàng đế rất rõ lòng thành, ra án không ngừng, Quốc-vương được thịnh điền cho uống nước trà, là thể lệ của Thiên-triều mà không phải từ tạ, thời quốc-vương hân vui vẻ gấp bội.

Kính cẩn lời Dụ này.

Theo dụ-chỉ thời tờ Du trên, đến trước ba vị như đã kể ở trên, là họ Hà, họ Hòa, họ Phúc.

CHÚ GIẢI

1.— Phiên-vương: Vua các nước để làm phèn giậu, vua Thiên-

tử có các nước nhỏ ở chung quanh như thế làm phèn giậu
cho mình, nên gọi là phiên.

2.— Khuyết: cửa chỗ vua Thiên-tử ở.

**TỜ BIỀU CỦA VUA QUANG-TRUNG
TẠ ẨN VUA CÀN-LONG**
(xen lối văn biền-ngẫu)

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ lâu về việc cùi đầu tạ
ơn trời (1) :

Tôi cùng chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ Tồng-đốc hai tám
Quảng-tước Công là họ Phúc, tự tinh thành Quảng-Tây đi lên
đảng Bắc, nay vâng quan Tồng-đốc trước Công họ Phúc, tuyên
bảo lời chầu-phè (2) ở trong tờ biểu của tôi, và dụ-chỉ bằng
bút son, giao cho tôi kinh cần phung lĩnh, lại mông ân cho tập
văn Ngự-chế (3) tức là một quyền thơ Thạch-cô (4) và một
phần thưởng về Tết Đoan-dương, tôi cùng ngay quan Tồng-
đốc trước Công họ Phúc ở thuyền đốt hương cùi đầu chin lẩn,
kinh cần qui lĩnh, đem về đọc và thích nghĩa.

Tôi kính cần ân đức của Đại-hoàng-dế bệ-hạ, đức tựa như
nguyên-xuân (5), ân cùng thơ trạm-lộ (6), vua phè rực rỡ, rau
quì được thấu lòng thành, trời nói chu chuân, cỏ thường cũng
nhờ mưa móc (7).

Trước tôi tàu lèn, xin miễn lề cho mang con vào bệ-kiến,
lại có dụ bảo không được từ tạ,

Tôi là một kẻ ở nơi xa, sao được hậu ơn như thế, nhưng
trong lời dạy của Thánh-thượng, dám đâu không kinh cần tuân
theo, biết rằng cầu được phúc về sau, mà bây giờ thời thêm
phản sợ hãi.

Còn như một quyền khắc bằng nét mực, tôi cùi trông (8), thấy Đại-hoàng-đế Bệ-hạ đạo thái-hòa giữ đúng (9), học thánh cao sâu, không những vượt đời đế hơn đời hoàng (10) thực là ngang trời đọc đất (11); việc nhiều đến vạn-cơ mà học hội cả hai buổi sáng chiều, tuổi thọ đến bát-tuần, mà sáng sủa như hai vàng nhạt, nguyệt.

Tôi ở nơi xa, kiến văn què hẹp, chưa biết thứ văn-tự ở Thạch-cồ là ý nghĩa thế nào, nay sờ xem tự tích, được biết thói tốt đời nhà Chu, nâng đọc thơ nhà Vua trưởng thấy văn-tự đời Đường-Nghiêu tôi không xiết vui mừng. Tôi là nước phiên ở ~~...ài~~, thường được ban cho mọi thứ. Đã không kề hết, nay lại ban cho của qui như thế, tự xét mình lấy gì đương nổi.

Lại vàng cho tôi đồ thưởng về Tết Đoan-dương, la-liệt đầy-dẫy, lấy ở kho nội-tàng cũng giống như cho quan Tông-Đốc tước Công là họ Phúc, vì rằng lương của trời đất ai cũng được coi như nhau, không phân biệt trong ngoài, tả hữu, sử sách từ xưa đến nay của nước tôi, chưa từng nghe vị Quốc-vương nào được ân-mông đến như thế, tôi trông cửa khuyết cùi đầu, hình như không biết mình ở vào địa vị thế nào?

Tôi lại vàng quan Tông-Đốc tước công họ Phúc tuyên bảo ân-chỉ, lấy lẽ từ trước vua các nước phiên vào chầu, có sai viên-quan ra ngoài kinh-đô để cho uống nước trà, nay mong ân phái quan Thị-lang họ Đức ở Lễ-Bộ, đến trước đất Lương-hương cho uống nước trà, mà bảo tôi không được từ tạ, tôi nghĩ rằng: vào chầu trời chúc thọ là chức phận kẻ làm bầy tôi phải nén như thế, rồi đây gần đến Kinh-kỳ, gang thước trông thấy mặt trời (12), chính lúc tôi trèo lội để xem rộng, mà thấy ngay được bóng rồng, rất sợ mang lỗi là vượt phận mình, nhưng phải kính cần theo ý nhà vua, không dám tâu lên để từ tạ, mà lòng riêng càng thêm sợ hãi.

Nay tôi ở giữa đường, khi hậu vừa, ăn uống hậu, tôi cùng mọi người đi theo đều được yên vui, không gì là không nhờ ơn hàm-duc tài-thành (13) của Đại-hoàng-dế, tôi nghèn trong chín tầng trời (14), quanh quẩn ở ngũ-nội (15), không xiết cảm kích sợ hãi.

Cần thận phung tờ biếu tâu lên nhà vua.

Ngày 20 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Vua Thiên-tử vi như là trời.
- 2.— Thiên-tử phê phó gì dùng băng son đỏ,
- 3.— Chính nhà vua làm ra.
- 4.— Thời nhà Chu và nhà Tần, khắc chữ triện vào phiến đá bình như cái trống, vì lâu ngày chử mòn, đến đời nhà Thanh, chỉ trong thấy hơn 400 chử, chép việc nhà Chu trở về trước, đây là Vua nhà Thanh cho rập những chử ấy bằng nét mực, mà sờ trên mặt giấy cũng thấy nét.
- 5.— Đầu mùa xuân tức là tháng giêng, mưa móc thăm nhuần cả trong 1 năm.
- 6.— Đời nhà Chu, vua Thiên-tử đãi yến vua các nước chư-hầu có hát bài thơ trạm-lộ.
- 7.— Ông của nhà vua ban cho, vi như vũ lộ là mưa móc cửa trời
- 8.— Cúi xuống mà trông, nghĩa là không dám nghèn lên, nói như vậy để tỏ lòng tôn kính.
- 9.— Quả kiền trong Kinh-dịch có nói : giữ và hợp đạo Thái-hòa nay vi Vua Càn-Long nhà Thanh, cũng như quả kiền giữ được đạo Thái-hòa.
- 10.— Ngũ-dế : vua Phục-by, vua Thần-nông, vua Hoàng-dế, vua Nghiêu, vua Thuấn, là năm vị vua thành bên Tàu : Tam-hoàng vua Thiên-hoàng, vua Địa-hoàng, vua Nhân-hoàng, là ba đời vua ở trước đời ngũ-dế. Nay vua Quang-

Trung-tán dương vua Càn-Long hơn cả 5 đời đế, ba đời Hoàng.

- 11.— Vua Văn-vương nhà Chu bên Tầu, có tài đức kinh-thiên vĩ-địa, nghĩa là ngang trời dọc đất, nên gọi tên là văn, nay vì vua Càn-Long nhà Thanh, cũng như vua Văn-vương nhà Chu.
- 12.— Xích là 1 thước tầu, chỉ là 8 tấc, nay nói chỉ xích trông thấy mặt rồng, là ý được gần nhà vua.
- 13.— Hàm-dục : nuôi rộng khắp cả mọi người, tài-thành : cắn nhắc mà làm nên cho người.
- 14.— Nhà vua Thiên-tử ở, có 9 bậc thềm túc là cửu-bệ, vì như trời có 9 tầng mây, gọi là cửu-trùng.
- 15.— Ngũ-nội : túc là ngũ-tang, đây nói quanh quần ở ngũ-nội túc là quanh quần trong lòng.

TỜ BIỀU CỦA VUA QUANG-TRUNG TẦU LÊN VUA CÀN-LONG NHÀ THANH

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ kinh cần tầu về việc lạy tạ ánh trời.

Hiện nay, tôi ở đường đi, vâng lời chúc Hiệp-biện Đại-học-Sĩ quan Tông-đốc hai tỉnh Quảng-tước Công là họ Phúc, truyền bảo Dụ-chỉ bút son nhà vua phê, cũng mong ân thưởng cho con tôi là Nguyễn-quang-Thùy một chuỗi ngọc như-ý và mọi thứ sa, lụa, hương, quạt, bảo tôi sai viên-chúc kinh cần mang về nước, giao cho Nguyễn-quang-Thùy nhận lĩnh, rồi viên-chúc đó phải trở lại sang cửa quan, theo con đường ngựa trạm để trả lời về tình hình Nguyễn-quang-Thùy yếu khỏi và vui mừng như thế nào ?

Tôi qui lĩnh đồ nhà vua cho, và kính đọc du-chỉ, mong ân Đại-hoàng-đế Bệ-hạ, có đức độ vỗ về kẻ trở lại với mình, và điều nhân khắp đến dân xanh con đỏ (1), mưa mùa xuân rẽ lá đều tươi, nước sông bồ bao nhiêu cũng chưa, vì một mình tôi, mà nghĩ rộng đến cả con tôi, xưa nay ít được nghe có việc hậu ân như thế.

Chỉ vì con tôi tuổi trẻ người yếu, không đi nỗi đường xa có lòng tới nơi đê xem trời, vì sốt rét quanh mình, mà không vào chầu được đê vàng lấy ân trời, dù là bạc phúc, cũng bởi vụng nuôi, tự khi tôi tâu rõ lên, mà nhà Vua cho trả về đến bây giờ, bụng tôi thường sợ mang lỗi là tên Thùy ~~chợt~~ đi chợt lại, không kịp đợi mệnh nhà vua, mà băn khoăn đã gần 1 tháng.

Trước tôi vàng ân-dụ phong cho con tôi là Quang-Thùy làm chức Thế-Tử, tôi đã lấy danh-phận tên Thùy là đứa con thứ mà tâu lên đê từ tạ mệnh nhà Vua.

Nay tôi lại đợi ân trời nghĩ tới, không những là không bị quở trách, mà còn kính vàng Dụ-chỉ, cho Quang-Thùy Ngọc-Như-ý đê tỏ điểm khoẻ mạnh, cha con một nhà tôi trông lên được Thánh-thượng yêu đương coi như người trong nhà, tôi nàng tờ Dụ cảm-động, không biết tôi và con tôi được mong ân đến như thế nào ?

Tôi trộm nghĩ : sinh ra muôn vật là ân của trời đất, mà muôn vật báo đáp vào đâu được, yêu đương tôi con là điều của vua cha, mà tôi con báo đáp vào đâu được.

Nay tôi tuân theo chỉ-dụ, phái người theo tôi đi là Trần-hữu-Hòa 陳有和 kính cần mang Ngọc Như-ý và các đồ ra khỏi cửa quan, quan Tòng-đốc trước Công là họ Phúc, cũng phái người hộ-tống đưa về.

Con tôi là Quang-Thùy dù còn tuổi trẻ, cũng có tri-giác của trời đã phú cho, nay vâng được đồ quý của nhà vua, hẳn là muôn phần vui mừng mà bệnh được mau khỏi, tinh ngày phái-viên sang cửa quan để trở lại cũng không mấy nữa, tinh cha con muôn dặm được thông, việc gia-dinh cữu trùng xét tới tôi không xiết cảm-kích, bình, doanh (2) cần thận vâng tờ biếu này, để tâu lên.

Ngày 20 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

CHỦ GIẢI :

- 1.— Thành ngữ có chữ thương-sinh xích-tử, nghĩa là dân sanh như con đồ, đây dùng tắt hai chữ thương-xích, nên dịch là dân sanh và con đồ.
- 2.— Cồ-ngữ có chữ : «nữ-tử tại bình, Tướng quân tại doanh» nghĩa là người con gái ở trong bình-phong mà chưa lấy chồng, quan-tướng còn ở đồn để chờ đánh giặc, hai bậc người ấy lúc nào cũng eần thận sợ hãi, Các tờ biếu thường dùng hai chữ bình doanh, để tỏ lòng sợ hãi đối với nhà vua

TỜ CHỈ CỦA VUA QUANG-TRUNG

(Khi sang nhà Thanh, sai viên quan đem những đồ vật của Vua nhà Thanh đã ban, về cho Nguyễn-quang-Thùy).

Tờ chỉ sai nhân-viên theo đi, chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Tri-Lược là Trần-hữu-Hòa tuân chiều.

Nay kính vâng Đại-hoàng-dế, ân thưởng cho vương-tử là Nguyễn-quang-Thùy, một chuỗi Ngọc Nhur-ý và lụa màu các thứ, sai nhân-viên mang đưa về nước, lại lấy đủ thư trả lời mà đi nhanh để báo tin.

Vậy sai người vâng đem phầm vật mà nhà vua đã ban, đi từ đường Nam-hùng trở về, nhờ Thượng-hiến, (1) sai người hộ tống ra khỏi cửa quan, tức khắc đến thành Thăng-Long, giao cho Vương-tử chiểu những đồ vật kẽ sau mà lĩnh lấy.

Nhưng đợi Vương-tử phát giao bức phong thư đề ngỏ, mà lập tức lại sang cửa quan, bầm trinh Thượng-hiến phái quan binh dẫn đi, để đến chỗ ta đương đi, đủ công việc đề tâu lên nhà Vua, cần thận chờ đề lõi mà chậm việc.

Nay tờ chỉ.

Ngày 22 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.—Thượng-hiến = chức quan bậc trên, đề gọi những người từ quan tỉnh trở lên, đây là chỉ vào Phúc-Khang-An.

TỜ LỆNH CỦA VUA QUANG-TRUNG

(khi sang nhà Thanh gửi về cho con là Nguyễn-quang-Thùy)

Lệnh bảo Vương-tử là Nguyễn-quang-Thùy tuân biết:

Ta lên đường vào chầu Đại-hoàng-đế, nhờ tước Công Trung-Đường cùng mọi vị quan-trưởng, thế lòng nhân tử của Đại-hoàng-đế, những lễ-nghi cung cấp đón tiễn, đều theo tru hâu, xe thuyền đi đến đâu, đều được ôn thỏa, các con khỏi phải nghĩ tới.

Con từ khi ở dinh quan Tường trở về cho đến bây giờ, thân thể khỏe yếu như thế nào? Ta thật vấn vit trong lòng.

Trước ta ở tỉnh thành Quảng châu, kính vâng dụ-chỉ, biết rõ tính của con định đến nơi để triều-cận, đặc ân phong cho con làm chức Thế-tử (1), và thưởng cho các thứ, như hà-bào hương-khí (2) thứ lớn và thứ nhỏ của nhà vua dùng, ta nàng đọc dụ-chỉ của nhà vua, cảm-kích không biết chừng nào.

Duy nghĩ anh con là Quang-Toản, theo thứ tự là con cả, chức Thế-tử ở nước nhà, danh-vị đã định rồi, con theo về thứ đệ không thể vượt phận đế thụ phong, ta đã dâng ngay tờ biều đế từ tạ, còn đợi vàng Thánh-chỉ.

Nay ta ở đường đi thuộc đất Nam-hùng, lại tiếp nhà vua thưởng cho con Ngọc Như-ý và các thứ sa, lụa mầu, theo tờ dụ phải sai viên chức mang về, giao cho con nhận lĩnh, để con được vui mừng chóng khỏi, lại lấy giấy của con trả lời mà đi nhanh đế phúc báo.

Ta trông lên ân Thánh rộng lớn, cả nhà đều được nhờ, là sự gặp gỡ hiếm có từ đời xưa đến bây giờ, con dù trẻ tuổi cũng nên cảm kích.

Ta đã sai chức Đô-chỉ-huy-sứ trước Hầu Tri-Lược là Trần-hữu-Hòa, mang những phẩm vật nhà vua cho ra khỏi cửa quan, hẹn ngày về thành Thăng-Long, con nên kính cẩn quỳ lạy, chúa lại làm của báu, đế làm điểm tốt lành.

Nhưng phải đem tin tức gần đây, được yên vui như thế nào? nói đủ trong tờ tâu, giao cho Trần-hữu-Hòa đi nhanh sang cửa quan, theo biệt ta đi, đế ta được yên lòng mong mỏi.

Con ở thành Thăng Long, với anh con xa nhau đã lâu, hẳn là mong trở về dâng Nam, hiện tại bệnh cũ đã khỏi, thời cho vát lấy binh phu hộ vệ, đế về thành Phú-xuân, theo anh con là Quang-Toản phung giữ việc tể-lễ, cần thận tờ lệnh bảo ở trên

Nay tờ lệnh bảo.

Ngày 22 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Con vua chư-hầu sau này được nối ngôi, thì gọi là Thế-tử.
- 2.— Đồ thơm có gói lại nên gọi là bao, hương thơm như thế là sen, nên mới có chữ hà.

VUA QUANG-TRUNG Ở PHỦ NAM-HÙNG

ĐƯA GIẤY CHO QUAN TRẦN-ĐÀI (1)

(thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Xa thăm đường sông, đã phiền tiếp đai, trang hoàng nhà
khách, lại rất ân cần.

Đương vè vang được gần phượng, (2)

Vội tạ biệt để xem rồng (3) :

Đi vội cách xa lan-thất (4).

Lòng riêng đợi trả biền-xa (5)

Vịn mai mong ước (6),

Trẻ trúc gửi lời (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chức quan coi về Trần phủ Nam-hùng.
- 2.— Bậc tôn quý ví như chim phượng, nay được gần thời gọi là gần phượng.
- 3.— Vua Thiên-tử ví như Rồng, nên vào chầu vua gọi là xem rồng.
- 4.— Gần bạn hiền ví như đến nhà có hoa lan, vì bạn hiền là hoa chi, hoa lan.
- 5.— Trước vua Hùng-Vương sai sứ sang nhà Chu bên Tầu dâng chim bạch trĩ, khi về, nhà Chu cho cỗ xe «Biền-xa», có kim chờ về phương Nam, để khỏi nhầm đường, đây là nói xin đợi lúc trở về sẽ tiếp kiến lần thứ hai.
- 6.— Anh em bạn ví như cây mai, mong được vịn cành mai, tức là mong lại được gặp lần sau.
- 7.— Thời xưa chưa có giấy, viết thư phải dùng mảnh tre, nay nói chiết trúc (chè mảnh tre) tức là gửi tờ thư, chữ trúc đối với chữ mai,

GIẤY VUA QUANG-TRUNG ĐƯA CHO QUAN
TRI-PHỦ NHÀ THANH

(thể văn biền ngẫu)

Lời dịch

Trông Tứ-cực đê xem rồng (1), bóng sáng khác nào nhát,
nguyệt (2). Tới Hoàng-đường (3), mà giáp mặt, hương thơm
như thế chi, lan (4) ;

Tiệc vui đầy rẫy phiêu nghi,
Ngọc quí (5) ân cần hậu lễ.
Bè ngành mai vội đuổi đường xa (6).
Gửi mảnh trúc (7) kính đưa nhã ý.
Những mong rộng xét.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Đẳng Bắc-cực có sao Tứ-Vi là đế-tinh, (Vua trong các ngôi sao), đê ví với vua Thiên-tử, Rồng cũng ví với nhà vua,
- 2.— Vua Thiên-tử ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, không đâu là không soi tới.
- 3.— Chức tri-phủ thời gọi là hoàng-đường.
- 4.— Bạn biền ví như hoa chi là sói và hoa lan.
- 5.— Bản chữ Hán là ngọc quỳnh và ngọc giao, nguyên thơ có câu, tặng cho nhau bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, là hai thứ ngọc quí, quan Tri-phủ đó có tặng phẩm-vật gì cho vua Quang-Trung, nên trong thư mới nói là ngọc qui như quỳnh, giao.
- 6.— Anh em bạn ví như cây mai, nay tượng biệt thời như thế bẻ cành mai.
- 7.— Thời trước chưa có giấy, viết thư phải dùng bìng mảnh trúc là tre, nên thư này nói là gửi mảnh tre.

VUA QUANG-TRUNG Ở ĐẤT GIANG-NAM

Tiếp-phụng đồ-vật của Vua Càn-Long ban cho, và tờ Du-chǐ, làm tờ biếu trấn tĩnh đê tạ ân.

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước bá là họ Hòa tên tự là Ký : chức Hiệp-biện-đại-học-sĩ, quan Tông-Đốc hai tỉnh Quảng, tước Công là họ Phúc ; quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây là họ Tôn.

Ngày 11 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

Chúng tôi Vâng tờ thượng-du :

«Lũ Phúc-Khang-An tâu lên một tập có nói : Phúc-Khang-An đem Nguyễn-Huệ hiện đi đến Phủ Nam-Ninh, lại kề tinh binh đi đường, và sao lục ba đạo giấy của Vua nước ấy đưa về thành Thăng-Long để đệ trình, việc y làm điều là phải, trăm xem tờ tâu, vui và bằng lòng.

Nguyễn-Huệ mōng được nhiều ân lợ, thực lòng cảm mến, y từ khi sang cùa quan đến bây giờ, trông thấy Thiên-triều đất dai rộng rãi, thanh giáo đi xa, ngoài sự kinh mến, còn mang lòng sợ hãi, mà mọi thứ cung đốn và thường cho phong kiệm vừa phải, không việc gì là không thể tất, trong lòng ngày thường khen mến văn vật ở Trung-hoa, đến bây giờ càng thấy sự thực, tình trạng vua nước đó vui mừng cảm kích, là bởi lòng trí thành mà ra.

Đến như ba đạo thư của vua nước đó khi đi đường gửi về cho lũ Phan-văn-Lân, đều không dán kin, dù biết vua nước đó kỹ lưỡng từng việc một, kinh cần đủ mười phần, mà trông tờ thư dặn bảo về việc nước, rõ ràng từng điều mục, lại kể chuyện được mōng hậu ân của Thiên-triều, giocard lòng vui mến, không những mượn chuyện ấy để khoe khoang với

dân chúng và bẽ tôi, lại khiến cho lòng người ở nước đó, thấy Thiên-triều thi ân như thế, thời lại vui phục hơn lên.

Trẫm xét Nguyễn-Huệ dụng tâm chu đáo, có thể vô yên được trong nước, lâu chịu án nhà vua, rất đáng ban khen, nhưng vua nước ấy đi vào chầu đế chúc thọ, di về lâu hàng táng chín tháng, không những việc nước phải nên dì lại đế bàn định; mà việc nhà của y, cũng cần phải thông tin, nếu nhất luật thư không dán kin để tiện mở xem, thời không phải là đường lối thị tin với người phương xa.

Vậy nay trẫm dặn Phúc-Khang-An ở giữa đường, bảo cho y biết rằng: theo thể lệ từ trước của Thiên-triều, thời các nước ngoài nếu có trình đệ văn-thư đế báo tin về nước, nhất thiết không được dán kin, nhưng nay vua nước đó xin dự vào phiên-thuộc, thành tâm vào triều cận, thời Đại-hoàng-đế coi như một nhà, không phân biệt trong ngoài, đối với vua nước đó, thi ân trùng điệp, không khác gì người trong nhà, vậy từ sau vua nước đó có thư tin gửi về nước, cùng lũ bồi-thần (1) bẩm sang, đều không phải theo lệ cũ mà được dán kin.

Bảo kỹ như thế đế Nguyễn-Huệ nghe biết mà vui và đội ơn, bỏ được ý hoài nghi, lại bảo kỹ rằng. Nguyễn-Huệ đã có thư gửi về cho Phan-văn-Lân, thời hắn có tờ bẩm trở lại nếu chưa dán kin, thời sau khi Tôn-vĩnh-Thành (孫永成) tiếp đến theo ngay đường trạm mà giao cho Phúc-Khang-An, đế chuyền giao cho Nguyễn-Huệ, nếu thư ấy đã dán kin, thời Tôn-vĩnh-Thành không nên câu nệ bóc ra, mà đưa ngay nguyên phong thư đó cho quan Tòng Đốc Phúc-Khang-An, mà Phúc-Khang-An cũng bất tất bóc ra xem, cứ giao ngay cho Nguyễn-Huệ thu nhận, vua nước đó là người hiếu việc, khi xem xong chắc là chuyền trình cho Phúc-Khang-An biết rõ.

Lại lần trước, sắc-phong cho Nguyễn-quan-Thùy làm chức Thổ-Tử và thưởng cho mọi phàm vật, như là Ngọc Nhur-ý, đến bây giờ chắc đã tiếp lĩnh, thời Nguyễn-Huệ hẳn là vui vẻ hơn lên mà thỏa tình trong khi đi đường.

Tờ Dụ này theo đường đi 400 dặm, chuyền bảo cho y biết, Kinh cần lời đó».

Theo Chỉ-dụ đưa trước cho ba vị đã kề ở trên.

CHÚ GIẢI :

1.— Bồi-thần người đi theo để giúp vào công việc.

TỜ BIỀU VUA QUANG-TRUNG TẠ ÂN VUA CÀN-LONG
(xen câu biền ngẫu).

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ tâu về việc vâng tạ án trời.

Hạ-thần ở đường đi, vâng tiếp nhà vua ân thưởng cho một hộp bánh, Hạ-thần trông ngay sang cửa khuyết (1), đốt hương kinh cần qui xuống để bái lĩnh.

Hạ-thần trông lên mong ân nhiều lần, mừng rõ trong khi đi đường, kinh cảm ơn Đại-hoàng-đế thê tất, chô nhô mọn nào cõng đến, nay được gia ân cho thức qui về đồ thượng-phương (2), bấy nhiêu răng đều thấy thơm (3), ân to của đại-tạo (4) bánh đè-hồ (5) đóng thành lộ, lậy ân to của đường trạm, ban thức lợ từ đan-tiêu (6); Tặng phủ người hèn, ân ban bánh quy.

Lại vâng chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ quan Tông-dốc hai tỉnh Quảng-tước Công là họ Phúc, truyền bảo dụ-chỉ, cho Hạ-thần từ sau, thư từ gửi về nước, cùng tờ biểu của các viên-chức nước tôi gửi sang, đều không theo như cũ mà phải dán kin.

Lại sai quan Đồng-đốc và quan Tuần-phủ đem ngay nguyên phong-thư của Tiều-phiên gửi sang mà giao ngay cho Hạ-thần không phải bóc ra để xem trước.

Hạ-thần trông lên, càng thấy Đại-hoàng-đế đối với thần dân, điều nhân cùng coi như nhau, như thề Trời đất che-chở, như thề mặt trời mặt trăng soi sáng.

Xét tôi từ trước, một niềm cung kính, mà dãi như cha con trong nhà.

Nghĩ tôi bây giờ, dung tâm chu-đáo, mà không phải nệ về hình tích.

~~Khiến~~ cho Hạ-thần mình đến nơi Khuyết-định (8) mà việc nước việc nhà, tin tức thông hàng muôn dặm.

Bụng đê vào Triều-cận, mà người đi người ở, tinh binh như thề mắt trông.

Sau khi Hạ-thần nàng đọc dụ-chỉ, cảm ơn đội đức, nhảy múa vui mừng, từ sau xin kính theo mệnh-lệnh nhà Vua.

Hạ-thần hiện nay, đi đến địa hạt Ninh-quang, sớm chiều rảo bước, thước tắc mặt rồng (9); không kẽ hết nỗi nghèn chán đê chờ đợi.

Nên dâng tờ biếu trần tình tạ ơn, tâu lên nhà vua nghe.

CHÚ GIẢI :

1. — Cửa nhà vua Thiên-tử gọi là cửa khuyết.
- 2.— Thức ăn nhà Vua gọi là Thượng-phương.
- 3.— Cỗ-ngữ có câu : Được dùng thức ăn ngon thời bao nhiêu răng cũng thấy mùi thơm, nên trong tờ biếu này dùng chữ «xě số sinh hình».
- 4.— Đại-tạo là Trời, nay ví nhà vua như thề là Trời.
- 5.— Đề-hồ là thứ bánh có chất mỡ mà qui giá, đây nói bánh

Đề-hồ đóng thành hạt lợ, nghĩa là lộc của nhà Vua cho như thế mưa lợ của trời.

- 6.— Đan-tiêu là trên Trời vì ta gọi Trời là cửu-tiêu, đây nói Ban từ Đan-tiêu nghĩa là nhà Vua ban cho như thế trên Trời ban xuống.
- 7.— Bản chữ Hán có 8 chữ : «Cảm khốn miện hoài, tiều cơ kinh phủ» Bốn chữ dưới không tra được diền tích, nhưng chỉ là ý tặng phủ người hàn-vi mà được ăn thức bánh ngon.
- 8.— Sân chõ Vua ở thời gọi là khuyết-đình.
- 9.— Nguyên văn chữ Hán là chỉ xích Long-nhan, chỉ là 8 tấc, xích là 1 thước. Long-nhan là mặt rồng vi với Thiê~~nh~~, đây nói thước tấc mặt rồng, là ý không mấy nữa được chầu Vua.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG TRÌNH TƯỚC-CÔNG TRUNG-ĐƯỜNG

Tiều-phiên (1) sau khi sang cửa quan, mọi việc nhờ Đại-nhân thề tất tròng lại, lòng kính mến của tôi, Đại-nhân hết thảy tâu lên Hoàng-Thượng, tôi tròng lên nhờ Trời soi trời mưa móc (2) thấm-nhuần, vừa rồi tôi được trùng điệp ăn trên, thêm vẻ đẹp trong khi đi đường, là nhờ Đại-nhân đem bản chất kinh cần của tôi mà tô-diềm thêm, tăng-bốc thêm mới thành ra vẻ đẹp.

Nay đường đi ở đất Vạn-an, tôi được đồ Thượng phuơng của nhà Vua ban cho (3), lại vâng chỉ-dụ truyền bảo từ sau thư từ đi về của nước tôi cho bỏ lệ cũ mà được dán kin lại. Hiếu-viên (4) tiếp được rồi chuyền giao ngay cho tôi, mà không phải hóc ra để xem trước, nhờ ân của Thành-chùa thề

tắc lòng của kẻ ở xa, không việc nhỏ gì là không biết đến.

Tôi là tiều-phiên nồng đọc Dụ nhà Vua, vừa cảm đức, vừa
hồ-thẹn, tự nghĩ mình là một kẻ ở xa, đích thân chưa đến được
cửa khuyết, đội được hậu ân, các nước Phiên thuộc khác, thực
không được như thế.

Rõ hết tự trong đến ngoài, làm thành từ trước chí sau
đều là ân của Đại-nhân.

Trời nước mènh mông (5), tôi chỉ nghèn chán lâu đẽ tò
lòng kinh cần, đưa thiếp này đẽ tạ ơn, những mong đại-nhân
soi xét.

Sau khi tôi được ân nhà vua đã làm ngay tờ biếu, nay
trình lên đại-nhân sửa lại, rồi đưa lại đẽ tôi viết cần thận gói
vào phong thư đẽ đẽ lén nhà vua, gọi là giải tấm lòng nhỏ mọn,

Lại vàng lòng quá yêu, vì yêu nhà mà lấy đến con quạ (6),
thức ăn quý ban đều cho lũ Ngô-văn-Sở 吳文楚, tôi đã cần
thận cách xa mà cúi đầu đẽ bái lĩnh, xin gửi lời lén đẽ tạ ơn
một thề.

CHÚ GIẢI

- 1.— Nước phiên-thuộc nhỏ mọn gọi là tiều-phiên, đó là lời
khiêm nhún của vua Quang-Trung.
- 2.— Ân của nhà vua cho, vi như mưa móc của trời.
- 3.— Thức ăn của nhà vua, gọi là thượng-phương.
- 4.— Chức quan to gọi là Hiển-viên, vi ở cồng có xe binh hai
bên.
- 5.— Khi ấy vua Quang-Trung đi đường thủy, nên nói là chỉ
thấy trời và nước, mà xa cách người quen, chỉ nghèn
chán đẽ tò lòng kinh mến.
- 6.— Cỗ ngũ cốc cầu, yêu tiếc cái nhà mà không dám phá to
quá, nay trước Trung-đường đã đưa thức ăn biếu vua

Quang-Trung, mà còn đưa biểu cả bồi-thần là Ngô-văn-Sở,
nên vì với diền tiếc cái nhà mà đẽ tò quạ lại. (ái ốc cập ô)

**TỜ KHAI (1) CỦA TƯỚC CÔNG TRUNG-ĐƯỜNG
TÂU LÊN VUA QUANG-TRUNG**
(Thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, chợt xa hương-sói, một ngày như thế ba thu (3),
Gần gặp thuyền lan (4), hương ngát truyền xa mười dặm;
Sớm nghe tin tức,

Như cởi tâm thần ;

Vết-hồng một biệt đến thăm, còn in trên tuyêt (6).
Thư-lý bầy chưƠng (7) đưa lại, như thấy sao khuê (8) ;

Trong dạ băn khoăn,

Đường đi rực rõ ;

Hồi này thuyền gió thuận chèo, khỏi phiền bụng nghĩ,
Không mấy cờ nha (9) tới trạm, được thỏa lòng mong.
Tóm lại, cầu quốc-vương soi rõ, ngoài ra không kẽ hở
được.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Khai nghĩa là tâu, người dưới nói với người trên thường dùng chữ đó. Đây chử Trung-đường dùng chữ khai để tỏ ý tôn kính vua Quang-Trung.
- 2.— Bạn biền vi như hoa chi là hoa sói và hoa lan, nay xa cách nhau, nên gọi là xa với hương của sói.
- 3.— Cỗ thi có chữ : một ngày không thấy nhau, coi như ba mùa thu tức là ba năm. Đây dùng diền ấy để tỏ lòng mong nhớ.

- 4.— Thuyền đi của người bạn gọi là thuyền lan : vì bạn tức là hoa chi, hoa lan.
- 5.— Người có địa-vị đi qua, thì ví như vết chân của chim hồng (hồng trảo).
- 6.— Chữ Hán có hai chữ «tuyết lê» nghĩa là bùn trắng như tuyết, nay vua Quang-Trung đi qua, như thè vết chân hồng in trên bùn tuyết.
- 7.— Thời nhà Đường bên Tầu viết thư gửi đi, thắt giấy lại như hình con cá chép, nên gọi là thư-lý, vì lý là cá chép có 7 chương tức là bảy tờ.
- 8.— Sao khuê là một sao sáng tỏ trong nhị-thập-bát-tú, đè với lời văn hay trong bức thư của vua Quang-Trung.
- 9.— Cờ của người có địa-vị đi đâu, thời gọi là nha-kỳ.

**TỜ KHAI CỦA CHỨC TRUNG ĐƯỜNG
PHÚC-KHANG-AN TRÀ LỜI VUA QUANG-TRUNG**

(thè văn biến ngẫu)

Lời dịch

Buồm cao thấp gió Nam năm lặng (1).
Ngày chẵn lẽ (2) đường trạm mấy ngàn ;
Trông ngọn cờ ở đầu thuyền, nước đầy ám ắp,
Nhớ chuyện trò khi trà thoại, ngày nhũng chầy chày ;
Mới hỏi sirc khoẻ tại người nhà.
Lại tiếp dưa lan (3) khi cách biệt.
Gặp mặt lần sau (4), bên núi tìm mai chung cả (5).
Trông xe hiện tại, sườn non vỗ đá một mình (6).
Gửi lại lời quê (7).
Đề nêu tấc dạ ;
Tiếng hay thước tấc.

Đón gió đợi chờ.
Mọi điều khác không kè rõ hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước người đi thuyền có làm một thứ để đón gió cho biết gió to gió nhỏ, mà gọi là ngũ lạng, nghĩa là năm lạng trở về là trung bình mà thuyền đi được.
- 2.— Vì đường xa mà phải đi gấp cả ngày chẵn lẫn ngày lẻ.
- 3.— Bạn vi như hoa lan, đưa hoa lan tức là bạn đưa một phầm vật gì đến.
- 4.— Bản chữ Hán có 6 chữ «lai nhật lâu bàng hóa ngự» (來 日 樓 盤 化 駕) chưa rõ diền tích, nhưng có lẽ là ngày sau lại được gặp mặt, nên tạm dịch như vậy.
- 5.— Mai vi với bạn, tim mai chung cả nghĩa là hai bên cùng gấp nhau.
- 6.— Bản chữ Hán có 2 chữ «phụ thạch» (附 石) Chưa tìm thấy diền cũ, nhưng chỉ là cảnh buồn đứng vỗ đá một mình trong khi vắng bạn.
- 7.— Bản chữ Hán là hai chữ «vu từ» nghĩa là lời quê mùa, đó là câu khiêm nhún.

TỜ KHẢI CỦA QUAN TUẦN-PHỦ TỈNH
QUẢNG-ĐÔNG LÀ ĐẠI-NHÂN-HỘ QUÁCH TRÀ LỜI
BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG

(thè văn biến ngẫu)

Lời dịch

Đi theo họa ich (1), tiếc biệt nơi trùng diệp Dương-quan,
(2) Xa với cảnh-tinh (3), đè nhớ lúc trông xem Vị-thụ (4);
Ngược xuôi nghĩ tựa ba thu (5),

Quyển luyến lại đưa xích-tổ (6),
Mở thơ kính đọc, tưởng thấy lòng nhân ;
Đội nghĩa chu-truân, càng ghi thịnh đức ;
Mảnh thơ đưa lại,
Phúc tốt cầu cho ;
Cúi mong rộng xét, ngoài ra không nói rõ hết.

CHÚ GIẢI :

1. — Thời trước bên Tầu ; đầu thuyền có vẽ hình con chim Ich, tựa như chim thước, vì thế gọi thuyền là họa-ich hay là họa-thước.
- 2.— Tỉnh Cam-túc bên Tầu, có cửa Dương-quan gần với cửa Ngọc-quan, đều là những cửa đi ra cửa ải, nay dùng chữ Dương-quan, để nói về cảnh đi ra ngoài, chứ không phải vua Quang-Trung có đi qua cửa Dương-quan.
- 3.— Vì người có địa-vị, như thế cảnh-tinh, nghĩa là ngôi sao sáng láng
- 4.— Thời trước có bài thơ, tiên nhau đến bờ sông Vị, vậy dùng chữ Vị mà thêm chữ thụ là cây, nghĩa là nhớ nhau mà chỉ trông thấy cây ở bờ sông Vị.
- 5.— Thơ cõi có câu : Một ngày không trông thấy nhau, lâu như thế ba mùa thu là ba năm, nên dùng chữ ấy để tỏ tình nhớ vua Quang-Trung.
- 6.— Thời trước chưa có giấy, phải viết thư bằng một thước lúa trắng, nên dùng hai chữ xích tổ, để chỉ vào thư thiếp.

TỜ KHAI
CỦA QUAN ĐỀ-ĐỐC TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
ĐẠI-NHÂN HỌ CAO, TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA
QUANG - TRUNG :
(thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Kính nghĩ Quốc-vương :

Ngôi dự phiên-hàng (1).

Giá tựa khuê, chương (2)

Được vinh phong từ Bắc-khuyết (3).

Rộng đức trạch ở Nam-quan (4) ;

Kỳ trước, cờ tiết phái (5) từ đằng đông trở lại, tôi được xem độ-lượng phong nhã, đã thỏa lòng mong, bạn lan vui hợp (6), tôi chỉ dâng bạc lỗ, mà nay đợi ơn Ngọc quỳnh-hoa sáng sửa (7), cho các thức ăn.

Thuyền thái-ích (8) thuận được cánh buồm, rạng phần
mầu sắc,

Cờ tinh-nghê (9) chỉ về đàng Bắc, thêm sự yên vui.

Nhờ cảnh người đi,

Đợi cờ trở lại.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Phiên là phên giậu, hàn là lông cánh, thời trước vua Thiên-tử phong cho các nước chư-hầu ở chung quanh, vì như làm phên giậu và lông cánh cho mình, nên gọi chư-hầu là phiên-hàn.
- 2.— Ngọc khuê, ngọc chương là hai thứ ngọc quý nên đây nói phẩm giá của vua Quang-Trung như thế Ngọc khuê, ngọc chương.
- 3.— Cửa chỗ vua Thiên-tử ở gọi là cửa khuyết, nay vua Quang-

Trung sang đắng Bắc chầu vua Càn-Long, mà được ân phong, nên mới gọi là Bắc-khuyết.

- 4.— Nước ta ở bên này cùa ài Nam-quan, nên trong thư nói là Vua Quang-Trung rộng đức trách ở Nam-quan.
- 5.— Cờ tiết cờ phái đều là cờ hiệu của người tôn-quí đi ra ngoài.
- 6.— Bạn hiền vi như hoa chi và hoa lan.
- 7.— Thơ cõ có chữ, báo ân bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, vậy ngọc quỳnh là thứ ngọc quý, để vi với thức ăn của vua Quang-Trung đưa cho.
- 8.— Bên Tàu thời trước, đầu thuyền vẽ hình chim ich, nay dùng hai chữ thái-ich là chim ich có vẻ đẹp, để chỉ vào thuyền đi của vua Quang-Trung.
- 9.— Cũng tên một thứ cờ khi người tôn-quí ra đi.

TÒ KHẢI

CỦA CHỨC QUAN HỘ NHAN Ở TỈNH QUẢNG-
ĐÔNG TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG.

(thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Bè cành liễu ở Dương-thành (1), bay nhanh thuyền ich (2).
Chia vạt áo ở Châu-hải (3), xa bóng cờ tinh.

Muốn bơi thuyền để đi theo,

Chợt gặp thư đã gửi lại,

Xem thư bầy tỗ,

biết bụng ân cần;

Mong được gõ mái chèo mà theo dưới gót chân (4), xem
mặt trời ở chân mây.

Mong hãy dừng xe để gấp lại bạn hiền; hưởng gió mát ở

dưới kiệu (5).

Kinh dâng thư trở lại,
Mong được phúc về sau ;
Cúi xuống mong Quốc-vương soi sáng,
Ngoài ra không nói rõ được hết.

CHÚ GIẢI

- 1.— Dương-thành thuộc chợ Quảng-Châu tỉnh Quảng-Đông, bạn hữu tương biệt nhau ở đây, ví như bẻ cành liễu ở Dương-thành. (bẻ cành liễu là chia tay)
- 2.— Thời trước người Tàu vẽ hình chim ich ở đầu cái thuyền nên gọi thuyền là ich, mà ich là loại chim, nên mới dùng chữ bay nhanh.
- 3.— Nước ta trước gọi là quận Nam-Hải, mà bờ Nam-Hải có ngọc châu, nay tương biệt nhau, mới gọi là chia vạt áo ở Châu-Hải.
- 4.— Nguyên bản bằng chữ Hán là hai chữ «cô dịch» nghĩa là gõ mái chèo, vì khi ấy vua Quang-Trung đi thuyền.
- 5.— Khi vua Quang-Trung sang nhà Thanh, đi bộ thời ngời kiệu bốn người khiêng, đây nói hứng gió mát ở dưới kiệu, là để tỏ lòng khiêm nhún.

TỜ KHAI

CỦA QUAN THỐNG TƯỚNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ ĐẠI-NHÂN HỘ THIỆN, TRÀ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG

Tự khi tôi được ngửa trông dâng-dấp của Quốc-vương, rất kính về độ-lượng phong-nhã và ung-dung, mới rồi tương biệt, khiến tôi nghẹn đầu theo mến, chỉ vì Quốc-vương với vã

vào chầu, nên tôi chưa đạt được nghĩa là địa-chủ.

Thế mà lại vắng cho tôi được nhiều thức quý báu, tôi từ xấu hổ báo đáp lại không phải là ngọc giao (1), mà quốc-vương lại gửi hoa chương (2) để tạ ơn, tôi lấy gì đương nổi.

Tôi mong rằng : phúc lành hợp lại ở lá cờ tinh phái (3), sang khoảng mùa thu chầu lạy ở sân trời (4), được rất nhiều trạm-lộ (5), mà cơ nghiệp của nước phiền lâu dài ở Nam-thành (6) mắt trông như thề nâng tay lên trán (7), xiết bao vui mừng.

— Cần thận đệ thư, kính mong xét rõ.

Ngoài ra không nói rõ cho hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thơ có câu báo ơn lại bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, mời là xứng đáng, nay nói báo lại không phải là ngọc giao, tức là biểu phẩm vật không được quý
- 2.— Hoa-chương cũng như hoa-tiên, là tờ giấy hoa để viết thơ.
- 3.— Cờ tinh, cờ phái là hiệu cờ của người tôn quý đi ra ngoài.
- 4.— Sân trời tức là sân nhà vua.
- 5.— Thời trước, vua Thiên-tử đãi yến vua các nước chư-hầu có cho hát bài thơ trạm-lộ.
- 6.— Nam-thành tức là nước Nam.
- 7.— Mắt trông mà như thề giơ tay lên trán, nghĩa là không được giáp mặt, nhưng vẫn đem lòng kính cần. (trên câu ấy có 2 chữ Nhĩ-dẫn có lẽ bồn chính viết nhầm, không thành nghĩa mà dịch.)

TỜ KHAI

CỦA QUAN HỮU-DÔ-THỐNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
ĐẠI-NHÂN HỌ CHƯƠNG TRẢ LỜI THƯ CỦA VUA
QUANG-TRUNG.

Quốc-vương tạm dừng xe vào triều, tôi được gần với núi Thái, sao Đầu (1), rõ đức hiệp-hòa, rất thêm khâm kính. lại vâng quốc-vương cho tôi trước nhiều thứ quý báu, tôi xấu hổ không lấy gì báo lại được như hoa chi và ngọc quỳnh (2).

Lại tiếp phong thơ từ xa đưa lại, lời tạ ân-cần, sau khi đ~~o~~ thư, mặt tôi hổ thẹn còn gì cho hơn (3).

Tôi kính mong lá cờ đi trên đường của quốc-vương, được thuận thứ tự và tốt lành, không mấy ngày nữa là sang dâng Bắc đến kinh-kỳ, đứng xênh xang ở bệ cây Phong (4), có thể vui đến thiên-nhan (5) nghênh chân ở sân mây để giữ lấy phúc (6), kính cần đợi trả lời lại.

Hết thấy mong quốc-vương soi rõ.

Ngoài ra không nói rõ được hết.

Ký tên : Quan Phó-Đô-thống về Hán-quân, trấn thủ mọi xứ tỉnh Quảng-Đông là Chương-hàn-Kiệt.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người tôn quý thường vi như núi Thái-sơn, sao Bắc-Đầu. Nên thư này dùng hai chữ Sơn, Đầu.
- 2.— Cỗ thi có nói, đem ngọc-quỳnh là vật quý để báo lại người có ơn, còn chữ hoa-chi để báo ơn thì chưa tìm thấy điển.
- 3.— Lời nói khiêm là tiếp thư vua Quang-Trung, mà tự nghĩ xấu hổ nét mặt.

- 4.— Trước cửa nhà vua hay trồng cây phong, nên gọi là phong bê hay là phong đình.
- 5.— Mặt vua ví như mặt của trời.
- 6.— Vạn chỉ là sân mây để chỉ vào sân nhà vua.

TỜ KHAI

CỦA QUAN PHÓ ĐÔ - THỐNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG
HỌ BÌNH, TRÀ LỜI THƯ VUA QUANG-TRUNG :

Tôi trộm nghĩ: quốc-vương là bình, hàn (1) cho Thiên triều về cõi dâng Nam, tôi được xem dáng dấp phong nhã, hôm trước, vì quốc-vương đi đến cửa khuyết đê chúc thọ nhà vua, đường đi qua tỉnh-hội tôi, tôi mừng được gần tốn-dài (2), rất thỏa lòng mơ ước.

Nay đưa lại hoa-hàn (3), càng rõ lòng khiêm-nhã.

Tôi ở xa xin chúc thuyền của Quốc-vương, đi về dâng Bắc một biệt binh yên, tĩnh đến đầu mùa thu, có thể tôi được Kinh-đô, trông thấy thiên-nhan (4), đội nhiều ân thưởng, mà điểm lành không kẽ hở được, tôi phúc lại bức thư này, cầu phúc cho quốc-vương trong khi đi đường.

Tóm lại mong quốc-vương soi rõ.

Ngoài ra không nói rõ được hết.

Quan Phó Đô-Thống tỉnh Quảng-Đông, tên là Bình-Đức,
lay đưa tờ thư kẽ trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bình: là cái bình phong, hàn: lồng, cảnh thời trước vua Thiên-tử phong cho các nước chư-hầu ở bốn bên, như

- thè làm bình phong và lông cánh che ở ngoài.
 2.— Chỉ vào vua Quang-Trung, chữ thai là chữ gọi thông thường
 3.— Hoa : giấy hoa-tiên, hàn : ; ngoài bút, hoa hàn là tờ giấy
 hoa có viết chữ.
 4.— Mặt trời tức mặt vua Thiên-tử.
-

THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG
 TẠ ƠN QUAN ÁN-SÁT TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
 ĐẠI-NHÂN HỌ CHƯƠNG :
 (văn biền ngẫu có đính thơ luật đường)

Lời dịch

Nhà khách bảy hôm, được đầy săn sóc:
 Đường thuyền ngàn dặm, lại bận đón đưa.
 Gặp gỡ được trông tinh, phượng (1),
 Hợp ly cảm đến nê, hồng (2);
 Lời quê mấy vạn, đè giải lòng thành.

Thơ đính theo :

驛	奉	客	三	重	路	琛
封	川	東	下	見	崇	陰
柔	懷	上	休	大	王	澤
款	晤	難	酬	地	主	心
几	案	留	香	蘭	桂	龍
及	山	生	色	繡	衣	臨
江	岐	剩	有	懨	愁	緒
早	把	風	截	作	礪	霏

Phiên âm

Dịch-lộ trùng tam khắc phung sâm,
Phong-xuyên đông hạ kiến đường âm,
Nhu hoài thượng thè thiên-vương trạch,
Khoản-nghệ nan thù địa-chủ tâm,
Kỷ án lưu hương lan, quế phúc,
Giang sơn sinh sắc tử-y làm.
Cập kỳ thăng hữu án cần tự,
Tảo bả phong tài tác lệ lâm,

DỊCH :

Đường trạm (3) đi dần đến đất phong (4),
Cây-bàng (5) thấy rợp cả miền đông (6),
Thiên-vương (7) được đội nhiều ân trạch,
Địa-chủ (8) đền sao được tấm lòng,
Lan, quế (9) còn thơm trên kỷ án,
Áo thêu (10) thêm rạng vẻ non sông,
Chia đường còn mỗi án cần lại,
Đem gió làm mưa (11) đáng cậy trông.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tinh=sao sáng, phượng= chim phượng đẹp, đề vi với vua Quang-Trung.
- 2.— Chữ cò có câu : « hồng-trảo tuyết-lê » nghĩa là móng chim hồng đi trên bùn như tuyết, đề vi với người có địa-vị, dù đã đi qua mà dấu vết còn ghi lại.
- 3.— Thời trước chia đường cái to làm từng trạm đề nghỉ chân,

mà mỗi trạm đề ngựa cho tiện thay đồ, vì thế gọi là dịch lệ túc là đường trạm.

- 4.— Bản chữ Hán có hai chữ phong-xuyên là địa hạt gần tỉnh thành Quảng-Đông.
- 5.— Trước ông Thiệu-công (nhà Chu) làm quan, đi lại thường ngồi ở gốc cây cam-đường túc là cây bàng đề nghỉ mát, vì ông có đức trạch, nên lúc nghỉ việc, dân nơi ấy có bài thơ nói về bóng mát của cây cam đường. Thơ này là vi quan án sát tỉnh Quảng-đông, cũng có đức chính như ông Thiệu-công.
- 6.— Bản chữ Hán có hai chữ đồng hạ, là xuống đẳng đồng, vì tỉnh thành Quảng-đông ở về mé đông đất Phong-xuyên.
- 7.— Thời nhà Chu gọi Thiên-tử là Thiên-vương, đây là Vua Quang-Trung chỉ vào Vua Càn-Long nhà Thanh.
- 8.— Địa-chủ = người chủ ở địa-phương, đây là vua Quang-Trung chỉ vào quan Án-sát tỉnh Quảng-Đông, vì vua Quang-Trung là khách mà quan Án-sát là chủ.
- 9.— Cây lan và cây quế là chỉ vào người bạn hiền.
- 10.— Trước ông Chu-Công nhà Chu, kinh lý về phương Đông, có mặt áo cồn, xiêm thiêu, nên dùng hai chữ áo thêu, để vi quan Án-sát cũng như ông Chu-Công.
- 11.— Đời nhà Thương bên Tàu, ông Phó-Duyệt là bồ tát hiền Vua thành Thang có nói như thế đại hạn thời người làm mưa ngọt cho dân. Nay vua Quang-Trung tàn dương quan Án-sát đem gió làm mưa cho Triều-dinh nhà Thanh

THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG TẠ LẠI TỜ KHẢI
CỦA ĐẠI NHÂN HỘ NGẠCH Ở TỈNH QUẢNG-ĐÔNG

(thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Giang-dinh (1) bỗng chia vạt áo (2), những trông vân thụ (3)
bồi hồi,

Đường thủy đưa lại bức thư, chợt tiếp tảo-hoa (4) vui vẻ
Cảnh đi thêm rạng.

Tình hậu xiết bao ;

Được nghe đương sầm xe đi, hương lan càng ngát (5)
Sẽ thấy tiến vào Thần-cực (6), bước ngọc theo liền (7).
Ngựa rong đường cái, theo nghến bụi tiên, (8)
Hồng tiễn (9) đưa thư, cầu mong phúc lớn ;
Ngoài ra không nỡ rời cho hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Ngôi nhà đề nghĩa chân ở bên bờ sông.
- 2.— Chia vạt áo chữ Hán là «phán-quyết», tức là bạn hữu chia biệt nhau.
- 3.— Vân thụ — mây và cây, ý nói chỉ trông thấy mây thấy cây, mà người quen thì đi xa.
- 4.— Thư viết vào tờ giấy đẹp có hoa thời gọi là tảo-hoa, nghĩa là hoa caye tảo, cũng như chữ hoa-tiên.
- 5.— Bạn hiền ví như hoa chi, hoa lan nên dùng chữ hương hoa lan.
- 6.— Ngôi sao Bắc-dầu ở về đằng Bắc-cực, gọi là Bắc-thần, mà các vì sao khác chầu lại, vì thế dùng hai chữ Thần-khu hay Thần-cực để chỉ vào vua Thiên-tử.

- 7.— Bước đi của người cao quý, gọi là bước chân ngọc, nên chữ Hán dùng hai chữ độ-ngọc.
- 8.— Đi theo người hơn mình thời gọi là theo bụi chân ở dâng sau, đề tỏ ý khiêm nhún, mà người đó lại là bậc thanh cao, nên gọi là bụi tiên.
- 9.— Thời trước gửi thư đi xa, thường buộc vào cánh chim hay chân chim nhạn, mà đã dạy quen; vì thế gửi đi dùng hai chữ hồng-tiện; nghĩa là tiện gửi vào chim hồng.

VUA QUANG-TRUNG ĐI QUA KHỎI ĐỊA-HẠT
TỈNH QUẢNG-ĐÔNG, GỬI THƯ TRỞ LẠI ĐỀ TẠ TỜ
KHÀI CỦA CÁC QUAN ĐỊA-PHƯƠNG :

(thê văn biền-ngaú)

Lời dịch

Nhà khách (1) dừng chân; đầy lòng qui mến,
Giang-đình (2) chia biệt; tỏ vẻ ân cần ;
Báo ăn nào có ngọc quỳnh; (3)
Có duyên may sao dẫn ngọc (4)
Trên thuyền mảnh thư đưa lại, vẻ đi rạng cả bãi sông;
Đường hoa ngoài cõi đi ra; liếc mắt những trông vân; thu (5)
Sau trước thân yêu như một,
Tinh thần theo đuổi khắp nơi (6)
Sang Bắc trông lên cửa khuyết (7); mong đợi ân sâu;
Về Nam chỉ lối biền-xa (8) lại nhờ đức tốt;
Kính cần đưa thư đề phúc lại.
Ngoài ra không kè rõ được hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nhà dè tiếp khách thời gọi là tân-quán, đó là những nơi

- người Tàu làm trước, để tiếp đón vua Quang-Trung.
- 2.— Nhà làm ở bờ sông để vua Quang-Trung khi đi qua nghỉ chân, thời gọi là giang-dinh.
- 3.— Kinh-thi có câu : đem ngọc giao, ngọc quỳnh để báo lại người có ân với mình, đây nói không có ngọc quỳnh, là lời khiêm tốn.
- 4.— Chưa rõ điền hai chữ dân-ngọc, nhưng chỉ là ý nghĩa được gần với bạn hiền.
- 5.— Không thấy rõ người cũ, mà chỉ trong thấy mây và cây, đó là ý nhớ bạn.
- 6.— Người ở đây mà tinh-thần vẫn theo đuôi về nơi nào, thời gọi là «thần-tri» hay là «tri thần». Ý nói dù ra đi, nhưng tinh-thần vẫn quanh quẩn ở bạn.
- 7.— Cửa vua Thiên-tử thời gọi là cửa khuyết.
- 8.— Đời vua Hùng-Vương, có sai sứ đem chim trĩ trắng dâng vua nhà Chu bên Tàu, lúc trở về vua nhà Chu cho cỗ xe biền-xa, có chim nam châm chỉ vào hướng Nam, để khỏi nhầm biệt, vì thế dùng hai chữ biền-xa, để nói khi trở về lại được gặp.

**VUA QUANG-TRUNG KHI ĐI ĐÊN TỈNH
GIANG-TÂY GỬI THƯ ĐỀ CÁO TỪ KHÔNG ĐẾN
DỰ BỮA YẾN CỦA CÁC QUAN ĐỊA-PHƯƠNG**

Nay tôi ở tỉnh-thành, được nghe các vị đại-nhân, kính cần vâng ý nhà vua chọn ngày cho tôi được dự yến.

Tôi trông lên thấy ăn nhà vua rộng khắp, ăn thường nhiều phen, tôi đi đường được vâng nhiều phúc, khôn xiết vui mừng.

Nhưng kẻ tiêu-phiên mới cảm nhiễm bệnh nhẹ, còn phải

điều trị, không thể gượng ốm để quanh quẩn được ở nơi yến tiệc.

Nay tôi bạo dạn bầy tỏ lòng thành thực, kính mong các vị thề tất cho, mà chuyền lời lên quan Tuần-phủ tỉnh Giang-Tây thương lượng, theo sự châm chước mà định bãi tiệc yến, để tôi được yên nghỉ trong khi đương ốm yếu, cho khỏi mất lẽ-nghi, mà đi nhanh để vào chầu-cận, thỏa lòng tới nơi đó xem trời, là điều mong muốn lớn của tôi.

**VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH GIANG-TÂY
RA ĐI, TẶ LẠI TỜ KHAI CỦA CÁC QUAN Ở TỈNH ẤY.**

(thề văn biến ngẫu)

Lời dịch

Dừng lại tân-quán,

Được tiếp Hiển-viên (1)

Khoản đái đã rất nghi-văn.

Tặng cho lại nhiều phàm-vật.

Thi ân trước thật rất ân cần, trong lòng mến cảm,

Đi đường xa kém phần gìn giữ, chưa tiện đến mừng.

Ốm hận rất nhiều,

Lên đường lại vội.

Đề tinh-thần vào nơi đế-khuỵết (2), làm lè tiễn triều,

Trong lâu-các ở chố giang-thành (3), nhờ ơn săn sóc.

Gửi thư cáo biệt, mơ tưởng biết bao.

Kính mong xét rõ cho.

Mọi điều khác không kẽ hết được.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hiển là chức quan to, viên là viên-môn, cửa quan tướng

đóng, thời có xe binh đê hai bên, nên gọi là viên. Nay dùng chữ hiến-viên tức là cửa của quan to.

- 2.— Cửa nhà vua thời gọi là đế-khuyết hay là thiên-khuyết tức là cửa trời.
- 3.— Giang-thành chỉ vào tỉnh Giang-tây.

VUA QUANG-TRUNG TỪ TỈNH GIANG-TÂY LÊN ĐƯỜNG RA ĐI ĐƯA THIẾP TRÌNH TƯỚC-CÔNG HỌ PHÚC :

Đường xa gió nắng, tôi không khéo giữ gìn, đến nỗi ăn ngủ trái sự điều-hòa, thường phiền tước Công thăm hỏi. đi lại khó nhọc, lại đưa cho thuốc thang, giúp đỡ một cách chu đáo thành thực.

Tôi là tiêu-phiên (1) trong khi cung kính cảm ơn, ngũ quan (2) thấy ngay nhẹ nhàng, đi lại được như thường, tính đến ngày 8 ra đi, chóng đến cửa khuyết của trời (3), để thỏa lòng chiêm-ngưỡng, kỳ này cờ và xe của tước Công ra đi. đường đãng trước được gặp nhau không còn xa nữa.

Chỉ mong tước Công đi đường giữ gìn sức khỏe.

Kính đón phúc của tôn-thai.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nước phiên tức là nước chư-hầu nhỏ mọn, vua Quang-Trung tự xưng như thế để tỏ ý khiêm nhún.
- 2.— Ngũ-quan = giác-quan, thị-quan, thính-quan, khứu-quan, vị-quan.
- 3.— Cửa khuyết nhà vua, vì như cửa khuyết của trời, chỉ có cửa nhà vua mới được dùng chữ khuyết.

TỜ KHẢI CỦA TƯỚC-CÔNG HỘ PHÚC
TRẢ LỜI VUA QUANG-TRUNG :

Đường xa mưa nắng, mọi việc tôi giúp đỡ quốc-vương chưa được chu đáo, đến nỗi nệm chiếu trái sự điều hòa (1), tôi rất áy náy.

Nay nghe quốc-vương đã khôi, tôi được vui vẻ rất nhiều.

Vừa rồi nhân viên của tôi sai đi, thuật lại ý của quốc-vương, lấy cớ mùa hè nóng bức, ngăn tôi đi đường dừng nên mải miết, rõ sự án cản của quốc-vương.

Sáng mai, ngựa của quốc-vương ra đi một cách vinh quang tôi không thể thân hành đến thăm được, nhưng đã sức đường đi ở đằng trước phải bị cung đốn, đè cờ tinh phái (2) được đi nhanh, tôi theo sau cũng tiện xe lên đường bộ, chỉ trong tuần này tôi đã ở đất Ngạc-trù và Trịnh-xuyên, gần với bóng sáng của Quốc-vương.

Đường đi, tôi dặn quốc-vương đề ý giữ gìn thân thể, dừng nên khó nhọc quá.

Giấy này để trả lời lại, ngoài ra không kể rõ được hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chăn chiếu trái sự điều hòa là nói về ốm yếu, vì kiêng không nói người, mà chỉ nói về chăn, chiếu.
- 2.— Tinh, phái là hiệu cờ của các vị Vương, Công ra đi.

VUA QUANG-TRUNG ĐƯA THIẾP ĐỀ BIỂU NHỤC-QUE
CHO TƯỚC-CÔNG HỘ PHÚC, ĐƯỜI ĐÂY LÀ TỜ KHẢI
CỦA TƯỚC CÔNG HỘ PHÚC TRẢ LỜI

Đường xa mưa nắng, mọi việc giúp đỡ của tôi, có lẽ chưa

được chu-đáo đề Tôn-thề của Quốc-vương trái sự điều-hòa, tôi rất áy náy.

Vừa rồi, tôi đến thăm, thấy Quốc-vương phong thái gần được như thường, mừng xem bói được quẻ «vật dược» (1) ngay lúc còn sao đã nói về việc ra đi (2), ngày 8 có thề lên đường.

Từ đây bệ-khuyết (3) không còn xa nữa, được chầu trời đến nơi, ân nhà Vua tưới khắp, chắc được khỏe mạnh thêm lên.

Nhục-quẻ ở Nam-giao (4), rất là quý báu, có khi phải dùng mà không thể mua được, thế mà đội ân Quốc-vương cho tôi ~~—~~ nhiều, trong thư lại chu-truân khẩn-thiết, quẻ có hương thơm ngào ngạt, đã tốt lại nhiều, đủ rõ tình nghĩa của Quốc-vương, rất nên ghi nhớ.

Vậy tôi kính tờ khai này đề tạ ơn, mong Quốc-vương soi rõ. Ngoài ra không thể nói được hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Quẻ vô-vọng trong Kinh dịch có chữ : «tật chiêm vật dược» nghĩa là ốm mà xem được quẻ này, thời không phải uống thuốc, nay dùng chữ đó, để tỏ ý Vua Quang-Trung yếu đã khỏi.
- 2.— Kinh thi có chữ : «tinh ngôn vu mại», nghĩa là lúc còn sao đã nói về việc ra đi.
- 3.— Thềm nhà vua gọi là bệ, cửa gọi là khuyết, đây dùng hai chữ bệ, khuyết, tức là chỗ Vua ở.
- 4.— Nước ta trước gọi là Nam giao.

VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH HỒ-BẮC, VÀNG TIẾP
DỤ-CHỈ CỦA VUA CÀN-LONG NHÀ THANH, CHO
THẾ-TỬ LÀ NGUYỄN-QUANG-THÙY, NGỌC NHƯ Ý
VÀ MỌI THỨ KHÁC, VUA QUANG-TRUNG LÀM TỜ
BIỀU TRẦN TÌNH ĐỀ TẠ ÂN

Dụ-chỉ của vua Càn-Long :

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước Bá là họ Hòa, tên tự là Ký ; chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ quan Tông-đốc hai tỉnh Quảng tước Công là họ Phúc, ngày 2 tháng 6, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long, vàng dụ-chỉ của Hoàng-thượng : « Cử Phúc-Khang-An tâu : đường đi ở huyện Thanh-Viễn, đem Nguyễn-Huệ qui tiếp tờ sắc, phong cho Nguyễn-quang-Thùy làm chức Thế-tử, và cho đồ thơm hà-bao (1), tước Phiên (2) kinh cần vui mừng, cúi đầu dập xuống và nói : còn có con cả là Nguyễn-quang-Toản ở lại giữ quốc-đô, mà Nguyễn-quang-Thùy là con thứ, cùi thực xin bầy tỏ, lại đem tờ biều của vua nước đó đệ lên.

Trẫm (3) xem kỹ trong tờ biều, thời kinh sơ vui mừng, bởi ở lòng chí-thành.

Về việc nói con y là Quang-Thùy, vì ốm phải trở về, không thể đi theo đê đến được khuyết-định, thời không dám nhận đương phong-diễn, và lại, con lớn là Nguyễn-quang-Toản hiện ở lại sửa sang việc trong nước, mà Quang-Thùy là con thứ nay lại mong ơn tiến phong làm Thế-tử, y không dám vâng nhận.

Trẫm xem tờ biều rất khen mà cho là phải, dùng riêng bút son phê, bảo y là được yêu đương hơn người, bắt đem nguyên tờ biều đó, phát giao cho Phúc-Khang-An, để chuyền giao cho Nguyễn-Huệ biết.

Lại bảo rằng : Quốc-vương đem theo con đê và bồi-thần

đến Kinh-đô để chúc thọ, dù rõ lòng thành, Đại-hoàng-đế nghĩ con Quốc-vương là Quang-Thùy tuổi trẻ thông-minh, cốt chỉ đi xem trời, trung hiếu gốc ở thiên tinh, Trẫm cho là con trưởng của quốc-vương, mới phong ngay làm Thế-tử, để bảo rõ là thi ân tru hậu, và thưởng cấp cho mọi thứ đồ thơm hă-bao, để thỏa lòng theo di chiêm-cận.

Sau vì con Quốc-vương là Quang-Thùy cảm ốm, chuẩn cho trở về nước để điều trị, lại đặc cách thưởng cho một chuỗi Ngọc Nhur-ý, bắt Quốc-vương phải sai Bồi-thần mang về cho Quang-Thùy kinh cần lịnh lấy, để làm điểm lành chóng khỏi. ~~—~~ Đại-hoàng-đế tiết thứ ban cho, rất là tru-hậu, các nước phiên ở ngoài, từ thiên-cỗ cho đến bây giờ, chưa từng được như thế.

Bây giờ Trẫm xem tờ biếu của Quốc-vương mới biết Quang Thùy là con thứ, Quốc-vương đó không dám văn súc mà đem sự thực tâu đủ, như thể người trong nhà, mà Đại-hoàng-đế phong cho Quang-Thùy làm Thế-tử, thực không biết Quốc-vương còn có con trưởng, mà ở lại để giữ quốc-đò.

Nay cứ tờ tâu bầy tỏ, là y hiều biết nghĩa lớn, Đại-hoàng-đế đã sai riêng bầy tôi trong Nội-các đồi làm tờ sắc khác, để phong cho con trưởng là Quang-Toản làm Thế-Tử, đợi Quốc-vương đến Kinh-đô sẽ ban cấp cho.

Còn như tiết thứ thưởng cho Quang-Thùy, mọi thứ Ngọc Nhur-ý và hă-bao, thời cứ cho Nguyễn-quang-Thùy, để bõ công khó nhọc về sự đi xa tréo lội.

Lại chiêu lệ như lần trước đã thưởng cho Quang-Thùy, thời nay lại thưởng chức Vương-Thế-Tử là Quang-Toản, một chuỗi Ngọc Nhur-ý, đại hă-bao 1 gói, tiểu-hă bao 2 gói, sa 4 mảnh (4), lá chè 2 bình, quạt 1 hộp, đinh thuốc 2 gói, để cùng đội ân nhà vua.

Bảo kỵ như thế cho quốc-vương nước đó, thời chắc là
cảm mến hơn lên, vui vẻ trong khi đi đường.

Dụ này đem xa 500 dặm đường, bảo cho Quốc-vương đó biết
Kính cần tờ Dụ đó.

Dụ này gửi trước cho hai vị quan đã kè ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không hiểu là thứ gì nhưng có lẽ là vật thơm như mùi hương sen mà học lại.
- 2.— Trước phiên tức là phiên-thuộc, cũng như là chư-hầu.
- 3.— Danh tự của vua Thiên-Tử tự xưng, thời gọi là Trẫm, nghĩa là ta.
- 4.— Bản chữ Hán là sa từ đoạn mà chữ đoạn, nghĩa là đầu mỗi tức là từng đoạn một, nên đây dịch là 4 mảnh.

DỤ-CHỈ CỦA VUA CÀN-LONG ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước Bá là họ Hòa tên tự là Ký,
chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ Tông-đốc hai tỉnh Quảng, tước
Công là họ Phúc.

Ngày 4 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long. Chúng
tôi vâng chỉ-dụ : « Cự Phúc-Khang-An đem Nguyễn-Huệ đích
thân đến khuyết-dinh (1) chiêm cặn đền chúc hõ (2), hôm 12
tháng 5 trước, đã đi đến địa phận huyện Thanh - Viễn tỉnh
Quảng-đông, đến nay đã hơn 20 hôm, xét đường đi đã qua
tỉnh Quảng-Tây, mà vào địa-phận tỉnh Hồ-Bắc, tỉnh đi từ tỉnh
thành Võ-xương cho đến Kinh-đô, ước chừng 24 hay 25 ngày.

Hiện tại, cách ngày mở tiệc yến (hôm 11 tháng 7) còn có
hơn 1 tháng, vậy đi đường phải hơi nhanh mới kịp, tóm lại
hôm 10 tháng 7 trở về trước, đã phải đi đến Nhiệt-hà, chúc

quan nguyệt-tổng (3) Bộ-Lại và Bộ-Binh, đúng ngày 10 tháng 7, đã đem Nguyễn-Huệ vào bệ kiển.

Vậy truyền Dụ cho Phúc-khang-An là người cùng đi với Nguyễn-Huệ, tinh đường đi so với ngày, cần đến ngày 8 tháng 7 đã đem Quốc-vương đi đến Nhiệt-hà, đề ngày hôm sau vào chiêm cản, mà ngày 10 phải dẫn đến bệ-kiển ở cửa cung Sơn-Trang, đề cho Nguyễn-Huệ theo vào ban chiêm-nguồng, đề y trông thấy Thiên-triều, ban nọ ban kia nghiêm-chỉnh, bên văn bên võ cân đối nhau, mà tinh-kỳ sáng sủa (4), thời càng thêm lòng kính sợ vui mến.

Tờ Dụ này, đem theo con đường 100 dặm, bảo cho Nguyễn-Huệ được biết.

Dụ này phải gửi trước đến hai vị đã kề ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Sân nhà vua gọi là đình, mà cửa gọi là khuyết, hai chữ khuyết-đình đề chỉ vào chỗ vua ở.
- 2.— Đối với người thường gọi là chúc thọ, riêng đối với Thiên-Tử thời gọi là chúc-hồ hay chúc-ly.
- 3.— Nguyệt-tổng : tên riêng của các quan ở các bộ bên Tần, có lẽ đề coi việc hàng tháng.
- 4.— Tinh và kỳ đều nghĩa là cờ, nhưng chữ tinh là tên riêng một thứ cờ, mà chữ kỳ là gọi chung. Hai chữ đó thường nói với nhau.

**TỜ BIỀU TẠ ÂN CỦA VUA QUANG-TRUNG.
DÂNG LÊN VUA CÀN-LONG VÀO ĐẦU GIỜ HỢI
NGÀY 12 THÁNG SÁU :**

(xem câu biện ngẫu)

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cúi rạp đầu tâu về việc kinh tạ ân trời.

Tôi ở đường đi, vâng tiếp chức Hiệp-biện đại-học-sĩ, quan Đồng-Đốc hai tỉnh Quảng, tước Công là họ Phúc, truyền bão ân Dụ của nhà vua.

Nay vâng Thánh-Thượng nghĩ tới con Hạ-thần là Nguyễn-quang-Thùy, theo Hạ-thần đi đền triều cận, trước Thánh-Thượng cho tên Thùy là con cả của Hạ-thần, đặc ân phong cho làm chức Thế-Tử, và thưởng cho mọi thứ đồ thơm như hả-bao, đền thỏa cho tuổi trẻ, mà đã có lòng chiêm-ngưỡng.

Sau vì trong tờ biếu tạ ân của Hạ-thần, kè rõ có con trưởng là Nguyễn-quang-Toản, ở lại trông coi việc nước, mà Quang-Thùy là con thứ, nay tấn phong làm Thế-Tử thời không dám vâng nhận, trong tờ biếu trước có mọi tình hình kè ở trên.

Hạ-thần trông lên được thánh-thượng ban khen, và phê bút son đền trả lời, bảo cho biết là được yêu đương hơn người, mà sai đem nguyên tờ biếu cho Hạ-thần được xem, lại vâng ân-chỉ, cải phong cho Quang-Toản làm chức Thế-Tử, đặc ân sai bồ tôi ở Nội-cá, soạn lại tờ sắc, đợi khi Hạ-thần đến Kinh-Đô sẽ ban cấp cho.

Còn như tiết thứ thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy, như mọi thứ hả-bao, thời vẫn vâng Dụ cấp cho, lại thi ân cho con trưởng của Hạ-thần là Nguyễn-quang-Toản : Ngọc Nhur-ý, hả-bao thứ lớn thứ nhỏ, quận-sa, hộp-quạt, lá chè, đồ, thơm, dinh-thuốc, theo như đã thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy đền cùng được ân của nhà vua.

Hạ-thần đốt hương cúi đầu, nhận lịnh lấy ân ban của trời mura móc cừa-trùng đem lại, xe cờ muôn dặm sáng thêm : vui mừng nhảy nhót không biết chừng nào.

Hạ-thần trộm nghĩ mới được dự vào bờ cõi nước phiên (1)

may nhờ ân-đức của thánh-chúa từ trước đến nay, vinh-quang sũng-mệnh (2) thực là hơn với mực thường, ân to diền la, không thể tưởng tượng được.

Trước Hạ-thần tâu lên, có dụ-chỉ phong cho Nguyễn-quang-Thùy làm chức Thế-tử, vì thứ tự ở trong nhà, Hạ-thần không dám dấu diếm che đậy, bản tâm chỉ mong trả lời về tờ sắc trước, chứ không dám cầu may, để đổi phong cho đứa khác.

Ngờ đâu mới qua mắt nhà vua, đã được lòng thánh thề tất Xét Hạ-thần là chí thành, mà giáng dụ-chỉ để đáp lại, khen là đại nghĩa, mà có mệnh lệnh cho cải phong.

Lại vâng cho các thú quí báu, lấy tự kho Nội-tàng nhà vua, thưởng cho Nguyễn-quang-Toản cũng như Nguyễn-quang Thùy lần trước.

Nguyễn-quang-Toản được yêu đương của trời, thật là may mắn khác thường.

Hạ-thần trộm nghĩ: Đại-hoàng để thống trị cả muôn nước đức trạch đầy khắp, mà riêng Hạ-thần được hậu hàn, vua tôi gấp gõ, tình tựa cha con, xưa nay chưa từng nghe, mơ tưởng không ngờ được, lần này Hạ-thần quí lĩnh ân-mệnh của nhà vua, cảm thẹn không bờ bến nào.

Hạ-thần chỉ biết vâng lời của nhà vua để yên nước yên dân, một lòng theo phép là chư-hầu, giữ trung thành mà không dám sao nhãng.

Vua là cha mẹ, nghĩ thân mình được nhờ ơn Thành-tựu Hạ-thần cùng con cháu, xin nối đời giữ nghĩa Tôn-thân.

Nay Hạ-thần đi đến địa hạt Hoàng-cương tỉnh Hồ-Bắc, đi đường êm đẹp, nghèngh trong thèm bệ nhà vua, hết sức đi nhanh, chỉ mong được quý gõi ở Sơn-Trang (4) nâng rượu thọ về

Thánh-tiết, đề phu lòng đến triều cận là điều mong muốn lớn của Hạ-thần.

Ân-chỉ Hạ-thần được, và phẩm-vật nhà vua ban, Hạ-thần đều phát giao cho Bồi-Thần là Lê-Bá-Đương, thuận tiện đem về nước, đề chuyền giao cho con trưởng của Hạ-thần là Nguyễn-quang-Toản kính cẩn lĩnh lấy, lại dặn Nguyễn-quang-Toản phải truyền bảo cho bè tôi cùng dân chúng trong nước, đều được vui mừng Hạ-thần khôn xiết cảm-kích bình-doanh (6).

Kính cẩn dâng tờ tạ biếu này đề tâu lên nhà vua.

Ngày mồng 10 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nước phiên túc là phiên-thuộc, như thế nước chư-hầu.
- 2.— Mệnh của nhà vua, vì yêu mà ban cho, nên gọi là sủng-mệnh.
- 3.— Bản chữ Hán là 2 chữ (Bồi Tất) nghĩa là đi bằng đầu gối, nói như vậy để tỏ ý tôn kính, còn sơn-trang là chỗ Hành-cung của vua Càn-Long ở bên núi, vì vua Càn-Long đã giáng tờ Dụ, đến ngày mồng 10 phải Bệ-Kiến ở cửa cung Sơn-Trang.
- 4.— Khánh-tiết của nhà vua thời gọi là thánh-tiết, vì vua Quang-Trung vào chúc thọ bát-tuần đại khánh-tiết của vua Càn-Long.
- 5.— Cỗ-ngữ có câu «Nữ-tử tại bình, Tướng-quân tại doanh» nghĩa là con gái còn ở trong bình phong mà chưa lấy chồng quan tướng còn ở trong đồn mà chưa ra đánh giặc, đều phải cần thận sợ hãi, nay bè-tôi đối với vua cũng phải cần thận sợ hãi như thế, nên thường dùng hai chữ «Bình, Doanh».

| TỜ QUỐC-THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI
VỀ CHO QUANG-TOẢN :

Phát tờ quốc-thư, ra lệnh cho thế-tử là Nguyễn-quang-Toản tuân biết.

Nay kính vâng Đại-hoàng-đế bệ-hạ, cùi xuống xét rõ tấm lòng cung-thuận của ta, rộng cho ân sủng, kịp đến cả đời sau, giáng tờ sắc-chỉ phong cho con làm Thế-Tử nước An-Nam, sai bè tôi ở Nội-các soạn tờ sắc, đợi ta đến Kinh-đô sẽ ban cấp.

Lại vâng ân thưởng cho con một chuỗi Ngọc Như-ý ; một đôi đại-hà-bao ; một đôi tiều-hà-bao ; 4 mảnh sa ; 2 bình lá chè ; một hộp quạt ; một hộp hương-thơm ; hai mươi đôi đinh thuốc, theo đúng như lần trước đã ban cấp cho em con là Nguyễn-quang-Thùy, ta ở chỗ đường đi nhận lịnh, đã làm biều tâu lên đế tạ ân.

Trông lên nhờ ân thánh rộng rãi, cả nhà đều được thǎm nhuần, con nên biết vui vẻ cảm kích, lâu dài giữ lòng trung thành.

Con đương lúc tuổi trẻ, phải cố gắng vâng theo lời dạy ở trên, đương lấy mệnh trời, để dài phúc cho quốc gia.

Vì thế, ta sai đem đủ các phầm-vật nhà vua cho, giao cho sứ-thần đi trước là tước Hầu Đạo-Thiện tên Lê-bá-Đương (黎伯當) thuận đường mang về nước giao cho con phụng lịnh, khi sứ-thần mang đến Đô-thành, con nên chỉnh sức nghỉ-vệ, bầy tận đường đê đón tiếp.

Nhưng phải hướng về cửa khuyết (1) đốt hương cùi đầu quí lạy, phải mươi phần kính cẩn, cùng bắt quan chức ở lại coi giữ các xứ, đều truyền bá sự việc con được ân nhà vua cho, khiến cho bầy tôi và dân chúng trong nước, đều được vui

mừng, để ràng rịt lòng người tôn trọng quốc-thống.

Cần thận lời đó.

Nay tờ lệnh báo.

Ngày 16 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1.— Cửa khuyết = cửa chổ vua ở, thời gọi là cửa khuyết. Nay nói hướng về cửa khuyết tức là nganh về đàng Bắc, vì nhà vua hướng về phương Nam thời người chầu hướng về phương Bắc.

VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH HỒ-BẮC

Gặp Sứ-thần của nước ta thuộc về Phái-bộ cho đi trước, là bọn Lê-bá-Sanh mang sắc-dụ của vua Càn-Long cùng các hạng nhà vua ban cho, rồi vua Quang-Trung làm tờ biều tràn tinh để tạ án.

SẮC-DỤ CỦA VUA CÀN-LONG:

(thè văn biền ngẫu)

Lời dịch

Đức Hoàng-đế vâng lệnh Trời nối vận nước, sắc-dụ Vua nước An-Nam là Nguyễn-văn-Huệ.

Trẫm (1) nghĩ rằng: Người hướng về thói tốt, đem tâm đê phu thuộc về Trung-quốc (2).

Hết sức kính cung,

Theo lề cống hiến;

Lòng tốt đáng khen,

Lời văn lại dẹp (3).

Nay nhân Trẫm ngự tú bài thơ, và cho đem lề cống từ năm Kỷ-dậu đê lại, hoãn cho đến tuần chính-cống lần sau, y có tờ biều tràn-tinh tạ ơn, cùng dâng đồ phương-vật (4),

Đã vui vẻ ở đầu thuyền (5),

Lại trông lạy, ở trước ngựa (6) :

Vì thế, đã cho y các thứ tơ lụa,

Lại cho yến tiệc vui vẻ.

Đè y được trông thấy cảnh phồn-thịnh ở Thượng-Hải (7),

Về nghiêm-chỉnh ở Hành-cung (8) :

Nay nhân Sứ-thần trở về nước, đặc ân cho vua nước đó
mọi thứ : Gấm ; đoạn ; hàng bằng sợi đẹp, để tỏ lượng rộng
rãi của Thiên-triều.

~~—~~ Vua nước ấy có chi tình chúc-hỗ (9), ngày tốt lên đường
gần kỵ bệ-kiến,

Càng được mông ơn ;

Vang tiếng sợi luân (10)

Rõ mệnh quẻ tốn (11) ;

Lại đặc cách thưởng thêm :

Đoạn mặc ngoài 5 tấm, đoạn mặc trong 5 tấm ; đoạn đe
trang sức 3 tấm, gấm 4 tấm, đoạn vân 4 tấm, linh-trùm 4 tấm
(12) hà-bao thứ lớn 1 đôi ; hà-bao thứ nhỏ 2 đôi. (13) Lại
thưởng thêm : mảng-đoạn 2 tấm ; đoạn đe trang sức 2 tấm ;
đoạn gấm 2 tấm ; đoạn đồng 2 tấm (14).

Ngày 10 tháng 4 năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

1.— Trâm : tiếng Vua Thiên-Tử tự xưng, nghĩa là ta.

2.— Chữ Hán là nội-thuộc, nghĩa là thuộc vào trong nước Tầu.

3.— Chỉ vào lời văn trong tờ biếu của vua Quang-Trung.

4. - Phương-vật : phầm-vật về địa phương bản chữ Hán có
những chữ : anh-iệm thời tuần u xuân-lệnh, lễ thành đại-

tôn khuyết lý nhi hoàn, hàn khấu cản tr hành-lư, tất chū
diễn doanh trường chi tế». 任辰巡於春令礼成俗宗
間里而還，欣叩覲於行蘆隣狩演濱
賓之際) Cả thày 27 chū, trong đó nghĩa là nhà vua đi
tuần về mùa xuân, làm lễ xong ở núi Đại-Tôn, vui mừng
cùi đầu chầu cặn ở chỗ hành-cung đợi gót chân của đức
Thiên-Tử ; còn những chữ khuyết lý nhi hoàn ; và diễn
doanh hoàn chi tế, thời không rõ nghĩa, mà cũng chưa
rõ diền tích, nên đẽ lại cả hai câu không dịch.

- 5.— Bản chū Hán là 2 chū : «quyên thủ», mà chū quyên một bên
là chū ich, một bên là thực, thời chū quyên nghĩa là
kén chọn hay là miễn trừ, mà đi đôi với chū thủ thời không
có nghĩa, nay tạm dịch là đầu thuyền, vì chū ich cái thuyền
thời một bên là chū ich, một bên là chū điểu, ngbĩa là chim
ich, bên Tầu ngày trước đầu cái thuyền vẽ con chim ich,
khi ấy vua Quang-Trung sang chầu vua Càn-Long, phải
nhiều đoạn đi thuyền, vậy dịch chū ich-thủ là đầu thuyền
đẽ đối với chū mã-tiền là trước ngựa.
- 6.— Trước ngựa tức là nhà vua, khi ấy đường đi bằng xe ngựa.
- 7.— Hai chū thương-hải là bờ xanh rộng lớn đẽ chỉ vào nước
Tầu.
- 8.— Nhà vua đi mà dừng chân ở đâu, thời chū ấy có làm cung
diện đẽ nghỉ tạm, gọi là hành-cung.
- 9.— Với người thường thời gọi là chúc thọ, riêng đối với vị
Thiên-Tử thời gọi là chúc-hỗ.
- 10.— Thơ cõi có chū, lời nói của nhà vua, lúc ra ngoài như thế
sợi luân là sợi đã se to rồi.
- 11.— Quê tổn là địa-vị chū trẫm, mà vua Thiên-tử tự xưng là
trẫm, vậy quê tổn tức là ngôi Thiên-tử.

- 12.— Linh trùu có lẽ là thứ trùu ta thường mặc.
- 13.— Hai chữ bà-bào ở bài khác, còn thêm chữ hương, thời có lẽ là bọc có mùi hương sen, còn riêng hai chữ Hà-bào thời tra cứu không thấy.
- 14.— Tên riêng một thứ đoạn của người Tàu.

Dưới đây bản chữ Hán có một dòng :

Càn-Long ngũ thập ngũ niên, túc nguyệt, sơ thập nhật,
và một dòng nữa trên có hai chữ :

~~T~~ biều, mà dưới là bài khác, chữ không phải bài biều.

**VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH HỒ-BẮC LÊN
ĐƯỜNG, GỬI THƯ TẠ LẠI TỜ KHAI CỦA QUAN
ĐỐC-BỘ-ĐƯỜNG LÀ TRẠNG-NGUYÊN HỌ TẤT**

(thê văn biến ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, xe vào chầu ra đi, chợt qua qui-hạt.

Đương mừng gần với chi, lan (1),

Lại thấy đưa cho quỳnh, cửu (2) ;

Rất nhiều áy náy,

Vội vã lên đường ;

Nganh mặt xem lầu Hoàng-hạc (3), xa với phượng,
tinh (4);

Bấm tay thu tời ngàn-thiểm (5) sáng như Khuê, Đầu (6),

Tắc thư đưa lại (7),

Thay với mảnh tinh.

Nay lời tâu lên (8).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Người bạn hiền vi như hoa chi, hoa lan.
- 2.— Ngọc quỳnh, ngọc cửu là hai thứ ngọc quý. Thơ đời xưa có câu, báo người có ân bằng ngọc quỳnh, ngọc cửu.
Đây vua Quang-Trung nói những thức của Trạng-nguyên họ Tất cho, cũng ví như ngọc Quỳnh, ngọc cửu, là thứ ngọc quý.
- 3.— Lầu Hoàng-Hạc thuộc về tỉnh Hồ-Bắc chỗ vua Quang-Trung đang đi qua, nên mới nói là ngảnh xem Lầu Hoàng-Hạc.
- 4.— Sao sáng và phượng đẹp, đề vi với người tôn quý.
- 5.— Sang mùa thu, cung thiềm ở trong mặt trăng sáng như thè lì bạc, nên dùng hai chữ «ngân-thiềm», đề chỉ vào mùa thu.
- 6.— Sao Khuê và sao Đầu, là những sao sáng, đề vi người tôn quý.
- 7.— Bản chữ Hán có hai chữ thốn-trữ, nghĩa là 1 tấc cây, trừ là thứ cây dùng vỏ để làm giấy, vậy một tấc cây trừ tức là một tấc thư.
- 8.— Quan Đốc-bộ-đường là Trạng-nguyên, nên vua Quang-Trung dùng tiếng khải, đề tỏ ý tôn quý.

VUA QUANG-TRUNG KHI ĐÃ ĐI KHỎI ĐỊA-GIỚI
TỈNH HỒ-BẮC, ĐƯA TỜ THIẾP 1 RỜ LẠI ĐỀ TẠ
QUAN ĐỐC-BỘ-ĐƯỜNG TRẠNG-NGUYÊN HỌ TẤT

Hôm trước tôi đi qua qui hạt, nhờ nhiều sự săn sóc, tiễn dón cung nhu, hết thảy ưu hậu, kể Bồi-thần của tôi (1) và người đi theo, cũng đều đầy đủ, thịnh đức kiêm Toàn, lúc tôi ra đi, lại đưa cho phàm-vật, càng rõ chân tình.

Lúc đi, tôi vội vàng chưa kịp lại đè tạ án.

Nay trên đường rong ruổi, Đại-nhân lại cho tôi mượn ngựa
khỏe đè thay chân, cùng sai nhân-viên hộ tống, tình nghĩa cao
cả, ghi ơn không có bờ bến nào ?

Bây giờ cờ chinh phái (2) đã ra khỏi qui-Tỉnh, vậy tôi
xin sai người trả lời, và đem ngựa nộp trả, đường đằng trước
khang-trang, không phiền đại-nhân phải nghĩ tới.

Duy tấm lòng riêng của tôi, tưởng lại dung-quang, không
xiết mong nhở, khi tôi vào chầu trở về xin lại tạ ơn một thè.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bồi-thần là người đi theo để giúp việc.
- 2.— Cờ phái khi đi đường, thời gọi là chinh phái, vì chữ chinh
nghĩa là đi.

TỜ THIẾP VUA QUANG-TRUNG ĐI QUA TỈNH HÀ,

NAM TẠ ÂN CHỨC PHỦ-ĐÀI (1)

(thè văn biến ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, xe vào chầu từ xa lại, đi qua qui-hạt được yến
tiệc tiếp dãi.

Tỉnh, phượng (2) được trông đáng dấp, đường xá vội vàng,
Quỳnh, đào chưa (3) tỏa thành, trong lòng áy này ; mọi
việc xin đợi khi trở về.

Mong được đại-nhân soi rõ, ngoài ra không kẽ hở được.

CHÚ GIẢI

- 1.— Chức Tuần-phủ thời gọi là phủ-đài.
- 2.— Ngôi sao sáng và chim phượng đẹp, để vi vóc người tôn
quí.

3.— Thơ cò có câu, đáp lại bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, hay là bằng quả đào, quả lý, vì thế dùng hai chữ quỳnh, đào, để nói là chưa có phầm vật tạ án.

Ngày 11 tháng 7, Vua Quang-Trung vào bệ-kiến (1) ở Sơn-Trang (vua Càn-Long vẫn tránh nắng ra nghỉ mát), vâng nhà vua ra án cho các hạng, có làm bài biều trần tình đề tạ án (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Đối với vua Thiên-Tử, không dám nói là ra mắt mà chỉ nói là ra mắt ở thềm nhà vua, nên mới dùng hai chữ bệ-kiến
2.— Đây chỉ nói câu cương mà không thấy nói bài biều.

THƠ VUA CÀN-LONG CHÍNH TAY
VIẾT RA ĐƯA CHO VUA QUANG-TRUNG

瀛	藩	八	跪	值	辰	巡
初	見	渾	如	舊	識	親
伊	古	未	間	來	象	國
勝	朝	往	事	鄙	金	人
九	經	柔	遠	抵	重	驛
嘉	會	於	今	牠	體	仁
武	很	文	修	順	天	道
大	清	祚	永	萬	千	春

Phiên âm

Doanh-phiên nhập cản trị thời tuần,
Sơ kiến hồn như cựu thức thân,
Y cò vị văn lai Tượng-quốc,

Thắng-triều vắng sự bỉ Kim-nhân
Cửu-kinh nhu viễn chi trùng dịch,
Gia-hội ư kim miên thè nhân.
Vũ yền văn tu thuận thiên-đạo,
Đại-thanh tộ vĩnh vạn thiên xuân.

Dịch theo thắt ngắn :

Vào chầu vừa gặp buổi thời-tuần (1)
Mới thấy mà như kề vẫn thân.
Thuở trước có đâu chầu Tượng-quốc (2)
Đời xưa đáng bỉ việc kim-nhân (3)
Kẻ xa không quản bao đường trạm (4)
Hội tốt từ nay gắng việc nhân.
Nghỉ võ (5) sửa văn là phải lối,
Nhà Thanh lâu mãi vạn nghìn xuân.

Dịch theo thè lục bát :

Vào chầu gặp buổi đi tuần,
Mới trông như thè người thân tự ngày.
Tượng-hàng mới thấy tới đây,
Người vàng khinh việc những ngày đã qua.
Lấy nhu phục được người xa (7)
Điều nhân cố gắng mới là hội hay,
Sửa văn, nghỉ võ từ đây.
Đại Thanh muôn thuở lâu thay ngôi trời.

CHÚ GIẢI

- 1.—Vua Thiên-tử ngày trước, 5 năm đi tuần-thú một lần, gọi là thời-tuần, nay vua Quang-Trung sang nhà Thanh chúc thọ, gặp ngay vua Càn-Long đi tuần-thú.
- 2.—Thời nhà Hán sang đô-hộ, chia nước ta có một quận gọi

là Tượng-quận, nên Vua Càn-Long dùng chữ Tượng-quốc để chỉ vào nước ta, và ý nói, từ trước vua nước ta chưa từng vào chầu vị Thiên-Tử bên Tầu, mà nay mới có vua Quang-Trung vào chầu.

- 3.— Vua Lê-Lợi đánh đuổi quân nhà Minh, chém quan tướng nhà Minh là Liễu-thăng, sau nhà Minh bắt mỗi lần đem cống phải đúc một người bằng vàng cân nặng bao nhiêu đó, để đền mạng Liễu-Thăng, nên ta thường nói nợ Liễu-Thăng, ý Vua Càn-Long nói việc bắt đền người vàng như thế là đáng khinh bỉ, mà nay vua Quang-Trung đã vào chầu thời dù trước có đánh quân nhà Thanh, cũng không kề nề để tỏ lòng rộng rãi.
- 4.— Thời trước đường chạy công-văn, có chia ra từng trạm, mà để săn ngựa để thay đổi cho nhanh việc, hai chữ «trùng dịch» là chỉ vào con đường xa mà phải đi qua nhiều trạm, vậy chữ dịch này có chữ mã là ngựa ở bên, chứ không phải là chữ dịch có chữ ngôn ở bên, là phải dùng nhiều thông-ngôn, như chữ trùng dịch ở đời vua Hùng-Vương sang dâng chim trĩ bên nhà Chu.
- 5.— Vua Càn-Long thấy vua Quang-Trung đã chầu cống, thời vira lòng mà không dùng việc võ nữa, chỉ cần sửa văn. đức để thu phục lòng người.
- 6.— Xem câu thứ 8 trong bài thơ, thời vua Càn-Long cho việc không sang lần thứ hai để đánh ông Quang-Trung là phải, mà vua Quang-Trung sang triều-cống như thế là vira lòng; vậy nhà Thanh bên Tầu, có thể lâu được muôn nghìn năm, tức là muôn nghìn mùa xuân.
- 7.— Cồ-nữ có câu, lấy đạo nhu ở với người xa thời muôn nước nhỏ đều mến, hai chữ nhu-viễn ở bài này, là nói về ý ấy.

TỜ BIỀU TẠ ÂN CỦA VUA QUANG-TRUNG
DÂNG LÊN VUA CÀN-LONG

(Xem văn biền ngẫu)

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cứi rạp đầu kính cẩn
tâu về việc lạy tạ ơn trời ; (1)

Trộm nghĩ : tôi ở lệch về tỉnh Quảng-Nam, xa - xôi, quê
mùa được nghe từ lâu, là Đại-hoàng-đế, bệ-hạ văn-đức
võ-công, kinh mệnh trời chăm việc dân, mà các đời trước chưa
từng có, tôi rất qui mến, mà chưa có cơ hội để xem mày tới
tận mặt trời.

Từ khi tôi dâng đồ cống cho đến bây giờ, trông lên được
đẹp ý nhà vua.

Giấy ngọc-giao (3) thư soi-luân (4), với chàm-trâu mà hậu
thưởng, mảnh giấy vàng, tờ sắc báu thêm, gấm vóc đẽa già ban ;

Thật là việc sử sách nước tôi chưa từng nghe, mà các nước
phiên-thuộc ít thấy được như thế, tôi không xiết lòng kinh cần
ghi nhớ.

Tôi tự nghĩ : là nước nhỏ mọn, dù có chút quyền-ai (5)
khó dền ơn nái bề, chỉ có một việc đích thân đến cửa khuynh
kinh chúc thọ nhà Vua, đọc bài hát thăng-hằng (6) để giải lòng
cần-bộc (7)

Từ khi tôi sang cửa quan đến bây giờ, trùng điệp đợi ân
của thánh-chúa, giáng Dụ-chỉ trong khi đi đường, thi ân không
kè xiết được.

Nay tôi muôn dặm đến chầu, thản lạy chỗ bậc thềm nhà
vua, sợ oai gang, thước (8), nghe nói ôn-tồn, lúc tôi ngửa lên
trông, như thè thấy đức Thọ-Phật, lại mong ân-dụ đãi như
cha con người nhà, ơn to như trời cao, như đất dày, phận tôi
sao dám mong tới, tôi tự xét mình, làm gì mà được gấp gỡ như
thế.

Đến như :

Thơ lộc-minh (9) cho ăn yến, mà muôn việc đều xem tôi,
thời như thè vua Phòng-huân (10) chăm chỉ về công việc.

Mưa ngọt phải thời, ngũ cốc được mùa, thời như thè đời
Thành-Chu trùng điệp mọi điểm lành (11)

Tôi trong khi được hầu ăn yến nhà vua, trông thấy ban
xuống các bản châu-phê (12) vào những tập tâu lên, trộm nghĩ
Đại-hoàng-đế Bệ-hạ, hợp đức nguyên của quẻ kiền (13), phúc
lộc đến nhiều, tôi trước kia chỉ được nghe, mà vẫn chưa được
trông thấy.

Tôi tự nghĩ phen này vào chầu, là bản tâm ta ân chúc tho,
vi, mưa lũ làm ngăn trở, mà đến Kinh-đô hơi chậm, đê phiền
lòng Thánh-thượng nghĩ tôi, chính là sơ hãi, không ngờ trời
bè rộng dong, lại thường cho tôi một chuỗi Ngọc như-ý, là
đê cả nước tôi được phúc lành như ý muốn của mình.

Cho tôi Phật bằng ngọc một tòa, là đê cả nhà tôi được
bóng sáng soi đến.

Lại đặc ân nho mọi thứ đồ thượng-phương (14), vàng ngọc
sáng sủa, ngũ-sắc lục-y (15), thực là chưa từng được trông thấy

Và lại, áo bào dùng đai màu vàng, ngựa dùng cương màu
vàng đều là ân to mà không thể hình dung được, lại mong ân
thưởng bạc 1 vạn lạng, cả đến mọi người đi theo cũng đều
được mông ân.

Đến như bài thơ nhà Vua cho, trông lên thấy bút nhà vua
châu-phê ở trong tờ biều trước của tôi, có câu : «kẻ bẽ tôi
lấy đạo cha thờ minh, thời minh không thè không coi như là
con» tưởng đến bây giờ mới thấy lòng của thành nhân chí
thanh không dứt (16), tôi dám đâu không ghi ở tâm-cốt, kính
vâng lời dạy bảo, đê hết tình vua tôi cha con, mà báo ân nhà
vua lấy một phần trong muôn phần.

Tôi tuy nồng cạn quê mùa, không đủ tuyên dương điều
hay của Thiên-tử, nhưng vui mừng không thể thôi được.

Vậy kinh theo nguyên-văn bài thơ nhà Vua đã cho, kính
dâng một bài, đề nêu tấm lòng ngu tối, tôi không xiết chiêm-
ngưỡng cảm-kích bình-doanh (17).

Cần thận dâng tờ biếu tạ ân, tâu lên nhà vua.

Vua Càn-Long chau phê tờ biếu kè trên : «Vui bằng lòng,
vui bằng lòng, thề thơ họa lại cũng hay và phải lẽ, sau này, tuỳ
tiện thường cho, không phải làm tờ biếu tạ ân nữa».

Ngày 20 tháng 7 năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

Đã vâng lệnh thừa-ty (18).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trời : chỉ vào vị Thiên-tử.
- 2.— Xem mây trời mặt trời, tức là vào chầu nhà Vua.
- 3.— Giấy nhà vua ban cho quí như ngọc-giao.
- 4.— Thơ có câu, lời nói của Vua, khi đem ra ngoài thời
to như tờ đã xe thành sợi, tức là luân, vì thế mới dùng chữ
luân-thư.
- 5.— Quyên là một giọt nước, ai là một hạt bụi, đề chỉ vào sự
nhỏ mọn, ý nói vật nhỏ mọn thời không thể báo đền được
ân to.
- 6.— Thơ có chúc nhà vua có câu : «như nhật chi thăng, như
nguyệt chi hằng», nghĩa là phúc của nhà Vua, như thế
mặt trời mới mọc, như thế mặt trăng thường sáng. Đây
dùng hai chữ thăng-hằng, đề chúc nhà Vua được cường-
thịnh.
- 7.— Thời trước lòng dân trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon,
sự rọi bóng nắng thấy ấm, cũng đem dâng lên mà kè

truyện với nhà vua, nên dùng hai chữ càn-bộc.

- 8.— Chữ cồ có câu : «thiên uy bất vi nhan chỉ xích», nghĩa là oai của trời tức là nhà vua, ở trước mặt không dám trái từ chỉ là tám tắc hay là xích là một thước, vì thế tờ biều này mới dùng chữ : sợ oai gang, thước.
- 9.— Thơ Lộc-minh là bài thơ hát lên trong khi vua Thiên-Tử dâng yến các bệ tôi.
- 10.— Phóng-huân : tên tự của vua Đế-Nghiêu nhà Đường bên Tầu.
- 11.— Thời nhà Thành-Chu bên Tầu, vì thiên-hạ thái bình, nên có nhiều điểm lành, mưa ngọt xuống luôn mà thường được mùa.
- 12.— Vua Thiên-Tử phê chữ thời dùng son màu đỏ.
- 13.— Quả kiền Kinh Dịch có 4 đức là nguyên, hanh, lợi, trinh mà đức nguyên đứng đầu. Đây vua Quang-Trung tán dương vua Càn-Long hợp với đức nguyên của quả Kiền.
- 14.— Thức ăn quý của nhà vua thời gọi là thượng-phương.
- 15.— Lục-ly tức là 6 vẻ đẹp cũng như nghĩa chữ lục-thái.
- 16.— Thánh-nhân có đức tính : «chi thành bất dĩ», nghĩa là rất thành thực không bao giờ dứt.
- 17.— Cồ-ngữ có chữ : «nữ-tử tại binh, tướng-quân tại doanh» nghĩa là con gái còn ở trong bình phong mà chưa lấy chồng, quan tướng-quân còn ở trong đồn chưa đánh giặc, thời lúc nào cũng cần thận sợ hãi ; vì thế dùng hai chữ binh, doanh, để tỏ lòng kính cần sợ hãi đối với nhà vua.
- 18.— Thừa-ly : tiếng riêng để chỉ vào việc xếp đặt công-văn.

HỌA THEO NGUYÊN VĂN THÈ THƠ CỦA
VUA CÀN-LONG

Nguyễn - văn :

上 家 基 膽 玉 裕 巡
頤 箕 一 念 故 尊 親
波 澄 桂 海 道 侯 度
日 暖 莫 階 見 聖 人
萬 里 梯 航 歸 有 楊
九 重 雨 露 沐 同 仁
乾 行 景 卽 無 疆 善
普 卑 背 陶 帝 世 春

Phiên-âm :

Thượng tái cung chiêm Ngọc-lê-tuần,
Khuynh quý nhất niệm hiệu tôn thân,
Ba trùng Quế-hải tuân hẫu độ,
Nhật noãn minh-giai kiến thánh-thân :
Vạn lý thê hàng qui hữu cực,
Cửu trùng vũ lộ mộc đồng-nhân ;
Kiến hành cảnh ngưỡng võ cương thô,
Phả xuất tư đào đế thế xuân.

Dịch theo thắt ngôn :

Triều càn vừa khi Ngọc-lê-tuần (1)
Một lòng quý, hoặc (2) gắng tôn thân (3) ;
Sóng êm bè-quế theo hẫu độ (4),

Trời ấm thèm Minh (5), thấy thánh-nhân ;
Muôn dặm thang, buồm về hữu cực (6),
Chín tầng (7) mưa móc khắp điều nhân,
Quẻ kiền (8) nguyễn chúc muôn năm thọ,
Góc bờ chân trời một cảnh xuân (9).

Dịch thè lục bát :

Xe loan gấp buồm đi tuần,
Tấm lòng quì, hoặc giữ phần tôn thân ;
Sóng êm bờ quẽ trong ngàn,
Thèm Nghiêng nắng ấm Thánh-nhân trị đời ;
Xe, thuyền muôn dặm đến nơi,
Chín tầng mưa móc ơn trời đội chung ;
Quẻ Kiền tuổi thọ vô cùng,
Dưới trời, góc bờ cộng đồng cảnh xuân.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Kiệu vua đi có 4 người khiêng, gọi là Ngọc-lộ.
- 2.— Rau quì, rau hoặc, cành lá đều nghiêng về phía mặt trời mọc, nên ta thường nói quì, hoặc hướng dương, để vì với bờ tói bao giờ cũng nghiêng lòng thờ vua.
- 3.— Cỗ-ngữ có câu : «lòn-quân thân-thượng», nghĩa là tôn vua thân với người trên, vậy nói tắt hai chữ «lòn thân».
- 4.— Trước nhà Hán đô-hộ nước ta chia ra từng quận có quận Quẽ-Lâm và quận Nam-hải, vì thế dùng hai chữ Quẽ, Hải để tự xưng nước ta, cốt dùng cây quẽ để đối với cỏ minh.
- 5.— Đời vua Nghiêng, trước sân có cây minh-giáp theo âm-lịch cây ấy cứ từ ngày 1 đến 15 mỗi ngày mọc 1 lá, từ 15 đến ngày 30 mỗi ngày rung 1 lá. Nếu tháng thiếu thời mồng 1

tháng sau vừa mọc vừa rụng 1 lá. Vậy chữ ấy là minh-giai mà bản chữ Hán viết nhầm là Huyễn-giai. Câu ấy chỉ vào đời thái-bình.

- 6.— Sao Bắc-dầu ở về phía Bắc, tức là sao Tử-vi đế-tinh, mà các ngôi sao khác chầu lại, nên vẫn dùng bắc-thần hay bắc-cực để chỉ vào vị Thiên-Tử. Nay nói Thang buồm chầu chốn cực, nghĩa là chèo núi bằng thang, vượt bờ bằng buồm không ngại sự chèo lội, mà đến chầu chốn cực là chỗ vua ở.
- 7.— Chỗ vua ở thềm có 9 bậc, vì như trời có 9 tầng, mà ân nhà vua vi như mưa móc của trời.
- 8.— Trong Kinh dịch quẻ Kiền là có sức mạnh, đề vi với thọ của ngôi Thiên-tử.
- 9.— Thơ cõi có câu : khắp chân trời, xa bốn bề, đều là đất nhà vua tôi nhà vua, mà đời Ngũ đế, cảnh thái-bình như thế mùa xuân, nên bản chính chữ Hán có chữ «đế-thế-xuân».

NGÀY 13 VÀNG NHÀ VUA ĐẶC ÂN CHO CÁC ĐỐ PHỤC-SẮC (1), VUA QUANG-TRUNG LÀM TỜ BIỀU ĐỀ TẠ ÂN :

(xen văn biền ngẫu).

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cùi rạp đầu, cầu thận tâu lên và việc kinh tạ ân trời.

Tôi muôn dặm vào chầu, liền mấy hôm, trông lên được thánh chúa thi ân, đãi như cha con người nhà, khiến tôi được hầu gần chỗ vua ngồi, xem khắp chỗ Thủy-điện (2), lại được xem hoa-biều (3) ở nhà Thừa-minh-tuyên-thất, may được gần với ban Thị-tung bậc tôn-thần (4), xem vẻ sao Khuê (5) ở kỵ-giới bản-minh (6), được trông thấy sự thực rõ là đức thành khijém-cung, gấp gõ như thế này đã vượt qua bản phận.

Được mong đức Hoàng-thượng thi ân hơn với mực thường, thường cho tôi mũ bảo-thạch đính tam nhãnh hồng thước hoa linh lương (寶石頂三眼紅雀花翎涼帽) (7) và bào đới hoàng-mã-quải (袍帶黃馬褂) (8), tôi qui lĩnh rồi đội mũ mặc áo, tưởng như được ăn khắp cả thân thể, cử động thêm vinh.

Lại vàng ân thường mũ « bảo - thạch - đính - tam - nhãnh - không - thước - linh - vĩ » 宝石頂三眼孔雀花翎緋帽 (9) túc-đoàn-long-bồ-phuc-kim-hoàng-mãng-bào-san-hồ-triều-châu (四團龍補眼金黃蟒袍珊瑚朝珠) (10) về vàng du-chi: những phục-sắc kè ở trên, chỉ mấy người trước Vương họ nhà vua mới được đội và mặc, gần đây chỉ có các Hoàng-Tử (11) được dùng, kinh cần vàng lời đó.

Tôi là một người xa xôi quê mùa, trông lên được nhà vua trùng điệp thi ân, tự nghĩ làm gì mà được ăn to đến như thế.

Đức Đại-hoàng-dé bệ-hạ cương-duy cả tam-tài (12), áo chầu cho muôn nước (13), ân trời đất che chở không đâu là không tới, mà mứa móc tài-bồi, với tôi là hậu hĩnh, biết cho tôi có lòng kinh-cung, rõ đường xu-hường, không cầu nệ là nước phiên-thuộc, mà liên lạc như thế người nhà, khoảng hai năm đến nay, thi ân rất nhiều, số mục không kè được hết, lần này áo mũ là phầm-phục quý giá, khiến cho Hạ thần vể đẹp thêm tăng, lại được xếp vào hàng Làn-chỉ chán-chán (14), để làm phúc tượng-ban dịch-dịch (15) mà không những ban thưởng cho mũ và dai.

Tôi gặp gỡ khác thường, mơ tưởng không dẽ, xét sù-sách thời trước, vua nước phiền vào chầu Nhà Đường, tuy liệt vào trước Vương, trước Công, mà phầm-phục riêng biệt, không được đồng mũ xiêm như Trung-quốc, nước tôi về đời Tiền-Lê

sứa đồ cống sang nhà Minh, tuy cho mũ và đai, nhưng đường-bé
xa cách (16), chưa được dự ban-trật ở Trung-Triều, tôi xem từ
xưa trở lại, thật là riêng có một mình, tôi tự so phận mình,
nghĩ bụng mình, cảm động mà úa nước mắt.

Lại vâng lời chức quân cơ đại nhân tuyên bảo chỉ-dụ : «
hiện tại, vua nước An-Nam vào chầu hoặc theo hầu, thời dùng
mũ áo đã ban cho, nhưng nếu sau này gặp đại-lễ vào chầu
mừng thời vẫn cho dùng phục-sắc ở nước đó».

Tôi nghe lời Dụ càng thấy bậc Thánh-nhân, tài thành bắt
chước ở quê Thái (17), thè điếu nhân bắt chước ở quê Kiền.
(18) đã biết tình mà còn xét về nghĩa, nhân phong-tục mà
không đòi lẽ phải, không việc nhỏ mọn gì mà không nghĩ đến
nơi, thật không thè nói cho hết được.

Lũ Viên-chức đi theo tôi: cũng được đội ăn thường của nhà
Vua, đã là không xiết vui mừng, mà lũ Bồi-thần (19), lại phân
biệt thưởng cho mũ áo và đai.

Tôi trộm nghĩ: con cả của chức Thần-vương ở Thiên-triều,
theo lệ mới được tam-phàm, nay tên Ngô-văn-Sở nước tôi tuy
là người đặc lực cho tôi, nhưng chỉ là Bồi-thần của một nước
nhỏ, thế mà được mông ơn ở ngoài mục thường, thưởng cấp
đến mũ Đinh-san-hồ hàng Nhị-phàm, các Bồi-thần khác đều
mông ơn cho mũ đai hàng tam-phàm, ăn trên cao dầy, cùng
được một thè, trong khi tôi đem Bồi-thần quỳ lĩnh, cùi đầu đê
tạ ăn, đều múa tay dẫm chân ca ngợi ân thánh đến vô cùng.

Cha mẹ coi ai cũng như nhau. mà vua tôi một nước mông
on được hậu riêng, tôi lại không rõ lấy cớ gì mà được như thế.
Tôi không xiết lòng chiêm-ngưỡng cảm-kích.

Cần thận nâng tờ biếu tạ ơn đề tâu lên.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Mẫu sắc của đồ mặc theo về phầm-tước.
- 2.— Cung-diện ở sâu-thâm thì gọi là Thủy-diện hay là Thủy-bệ
- 3.— Nhà trang-sức thật đẹp ở mé ngoài thời gọi là Họa-biểu; vi dưới hai chữ ấy có 4 chữ Thừa-minh tuyên-thất; nên phải theo về nghĩa đó; chữ biểu nghĩa là bề ngoài.
- 4.— Bè tôi người họ nhà vua.
- 5.— Chỉ vào lời văn của nhà Vua đẹp như vẻ sao Khuê.
- 6.— Kỷ-giới là lời khuyên răn viết vào cái ghế, Bàn-minh là bài minh khắc vào cái mâm, đều là những lời khuyên ~~những~~ của người ngày xưa, viết vào những chỗ thường trông thấy.
- 7.— Tên riêng một thứ mũ, của bậc thân-vương bên nhà Thanh.
- 8.— Cũng tồn riêng một thứ áo, đai và đệm ở trên mình ngựa bên nhà Thanh gọi.
- 9.— Tên riêng một thứ mũ của bậc thân-vương bên nhà Thanh.
- 10.— Tên riêng một thứ đế định vào trước và sau áo, mà thứ áo bao ấy dát san-hồ chân-trâu
- 11.— Con thú của vua Thiên-tử là hoàng-tử.
- 12.— Trời, đất và người là tam-tài.
- 13.— Áo và chăn nghĩa là đế che dày, dày nói áo chăn cho muôn nước, tức ý che chở.
- 14.— Thơ lán-chỉ trong Kinh thi, để ca tụng người đóng con. Đây nói cũng như dự vào hàng con vua Càn-Long.
- 15.— Nước ta trước là Tượng-quận và đời nhà Hán, nên gọi là Tượng-bang. Còn chữ dịch-dịch nghĩa là phúc to.
- 16.— Đường : nhà, bệ : thềm. Nhà và dưới thềm xa cách nhau nên thứ bậc xa cách thời dùng hai chữ đường bệ.
- 17.— Thái là một quẻ trong Kinh-dịch, trong Kinh-dịch có nói.

bậc thánh-nhân có bắt chước hình tượng quẻ Thái, mà tài thành làm mọi việc.

18.— Kiền là một quẻ trong Kinh-dịch, trong Kinh-dịch có nói bậc thánh-nhân bắt chước quẻ Kiền, mà thi điêu nhán trong thiên-hạ.

19.— Người đi theo để giúp vào công việc thì gọi là bồi-thần.

**TỜ CHẾ CỦA VUA CÀN-LONG NHÀ THANH PHONG
CHỨC THẾ-TỬ NGUYỄN-QUANG-TOẢN**

(thề văn biến ngẫu)

Đức Hoàng-đế vâng mệnh trời, nối vận nước làm tờ chế rẳng:

Trẫm (1) nghĩ rằng: một người (2) ở trong trị ngoài, phong cho thuộc-quốc.

Các nước theo thường giữ phép, con nối nghiệp nhà; Dạy nghĩa phuong (3) và khuya sớm, tò bụng tôn-nhân (4). Biết đại đức ở sinh thành (5), hậu tình ái-đời (6);

Hậu thường như thè thanh-phiên(7).

Ân to thật là đặc cách;

Nước An-Nam ở xa nơi viêm-nhiệt,

Quốc-vương kính giữ đức bè tôi;

Nước cũ mới dựng, giữ nghiệp nhà mong được lâu dài,
Tướng lớn vừa ban, chúc tiệc họ giỗ lòng chiêm-tựu (8)

Tàu ở biều-chương.

Dâng đồ cống-phầm;

Gặp kỳ thọ khánh,

Bốn bề vui mừng.

Giống với cha hiền, được cầm đồ báu.

Đã là con trưởng, đúng nghĩa duy-thành (9).

Nay con cả vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Toản.

Tư chất ôn-thuần, phong tư khôi-vĩ ;

Họa tiếng oanh kêu (10), vun bón thành hàng lan-ngọc (11),

Vâng lời lý-huấn (12), đáng đầu ở chỗ kền-kinh (13) ;

Kè về trấn thủ địa-phương. Trấn là con cả (14),

Nói đến cơ-cửu (15) nối-nghiệp, Tấn hợp khang-hầu (16)

Đức tốt đẽ cho con nối,

Ân to thường đến đời sau ;

Nay phong cho người làm Thế-tử vua nước An-Nam, ban
cho sắc lệnh. Than ôi !

Cây kiều cây tử, mưa từ lá cho đến gốc, rẽ (17).

Làm nhà làm cửa, gỗ từ dẽo cho đến sơn tô (18) ;

Nghi-văn làm vinh hiển cho,

Điền sách đẽ ghi nhớ cho.

Con nên ở nhà nghĩ-hiểu, ở nước nghĩ-trung, (19) với
việc không nên trễ biếng.

Học làm tôi người, học làm con người (20), nối nghiệp
cho được lâu dài ;

Sao cho không mất tiếng hay,

Ấy vâng được nhiều phúc lớn ;

Kinh cần không trái mệnh của ta.

Ngày 16 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

1.— Tiếng tự xưng của vị Thiên-Tử chữ Trâm nghĩa là ta.

2.— Một người chỉ vào vị Thiên-Tử, vì cả thiên-hạ chỉ có một
người đứng đầu.

3.— Nghĩa-phương là điều phải, thời trước họ Dậu đem nghĩa

- phương dạy con, mà các con đều thành đạt.
- 4.— Tôn-thân là tôn vua và thân với người trên.
- 5.— Cha mẹ sinh ra mình, mà nhà vua làm thành thân cho mình, nên gọi là đức sinh-thân.
- 6.— Cồ ngũ có câu: yêu như thế cha mẹ, dội ám như thế trời đất, là hai chữ ái-dời, và nói vua Quang-Trung đối với nhà Thanh, coi như cha mẹ trời đất.
- 7.— Nước phiền-thuộc về tông-thân với nhà vua, nên gọi là thân-phiên.
- 8.— Cồ-ngũ có chữ: «chiêm vân tựu nhật», nghĩa là xem mây ~~—~~ tới tận mặt trời, để vi sự vào chầu nhà Vua.
- 6.— Kinh-thi có câu: «tôn-tử duy thành», nghĩa là người con cả thời được giữ thành trì, nên đây dùng hai chữ duy-thành
- 10.— Kinh-Thi có câu, chim kêu tiếng anh anh, để chỉ vào nghĩa anh em đồng người.
- 11.— Sách cồ có chữ «chi lan-ngọc-thu» nghĩa là cây chi, cây lan là kinh ngọc, để vi với người con hiền.
- 12.— Con đức Khồng-Tử là Ông Lý, đi qua ngoài sân, đức Khồng gọi bảo nên học Kinh thi, Kinh Lễ, vì thế có hai chữ Lý huấn, là lời dạy Ông Lý, để chỉ vào Quang-Toản có người cha dạy bảo cốt dùng chữ lý đối với chữ oanh.
- 13.— Cây kinh cứ đến tối là các cành giáp lại với nhau, thường vi với cành anh em thân mật, nay nói tốt hơn kẽm kinh túc là người con cả.
- 14.— Kinh dịch có chữ «Trấn vi trưởng Nam», nghĩa là què Trấn vi như người con cả.
- 15.— Sách cồ có chữ, con người đúc đồ kim khí, chắc là học làm áo cirus, con người làm cung nỏ, chắc là biết học làm cái cơ, (thúng, giỏ), ý nói người con biết nối sự nghiệp của người cha, nay nói hai chữ cơ-cirus, là Quang-Toản có thể nối được nghiệp của vua Quang-Trung.

- 16.—Khang-hầu là con cả được nối nghiệp nước Tấn, đế vì với Quang-Toản được nối nghiệp vua Quang-Trung.
- 16.—Cây Kiều cao vi như là cha, cây Tử thấp ví như là con, nay nói cây Kiều cây Tử được mưa từ lá đến rễ, đế vì với vua Quang-Trung và con là Quang-Toản, đều được sắc phong của vua Càn-Long.
- 18.—Thơ cồ có câu : người bố làm nhà, thời đến con sơn son và tô màu, ý nói vua Quang-Trung khai sáng, thời Quang-Toản phải tu sửa thêm.
- 19.—Cồ ngũ có câu : «vi tử chỉ hiếu, vi thần chỉ trung», nghĩa là làm con phải nghĩ điều hiếu, làm bề tôi phải nghĩ điều trung. Hai câu đó để khuyên Quang-Toản phải hiếu với Vua Quang-Trung và trung thành với nhà Thanh.
- 20.—Cồ ngũ có câu : «học vi nhân thần, học vi nhân tử» nghĩa là đi học để biết đạo làm tôi và đạo làm con, để khuyên Quang-Toản.

VUA CÀN-LONG ĐẶC ÂN CHO VUA QUANG-TRUNG

BỐN CHỮ ĐẠI TỰ

拱 極 歸 誠

Phiên-âm : Củng cực (1) quy thành.

Dịch ra bốn chữ : Chầu vua lòng thành (2).

Dịch ra 6 chữ : Chầu bắc-cực đem lòng thành.

Một đôi câu đối :

祝 威 敦 尊 親 永 矢 丹 忧 知 弗 替
覩 光 應 寵 命 再 稹 青 史 未 前 聞

Phiên-âm

Chúc hồn hiệu tôn thân, vĩnh thi đan-thầm tri phất thế.
Cận quang ưng sủng mệnh, tái kê thanh-sử vị tiền văn

Dịch: 1) Giải tẩm lòng son, không nhãng tôn thân vào chúc hồn, xét trên thanh-sử, có đâu triều cận được ân-quang.

2) Chúc thọ tựa tôn nhân, thè tẩm lòng son không nhạt, vào trần ban sủng-mệnh, xét trong thanh sử chưa từng.

CHÚ GIẢI :

Ngôi sao Tứ-vi ở về đằng bắc, mà các sao các chầu lại đề vi với vua Thiên-1-ử có các nước chư-hầu đến chầu, hai chữ cung-cực nghĩa là chầu về bắc-cực.

2. Vì dịch ra 6 chữ, thời không hợp lối viết đại-tự bằng chữ Hán chỉ đến 4 chữ là nhiều; như vậy thiếu nghĩa chữ Bắc cực mà thay bằng chữ vua.
- 3.— Thành ngữ có chữ «tôn quân thân thương», nghĩa là tôn vua thân với người trên.
- 4.— Chúc thọ là chữ thông thường, đề mừng người sống lâu, nhưng riêng nhà vua, thời dùng chữ «chúc hồn», nay bản chữ Hán là chữ hồn nhưng dịch là chúc-thọ cho dễ hiểu hơn.
- 5.— Thời trước chưa có giấy, làm sách sứ phải chép bằng thê tre xanh, nên gọi là sứ xanh, mà chữ Hán là thanh sứ.

TỜ THIẾP VUA QUANG-TRUNG TRÌNH TƯỚC
CÔNG HỘ PHÚC ĐỀ XIN MỘT BỨC CHÂN-DUNG
CỦA VUA CĂN-LONG

Hạ-thần là nước phiên nhỏ, tự nơi xa vào chầu, trông lên được Đại-hoàng-đế rũ lòng nhân từ, coi như cha con.

người nhà, tấm lòng nhỏ mọn của Hạ-thần, vui mừng cảm-khích không biết chừng nào.

Hạ-thần tự nghĩ không lấy gì đáp lại được ân to một phần trong muôn phần.

Hạ-thần muốn kêu xin một bức chân-dung của Đại-hoàng-đế, mang về Hạ-quốc (1), kính cẩn cung phụng ở điện Kinh-thiên (2) đề lúc ấy lúc khác qui khấn, như thế ở được bên tả bên hữu đức Đại-hoàng-đế, cho phu lòng luôn luôn quyến-luyến.

Chỉ sợ rằng phạm lỗi mờ quáng, chưa dám thiện tiễn ~~tâu~~ lên nhà vua, vì thế giải bầy lòng uần-khúc, ở trước Tôn-dai-nhân xét định, nên chăng nhờ Đại-nhân chỉ giáo.

Mong mỏi không biết chừng nào.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hạ-quốc ; nước ở bậc dưới, đó là tiếng các nước chư-hàn tự xưng đối với thương-quốc.
- 2.— Nhà vua có điện Kinh-thiên, nghĩa là đề kính thờ hoàng-thiên, nay nói xin chân-dung vua Càn-Long, đem về điện Kinh-thiên, đề tỏ ý tôn kính như trời.

TỜ QUỐC-THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG KHI Ở CÔNG-QUÁN VIÊN-MINH GỬI VỀ NƯỚC CHO NGUYỄN-QUANG-TOẢN ;

Lệnh bảo Thê-tử là Nguyễn-quang-Toản, cùng các viên quan ở lại giữ Đô-lhành tuân biết :

Hôm 17 tháng 6, ta ở tỉnh Hồ-Bắc lên đường, đi sang đằng Bắc, ngày đêm đi gấp thời hôm 7 tháng 7, đến địa hạt Lương-

Hương, quan Bộ-Lễ là đại nhân họ Đức, vâng chỉ nhà vua lại đó tiếp kiến cho uống trà (1), như vậy là ăn riêng.

Sáng hôm sau lên đường qua Kinh-đô, đêm hôm 10 đến đến Hành-cung (2) ở sông Nhiệt-hà, Bồi-thần (3) cùng viên chức đi theo, hành-nhân, linh-công (4), và người đi hộ vệ, đều được yên vui.

Sáng sớm ngày 11, trước Công họ Phúc đem theo vào chầu, vâng chỉ làm theo lễ ôm con vào thăm nhà vua, thành thượng mừng và đẹp lòng, đặc cách gia ăn cho thơ nhà vua làm, cùng mũ, áo, ngựa, với 1 vạn lang bạc, và 1 cỗ mỗ để vào chầu, Bồi thần cùng người đi theo, đều thưởng cho bạc lang và các thứ.

Hôm ấy, đến ăn yến xem trò vui, tiếp kiến mọi vị thân vương (5), buổi chiều làm ngay tờ biều và họa thơ để dâng lên.

Ngày 12 đến chầu, nhà Vua duyệt ban văn, ban võ, tự chúc tuyển quan viên (6) trở lên, ta đem Bồi thần vào hầu xong, vâng chỉ cho vào đại-nội, (7) xem khắp sở nhà vua ở chỗ nghiêm-thâm, được trông thấy thơ văn nhà vua làm, đeo giải ở tường vách, chỗ nào cũng thấy nhiều.

Ngày 13, theo xe nhà vua đi xem khắp mọi nơi, như vườn Sá-như-côn.

Ngày 14, vâng chỉ cho dự đại yến, thưởng cho đoạn, lăng trứu đủ các mẫu, Bồi-thần cùng mọi người đi theo, đều vâng chỉ thưởng cấp rất hậu; chiều hôm ấy, theo xe nhà Vua đến vườn Vạn-thọ xem hỏa-thụ (8).

Ngày 16, vâng chỉ được hầu ăn yến xem trò vui, Bồi-thần là Phan-huy-Ích (潘輝益) Võ-huy-Tấn (武輝璉) vâng họa thơ của nhà Vua (9), đều được ăn thưởng cho lá cờ.

Ngày 17, hầu nhà Vua ăn yến xem trò vui, lại mông ăn thưởng cho cả đến Bồi-thần.

Ngày 18 và 19, đều vắng chỉ được hầu ăn yến xem trò vui lại vắng nhà Vua cho các lật thơ ngũ-chết, cùng các hạng đồ chơi, không kè hết được. Trong khoảng 1 tuần (10) không mấy hôm là không cho ăn uống đầy đủ cùng các thứ kỳ lạ, ăn thánh-chúa cao dầy như thế cha con người nhà.

Vắng ban tờ sắc tấn phong (11) chức Thế-Tử (12) cho mày là Quang-Toản, ta qui lĩnh nâng mang và công-quán, cung phụng ở trên án, đợi lúc trở về giao mày nhận lấy.

Ngày 20, vắng chỉ cho về trước vườn Viên-Minh (cách Kinh-đô 30 dặm đường) để đợi xe nhà Vua.

Ngày 23, ta đến vườn ấy, ở bên chỗ Hành-cung, người bếp nhà vua cung cấp cho, rất là ưu hậu, được nghe sau hôm 1 tháng 8, sẽ được hầu tiệc yến khánh-hạ (13).

Ta chỉ phấp phỏng ở mày, vì thế tuân chỉ nhà Vua, báo tin cho mày biết, và phụng sao 1 bản tờ sắc nhà vua phong cho mày làm Thế-tử gửi trước và cho mày mừng.

Mày nên báo cáo bầy tôi và dân chúng, để đều biết ân nhà vua rộng lớn, lối đời đều được thầm nhuần, để giữ lấy lòng người làm căn bản cho nước.

Đến như việc trong nước, thời mày nên bảo rõ mọi bầy tôi lớn nhỏ, kính cần thực lòng và chăm chỉ, hợp bung nhau để sửa sang, khiếu cho xa gần đều tin tưởng, trong ngoài đều linh-thiếp, cho yên lòng ta.

Ta mong Đại-hoàng-đế, ân huệ như trời, rất muốn ở lại chỗ Đế-kinh, sớm chiều mong thánh-thượng dạy bảo, nhưng dựng nước lúc ban đầu, không thể ở lâu mãi được, tinh đường về nhanh chóng, cũng phải hơn 3 tháng mới đến được quốc-đô, tinh thể không thể ở lâu được ở bên chỗ phủ tọa (14).

Ta tinh đợi sau ngày chúc hổ (15), khẩn thiết trần tình ta ẩn.

kêu xin được sớm trở về nước, thời cuối năm có thể về tới
được thành Thăng-Long.

Nay lệnh tờ bảo.

Ngày 29 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Cho uống trà tức là đãi yến.
- 2.— Nhà vua đi chơi, chỗ dừng chân nghỉ lại, gọi là Hành-cung, nghĩa là cung-diện ở đường đi.
- 3.— Người đi theo để giúp việc gọi là Bồi-thần.
- 4.— Người tâu nhạc và múa hát gọi linh-công.
- 5.— Tước vương là người Tôn-thân nhà vua thời gọi là thân-vương.
- 6.— Chức quan ở hàng dưới còn đợi kén chọn mời bồ dụng gọi là tuyển quan, cũng như chức Hậu-tuyển ở nước ta.
- 7.— Cung điện nhà vua ở mé trong mà rộng lớn, thời gọi là đại-nội.
- 8.— Chưa tra thấy điền hai chữ hỏa-thụ, nhưng có lẽ như cây bông ở nước ta vẫn thường đốt.
- 9.— Theo văn của bài thơ trước mà những chữ ở trên phải làm khác đi, gọi là họa-vận, hay là bộ-vận.
- 10.— Một tuần là 10 ngày, chứ không phải 7 ngày như tuần-lẽ bảy giờ.
- 11.— Phong cho người một địa-vị lớn, thời gọi là tấn-phong.
- 12.— Con vua chư-hầu mà sau này được nối ngôi, thời gọi là Thế-tử.
- 13.— Tiệc vui mừng của nhà vua thời gọi là khánh-hạ.
- 14.— Thiên-tử đội mũ miện có giải phủ, hai chữ phủ-tọa là chỉ vào chỗ vua ngồi.
- 15.— Chúc hô cũng như chúc thọ, nhưng đối với nhà vua, thời phải gọi là chữ hô

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ-VẬT
ĐẾN TẤN-YẾT (1) VỊ LÃO THÁI-THÁI TƯỚC CÔNG
HỌ PHÚC (2).

Từ trước đến nay, tôi nhờ tước Các, Đốc-hộ-đường (3),
tinh nghĩa chu-truân, không khác gì anh em.

Tôi trông lên được nghe Huyền-vi (4) để phúc lại, vè sao
Vụ thêm sáng, không xiết mừng rõ. (5).

Nay tôi đến tấn-yết ở chỗ sân thềm, giữ lê như là còn
kinh cần đem mấy thứ ở nước tôi, đề làm lễ mừng thọ, mong
lão thái-thái rõ tình nhận cho.

Tôi được đội ơn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Yết kiến người có địa-vị lớn, thời gọi là tấn-yết.
- 2.— Người Tầu gọi là mẹ già của người khác mà có địa-vị là
lão thái-thái, đó là tiếng bách-thoại.
- 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 4.— Tiếng gọi mẹ già của người khác mà có địa-vị.
- 5.— Người đàn bà thọ vì như sao Vụ vẫn còn sáng rõ.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT
ĐỂ TIẾP KIẾN CHỨC TRUNG-ĐƯỜNG TƯỚC CÔNG
HỌ HÀ; CHỨC TRUNG-ĐƯỜNG HỌ KÊ; CHỨC TRUNG-
ĐƯỜNG HỌ VƯƠNG; CHỨC TRUNG-ĐƯỜNG HỌ ĐỒNG

Tôi là Tiêu-phiên (1), từ nơi xa đem lòng thành lại dày, trông
lên nhờ được Tháh-thiên-tử (2) soi rõ, ân to thức la, trùng
diệp hơn người, thực là nhờ tri-đức của thánh Thiêng-Tử, như
mùa xuân dường dục, như lượng bể bao-hàm, mà thề theo lòng

vua, tuyên dương Ân Thánh, là nhờ ở tước Công Trung-đường, tấm lòng nhỏ mọn của tôi, ghi nhớ không có bờ bến nào.

Tôi nay muôn dặm vào chầu, được gần với tước Công, ở ban trong triều-dinh lại thêm kính mến.

Tôi kính cần đem phẩm-vật của địa-phương không được hứa cho lầm, gọi là đem tấm lòng như thế hiến-cần (3).

Mong tước Công thu nhận cho.

Thật là tôi được vinh hiển.

CHÚ GIẢI :

1.— Nước phiên-thuộc nhỏ mọn thì gọi là Tiều-phiên, đó là lời nói khiêm tốn.

2.— Chỉ vào Vua Càn-Long.

3.— Thời xưa dân tình phác hậu, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng nhà Vua, vì thế dùng hai chữ hiến-cần, đề tỏ ý thành thực, mà lễ-phẩm đó là quê mùa.

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT
ĐỀ TIẾP KIẾN : CHỨC QUÂN-CƠ HỘ PHÚC (EM RUỘT
TƯỚC CÔNG HỘ PHÚC) TƯỚC CÔNG HỘ PHONG
(CHÁU NGOẠI TƯỚC CÔNG HỘ PHÚC).**

Tôi là Tiều-phiên ở xa đến chầu cống, tự nghĩ khó lòng đạt lên đến Thiên-Tử, may gặp tước, Các, Đốc-hộ-đường, súy tiết (2) đến cửa quan, xét rõ lòng thành vì tôi mà chuyền tàu lên Hoàng-đế, hai năm trở lại đây, vâng chịu ân của trời (3) không lấy số mục mà ghi nhớ được.

Điều đó thật nhờ chí-đức của Đại-hoàng-đế, che chở bao dong, mà giúp đỡ mọi bề, viên thành cả trong ngoài, thời là công của Đại-nhân (4). Nay tôi muôn dặm đến chầu, được

liền ban với Đại-nhân ở trong triều-định, lại vâng Đại-nhân
khoản tiếp chu-truân, không những như anh em, tôi cảm ơn
Đại-nhân, không thể lấy lời nói mà hình dung được hết.

Vậy tôi kính cần đem phầm-vật của địa-phương, không
được hậu cho lầm, dâng lên hai vị, là để đem lòng hiến-cần
(5) chứ không dám nói là tạ án, chỉ làm tinh quen biết mà thôi

Hết thảy nhờ các vị nhận cho, là tôi được vinh-dự.

CHÚ GIẢI

- 1.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
- 2.— Súy-tiết : cờ tiết của quan tướng, cũng chỉ vào Phúc-Khang-An, khi sang gần cửa Nam-quan.
- 3.— Chỉ vào Vua Càn-Long.
- 4.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 5.— Thời trước dân tình phác-hậu, ăn rau cần thấy ngon, cũng
đem dâng nhà Vua, nay dùng hai chữ hiến-cần để tỏ lòng
thành thực mà phầm-vật đưa biếu đó, không phải là thức
qui-giá.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT ĐỂ TIẾP KIẾN CÔNG-BỘ ĐẠI-NHÂN HỌ KIM :

Tôi là Tiêu-phiên, đem lòng thành vào triều-cận, đợi ân
nhà Vua cho được vinh-quang, lại nhờ Đại-nhân săn-sóc, tôi
được gần với tinh, phượng (1), chia thơm của hoa chi, hoa lan
(2), đến cả sự cung đốn ở quán trạm, đều phiền đại-nhân để ý
cho, mọi việc được chu đáo.

Tôi nghĩ tinh nghĩa ấy, cảm nhở không biết chừng nào.

Nay tôi kính cần đem vài thứ lễ-vật ở địa-phương, gọi là
tỏ tấm lòng thành thực.

Tóm lại mong Đại-nhân soi rõ nhận cho, là tôi được vinh-dự.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Ngôi sao sáng và chim phượng đẹp, đề ví với người cao quý.
- 2.— Hoa chi túc là hoa sói, và hoa lan, đề ví với bạn hiền, chia thơm nghĩa được thơm lây.

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ-VẬT
ĐỀ TIẾP KIẾN QUAN TUẦN-PHỦ TỈNH QUẢNG-
TÂY LÀ ĐẠI-NHÂN HỌ TRẦN**

Xe của Đại-nhân (1) mới đến đất Tây-Việt (2), tôi là nước phiên nhỏ, được gần bóng của Đại nhân.

Vừa rồi tôi được tiếp chuyện, càng thêm kính mến, có sự tình gì mà tôi phải tâu với Đại-nhân, thời xin đợi đến khi xe biển-xa chỉ về dâng nam (3), mọi việc trông lên nhờ vào bóng sáng của Tôn-đài.

Nay tôi đem vài thứ phẩm-vật về địa-phương, gọi là nêu lòng kính như người dâng rau cần (4).

May nhờ Tôn-đài soi rõ nhận cho.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hiển là chức quan to ; gọi là Đại-hiển là người địa-vị thật cao, đề chỉ vào quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
- 2.— Người Tàu gọi tỉnh Quảng-Đông là Đông-Việt hay Việt-dông, mà gọi tỉnh Quảng-Tây là Việt-Tây hay Tây-Việt,
- 3.— Thời Vua Hùng-Vương, sai sứ đem chim trĩ trắng dâng vua Thành-Vương nhà Chu bên Tàu, lúc về nhà Chu cho

cỗ xe biển-xa, có kim chỉ về phương Nam, để đi khỏi nhầm đường, nay nói đợi khi biển-xa chỉ về đường Nam, tức là đợi khi Vua Quang-Trung trở về.

Bản chữ hán có 4 chữ : Ngự lý hữu nhân (御 理 有 因), chưa hiểu ý nghĩa thế nào, vậy để lại không dịch.

4.— Dân thời xưa trung hậu, ăn rau cần thay ngon, cũng đem dâng nhà Vua, vì thế vẫn dùng hai chữ hiến-cần là dâng rau cần, để tỏ lòng thành thực.

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG TẶ LẠI TỜ KHAI
CỦA QUAN CÔNG-BỘ ĐẠI-NHÂN HỌ KIM**
(xem văn-biển ngẫu)

Được trông mũ áo, gần với hoa chi, hoa lan, tôi nhờ Đại-nhân đem lòng của trước, Các, Đốc-bộ-đường (1) làm lòng của mình, tinh quen mệt-thiết, nhã ý săn-sóc, như thế mùa xuân ấm áp.

Nay tôi có lỗ-phầm ở địa-phương, đem lại tiếp kiến, mà chưa được Đại-nhân nhận cả cho, lại đội ản Đại-nhân đưa cho tôi thức ăn, tôi rất áy náy.

Nay vàng ngọc-quỳnh, ngọc giao (2) hậu tặng, phàm vật dày rẫy, Đại-nhân cho tôi như thế là do ở lòng yêu mến, vậy tôi không dám xử theo thói thường, mà xin kính cần vâng linh dè thêm vinh hiển.

Hôm nay xe Nam-biển di chong (3) : sao Bắc-dầu sáng soi, (4), lòng riêng nhỏ mọn, kính cần nghèngh trong, chỉ mong sao thọ sáng bền (5), phúc lành thêm tốt.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.

2. Ngọc quỳnh và ngọc giao là hai thứ ngọc quý, thơ cõi có chữ, tặng bằng ngọc quỳnh, ngọc giao để đáp lại người có ân. Nay nói quỳnh giao hậu tặng, là vị quan họ Kim đưa biếu Vua Quang-Trung một thứ gì quý giá, mà vua Quang-Trung coi như ngọc quỳnh ngọc giao.
- 3.— Đời vua Hùng-vương, sai sứ đem chim trĩ dâng nhà Chu bên Tầu, lúc về nhà Chu cho cỗ xe biền xa, có kim chỉ về phương Nam, để đi khỏi nhầm biệt, nay nói xe Nam biền đi chóng, tức là hồi Vua Quang Trung đã trở về.
4. Sao Bắc-dầu là một ngôi sao sáng hơn cả, để vi với đại nhân họ Kim.
- 5.— Vị đại nhân họ Kim, hẳn đã có tuổi, nên thiếp của Vua Quang Trung dùng hai chữ thọ diệu, là ngôi sao thọ được sáng mãi để chúc tụng,

TỜ KHAI CỦA VUA QUANG-TRUNG TẶ LẠI CHỨC
QUÂN CƠ DẠI-NHÂN HỌ PHÚC :

(thè văn biền ngẫu)

Kính nghĩ các-hạ (1) tôn đại-nhân.
Văn võ làm phép cho nước.
Tài năng có tiếng ở đời;
Danh vọng như kiều-mộc, thái-sơn (2).
Thái-độ tựa xuân-phong, hòa-khi (3);
Đạo-nhu (5) giúp được nhà vua không nề khuya sớm,
Tướng-lược giữ ngoài cửa khốn (5), yêu cả trong ngoài.
Nay tôi muôn dặm xa xôi,
Nhờ đức chin tầng mưa móc (6),

Ân tời cõi Nam, mưa xuống đến từng cây lúa (7),
Ban liền cửa Bắc (8), hoa-ngạc (9) như thế tôn-thân (10).

Nghĩ bẽ săn sóc,
Cảm mến càng nhiều ;
Đương hổ qua, đào (11) bạc lẽ,
Lại vàng quỳnh, cửu (12) hậu đura ;
Tiếp lệnh-chỉ (13) kính cung nhận lĩnh,
Chúc Tôn-dài (14) phúc lớn vạn an.
Nay lời khai (15).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tiếng tôn xưng người có địa-vị to, nghĩa là chỉ dám ~~thông~~ với gác, (các-hạ) mà không dám nói thẳng đến, đề tö lòng khiêm nhún.
- 2.— Kiều mộc : cây cao, Thái-sơn : núi to, những chữ ấy đề chỉ vào người cao quý, mà mọi người trông vào.
- 3.— Gió mùa xuân mát mẻ, mà khí hậu ôn-hòa, đề chỉ người có đức-độ.
- 4.— Sách cõ có nói, bậc vua thánh lấy đạo nhu túc là êm đềm đề trị thiên-hạ, nay nói họ Phúc theo ý nhà Vua, mà dùng đạo nhu đề đối với các nước phiên thuộc.
- 5.— Khồn là cửa thành ở ngoài, quan tướng võ thời gọi là giữ cửa khồn.
- 6.— Thèm nhà vua có 9 bậc là cửu bệ, mà thi-an cho ai, thời vì như trời có 9 tầng, mà mưa móc xuống hạ-giới.
- 7.— Thơ cõ có nói, ân của ông Thiệu-Công là người bẽ tôi biền xuống đến dàn chung, không ai là không được nhờ, như thế mưa xuống từng cây lúa.
- 8.— Vua Quang-Trung vào chầu, cùng với vị quan họ Phúc được đứng cùng ban ở trong Triều, mà cửa Bắc tức là chữ «Bắc khuyết» đề chỉ vào cửa nhà Vua.

- 9.— Anh em trong một nhà, chữ cồ gọi là hoa-ngạc hay ngạc-hoa, nay vua Quang-Trung được các vị quan nhà Thanh thân mến, như thế người tôn-thân.
- 10.— Người thân về tôn-thất.
- 11.— Qua : quả dưa, đào : quả đào, thơ cồ có nói : báo ăn bằng quả dưa, quả đào, là lễ-phầm nhỏ mọn mà chỉ cốt ở lòng thành.
- 12.— Ngọc-quỳnh và ngọc-cửu là hai thứ ngọc quý, thơ cồ có nói : đối với người có ân, nên tặng bằng ngọc quỳnh, ngọc cửu cho xứng đáng, nay vua Quang-Trung nói, đưa lại họ Phúc thời bạc lỗ, mà họ Phúc lại đưa cho lỗ hậu như thế là ngọc quỳnh, ngọc cửu.
- 13.— Bản chữ Hán có hai chữ «quản chỉ», là ý của người có địa vị to.
- 14.— Tôn đài là tiếng thông xưng của người có địa vị to, vạn-an là muôn phần đều được yên vui.
- 15.— Khải : tâu lên, Qui-thần hoặc người có địa-vị hơn mình, mới dùng đến chữ khải, nghĩa là chỉ kém chữ tấu một phần nào.

HẾT

LỜI KẾT LUẬN CỦA DỊCH GIÀ

Về thời Quần-chủ, việc ngoại giao cho được ôn hòa cố nhiên là có lợi cho một Triều-Đại, mà kỳ thực có lợi cho cả quốc-dân.

Vậy cuốn Đại-Việt Quốc-thư trên đây, ghi chép việc ngoại giao đời vua Quang-Trung đối với nhà Mãn Thanh, cũng là một trang lịch sử hay mà quốc dân ta nên đọc.

Từ trước, nước ta đối với nước Tàu là một nước mạnh nhà Trần đánh bại nhà Nguyên rồi lại hòa với nhà Nguyên, Vua Lê Lợi đánh bại nhà Minh rồi lại hòa với nhà Minh, thời Vua Quang-Trung, sau khi đại thắng nhà Thanh mà lại hòa với nhà Thanh, ta cũng không lấy gì làm lạ.

Duy sau khi Vua Quang-Trung triều-cống, mà Vua Càn-Long ra án một cách đặc biệt.

Có thuyết nói: Vua Quang-Trung phải đút lót với Phúc-Khang-An mới xin hòa được.

Có thuyết nói: Vua Càn-Long đối với Vua Quang-Trung, là đánh không được tha làm phúc, hơn nữa còn lấy lòng Vua Quang-Trung xem sứ ta có chép: Sau khi Tôn-Sĩ-Nghị thua chạy về Tàu, thời từ cửa Nam-Quan trở sang dâng Bắc, và trăm dặm không có bóng người, đoạn sứ ấy là chứng minh nhà Thanh còn e sợ Vua Quang-Trung.

Nhưng cứ xem trong tập này, thời Vua Quang-Trung rất khéo-léo với Vua Càn-Long, gặp Phúc-Khang-An làm quan ở hai tỉnh Quảng, (liền nước ta), hiểu biết tình thế nên cho triều cống để đổi chiến sang hòa, mới tâu lên Vua Càn-Long để Vua Quang-Trung triều cống mà bỏ qua những việc trước.

Xem Vua Quang-Trung sau này, muốn khôi phục hai tỉnh Quảng, thời việc cầu hòa này chẳng qua vì lúc mới dựng nước nào là nhà Lê muốn khôi-phục ở ngoài Bắc, nào là Nguyễn Gia-Long quật khởi ở trong Nam, mà trong nhà thời anh em không được hòa, nếu còn đè đánh nhau lần thứ hai với nhà Thanh, thời không có lợi.

Còn về phần Vua Càn-Long ngoài 80 tuổi mà còn tính ưa nịnh, xem những thơ và câu đối đưa cho Vua Quang-Trung đủ rõ.

Vậy một bên xin hòa và triều-cận, một bên ưu đãi người đã quy thuận với mình, đều là phải mà khôn khéo, hai thuyết kề ở trên đều hơi quá đáng.

Đến như thuyết giả vương, Vua Quang-Trung tránh những việc có thể xảy ra, mà cho người khác sang nhà Thanh thay mình cũng là phải lẽ.

Có thuyết nói : Người đi thay Vua Quang-Trung là Phạm-Công-Trị (cháu gọi vua Quang-Trung bằng cậu) có thuyết nói một người trong tỉnh Nghệ-An giống Vua Quang-Trung.

Xem trong tập này, trong khi Nguyễn-quang-Thùy là con Vua Quang-Trung, cùng sang nhà Thanh với cha, đi đường bị yểu, quan nhà Thanh là Phúc-Khang-An cho Phạm-công-Trị là cháu gọi Vua Quang-Trung bằng cậu, đem Nguyễn-quang-Thùy về nước để điều trị, mà Vua Càn-Long giáng chỉ-dụ cho việc làm như thế là phải.

Như vậy thuyết giả vương là Phạm-công-Trị có lẽ không được đúng, vì không khi nào đế Phạm-công-Trị đi thay mình mà lại cho một người khác làm Phạm-công-Trị giả đế đi theo. Đến như sứ Tầu đã sang ta hàng mấy tuần, tiếp xúc với Vua

Quang-Trung, thời Giả vương là người Tàu có nhận biết hay không?

Nhưng ta nên rõ Giả vương là người giống với vua Quang Trung, hơn nữa ngôn ngữ cũ chỉ phải qua một thời kỳ tập quen thời người Tàu cũng khó hiểu, mà dù có lòng ngờ, cũng không thể nói ra được, để lại thêm nhiều việc.

Chỉ vì nhà Nguyễn Tây-Sơn làm Vua không được bao lâu mà Nguyễn Gia-Long ra thay, thời công việc của đời Vua Quang-Trung gần như mai một.

Cuốn Đại-Việt Quốc-Thư này cũng giúp được phần nào cho sử học về đời Vua Quang-Trung.

Mấy lời trên đây, để tóm tắt yếu-lĩnh và những việc hoài nghi của độc giả.

Dịch giả :
Đinh-thụ HOÀNG-VĂN-HỘE

HUY HIỆU NĂM QUỐC-TẾ PHÁT-TRIỀN SÁCH 1972

Huy hiệu này do Ông Michel Olyff người Bỉ, minh-họa cho Unesco, trong khuôn-khổ chương trình hoạt-động của Hội-đồng Quốc-tế các Hiệp-Hội-Minh-Họa (ICOGRADA). Hai cánh tay liên-kết tượng-trưng việc dùng sách vở và đề phát-triền tinh-thần hợp-tác quốc-tế, hình hai người đứng thẳng diễn-tả vai trò quan-tọng của sách vở trong việc phát-triền quốc-gia





NĂM QUỐC TẾ PHÁT TRIỂN SÁCH 1972

SV 19

GIÁ : 250 ₫